

# Agatha Christie<sup>®</sup>

*Third Girl*

## CÔ GÁI THỨ BA

Hoàng Vân dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



Agatha  
Christie

Hercule Poirot #38

CÔ GÁI  
THỨ BA

*Third Girl (1966)*



Hoàng Vân dịch



## CHƯƠNG 1

Hercule Poirot ngồi trước bàn ăn sáng. Bên tay phải ông là tách chocolate nghi ngút khói, ông vốn hảo ngọt. Ăn kèm bánh mì brioche. Loại bánh mì này vốn rất hợp với chocolate. Ông gật gù ra chiều ưng ý. Đây là cửa hàng thứ tư mà ông thử mua loại bánh này. Một tiệm Đan Mạch nhưng bán bánh ngon hơn hẳn cái tiệm tự xưng là bánh Pháp gần đó. Ăn bánh hàng ấy cứ thấy như bị lừa.

Ông cảm thấy rất hài lòng. Dạ dày của ông rất yên ổn. Tâm trí cũng bình an, có khi còn hơi quá an bình, ông đã hoàn thành *Magnum Opus*, bài phân tích về các nhà văn lớn chuyên dòng tiểu thuyết trinh thám, ông đã dám nhận xét khá gay gắt về Edgar Allen Poe, phàn nàn về sự thiếu vắng phương pháp lẫn quy củ trong những trang viết đầy xúc cảm của Wilkie Collins; đồng thời ca ngợi lên tận mây xanh hai tác giả người Mỹ hầu như chưa ai biết đến; và bằng nhiều cách khác nhau tỏ ý vinh danh khi cần thiết và nghiêm khắc khước từ trước những gì ông không thấy xứng đáng. Ông đã thấy bài này trên báo, đã nhìn qua kết quả và, ngoại trừ số lỗi sắp chữ nhiều tới mức đáng kinh ngạc, thì ông cho rằng nó khá hay. Ông thấy hài lòng với thành tích văn học này cũng như đã rất thích



thú với việc phải đọc một lượng lớn các tác phẩm, thích thú cả những lúc phải rít lên ghê tởm mà quăng cuốn sách nào đó xuống sàn nhà (dù sau đó ông luôn nhớ đứng dậy, nhặt nó lên và vút gọn gàng vào thùng đựng giấy phế liệu), và hẳn nhiên ông thích được gật đầu tán thưởng vào những dịp hiếm hoi khi việc tán dương là hoàn toàn hợp lý.

Và bây giờ? Ông đã có một khoảng nghỉ ngơi dễ chịu, rất cần thiết sau những giờ lao động trí óc. Nhưng người ta không thể thư giãn mãi được, rồi cũng phải bắt tay vào việc tiếp theo. Thật không may là ông không có bất kỳ ý tưởng gì cho cái việc kế tiếp ấy cả. Thêm một vài thành tựu văn chương nữa chẳng? Ông cho là không. Cứ nên làm một việc thật tốt và rồi sau đó đừng dính dáng đến nó nữa. Đó là châm ngôn của ông. Còn thành thực mà nói thì, ông đã thấy chán. Tất cả các hoạt động tinh thần căng thẳng mà ông đã áp ủ và theo đuổi đã quá nhiều. Chúng đã khiến ông dính vào những thói quen xấu, và làm ông không thể nào ngơi nghỉ... Thật là phiền nhiễu! Ông lắc đầu và nhấp lấy một ngụm chocolate.

Cánh cửa mở ra và người đầy tớ được huấn luyện bài bản của ông, George, bước vào. Anh tỏ vẻ cung kính và hơi có phần hối lỗi. Anh ho và thấp giọng báo, “Một...” anh dừng lại, “...một cô gái trẻ đến xin gặp ạ.”

Poirot nhìn anh ngạc nhiên và tỏ vẻ không mấy hài lòng.

“Tôi không tiếp khách vào giờ này kia mà,” ông trách.

“Tôi biết, thưa ngài,” George nhũn nhặn.

Chủ và tớ nhìn nhau. Việc trao đổi thông tin giữa họ đôi khi đầy khó khăn. Bằng ngữ điệu hay ám chỉ hoặc một cách chọn từ nhất

định, George ngẫm tỏ cho ông biết rằng ông có thể moi thêm thông tin gì đấy từ cậu nếu đặt đúng câu hỏi. Poirot ngẫm nghĩ xem trong trường hợp này thì nên hỏi thế nào mới khơi đúng mạch.

“Cô gái trẻ này, cô ấy đẹp phải không?” Ông hỏi một cách thận trọng.

“Theo mắt nhìn của tôi thì không, thưa ông, nhưng thị hiếu thì vốn không thể giải thích được.”

Poirot xem xét câu trả lời của anh. Ông nhớ lại là George có hơi ngập ngừng trước khi nói mấy từ “cô gái trẻ”. George là một người tinh tế trong việc quan sát. Anh có vẻ không chắc chắn về thân phận của vị khách nhưng vẫn mạnh dạn dùng cái xưng hiệu ấy.

“Cậu cho rằng đó là một quý cô trẻ tuổi, chứ không chỉ là, giả dụ như, một người trẻ tuổi thôi?”

“Tôi nghĩ vậy, thưa ông, mặc dù ngày nay để biết chắc được việc này không phải lúc nào cũng dễ dàng.” George nói bằng giọng áy náy chân thành.

“Cô ấy có nói lý do vì sao muốn gặp tôi không?”

“Cô ấy có nói...” George phát âm các từ một cách miễn cưỡng, như muốn xin lỗi trước về những gì mình sắp nói, “rằng cô muốn tham khảo ý kiến của ông về một vụ giết người cô ấy có thể đã gây ra.”

Hercule Poirot nhìn sửng. Đôi hàng lông mày của ông nhướng lên. “Có thể đã gây ra? Cô ấy không biết chắc sao?”

“Đó là những gì cô ấy nói, thưa ngài.”

“Chưa phải nhiều, nhưng có thể sẽ thú vị đây,” Poirot nói.

“Đây có thể... là một trò đùa, thưa ông,” George nói với vẻ ngờ vực.

“Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra, tôi cho là vậy,” Poirot thừa nhận, “nhưng mấy ai nghĩ...” ông nâng tách lên. “Hãy cho cô ta vào sau năm phút nữa.”

“Vâng, thưa ngài.” George rút lui.

Poirot uống xong ngụm chocolate cuối cùng, ông đẩy cốc sang bên rồi đứng dậy. Ông bước đến lò sưởi và chỉnh lại hàng ria mép một cách cẩn thận qua tấm gương được đặt phía bên trên. Cảm thấy hài lòng, ông trở lại ghế của mình và chờ đợi sự xuất hiện của vị khách, ông không biết chính xác rằng mình mong thấy điều gì...

Ông đã hy vọng cô gái này có nét gì đó gần với tiêu chuẩn của ông về sự hấp dẫn của nữ giới. Cụm sáo ngữ “vẻ đẹp trong đau khổ” bật ra trong suy nghĩ của ông. Để rồi ông thất vọng khi George trở lại và dẫn theo vị khách; trong thâm tâm ông lắc đầu và thở dài. Không có vẻ đẹp nào cả - và không có nét đau khổ rõ rệt nào cả. Lúng túng và bối rối thì phải hơn.

“Chà!” Poirot ngao ngán. Mấy cô này! Họ thậm chí không buồn cố gắng để làm mình trông được mắt hơn sao? Trang điểm đẹp, ăn mặc hấp dẫn, làm tóc bởi tay thợ tốt, thì có thể cô ấy sẽ trông không đến nỗi. Nhưng nhìn xem cô ấy bây giờ!

Vị khách của ông là một cô gái có lẽ khoảng ngoài hai mươi. Mái tóc rối dài nhìn không ra màu gì xoa trên vai. Đôi mắt to xanh ánh sắc lục không biểu lộ bất kỳ điều gì. Cô đang khoác trên người thứ quần áo được xem là hợp thời với những người thuộc thế hệ của cô. Giày ống da cao màu đen, bít tất len màu trắng in họa tiết, không

rõ có sạch hay không, một chiếc váy thiếu vải, và một chiếc áo chui đầu dài bằng len dày trông luộm thuộm. Bất cứ ai cùng tuổi tác và thể hệ của Poirot cũng sẽ chỉ có một mong muốn. Đó là thả cô gái này vào một bồn tắm càng sớm càng tốt. Ông thường có phản ứng kiểu thế khi đi bộ trên phố. Có hàng trăm cô gái trông giống y như nhau. Tất cả đều trông buồn chán. Tuy vậy - nghe thì mâu thuẫn - cô gái này lại trông như vừa bị dãn nước và được lôi lên khỏi một con sông. Những cô gái như thế này, ông ngẫm nghĩ, có lẽ không thực sự buồn chán đâu. Họ chỉ là đã mất rất nhiều công sức khó nhọc để trông được như vậy.

Ông đứng dậy một cách lịch sự như mọi khi, bắt tay, kéo ra một chiếc ghế.

“Cô yêu cầu gặp tôi, thưa cô? Xin mời cô ngồi xuống.”

“Ồ,” cô gái nói, bằng một giọng như sắp hết hơi. Cô nhìn ông chằm chằm.

“Vâng thưa cô?” Poirot nói.

Cô ta do dự. “Tôi nghĩ rằng tôi... muốn đứng hơn.” Đôi mắt lớn tiếp tục nhìn chằm chằm đầy nghi ngờ.

“Vậy xin tùy ý cô.” Poirot ngồi xuống và nhìn cô. Ông chờ đợi. Cô gái bồn chồn rê chân. Cô nhìn xuống chúng rồi trở lại nhìn Poirot.

“Ông... ông là Hercule Poirot hả?”

“Chính thế. Tôi có thể giúp được cô việc gì chăng?”

“Ồ, việc này khá khó khăn. Ý tôi là...”

Poirot cảm thấy cô gái có lẽ cần một chút hỗ trợ. Ông đỡ lời cô, “Anh hầu của tôi nói với tôi rằng cô muốn tham khảo ý kiến của tôi vì

nghĩ rằng ‘có thể cô đã phạm tội giết người’. Có đúng không?”

Cô gái gật đầu. “Đúng vậy.”

“Chắc chắn điều đó không phải là một vấn đề phải nghi ngại hay lưỡng lự. Cô tự mình phải biết là mình có phạm tội giết người hay không.”

“Vâng, tôi không biết làm sao giải thích việc này. Ý tôi là...”

“Đến đây,” Poirot nói tử tế. “Ngồi xuống. Thư giãn các cơ bắp đã. Rồi nói thử tôi nghe.”

“Tôi không nghĩ rằng; ôi trời đất, tôi không biết phải làm thế nào để... Ông thấy đấy, việc này thật rất khó khăn. Tôi đã... thôi tôi đổi ý rồi. Tôi không muốn bất lịch sự nhưng... thôi, tôi nghĩ rằng tốt hơn hết là tôi nên đi.”

“Đến đây nào. Can đảm lên.”

“Không, tôi không thể. Khi trước tôi nghĩ tôi có thể đến và... và hỏi ý ông, xem tôi nên làm gì... nhưng tôi không thể, ông thấy đấy. Tất cả đều rất khác với...”

“Khác với gì?”

“Tôi hết sức xin lỗi và tôi thực sự không có ý bắt nã nhưng...”

Cô phát ra một tiếng thở dài lớn, nhìn Poirot, nhìn lảng đi chỗ khác, và đột nhiên bật ra, “Ông quá già rồi. Không ai nói cho tôi biết là ông rất lớn tuổi. Tôi thực sự không muốn vô lễ nhưng... đúng là như thế. Ông quá già. Tôi thực sự rất xin lỗi.”

Cô quay ngoắt đi và vung về ra khỏi phòng, trông như con bướm đêm tuyệt vọng đập choạng trước đèn.

Poirot há hốc miệng, nghe tiếng cửa trước đóng sập.



Ông thốt lên: “Trời đất ơi hỡi trời...”



## CHƯƠNG 2

Chuông điện thoại vang lên.

Hercule Poirot dường như không hề hay biết điều này.

Tiếng reng chói tai không dứt.

George bước vào, đi về hướng tiếng chuông, và quay nhìn Poirot dò hỏi.

Poirot khoát tay ra hiệu.

“Cứ để nó reng,” ông nói.

George tuân theo, một lần nữa rời khỏi phòng. Điện thoại vẫn reo liên hồi. Âm thanh chói tai khó chịu dằng dai không ngớt. Rồi đột nhiên ngừng lại. Nhưng sau một hay hai phút, nó lại bắt đầu đổ chuông lần nữa.

“Ồ, Chúa ơi! Là đàn bà... chắc chắn là đàn bà mà.”

Ông thở dài, đứng dậy tiến đến chiếc máy.

Ông nhắc ống nghe. “Alô”, ông nói.

“Ông có... xin hỏi đây có phải là Ngài Poirot không?”

“Vâng, tôi đây.”

“Tôi là bà Oliver đây... giọng của ông thật khác. Lúc đầu tôi không

nghe ra được.”

“Chào bà... tôi hy vọng mọi chuyện với bà vẫn ổn chứ?”

“Ồ, tôi không sao.” Giọng của Ariadne Oliver vẫn vui vẻ như mọi khi. Tác gia truyện thám tử nổi tiếng và Hercule Poirot vốn có quan hệ thân mật.

“Có lẽ gọi cho ông giờ này là hơi sớm, nhưng tôi muốn nhờ ông giúp một việc.”

“Vâng?”

“Bữa tiệc hàng năm của Câu lạc bộ các tác giả trinh thám năm nay, tôi muốn hỏi là liệu ông có thể đến tham dự và làm diễn giả khách mời được không? Nếu được thì thật là tuyệt.”

“Buổi tiệc đó diễn ra khi nào vậy?”

“Tháng tới... ngày hai mươi ba.”

Tiếng thở dài vang lên trên điện thoại.

“Than ôi! Tôi quá già rồi.”

“Quá già? Ý ông là gì thế kia? Ông thực không già chút nào.”

“Bà nghĩ là không à?”

“Tất nhiên là không rồi. Ông sẽ là một diễn giả tuyệt vời. Ông có thể kể cho chúng tôi nghe rất nhiều chuyện thú vị về các vụ án thực tế.”

“Và ai sẽ muốn nghe chúng chứ?”

“Tất cả mọi người. Họ... Mà Poirot, có chuyện gì không vậy? Có chuyện gì đã xảy ra sao? Ông có vẻ như đang thất vọng.”

“Vâng, tôi thấy rất khó chịu. Cảm giác... à, mà thôi, không có gì đâu.”

“Nói cho tôi nghe đi.”

“Tại sao tôi phải làm ầm lên chứ?”

“Tại sao không? Tốt hơn hết là ông nên đến đây và kể cho tôi nghe. Khi nào thì ông có thể ghé nhà tôi? Chiều nay nhé. Đến uống trà với tôi.”

“Tôi không uống trà chiều.”

“Vậy thì ông có thể uống cà phê.”

“Tôi thường không dùng cà phê vào lúc đây.”

“Chocolate? Với kem tươi? Hoặc trà thảo dược, ông vốn thích nhấm nháp các loại trà thảo dược mà. Hoặc nước chanh. Hoặc cam ép. Hoặc tôi có thể kiểm cà phê tách cafein nếu ông muốn...”

“À, không, tôi nói thế thôi! Nó uống kinh lắm.”

“Hay một trong những loại xirô mà ông rất thích. Tôi biết rồi, tôi có một nửa chai Ribena trong tủ.”

“Ribena là gì?”

“Nước trái cây vị phúc bồn tử.”

“Quả nhiên là phải đầu hàng trước bà đây. Bà thật quá nhiệt tình. Bà bận lòng thế làm tôi thấy vô cùng cảm động. Tôi rất hân hạnh được đến uống chocolate với bà chiều nay.”

“Tốt rồi. Và rồi, ông sẽ nói cho tôi việc gì đã khiến ông khó chịu.”

Bà ta tắt máy.

Poirot ngẫm nghĩ một lúc. Rồi quay số điện thoại. Ông nói ngay sau đấy: “Ông Goby à? Tôi Hercule Poirot đây. Hiện giờ ông có bận lắm không?”

“Tương đối,” tiếng ngài Goby. “Thật ra là khá bận. Nhưng nếu

ngài đang vội và tôi có thể giúp gì được cho ngài, thưa ngài Poirot, thì chắc đám người trẻ của tôi vẫn có thể trông nom được tất cả mọi công việc lúc này. Tất nhiên là bây giờ không dễ gì kiếm người được việc. Bọn chúng hay tự tôn quá. Nghĩ rằng mình biết tất cả mọi thứ trước khi bắt đầu học. Nhưng đây! Không thể trông mong chúng có óc suy xét và phán đoán như người già chúng ta. Tôi sẽ rất vui lòng nếu giúp được gì cho ngài, ngài Poirot. Có thể tôi sẽ cho một hoặc hai đứa giỏi hơn vào việc. Chắc lại là công việc như mọi khi... thu thập thông tin phải không?"

Ông ta gật đầu và lắng nghe trong khi Poirot kể chi tiết chính xác những gì muốn nhờ ông làm.

Sau khi nói chuyện xong với ngài Goby, Poirot gọi Sở Cảnh sát và đúng lúc được chuyển máy đến một người bạn. Sau khi lần lượt nghe những yêu cầu của Poirot, ông kia trả lời: "Đâu phải đòi hỏi gì quá nhiều, hả? Vụ giết người nào đó, ở nơi nào đó. Thời gian, địa điểm và nạn nhân đều không rõ. Nghe có vẻ viển vông và ngớ ngẩn đấy, nếu ông hỏi tôi, thưa ông bạn già." Ông ta nói thêm với vẻ không hài lòng, "Thực sự ông dường như không biết bất cứ thông tin gì!"



Chiều hôm đó, vào khoảng 4 giờ 15, Poirot ngồi trong phòng vẽ của bà Oliver nhấm nháp thích thú tách chocolate lớn đầy kem tươi mà bà chủ nhà đã đặt trên chiếc bàn nhỏ cạnh ông. Còn có cả đĩa đầy

bánh quy lười mèo.

“Ôi bà thật chu đáo quá.” Ông nhìn qua cốc, hơi ngạc nhiên với kiểu tóc của bà Oliver và giấy dán tường mới. Cả hai trông đều khác biệt và lạ lẫm. Lần cuối cùng ông nhìn thấy bà Oliver, tóc bà rất bình thường và đơn giản. Còn giờ đây nó lại cầu kỳ phức tạp với những lọn xoắn uốn khắp đầu. Ông ngờ rằng độ dày xa xỉ kia phần nhiều là do tóc giả. Nghĩ thầm không biết bao nhiêu lọn tóc có thể bất ngờ rơi xuống nếu bà Oliver bỗng nhiên tỏ ra quá hào hứng theo thói quen. Còn giấy dán tường thì...

“Hình anh đào này... là mới phải không?” ông vẫy thìa dùng trà. Ông cảm giác như đang ở trong vườn anh đào.

“Ông có nghĩ là chúng gây cảm giác quá chen chúc bức bối không?” bà Oliver nói. “Thật khó có thể biết trước hiệu ứng thế nào với giấy dán tường, ông thấy loại trước kia có đẹp hơn không?”

Poirot lờ mờ hồi tưởng lại hình tường trước kia mà trong trí nhớ của ông thì có rất nhiều loài chim nhiệt đới sáng màu trong một khu rừng, ông định nhận xét “Trông chẳng thay đổi gì mấy”, nhưng rồi kiềm chế lại.

“Và bây giờ,” bà Oliver nói, sau khi vị khách đặt tách lên đĩa và yên vị trên ghế, thở dài mãn nguyện, lau vết kem còn dính lại trên ria mép, “chuyện đấy là như thế nào?”

“Tôi có thể cho bà biết đơn giản thế này. Sáng nay có một cô gái đến tìm gặp tôi. Tôi đã đề nghị cô ấy nên đặt lịch hẹn. Tôi có nguyên tắc riêng mà, bà biết rồi đấy. Cô ấy nhờ nhắn lại là muốn gặp tôi ngay lập tức vì nghĩ rằng cô ta có thể đã phạm tội giết người.”

“Thật là kỳ lạ. Cô ta không biết sao?”



“Chính xác! Tôi cũng chưa bao giờ nghe thấy điều này, nên tôi bảo George cho cô ta vào. Cô ta cứ đứng đó! Cô từ chối ngồi xuống. Chỉ đứng đó nhìn tôi chăm chăm. Cô ấy trông có vẻ khờ khạo. Tôi đã cố gắng động viên. Rồi đột nhiên cô ta nói là đã thay đổi suy nghĩ của mình. Cô nói cô không muốn khiếm nhã nhưng mà... (bà nghĩ là gì?)... nhưng mà tôi đã quá già...”

Bà Oliver vội vã thốt ra những lời nhẹ nhàng an ủi. “Ôi trời đất, bọn con gái toàn như thế. Chúng cứ nghĩ rằng bất cứ ai trên ba mươi lăm tuổi đều là dở sống dở chết. Chúng hoàn toàn vô tri vô giác, ông phải biết điều đó.”

“Việc ấy làm tôi tổn thương,” Hercule Poirot nói.

“Thôi, nếu tôi là ông, tôi sẽ không lo lắng về điều đó. Tất nhiên nói thế quả thật là thô lỗ.”

“Đó không phải là vấn đề. Và không chỉ là cảm giác của tôi không thôi. Tôi thấy bồn chồn. Thật ra thì tôi rất lo lắng.”

“Ôi, nếu tôi là ông thì tôi sẽ quên hết,” bà Oliver khuyên nhẹ nhàng.

“Bà không hiểu đâu. Tôi rất lo lắng cho cô ta. Cô ấy đến tìm tôi để được giúp đỡ. Sau đó, cô cho rằng tôi già quá rồi. Quá già để giúp cô ấy. Tất nhiên là cô ta sai, không cần phải nói rồi, và sau đó cô ấy bỏ đi mất. Nhưng tôi chắc rằng cô gái đó cần được giúp đỡ.”

“Tôi không nghĩ thế đâu,” bà Oliver dịu dàng nói. “Bọn con gái luôn muốn làm to chuyện.”

“Không đâu. Bà sai rồi. Cô ấy cần được giúp đỡ thật.”

“Ông không nghĩ rằng cô ta thực sự đã giết người chứ?”

“Tại sao không? Cô ấy nói là có mà.”

“Đúng thế, nhưng mà...” Bà Oliver dừng lại. “Cô ấy nói có thể đã,” bà nói chậm rãi. “Nhưng thế có nghĩa là thế nào nhỉ?”

“Chính xác. Nó hoàn toàn vô nghĩa.”

“Cô ta đã giết hay nghĩ là mình đã giết ai cơ?”

Poirot nhún vai.

“Và tại sao cô ấy lại giết người?”

Poirot lại nhún vai lần nữa.

“Tất nhiên có thể có rất nhiều lí do.” Bà Oliver bắt đầu tươi tỉnh hẳn lên mặc sức cho trí tưởng tượng phong phú của mình bay bổng. “Cô ấy có thể đã lái xe cán qua ai và không dừng lại. Hay bị một người đàn ông tấn công trên vách đá, vật lộn và cuối cùng đẩy anh ta xuống. Hoặc đưa nhầm thuốc cho người nào. Hay là tham gia vào các buổi tiệc thác loạn và rồi xảy ra ẩu đả. Đến khi tỉnh dậy thì mới biết là mình đã đâm ai đó. Hay...”

“Đủ rồi, thưa bà, đủ rồi!”

Nhưng bà Oliver vẫn không ngừng.

“Hay cô ấy là y tá và trong lúc phẫu thuật đã tiến hành gây mê sai hoặc...” bà ngừng lại, bỗng nhiên băn khoăn muốn biết rõ chi tiết hơn. “Cô ta trông như thế nào?”

Poirot ngẫm nghĩ một lúc.

“Trông như nhân vật Ophelia nhưng ngoại hình không hấp dẫn bằng.”

“Ôi trời,” bà Oliver nói. “Tôi hầu như có thể trông thấy cô ấy khi ông nói vậy. Thật là kỳ lạ.”

“Cô ta chẳng tài giỏi gì,” Poirot nói. “Tôi cho là vậy. Cô ấy không phải là người có thể đương đầu với khó khăn. Cũng không thể lường trước được những hiểm nguy sắp đến. Cô ấy là loại mà người ta sẽ nói rằng ‘chúng ta cần một nạn nhân. Cô kia trông được đấy’.”

Nhưng bà Oliver không còn lắng nghe nữa. Bà đang ôm chặt đầu tóc dày bằng hai tay, cử chỉ vốn rất quen thuộc với Poirot.

“Khoan đã,” bà la lên. “Chờ đấy!”

Poirot nhướng cao lông mày, chờ đợi.

“Ông chưa cho tôi biết tên của cô ta,” bà Oliver nói.

“Cô ấy chưa nói. Thật là không may, tôi đồng ý với bà như vậy.”

“Đợi đã!” bà Oliver khẩn cầu, vẻ đầy âu lo. Bà nói lỏng tay và thốt ra tiếng thở dài. Mái tóc thoát khỏi sự kìm kẹp và bùng tỏa xòa trên vai, một lọn lớn bị tách ra hoàn toàn và rơi xuống nền nhà. Poirot nhặt lên và kín đáo đặt nó trên bàn.

“Rồi bây giờ,” bà Oliver đột nhiên khôi phục lại bình tĩnh và nói. Bà đẩy một hai cái kẹp tóc vào, và gặt đầu trong lúc nghĩ. “Ai nói cho cô gái này biết về ông, ông Poirot?”

“Theo như tôi biết thì không ai cả. Đương nhiên, cô ta có nghe nói về tôi, chắc chắn là vậy.”

Bà Oliver nghĩ “đương nhiên” hoàn toàn không phải là từ hợp cảnh. Tự Poirot luôn nghĩ rằng mọi người chắc hẳn đều biết đến ông. Thật ra số đông sẽ ngây ra khi có ai đó nhắc đến cái tên Hercule Poirot, đặc biệt là thế hệ trẻ. “*Nhưng làm sao mình có thể nói cho ông ấy biết được đây,*” bà Oliver nghĩ, “*bằng cách nào đây*

*để ông ấy không bị tổn thương?”*

“Tôi cho là ông sai rồi,” bà nói. “Các cô gái, à các cô gái và chàng trai trẻ, chúng không biết gì nhiều về các thám tử và những thứ như thế. Chúng không nghe nói về họ.”

“Mọi người hẳn phải nghe nói về Hercule Poirot,” Poirot nói với giọng oai phong.

Đó là một tín hiệu với Hercule Poirot.

“Nhưng bọn trẻ ngày nay đều không được giáo dục đến nơi đến chốn,” bà Oliver nói. “Thực sự, những người duy nhất mà chúng biết là các ca sĩ nhạc pop, hoặc nhóm nhạc, hay DJ... đại loại như vậy. Nếu cần ai đó đặc biệt, như bác sĩ hoặc thám tử hay nha sĩ... thì tôi cho là chúng sẽ hỏi ai đấy... để biết cần đến gặp ai? Và rồi người kia sẽ nói là... ‘Bạn thân mến, bạn nên đến gặp người đàn ông tuyệt vời sống ở phố Queen Anne đi, và chỉ cần cuộn chân ba vòng quanh đầu thôi thì bạn sẽ khỏi bệnh’, hay ‘Toàn bộ số kim cương của tôi đã bị đánh cắp, và Henry sẽ rất tức giận nên tôi không thể báo cảnh sát được, nhưng có gã thám tử kì lạ này, vô cùng khôn ngoan và kín tiếng, đã kiếm được chúng trả lại tôi và Henry không bao giờ biết...’ Mọi chuyện thường xảy ra như thế. Có ai đó đã giới thiệu ông cho cô ta.”

“Tôi thấy rất nghi ngờ.”

“Ông sẽ không biết đâu trừ khi có ai đó nói với ông. Và ông sắp được nghe ngay bây giờ đây. Tôi vừa sực nhớ ra. Chính tôi đã bảo cô ấy đến kiếm ông.”

Poirot nhìn chằm chằm. “Bà ư? Thế sao bà không nói với tôi ngay lập tức?”

“Bởi vì tôi vừa nhớ ra... lúc ông nhắc đến Ophelia... mái tóc dài ẩm ướt, và dáng vẻ đơn điệu. Nghe giống như miêu tả ai đó mà tôi thực đã nhìn thấy. Dạo gần đây. Và rồi thì tôi mới nhớ ra đó là ai.”

“Cô ấy là ai?”

“Thật sự tôi không biết tên cô ta, nhưng tôi có thể dễ dàng tìm ra được. Chúng tôi có nói chuyện... về các thám tử tư... và tôi nhắc đến ông và vài trong số nhiều điều tuyệt vời mà ông đã làm.”

“Và rồi bà cho cô ấy địa chỉ của tôi?”

“Không, tất nhiên là không. Tôi cũng không biết là cô ta muốn kiểm thám tử hay gì đấy. Tôi tưởng là chúng tôi chỉ trò chuyện thôi. Nhưng tôi có nhắc tên ông vài lần, và tất nhiên là rất dễ dàng để tra tên ông trong danh bạ và cứ thế mà tìm đến.”

“Thế hai người có nói về vụ giết người nào không?”

“Theo tôi nhớ thì không... Tôi thậm chí không biết làm thế nào mà chúng tôi lại nói về đề tài thám tử... trừ khi, đúng, có lẽ cô ấy đã khơi mào chủ đề này...”

“Nói cho tôi nghe đi, kể cho tôi tất cả gì bà có thể... ngay cả khi bà không biết tên cô ấy cũng vẫn hãy kể cho tôi tất cả những gì bà biết về cô ta.”

“À, chuyện là vào cuối tuần trước. Tôi đến nhà Lorrimers. Họ không liên quan gì đến việc này nhưng lúc đó họ có dẫn tôi đến chơi nhà một vài người bạn. Ở đó có vài người... và tôi thì không hứng thú cho lắm vì, ông biết rồi đấy, tôi vốn không thích uống rượu, nên bọn họ phải kiếm nước ngọt cho tôi và chắc họ phải thấy thế là chán lắm. Và rồi họ bắt đầu nói cho tôi nghe... chắc ông cũng biết... là họ thích sách của tôi và mong chờ được gặp tôi như thế nào... và điều

này khiến tôi cảm thấy rất bức bối khó chịu và hơi ngớ ngẩn. Nhưng tôi vẫn cố kiềm chế phần nào. Họ nói là họ rất thích nhân vật thám tử khùng khiếp Sven Hjerson của tôi. Giá mà họ biết tôi ghét hẳn đến mức nào. Nhưng nhà xuất bản luôn dặn tôi không được nói thế. Dù sao đi nữa, tôi đoán là trên thực tế cuộc trò chuyện về thám tử vượt quá những điều đấy, và rồi tôi có nói một chút về ông, và cô gái kia thì đứng quanh lắng nghe. Khi ông nói là cô ấy trông giống nhưng không hấp dẫn bằng và kém duyên hơn Ophelia, mọi thứ bỗng nhiên rõ ràng và có liên quan. Tôi chợt nghĩ: ‘Nó gợi mình nhớ đến ai nhỉ?’ Và rồi tôi bỗng tỉnh ra: ‘Đương nhiên rồi. Là cô gái ở bữa tiệc hôm nọ.’ Tôi phần nào vẫn nghĩ là cô ta đã ở đó trừ khi tôi nhầm lẫn cô ấy với ai đó khác.”

Poirot thở dài. Với bà Oliver, ai cũng luôn cần rất nhiều kiên nhẫn.

“Thế những người mà bà đến uống rượu chung là ai?”

“Trefusis, tôi nghĩ vậy, hay là Treherne. Tên nghe như thế... ông ấy là một nhà tài phiệt. Giàu có. Giữ chức gì đấy trong thành phố, nhưng dành phần nhiều thời gian ở Nam Phi...”

“Ông ấy có vợ chưa?”

“Rồi. Một người phụ nữ rất đẹp. Trẻ hơn ông ta rất nhiều. Mái tóc dày vàng óng. Là vợ thứ hai. Cô gái là con của người vợ đầu. Rồi còn có một ông chú lớn tuổi lạ thường. Khá nặng tai. Đặc biệt vô cùng... tên ông ấy đi kèm một dãy tước hiệu loằng ngoằng. Thượng tướng hay thống chế không quân hay gì đấy. Tôi cho rằng ông ấy còn là một nhà thiên văn học. Dù sao thì ông ta cũng có một cái kính thiên văn lớn trên nóc nhà. Hoặc có thể chỉ là một sở thích. Ở đấy còn có một cô gái ngoại quốc, cứ lảng xảng bên cạnh chăm sóc ông



ta. Cô ấy còn theo ông lên London, và chăm nom để ông ta không bị làm sao. Trông cô ta khá xinh.”

Poirot sắp xếp lại thông tin mà bà Oliver cung cấp, cảm thấy mình không khác gì một cái máy tính.

“Ông bà Trefusis sống ở căn nhà đó...”

“Không phải là Trefusis... Tôi nhớ ra rồi... Là Restarick.”

“Hai cái tên ấy hoàn toàn không liên quan.”

“Đúng vậy. Tên tuổi nghe như dân xứ Cornwall, phải không?”

“Vậy sống ở đó có ông bà Restarick và ông chú lớn tuổi lạ thường. Tên của ông ta cũng là Restarick à?”

“Ngài Roderick gì đấy.”

“Còn có cô giúp việc, hay gì đấy, và cô con gái... họ còn có thêm con cái gì không?”

“Tôi không nghĩ vậy... nhưng tôi thực sự không biết. À mà cô con gái cũng không sống ở nhà. Cô chỉ xuống thăm vào dịp cuối tuần. Có vẻ không được hòa thuận với mẹ kế lắm, tôi cho là thế. Cô ta làm việc ở London, gia đình không ưng người bạn trai mà cô ấy cặp kè, theo tôi hiểu là vậy.”

“Bà dường như biết khá nhiều về gia đình này.”

“À, thì tôi nghe được thôi. Người nhà Lorrimers nói nhiều lắm. Họ luôn trò chuyện về người này hay người khác. Lúc nào cũng nghe được rất nhiều tin đồn về những người xung quanh. Tuy nhiên, đôi khi họ cũng lẫn lộn nọ kia. Tôi có khi cũng thế chứ khác gì. Ước gì tôi có thể nhớ tên cô ta. Gì đấy liên quan đến một bài hát... *Thora? Hãy nói với tôi, Thora. Thora Thora*. Là thế, hoặc *Myra? Myra*, ồ

*Myra tình yêu của tôi dành trọn cho em.* Đại loại vậy. Tôi mơ thấy mình sống trong phòng bằng đá cẩm thạch. Norma? Hay ý tôi là Maritana? Norma... Norma Restarick. Đúng rồi, tôi chắc chắn là vậy.” Bà nói thêm không ăn nhập vào đâu, “Cô ta là cô gái thứ ba.”

“Tôi tưởng bà nói cô ấy là con một.”

“Đúng thế... ít ra tôi cho là vậy.”

“Thế thì ý bà cô gái thứ ba là gì?”

“Trời đây, ông không biết là gì à? Ông không đọc tờ *The Times* sao?”

“Tôi đọc các mục sinh nhật, cáo phó, và đám cưới. Và những bài mà tôi quan tâm thôi.”

“Không, ý tôi là trang bìa quảng cáo. Chỉ là bây giờ nó không còn nằm ở mặt trước. Nên tôi đang nghĩ đến việc sẽ chuyển sang một tờ báo khác. Nhưng để tôi chỉ ông.”

Bà đi đến bàn bên lấy tờ *The Times*, mở ra rồi mang đến cho ông. “Đây này... ông nhìn đi: ‘CÔ GÁI THỨ BA cho căn hộ tầng hai tiện nghi, có phòng riêng, hệ thống sưởi trung tâm, đường Earl’s Court. Cần tìm cô gái thứ ba thuê chung căn hộ. 5gns./tuần. Có phòng riêng. Cần tìm cô gái thứ tư. Công viên Regent. Có phòng riêng’. Các cô gái thời nay hay sống thế này. Tốt hơn ở phòng trọ hoặc nhà nghỉ. Cô chủ chính thuê căn hộ được trang bị các tiện nghi, và rồi tìm người ở chung và chia tiền nhà. Cô gái thứ hai thường là bạn bè. Rồi họ kiếm cô gái thứ ba bằng quảng cáo nếu họ không biết ai khác. Và như ông thấy đây, đôi khi họ còn cố kiếm thêm người thứ tư đến ở. Cô đầu tiên thì được phòng tốt nhất, người thứ hai trả ít tiền hơn, người thứ ba trả ít hơn nữa và sẽ ở chỗ không khác gì lỗ

mèo. Họ sẽ tự bàn bạc với nhau xem ngày nào trong tuần thì ai được ở riêng trong căn hộ... hay đại loại thế. Loại hình này có vẻ vận hành khá tốt.”

“Và cô gái có thể tên là Norma này sống ở đâu ở London?”

“Tôi nói với ông rồi là tôi thật sự không biết gì về cô ta.”

“Nhưng bà có thể tìm ra được không?”

”Ồ, vâng, tôi cho là việc này khá dễ dàng.”

“Bà có chắc là lúc đấy không ai nói chuyện hay đề cập gì đến một cái chết bất ngờ chứ?”

“Ý ông là cái chết ở London... hay tại nhà Restaricks?”

“Một trong hai.”

“Tôi không nghĩ vậy. Để xem tôi có thể nhớ thêm gì không?”

Đôi mắt của bà Oliver lấp lánh đầy phấn khích. Lúc này bà đã nhập hồn vào câu chuyện.

“Nếu được thế thì tốt quá.”

“Tôi sẽ gọi cho nhà Lorrimers. Thật ra bây giờ có lẽ là thời điểm tốt.” Bà ta đi về phía điện thoại. “Tôi phải nghĩ ra lý do hay việc gì đấy... chắc có khi phải bịa chuyện?”

Bà nhìn về phía Poirot nghi ngờ.

“Nhưng phải thật tự nhiên. Điều này thì bà rõ mà. Bà vốn có trí tưởng tượng phong phú... chắc chắn sẽ không gặp khó khăn gì đâu. Nhưng... đừng nên làm quá, bà biết đấy. Cần có chừng mực.”

Bà Oliver lia về phía ông ánh nhìn thấu hiểu.

Bà quay số và hỏi số điện thoại bà cần. Rồi quay lại nói rầm rì: “Ông có bút chì và giấy viết... hoặc cuốn sổ tay... hay cái gì đó để

ghi tên hay địa chỉ không?”

Poirot đã lấy sẵn cuốn sổ để bên cạnh khuỷu tay và gật đầu trấn an.

Bà Oliver quay về phía ông nghe và bắt đầu trò chuyện. Poirot chăm chú lắng nghe cuộc hội thoại từ phía bên này đường dây.

“Xin chào. Tôi có thể nói chuyện với... Ồ, là Naomi à. Ariadne Oliver đây. Ồ, vâng... à, đám người ấy cũng khá là... Ồ, ý bà là ông già kia á?... Không, bà biết là tôi không... Gần như mù sao á?... Tôi tưởng là ông ta sẽ lên London với cô gái ngoại quốc nhỏ nhắn kia... Vâng, chắc thỉnh thoảng cũng khiến họ lo lắng lắm... nhưng trông cô ấy có vẻ chăm sóc ông khá tốt... Một trong những lí do tôi gọi điện cho bà là để hỏi xem địa chỉ của cô ta là gì... Không, ý tôi là cô gái nhà Restarick... đâu đó ở South Ken à? Hay là ở Knightsbridge? À, tôi hứa sẽ tặng cô ta sách và đã ghi lại địa chỉ rồi, nhưng tất nhiên là tôi lại làm mất nó như thường lệ. Tôi còn không nhớ nổi tên cô ta. Là Thora hay Norma nhỉ?... Vâng, tôi cũng nghĩ là Norma... Chờ một lát, để tôi lấy viết... Vâng, tôi sẵn sàng rồi... 67 Borodene Mansions... Tôi biết... khu căn hộ trông như nhà tù Wormwood Scrubs... Vâng, tôi tin là nó có lò sưởi trung tâm và mọi thứ rất thoải mái và tiện nghi... Thế hai cô gái sống cùng cô ấy là ai?... Bạn cô ta à?... hay cô ấy kiếm qua quảng cáo?... Claudia Reece-Holland... bà cô ấy là nghị sĩ phải không? Còn người còn lại là ai thế?... Ừ, tôi nghĩ là bà không biết... cô ấy cũng khá dễ thương, tôi cho là thế... Thế các cô đấy làm gì? Trông có vẻ toàn là thư kí đúng không?... À, cô kia là nhà trang trí nội thất... bà nghĩ thế... hay làm gì liên quan đến triển lãm nghệ thuật... Không, Naomi, tất nhiên là tôi không thật

sự muốn biết... chỉ thắc mắc thôi... các cô gái trẻ bây giờ làm gì?... À, nó là tư liệu hữu ích cho việc viết lách của tôi... tôi chỉ muốn theo kịp thời đại... Bà có kể cho tôi nghe về người bạn trai nào đấy... Vâng, nhưng thật bất lực phải không? Ý tôi là các cô gái thích gì làm nấy thôi... cậu ta trông kinh khủng lắm à? Là loại râu ria nhìn bần bần à?Ồ, là loại đó... áo gi-lê thêu kim tuyến, tóc xoắn dài màu hạt dẻ... xõa trên vai... vâng, thật khó mà biết là trai hay gái phải không?... Đúng thế, chúng thỉnh thoảng lại trông như Vandykes nếu đẹp trai... Bà nói gì? Andrew Restarick ghét cậu ấy à?... Vâng, đàn ông thường vậy... Mary Restarick?... À, tôi cho là thường hay có cãi vã với mẹ kế. Chắc là bà ta rất vui và biết ơn khi cô ấy kiếm được việc ở London. Ý bà mọi người bàn tán là sao... Tại sao, họ không thể tìm ra vấn đề gì với bà ấy à?... Ai nói?... Vâng, nhưng họ giấu diếm điều gì?...Ồ... một cô y tá?... Nói chuyện với bảo mẫu nhà Jenners à? Ý bà là chồng bà ta? À, tôi hiểu rồi... Bác sĩ không thể tìm ra... Không, nhưng người ta thường vô tình và thiếu quan tâm. Tôi đồng ý với bà. Những chuyện này thường khá xa sự thật...Ồ, dạ dày à?... Nhưng thật là buồn cười. Ý bà là người ta nói... tên ông ấy là gì nhỉ... Andrew... Ý bà là sẽ rất dễ mua mấy loại chất diệt cỏ dại... Vâng, nhưng tại sao lại thế?... Ý tôi đây không phải là người vợ cả mà ông vốn ghét từ lâu rồi... bà ấy là vợ hai... và trẻ hơn ông ta rất nhiều và xinh đẹp nữa... Vâng, tôi cho rằng đó có thể là... nhưng tại sao cô gái ngoại quốc lại muốn thế?... Ý bà là cô ấy có thể đã phẫn nộ về những gì bà Restarick nói với cô ta... Cô ấy trông khá nhỏ nhắn và hấp dẫn... Tôi cho là Andrew có thể đã thích cô ta... tất nhiên là không có gì nghiêm trọng cả đâu... nhưng có thể đã khiến Mary bực mình và bà ấy đã đả kích cô một cách kịch liệt và..."

Từ khóe mắt, bà Oliver nhận thức được Poirot đang nhoáng nhoáng ra tín hiệu với mình.

“Chờ chút nhé, bà bạn” bà Oliver nói vào điện thoại. “Là ông thợ làm bánh.” Poirot cảm thấy bị sỉ nhục. “Giữ máy nhé.”

Bà đặt ống nghe xuống, vội vã băng ngang phòng, và đẩy Poirot lùi vào góc bàn ăn sáng.

“Vâng,” bà hỏi như hụt hơi.

“Thợ làm bánh à!” Poirot nói với vẻ khinh miệt. “Tôi!”

“Đúng thế, tôi phải nhanh chóng nghĩ ra điều gì. Ông báo hiệu cho tôi việc gì thế? Ông có hiểu những gì bà ta...”

Poirot ngắt lời bà: “Bà sẽ sớm nói cho tôi. Tôi biết vừa đủ rồi. Giờ tôi muốn là, với khả năng ứng biến thần tốc của mình, bà hãy sắp xếp một số lý do chính đáng để tôi đến thăm nhà Restaricks... người bạn cũ của bà, đang sắp đến khu phố đây. Bà có thể nói...”

“Để đó cho tôi. Tôi sẽ nghĩ ra điều gì đó. Ông cần dùng tên giả chứ?”

“Chắc chắn là không. Tốt nhất là hãy giữ mọi thứ thật đơn giản.”

Bà Oliver gật đầu, và vội vã quay lại tiếp tục cuộc điện thoại dang dở.

“Naomi? Tôi không thể nhớ chúng ta đang nói những gì. Sao khi nào cũng có gì đấy gián đoạn đúng lúc chúng ta đang tán chuyện vui vẻ chứ? Bây giờ tôi cũng không nhớ nổi là lúc đầu tôi gọi cho bà để làm gì... À, đúng rồi... địa chỉ của cô Thora... Ý tôi là Norma... và bà cho tôi biết rồi. Nhưng có một việc nữa tôi muốn... À, tôi nhớ ra rồi. Người bạn cũ của tôi. Một ông bạn nhỏ nhắn và vô cùng thú vị. Thật



ra là ở buổi tiệc hôm trước tôi có nhắc đến ông ấy. Tên ông ta là Hercule Poirot, ông ấy sắp đến chơi và ở khá gần nhà Restaricks, và ông ta cực kỳ mong được gặp Ngài Roderick, ông ấy biết rất nhiều và vô cùng ngưỡng mộ Ngài, và các phát hiện tuyệt vời của Ngài trong cuộc chiến... hay một số hoạt động khoa học Ngài đã làm...dù sao thì ông ta rất ao ước được ‘diện kiến và bày tỏ sự tôn kính’, đó là theo cách ông ấy nói. Bà nghĩ việc này có được không? Bà sẽ báo cho họ biết trước chứ? Vâng, ông ấy có lẽ sẽ đến bất ngờ. Hãy bảo họ bắt ông ta kể cho nghe vài câu chuyện gián điệp li kỳ... ông ấy... cái gì đấy? À! Máy cắt cỏ à? Vâng, tất nhiên bà phải đi rồi. Tạm biệt.”

Bà gác ống nghe và ngồi lọt thỏm vào chiếc ghế bành. “Trời đất, thật là mệt mỏi. Ông thấy thế có được không?”

“Không tệ lắm,” Poirot nói.

“Tôi nghĩ là tôi nên quy mọi thứ về ông cụ kia. Có thể thì ông mới có thể biết được nhiều thứ mà tôi cho rằng ông muốn biết. Và phụ nữ thì thường rất mơ hồ về các chủ đề khoa học, nên ông có thể nghĩ ra thứ gì đấy rõ ràng hơn và nghe hợp lý lúc ông đến. Nào, giờ ông có muốn nghe những gì bà ta nói với tôi không?”

“Chắc là tin đồn, theo tôi hiểu được, về tình hình sức khỏe của bà Restarick?”

“Đúng vậy. Dường như bà ta mắc phải căn bệnh bí ẩn gì đấy... giống như đau dạ dày... và các bác sĩ rất đau đầu với nó. Họ chuyển bà ấy vào bệnh viện và mọi thứ có vẻ khá ổn, nhưng dường như không có bất kỳ nguyên do gì để giải thích được việc này. Nhưng khi bà về nhà, thì các triệu chứng ấy lại bộc phát... và các

bác sĩ lại rất lúng túng không hiểu được. Và rồi người ta bắt đầu bàn tán. Một cô y tá khá vô trách nhiệm đã khơi mào việc này và em gái cô ta nói cho người hàng xóm biết, và người hàng xóm kia khi đi làm lại nói cho người khác nghe, và mọi việc mới kỳ cục làm sao. Sau đó thì mọi người cho rằng ông chồng chắc đang muốn đầu độc bà ta. Điều mà người ta thường hay nói... nhưng trong trường hợp này thì dường như không hợp lý lắm. Và rồi Naomi và tôi thắc mắc về cô giúp việc, cô ta như là thư ký đồng hành của ông lão... nên thật sự không có lý do gì khiến cô ấy phải cho bà Restarick uống thuốc diệt cỏ.”

“Tôi có nghe thấy bà đề xuất một vài lý do.”

“Vâng, thường là có gì đấy hợp lý...”

“Có mong muốn giết người...” Poirot trầm ngâm... “Nhưng chưa thực hiện được.”



## CHƯƠNG 3

Bà Oliver chạy xe vào sân trong khu Borodene Mansions.

Đã có sáu chiếc xe lấp đầy bãi đỗ. Trong lúc bà Oliver đang lưỡng lự, một chiếc lù ra và lái đi. Bà Oliver vội vã tập gọn gàng vào chỗ trống.

Bà bước xuống, sập cửa và đứng nhìn lên trời. Đây là một khu nhà mới, chiếm trọn không gian trước đây bị mìn tàn phá trong cuộc chiến. Toàn bộ như được nhắc lên cùng lúc từ phố Great West, bà Oliver nghĩ, và trước tiên bị xóa dòng chữ khắc sắc như dao cạo, rồi được đặt tại đây thành một khối căn hộ. Kết cấu trông vô cùng thiết thực và đúng kỹ thuật, người xây dựng nó rõ ràng là chẳng bận tâm tới việc trang trí cho thẩm mỹ.

Lúc này là khoảng thời gian khá bận rộn. Xe ô tô và người không ngớt ra vào sân khi ngày làm việc kết thúc.

Bà Oliver lướt nhìn xuống cổ tay. Bảy giờ kém mười. Đúng lúc rồi, bà cho là vậy. Đây là thời điểm mà các cô gái công sở được cho là đã về nhà, để dặm lại lớp trang điểm, hoặc thay vào chiếc quần bó sát trông quyến rũ chết người hay là bất cứ thứ thời trang mà các cô đang mê đắm, và lại ra ngoài, hay ở nhà và giặt giũ mớ quần áo lót

và bí tất. Dù sao thì lúc này cũng là thời gian khá hợp lý để thử. Khu nhà ở phía đông và phía tây giống hệt nhau, với cửa xoay lớn đặt ở trung tâm. Bà Oliver chọn phía bên tay trái nhưng ngay lập tức phát hiện ra mình đã sai. Tất cả nhà bên này được đánh số từ 100 đến 200. Bà liền đi sang phía bên kia.

Nhà số 67 nằm trên tầng 6. Bà Oliver nhấn nút thang máy. Cánh cửa trông như một cái miệng đang ngáp mở ra với tiếng chan chát đầy đe dọa. Bà Oliver nhanh chân bước vào động ngáp kia. Các loại thang máy hiện đại luôn khiến bà khiếp sợ.

Rầm! Cánh cửa đóng lại. Thang máy đi lên. Nó dừng lại gần như ngay lập tức (lúc này cũng rất khủng khiếp!). Bà Oliver hấp tấp bước ra như một chú thỏ sợ hãi.

Bà nhìn lên tường và đi dọc theo lối bên phải. Bà đến trước cánh cửa đánh số 67 ở giữa bằng kim loại. Chữ số 7 rời ra và rơi trúng chân khi bà bước đến.

“Nơi này không thích mình rồi,” bà Oliver tự nói trong lúc nhăn mặt đau đớn, rón rén nhặt nó lên và gắn lại vào đinh móc nơi cửa.

Bà nhấn chuông. Có lẽ mọi người đã ra ngoài. Tuy nhiên, cánh cửa mở ra gần như ngay lập tức. Một cô gái cao và đẹp đứng ở cửa. Cô mặc bộ com-lê sậm màu được cắt may khéo léo gồm một chiếc váy rất ngắn với áo sơ mi lụa trắng và đi giày da. Mái tóc đen được vuốt ngược lên, lớp trang điểm đẹp mà kín đáo, và vì lý do nào đấy bà Oliver bỗng thấy hơi hốt hoảng.

“Ồ,” bà Oliver nói, tự động viên mình phải nói gì nghe có lý. “Liệu cô Restarick có đang ở nhà không thưa cô?”

“Không, tôi xin lỗi, cô ấy ra ngoài rồi. Bà có cần tôi nhấn lại gì

không?”

Bà Oliver lại nói “ồ”... trước khi tiếp tục. Bà vờ diễn, lấy ra một gói được bọc giấy nâu trông xộc xệch. “Tôi hứa tặng cô ấy cuốn sách,” bà giải thích. “Một trong những tác phẩm của tôi mà cô ấy chưa được đọc. Tôi hy vọng mình nhớ đúng tựa cô ấy nói. Chắc cô ta sẽ không về ngay phải không?”

“Tôi thực không rõ. Tôi không biết tối nay cô ấy làm gì.”

“Ồ. Cô là cô Reece-Holland phải không?”

Cô gái tỏ ra hơi ngạc nhiên. “Vâng, chính tôi đây.”

“Tôi đã gặp bố cô,” bà Oliver nói. Bà tiếp tục, “Tôi là bà Oliver. Tôi viết sách,” bà nói thêm với vẻ dằn vặt thường thấy mỗi khi nhắc đến việc này.

“Bà vào nhà chứ?”

Bà Oliver nhận lời, và theo Claudia Reece-Holland vào phòng khách. Tất cả các phòng của khu căn hộ đều được dán tường bằng họa tiết nhân tạo giả gỗ. Người thuê nhà có thể trưng bày các bức tranh hiện đại hoặc trang trí theo bất kỳ phong cách nào họ thích. Ở đây còn lắp sẵn các đồ nội thất hiện đại, tủ, giá sách, vôn vôn, ghế trường kỷ lớn và loại bàn có thể kéo dài ra khi cần. Chủ nhà có thể thêm đồ riêng vào. Dấu ấn cá nhân trong căn hộ được hiển thị qua bức tranh Harlequin dán trên tường, và bức vẽ hình chú khỉ đánh đu trên nhánh lá cọ ở mảng tường khác.

“Tôi tin chắc Norma sẽ rất vui khi nhận được sách của bà, bà Oliver. Bà có muốn uống gì không? Rượu Xêret? Hay là rượu gin?”

Cô gái này thật sự có phong thái của một cô thư ký tốt. Bà Oliver

từ chối.

“Quang cảnh và tầm nhìn ở đây thật tuyệt vời,” bà nói, nhìn ra ngoài cửa sổ và nhấp nháy mắt khi ánh chiều tà chiếu thẳng vào.

“Vâng. Nhưng nếu thang máy bị hỏng thì không vui lắm.”

“Tôi không nghĩ là cái thang máy đấy hỏng đâu. Nó giống như là... là... rô-bốt vậy.”

“Nó được lắp đặt gần đây thôi, nhưng không có nghĩa là tốt hơn đâu,” Claudia nói. “Nó cần được điều chỉnh thường xuyên và đủ thứ.”

Một cô gái khác bước vào, vừa đi vừa nói: “Claudia, cậu có nhớ là tớ...” Cô ngừng lại, nhìn bà Oliver.

Claudia nhanh chóng giới thiệu: “Đây là Frances Cary... còn đây là bà Oliver. Bà Ariadne Oliver.”

“Ồ, thật là thú vị,” Frances nói.

Cô ấy là một cô gái cao yếu điệu, với mái tóc đen dài, khuôn mặt trang điểm trắng chạch trông như xác chết, đôi mày và lông mi hơi xếch... đặc điểm này càng nổi bật do lớp mascara dày. Cô mặc quần nhưng bó sát với áo len dày. Tương phản hoàn toàn với một Claudia trông nhanh nhẹn và đầy năng lực.

“Tôi mang cuốn sách mình hứa tặng đến cho Norma Restarick,” bà Oliver nói.

“Ồ... thật đáng tiếc cô ấy vẫn còn ở ngoại ô.”

“Cô ta chưa quay lại à?”

Có chút bất tỉnh. Bà Oliver thoáng thấy hai cô gái trao đổi ánh nhìn.



“Tôi tưởng là cô ấy đã tìm được việc ở London,” bà Oliver nói, cố gắng tỏ ra ngây ngô không biết gì.

“Ồ, vâng,” Claudia nói. “Cô ấy đang làm ở công ty chuyên trang trí nội thất. Thỉnh thoảng cô ấy được cử đem mẫu xuống các nơi trong ngoại ô.” Cô mỉm cười. “Ở đây chúng tôi sống khá tách biệt,” cô giải thích. “Đến và đi lúc muốn... và thường không buồn nhắn tin lại cho người khác. Nhưng tôi sẽ không quên gửi sách của bà khi cô ta quay lại.”

Không gì mang đến hiệu quả dễ dàng hơn lời giải thích đơn giản.

Bà Oliver đứng lên. “Vâng, cảm ơn cô rất nhiều.”

Claudia theo bà đến cửa. “Tôi sẽ nói với bố tôi là tôi đã gặp bà,” cô nói. “Ông ấy rất hâm mộ truyện trinh thám.”

Đóng cửa xong, cô quay lại phòng khách. Frances đang đứng tựa vào cửa sổ.

“Xin lỗi,” cô nói. “Tớ có làm gì ngốc nghếch không? Tớ chỉ nói là Norma ra ngoài rồi.”

Frances nhún vai. “Tớ biết sao được. Mà Claudia à, cô ấy đang ở đâu? Tại sao hôm thứ Hai rồi không về? Cô ta đi đâu cơ chứ?”

“Tớ chịu không đoán được.”

“Cô ấy không ở dưới đáy cùng gia đình à? Cuối tuần nào cô ta cũng xuống đấy mà.”

“Không. Thực ra tớ có gọi điện để xem sao.”

“Tớ không cho là có gì quan trọng cả... Tuy nhiên, cô ấy... ờ, có gì đó kỳ quặc.”

“Thì cũng như mọi người thế thôi.” Nhưng câu này nghe đầy hoài

nghi.

“Ồ, không đâu, có đấy,” Frances nói. “Đôi khi cô ấy khiến tớ rùng mình. Cô ta không bình thường, cậu biết mà.” Đột nhiên cô phá lên cười. “Norma vốn không bình thường! Cậu biết cô ấy không bình thường mà Claudia, mặc dù cậu sẽ không thừa nhận điều đó. Tớ cho là cậu chỉ đang trung thành với ông chủ của cậu mà thôi.”



## CHƯƠNG 4

Hercule Poirot đi dọc con phố chính của Long Basing. Ở Long Basing, con đường chính có thể coi là con đường duy nhất. Ngôi làng trải dài thay vì tỏa rộng. Trong làng có ngôi nhà thờ trông ấn tượng với tháp cao và cây thủy tùng già cỗi trong sân. Có rất nhiều cửa tiệm bày bán các mặt hàng phong phú. Hai tiệm đồ cổ, một gồm chủ yếu các lò sưởi làm bằng gỗ thông trần, tiệm còn lại thì chất đống các bản đồ cũ, rất nhiều đồ gốm sứ mà phần lớn đã nứt mẻ, một vài tủ cũ bằng gỗ sồi bị mối mọt ăn mất, các kệ kính, mấy đồ bạc Victoria, tất cả chồng chéo lên nhau do thiếu không gian... Có hai tiệm cafe trông rất bẩn thỉu, một cửa hàng giỏ xách khá thú vị, đa phần sản phẩm sản xuất tại gia, gian hàng rau quả kiêm phòng bưu điện, tiệm vải chuyên bán trang phục nữ, có quầy giày dép cho trẻ em và dãy lớn hàng tạp hóa kim chỉ các loại. Một tiệm văn phòng phẩm và quầy báo có bán cả thuốc lá và kẹo. Còn có một cửa hàng len rõ ràng là đẳng cấp nhất ở đây. Hai người phụ nữ tóc trắng giản dị bán đồ đan các loại. Còn có rất nhiều mẫu đan và may được tách thành quầy dành riêng cho nghệ thuật may vá. Tiệm tạp hóa địa phương dạo gần đây đã phát triển và tự xưng là “siêu thị” với hàng đống giỏ sắt và các loại ngũ cốc đóng gói cùng chất lau dọn, trong

những hộp giấy rực rỡ. Một hàng nhỏ với cửa sổ be bé có dòng biển hiệu được viết trau chuốt và tỉ mỉ, trưng bày áo sơ mi, được dán nhãn là “mốt mới nhất,” với váy hải quân và áo chui đầu sọc tím ghi “áo lẻ”. Chúng như được ai đấy bắt cẩn phoi lũng lảng nơi cửa sổ.

Poirot quan sát tất cả một cách bàng quan. Ngoài ra, đối diện hai bên đường trong làng còn có vài ngôi nhà với phong cách cũ kỹ và lạc hậu, lác đác vài căn duy trì nguyên vẹn nét Georgia, nhưng phong cách Victoria phổ biến hơn, thấy rõ trên hàng hiên, cửa sổ vòm, hay nhà kính nhỏ. Một hai căn nhà được tân trang hoàn toàn, có vẻ đầy tự hào. Vài khu nhà cũ đổ nát, một số làm cho có vẻ già hơn tuổi thực của chúng một vài trăm năm, số khác trông hoàn toàn chân thực, bất kỳ tiện nghi nào được thêm vào chẳng hạn như hệ thống ống nước đều được giấu giếm kỹ lưỡng trước những ánh nhìn lãnh đạm.

Poirot khoan thai đi dọc phố và xem xét tất cả những gì rơi vào mắt. Nếu bà bạn thiếu kiên nhẫn Oliver đi cùng với ông, chắc chắn bà ấy ngay lập tức sẽ gặng hỏi tại sao ông lại lãng phí thời gian thế, trong khi căn nhà mà ông cần đến lại nằm quá ngôi làng một phần tư dặm. Poirot sẽ nói với bà ta rằng ông đang hấp thụ bầu khí quyển địa phương; rằng những điều thế này đôi khi lại quan trọng. Ở cuối làng có một sự chuyển đổi kiến trúc đột ngột. Ở một bên, bị che khuất bởi con đường, là dãy nhà hội đồng thành phố mới được xây dựng, mỗi căn đều có một dải xanh lá cây phía trước và được đánh dấu sắc sỡ bằng các màu cửa chính khác nhau. Xa xa phía bên kia là các cánh đồng và bờ dậu đung đưa trái dài, thỉnh thoảng xen kẽ rải rác vài ba căn kiểu “ngôi nhà mơ ước” trong danh sách của các

nhà môi giới bất động sản, với hàng cây và khu vườn riêng, và không khí đơn độc dè dặt. Xa hơn phía trước mặt, Poirot phát hiện ra ngôi nhà với tầng trên cùng có kiến trúc củ hành khác lạ. Rõ ràng có gì đã được thêm vào cách đây không lâu. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là nơi mà ông muốn đến.

Tới trước cánh cổng có đính bảng tên Crosshedges, ông nhìn tổng quát ngôi nhà. Một căn nhà bình thường có lẽ có từ đầu thế kỷ. Không xấu cũng không đẹp. “Tầm thường” có lẽ là từ chính xác để miêu tả nó. Khu vườn trông lôi cuốn và duyên dáng hơn ngôi nhà, và rõ ràng từng được chăm nom cẩn thận, dù bây giờ bị bỏ mặc cho lộn xộn. Nhưng vẫn còn bãi cỏ xanh mướt, rất nhiều luống hoa, và những bụi cây được trồng cẩn thận thành tiểu cảnh quan nhất định. Tất cả đều trông tươi tốt. Chắc chắn nhà phải thuê người làm để chăm sóc khu vườn này, Poirot ngẫm nghĩ. Cũng có khi là do sở thích cá nhân, khi ông nhận thấy ở góc gần ngôi nhà, một người phụ nữ cúi người xuống khóm hoa, như đang ràng các bụi thực được, ông nghĩ. Đầu bà như có một vòng tròn sáng màu vàng tinh khiết. Dáng người cao, mảnh khảnh nhưng vai ngang, ông đẩy then cửa, đi vào và tiến đến ngôi nhà. Người phụ nữ quay đầu lại và rồi đứng thẳng mình, nhìn ông dò hỏi.

Bà vẫn đứng, chờ ông bắt chuyện, vài cọng dây bện lưng lơ trên tay trái của bà. Ông thấy bà ấy có vẻ bối rối.

“Vâng?” bà cất tiếng.

Poirot khoa trương tháo mũ xuống và cúi đầu chào. Mắt bà ngừng lại như thôi miên trên hàng ria mép của ông.

“Bà Restarick?”

“Vâng. Tôi...”

“Hy vọng tôi không quấy rầy bà, thưa bà.”

Môi bà ta thoáng nở nụ cười nhẹ. “Không sao đâu. Ông có...”

“Tôi đã tự cho phép mình đến gặp bà. Một người bạn của tôi, bà Ariadne Oliver...”

“Ồ, tất nhiên. Tôi biết ông là ai rồi. Ngài Poirot.”

“Poirot,” ông hiệu chỉnh cách phát âm với trọng tâm vào âm tiết cuối. “Hercule Poirot, rất vui lòng được gặp bà. Tôi đang đi qua khu này và đánh liều đến gặp để nhờ bà với hy vọng rằng tôi có thể được phép bày tỏ sự kính trọng của mình với Ngài Roderick Horsefield.”

“Vâng. Naomi Lorrimer nói với chúng tôi là ông có thể đến.”

“Tôi hy vọng là không có gì bất tiện chứ?”

“Ồ, hoàn toàn không phiền phức gì đâu. Ariadne Oliver cuối tuần trước có đến đây. Bà ấy đi cùng nhà Lorrimers. Sách bà ấy viết vui thật nhỉ? Nhưng có lẽ ông không nghĩ là truyện trinh thám thì buồn cười. Chính bản thân ông là thám tử, có đúng không... một thám tử thật sự?”

“Tôi chính là hình mẫu thám tử xác thực nhất,” Hercule Poirot nói.

Ông thấy bà ta cố nén cười. Ông quan sát bà kỹ hơn. Bà trông đẹp theo cách hơi giả tạo và không tự nhiên. Mái tóc vàng được vuốt cứng đơ. Ông tự hỏi không biết bà ta vốn thiếu tự tin, hay vào vai người phụ nữ Anh đắm chìm trong khu vườn của mình không khéo lắm. Ông hơi muốn biết xuất thân xã hội của bà thế nào.

“Khu vườn của bà thật đẹp,” ông nói.

“Ông thích vườn tược à?”

“Không như kiểu thích của người Anh. Các vị có năng khiếu chăm sóc vườn rất đặc biệt. Với các vị, điều này có ý nghĩa hơn nhiều so với chúng tôi.”

“So người Pháp, ý ông là vậy phải không? Ồ, đúng rồi. Bà Oliver có nói ông từng tham gia Lực lượng Cảnh sát Bỉ phải không?”

“Đúng vậy. Tôi là chú chó nghiệp vụ già đời cho cảnh sát Bỉ đấy mà.” Ông cười lịch sự, vẫy tay rồi tiếp, “Những khu vườn của người Anh, tôi thật là ngưỡng mộ. Chúng tôi còn thua xa! Các chủng tộc có gốc ngôn ngữ Latin, họ rất thích vườn tạo hình, những khu vườn trong lâu đài, lâu đài Versailles thu nhỏ, và tất nhiên họ cũng phát minh ra vườn rau. Rất quan trọng, vườn rau này. Ở Anh cũng có vườn rau, được du nhập từ Pháp nhưng các vị không yêu chúng bằng các vườn hoa. Hử? Có đúng thế không?”

“Vâng, tôi cho là ông nói đúng,” Mary Restarick đáp. “Mời ông vào nhà. Ông đến gặp chú tôi mà.”

“Theo như bà nói, tôi đến để tỏ lòng tôn kính với Ngài Roderick, nhưng cũng là để bày tỏ sự kính trọng đối với bà, thưa bà. Tôi luôn tôn trọng cái đẹp khi được diện kiến nó.” Ông cúi đầu.

Bà bối rối cười nhẹ. “Ông không cần phải dành cho tôi quá nhiều lời khen.”

Bà dẫn đường đi thông qua cửa sổ tráng men lớn đang mở và ông bước theo sau.

“Tôi biết chú bà chút ít vào năm 1944.”

“Tội nghiệp, ông ấy giờ khá lớn tuổi rồi. Tôi e là ông ta bị điếc

nặng nữa.”

“Tôi gặp ông ấy lâu lắm rồi. Có thể ông đã quên tôi mất. Lúc ấy sự việc có liên quan đến hoạt động gián điệp và phát triển khoa học của một phát minh nọ. Phát minh ấy có được là nhờ sự khéo léo của Ngài Roderick và chúng tôi thật biết ơn ông ấy. Tôi hy vọng là ông sẵn lòng gặp tôi.”

“Ồ, tôi chắc rằng ông ấy sẽ rất thích thú,” bà Restarick nói. “Cuộc sống hiện giờ của ông khá buồn tẻ. Tôi hay phải lên London... chúng tôi đang tìm mua một ngôi nhà thích hợp trên đấy.” Bà thở dài và nói: “Người lớn tuổi thỉnh thoảng có thể rất chướng và hay gây khó dễ.”

“Tôi biết,” Poirot nói. “Tôi cũng thường như vậy.”

Bà cười. “À không, ngài Poirot, thôi được rồi, ông không nên giả vờ là mình già đâu.”

“Thỉnh thoảng có người nói thế với tôi,” Poirot đáp. Ông thở dài. “Các cô gái trẻ,” ông buồn bã nói thêm.

“Chúng thật tàn nhẫn mà. Con gái chúng tôi cũng kiểu như thế,” bà thêm vào.

“À, bà có con gái à?”

“Vâng. Con gái riêng của chồng tôi.”

“Chắc sẽ rất thú vị nếu tôi được gặp cô ấy,” Poirot lịch sự nói.

“Ồ, tôi e là con bé không có ở đây. Nó đang ở London. Làm việc trên đấy.”

“Các cô gái trẻ, ngày nay ai cũng có việc làm cả.”

“Ai cũng có nghĩa vụ phải làm việc,” bà Restarick nói vu vơ. “Ngay



cả khi kết hôn, mọi người luôn thuyết phục chúng quay lại làm việc hoặc dạy học.”

“Có ai thuyết phục bà quay lại làm gì chưa, thưa bà?”

“Không. Tôi lớn lên ở Nam Phi. Tôi mới cùng chồng đến nơi này cách đây không lâu... Mọi chuyện vẫn còn... khá xa lạ với tôi.”

Bà lơ đãng nhìn quanh, ánh nhìn mà Poirot đánh giá là thiếu vắng nhiệt tình. Căn phòng trang bị đầy đủ theo kiểu tiện dụng nhưng không có cá tính. Hai bức chân dung lớn treo trên tường là dấu ấn cá nhân duy nhất. Bức đầu tiên là của một phụ nữ môi mỏng trong chiếc đầm dạ hội nhưng xám. Đối diện cô trên bức tường bên kia là hình người đàn ông khoảng ngoài ba mươi trông như bị dồn nén.

“Con gái bà, tôi đoán là thấy cuộc sống ở ngoại ô quá buồn tẻ phải không?”

“Vâng, con bé ở London thì tốt hơn. Nó không thích ở đây.” Bà đột ngột ngừng lại, và rồi những lời cuối khó nhọc tuột khỏi miệng bà, “... và nó không thích tôi.”

“Không thể nào,” Hercule Poirot, với phép lịch sự kiểu Pháp.

“Hoàn toàn có thể chứ! Ờ thì, tôi cho rằng việc này vẫn thường xảy ra. Thật khó có cô gái nào chịu chấp nhận mẹ kế.”

“Con gái bà thương mẹ ruột của cô ấy lắm à?”

“Tôi nghĩ thế. Cô ấy rất khó chiều. Tôi cho rằng hầu hết các cô gái đều vậy.”

Poirot thở dài và nói, “Ngày này bố mẹ kiểm soát con gái mình ít hơn. Không giống như thời nền nếp xưa nữa.”

“Quả thực là không.”

“Không ai dám nói thế, thưa bà, nhưng phải thú thật là tôi rất lấy làm tiếc khi chúng tỏ ra rất ít sáng suốt trong việc lựa chọn... nói thế nào nhỉ?... bạn trai?”

“Về việc này thì Norma khiến bố con bé lo lắng lắm. Tuy nhiên, tôi cho rằng phàn nàn cũng không giúp ích được gì. Ai cũng phải có trải nghiệm riêng thôi. Nhưng tôi phải đưa ông lên gặp chứ Roddy đây... phòng riêng chú ấy ở trên lầu.”

Bà dẫn ông ra khỏi phòng. Poirot ngoái nhìn qua vai. Căn phòng tẻ nhạt, hoàn toàn không có cá tính... ngoại trừ hai bức chân dung. Nhìn kiểu cách ăn mặc của người phụ nữ, Poirot cho rằng bức vẽ được hoàn thành cách đây vài năm. Nếu đó là bà cả của Restarick, Poirot nghĩ rằng ông chẳng thích gì bà ấy.

Ông nói, “Những bức chân dung kia thật đẹp, thưa bà”.

“Vâng. Lansberger đã vẽ chúng.”

Đó là tên của một họa sĩ vẽ chân dung thời thượng rất nổi tiếng và cực kỳ cao giá cách đây hai mươi năm. Phong cách tự nhiên tỉ mỉ của ông hiện đã lỗi thời, và kể từ sau khi ông qua đời, người ta rất ít nhắc về ông. Các người mẫu của ông đôi lúc bị giấu cọt như là “giá treo quần áo,” nhưng Poirot nghĩ rằng họ hơn thế nhiều, ông nghi ngờ có sự nhạo báng được che giấu cẩn thận phía sau vẻ ngoài mượt mà được Lansberger thể hiện rất tự nhiên và không màu mè.

Mary Restarick nói lúc đi lên cầu thang phía trước ông: “Chúng vừa được lấy ra khỏi kho... và chùi rửa sạch sẽ và...” Bà đột ngột ngừng... đứng sững lại, một tay vịn thành cầu thang.

Phía trên, có bóng người vừa rẽ góc cầu thang và đang đi xuống, trông cộc lếch kỳ lạ. Giống như ai đó vào nhà này mà lại mặc bộ

đầm màu mè đồng bóng.

Kiểu người này lại khá quen mắt với Poirot, thường gặp trên đường phố London hoặc thậm chí trong những bữa tiệc. Một đại diện của thanh niên ngày nay. Cậu mặc một chiếc áo khoác màu đen, áo gi-lê nhưng cầu kỳ, quần da bó sát, và những lọn tóc dày màu hạt dẻ lòa xòa trên cổ. Trông như người nước ngoài và khá điển trai, có lẽ cần một vài phút để chắc chắn giới tính cậu là gì.

“David!” Mary Restarick nói gay gắt. “Cậu làm cái quái gì ở đây thế?”

Chàng trai không có vẻ gì là sửng sốt. “Khiến bà giật mình à?” cậu hỏi. “Xin lỗi vậy.”

“Cậu làm gì ở đây... trong nhà này? Cậu... cậu xuống đây với Norma à?”

“Norma? Không, tôi hy vọng có thể tìm thấy cô ấy ở đây.”

“Tìm con bé ở đây... ý cậu là gì? Nó đang ở London mà.”

“Ồ, nhưng thưa bà thân mến, cô ấy không có đó. Dù sao thì cũng không ở số 67 Borodene Mansions.”

“Ý cậu là sao, con bé không ở đó à?”

“Vâng, do cuối tuần này cô ấy không quay lại, tôi tưởng cô ta ở đây. Tôi xuống xem cô ấy đang làm gì.”

“Nó quay lại hồi đêm Chủ nhật như thường lệ.” Bà nói thêm với giọng giận dữ, “Tại sao cậu không bấm chuông và cho chúng tôi biết cậu đang ở đây? Cậu làm gì mà đi loang quanh trong nhà thế này?”

“Thực sự, thưa bà, dường như bà đang nghĩ là tôi sắp nhón thứ gì đấy. Chắc chắn việc đi vào nhà giữa ban ngày là hoàn toàn tự

nhiên. Tại sao không?”

“Tại vì, chúng tôi rất truyền thống và không thích điều này.”

“Ôi trời đất, thưa bà.” David thở dài. “Ai cũng rối rít om sòm cả lên. Được rồi, thưa bà, nếu tôi không được chào đón và có vẻ như bà không biết con gái chồng của mình ở đâu, tốt hơn hết là tôi nên đi khỏi đây. Trước khi đi, tôi có nên lần lượt lục hết các túi cho bà xem không?”

“Đừng có lố bịch thế, David.”

“Vậy thì tạm biệt.” Chàng thanh niên đi ngang qua họ, vẫy tay trong không khí rồi tiếp tục đi xuống và ra ngoài qua cửa trước đang mở.

“Một kẻ không tử nỗi,” Mary Restarick nói, với thái độ thù oán gắt gao khiến Poirot giật mình. “Tôi không thể chịu đựng được cậu ta. Không thể. Tại sao nước Anh bây giờ toàn những người thế kia?”

“À, thưa bà, đừng nên băn khoăn lo lắng quá. Đó là câu hỏi của thời thế cả. Lúc nào cũng có trào lưu. Bà ít thấy ở ngoại ô thôi, nhưng ở London bà sẽ thấy nhan nhản.”

“Thật khủng khiếp,” Mary nói. “Quá dễ sợ. Ẽo lả, ngoại lai.”

“Tuy nhiên lại chẳng khác gì bức họa Vandyke, bà có nghĩ thế không? Nếu cậu ta mặc áo cổ ren và được đặt trong khung vàng, chắc bà sẽ không cho là cậu chàng ẻo lả hoặc kỳ lạ.”

“Dám vào nhà như thế. Andrew sẽ rất tức giận. Ông ấy lo lắng khủng khiếp. Có con gái là cứ phải lo canh cánh. Thậm chí Andrew còn không hiểu nhiều về Norma, ông ở nước ngoài từ lúc con bé còn là một đứa trẻ. Để cho mẹ nuôi dưỡng hoàn toàn, và giờ nó

hoàn toàn như một câu đố với ông. Với tôi cũng thế. Tôi không khỏi cảm thấy rằng nó rất kỳ lạ. Ngày nay không ai kiểm soát được bọn chúng cả. Chúng thích những cậu chàng tồi tệ nhất. Con bé hoàn toàn say đắm cậu David Baker kia. Không ai làm được gì. Andrew đã cấm cửa cậu ta, và ông thấy đấy, cậu ta đến đây và ra vào cứ như không. Tôi nghĩ là... tốt hơn là tôi không nên nói cho Andrew biết. Tôi không muốn ông ấy quá lo lắng. Tôi tin rằng con bé giao du với thể loại này ở London, và không chỉ mỗi cậu ta. Có gã thậm chí còn tồi tệ hơn nhiều. Không tắm rửa, mặt mũi hoàn toàn không cạo, râu ria mọc chẳng theo trật tự nào còn áo quần thì nhầy nhờn.”

Poirot vui vẻ nói, “Trời đất, bà ơi, không nên khiến mình lo lắng đau khổ thế. Các hành động vô lý của tuổi trẻ sẽ trôi qua thôi.”

“Hy vọng thế, tôi chắc chắn là vậy. Norma rất khó tính. Đôi khi tôi nghĩ đầu óc con bé không bình thường. Rất lập dị. Đôi khi có cảm giác như con bé ở trên mây. Những việc khác thường mà nó không thích...”

“Không thích?”

“Con bé ghét tôi. Thực sự rất ghét tôi. Tôi không hiểu tại sao lại cần thiết như vậy. Tôi cho là con bé rất thương mẹ, nhưng dù sao việc bố nó tái hôn cũng là hợp lý mà phải không?”

“Bà nghĩ là cô bé rất ghét bà à?”

“Ồ, tôi biết rõ là thế. Tôi có rất nhiều bằng chứng về chuyện này. Không thể diễn tả được là tôi đã nhẹ nhõm như thế nào khi biết con bé chuyển đến London. Tôi không muốn khiến mọi việc trở nên rắc rối...” Bà đột ngột ngừng lại. Như thể đây là lần đầu tiên bà nhận ra rằng mình đang nói chuyện với người lạ.

Poirot có khả năng tạo sự tin cậy. Khi mọi người nói chuyện với ông, họ hầu như không nhận ra họ đang trò chuyện với ai. Lúc này bà ta bỗng cười thành tiếng.

“Tôi thật tình,” bà nói, “tôi thực không hiểu sao mình lại nói tất cả việc này với ông. Tôi cho rằng gia đình nào cũng có những rắc rối như vậy. Tội nghiệp các bà mẹ kế, chúng tôi luôn có thời kỳ khó khăn. À, chúng ta đến nơi rồi.”

Bà gõ nhẹ cửa.

“Vào đi, mời vào.”

Có tiếng ai nói oang oang.

“Có khách đến gặp chú đây, thưa chú,” Mary Restarick nói, bà bước vào phòng, Poirot theo sau.

Một ông già vai rộng, mặt vuông, má đỏ, và trông cáu kỉnh đang đi đi lại lại. Ông cà nhắc tiến về phía họ. Ở bàn phía sau lưng ông, một cô gái đang ngồi sắp xếp lại các thư từ và giấy tờ. Cô cúi đầu, mái tóc đen nhánh và bóng mượt.

“Chú Roddy, đây là Ngài Hercule Poirot,” Mary Restarick nói.

Poirot duyên dáng vào cuộc luôn. “À, Ngài Roderick, đã lâu lắm rồi... quá nhiều năm kể từ khi tôi có hân hạnh gặp ngài. Chúng ta phải quay trở lại thời điểm của cuộc chiến gần đây. Lần cuối cùng tôi nghĩ là ở Normandy. Tôi nhớ rõ làm sao, còn có Đại tá Race, tướng Abercromby và trung tướng không quân Ngài Edmund Collingsby. Ngày xưa chúng ta phải ra những quyết định quan trọng làm sao! Và chúng ta gặp khá nhiều khó khăn trong vấn đề an ninh. À, giờ này không cần thiết phải phải giữ bí mật nữa. Tôi vẫn nhớ lúc phát giác gã đặc vụ đã hoạt động thành công quá lâu... ngài còn nhớ Đại úy

Henderson chứ.”

“À. Chính Đại úy Henderson. Lạy Chúa, cái gã chết tiệt! Bị vạch mặt!”

“Ngài có thể không nhớ tôi, Hercule Poirot.”

“Vâng, vâng, tất nhiên tôi nhớ anh. À, suýt nữa thì bị tóm, thoát trong gang tấc mà. Anh là đại diện bên phía Pháp, đúng không? Có một hai người gì đấy, một người tôi không tài nào hợp nổi... không thể nhớ tên hẳn. À thôi, ngồi xuống, ngồi xuống đây. Không có gì bằng được trò chuyện về những ngày cũ.”

“Tôi đã rất lo là ngài có thể không nhớ tôi hay đồng nghiệp của tôi, Ngài Giraud.”

“Vâng, vâng, tất nhiên tôi nhớ cả hai người rồi. Ôi, thật là những ngày tươi đẹp, huy hoàng.”

Cô gái ở bàn đứng dậy. Cô nhã nhặn đi đến chiếc ghế đối diện Poirot.

“Đúng rồi, Sonia, đúng rồi,” Ngài Roderick nói. “Để tôi giới thiệu cậu,” ông nói, “với cô thư ký quyến rũ của tôi đây. Cô ấy giúp đỡ tôi rất nhiều. Cậu biết đấy, sắp xếp tất mọi công việc của tôi. Không có cô ấy thì tôi không biết phải làm thế nào.”

Poirot cúi chào lịch sự. “Rất vui được gặp cô,” ông thì thầm.

Cô gái thầm thì điều gì đó đáp lại. Cô khá nhỏ nhắn với mái tóc đen ngắn quá vai. Trông nhút nhát. Đôi mắt màu xanh đen thường lệ nhìn xuống, nhưng cô mỉm cười ngọt ngào và bẽn lễn với ông chủ. Ông vỗ nhẹ vai cô.

“Không biết tôi nên làm gì nếu không có cô ấy,” ông nói. “Thực

tình đấy.”

“Ấy đâu có,” cô gái nói. “Cháu thực không giỏi giang gì. Cũng không đánh máy nhanh được.”

“Cô gõ thế là nhanh mà, cô bé. Cô còn là bộ nhớ của tôi nữa. Là đôi mắt và đôi tai và rất nhiều những thứ khác.”

Cô lại mỉm cười với ông.

“Người ta hay nhớ,” Poirot thăm thì, “một số câu chuyện tuyệt vời được lan truyền. Tôi không biết liệu họ có phóng đại mọi thứ hay không. Ví dụ như cái ngày mà ngài bị trộm xe và...”

Ngài Roderick rất phấn khích. “Ha, ha, tất nhiên. Vâng, thực ra thì tôi cho là có chút cường điệu. Nhưng nhìn chung, câu chuyện là vậy. Vâng, đúng thế, thật vui khi anh nhớ việc này, sau rất lâu rồi. Nhưng giờ tôi có thể kể cho cậu nghe một chuyện còn hay hơn.” Ông bắt đầu kể câu chuyện khác.

Poirot lắng nghe và vỗ tay tán thưởng. Cuối cùng ông liếc nhìn đồng hồ và đứng dậy. “Nhưng tôi không dám phiền ngài lâu thêm nữa,” ông nói. “Tôi biết là Ngài đã tham gia vào rất nhiều công việc quan trọng. Khi đến khu này thì tôi không thể nào không đến thăm và bày tỏ sự tôn kính của mình. Nhiều năm đã trôi qua, nhưng tôi thấy là Ngài vẫn không hề mất đi sức sống, và biết cách hưởng thụ cuộc sống.”

“Được rồi, được rồi, cậu có thể nói như vậy. Nhưng dù sao thì cậu không nên khen ngợi tôi quá... nhưng chắc chắn cậu phải ở lại uống trà. Mary sẽ mang trà cho cậu.” Ông nhìn quanh, “Ồ, cô ấy đi rồi. Một cô gái tốt.”

“Vâng, đúng thế, và rất đẹp. Tôi mong cô ấy đã là nguồn an ủi



ngài trong nhiều năm qua.”

“Ồ! Chúng chỉ mới kết hôn gần đây thôi. Nó là vợ thứ hai của cháu trai tôi. Nói thẳng với cậu là tôi chưa bao giờ quan tâm nhiều đến đứa cháu này, Andrew... không phải là một kẻ chín chắn. Lúc nào cũng không yên. Tôi thích anh trai Simon của nó hơn. Tôi cũng không biết nhiều về nó lắm. Về phần Andrew, nó cư xử rất tệ với người vợ đầu. Bỏ rơi con bé. Để con bé một mình bơ vơ. Bỏ đi với một cô ả xấu xa khét tiếng, thế mà nó lại say đắm không dứt ra nổi. Kết cục thì mọi thứ đổ bể trong một hai năm: quá ngớ ngẩn. Con bé mà nó vừa cưới có vẻ ổn. Theo tôi biết thì nó không có gì xấu. Bây giờ Simon cũng đứng đắn hơn... dù vẫn còn đần độn lắm. Tôi không thể nói là tôi thích việc em gái mình được gả vào gia đình này. Nhà làm ăn, cậu biết đấy. Tất nhiên là giàu có, nhưng tiền không phải là tất cả mọi thứ... gia đình chúng tôi thường cưới gả với các gia đình có phục vụ trong quân đội. Tôi chưa bao giờ gặp nhiều bên nhà Restarick.”

“Tôi nhớ là họ có một cô con gái. Bạn tôi tuần trước có gặp con bé.”

“Ồ, là Norma. Con bé ngớ ngẩn. Quần áo trông khủng khiếp và hện hò với một tay trông phát khiếp. À thì bọn chúng ngày nay đều như vậy mà. Những gã trẻ tóc dài, lập dị, cuồng Beatles, người ta gọi chúng bằng rất nhiều cái tên. Tôi không thể theo kịp với chúng được. Cứ như chúng nói thứ ngôn ngữ khác. Hơn nữa, chẳng ai quan tâm đến những lời chỉ trích của một ông già. Vậy đấy. Ngay cả Mary... tôi luôn nghĩ nó rất tốt và biết điều, nhưng như tôi biết thì về nhiều mặt cũng hết sức kích động... chủ yếu là về sức khỏe. Nhặng

xì phiền phức cả lên về việc đến bệnh viện để theo dõi hay gì đấy. Uống một ly gì nhé? Whisky? Không à? Anh có chắc là sẽ không nán lại uống chút trà được sao?”

“Cảm ơn ngài, nhưng tôi đang ở với bạn.”

“Thôi được rồi, phải nói là tôi rất vui khi được nói chuyện với anh. Thật tuyệt vời khi có thể nhớ lại những việc đã xảy ra trong quá khứ. Sonia yêu quý, có lẽ cô sẽ dẫn Ngài... Xin lỗi, tên anh là gì, tôi lại trót quên... à, đúng rồi, Poirot. Dẫn ông ấy xuống chỗ Mary có được không?”

“Không, không sao,” Hercule Poirot vội vã gạt đi. “Tôi không muốn làm phiền bà ấy nữa. Tôi khá ổn rồi. Không sao đâu. Tôi hoàn toàn có thể tự tìm đường. Một lần nữa, thật rất hân hạnh khi được gặp Ngài.”

Ông rời khỏi phòng.

“Hoàn toàn không có chút khái niệm nào về gã kia,” Ngài Roderick nói sau khi Poirot đi khỏi.

“Ông không biết ông ấy là ai à?” Sonia hỏi, nhìn ông giật mình.

“Tôi hiện không nhớ nổi một nửa số người đến gặp và nói chuyện với mình. Tất nhiên, tôi phải cố giả vờ như không có gì. Người ta phải học cách thoát khỏi tình cảnh trở trêu kia, cô biết mà. Cũng giống như ở các buổi tiệc. Gã nào đó đến và nói: ‘Có lẽ ông không nhớ tôi. Lần cuối tôi gặp ông là vào năm 1939’. Tôi phải nói rằng: ‘Tất nhiên là tôi nhớ chứ’, nhưng thực ra thì tôi không. Đó là một bất lợi khi gần như mù và điếc. Chúng ta đã kết thân với rất nhiều người Pháp vào đoạn cuối của cuộc chiến. Không nhớ một nửa trong số họ.Ồ, anh ta thì cũng được. Anh ta biết tôi và tôi biết rất nhiều

người anh ấy nhắc đến. Câu chuyện về tôi và chiếc xe bị đánh cắp, nghe cũng đủ thật rồi. Có chút phóng đại, tất nhiên rồi, vào thời điểm đó thì nó là một câu chuyện khá hấp dẫn. À đúng, tôi không nghĩ anh ta nhận ra là tôi không nhớ anh ta đâu. Một gã thông minh, tôi phải thừa nhận thế, nhưng đặc Pháp, có đúng không? Cô biết đấy, nói năng uốn éo và nhún nhảy và cúi đầu và cạo râu nhẵn bóng. Thôi được rồi, chúng ta đang làm gì nhỉ?”

Sonia nhặt một bức thư lên và đưa cho ông. Cô ngập ngừng chìa ra một cặp kính mà ông ngay lập tức từ chối.

“Tôi không muốn cái thứ chết tiệt ấy... Tôi nhìn được.” Ông nheo mắt và nhìn xuống lá thư đang cầm. Sau đó, ông đầu hàng và đẩy nó trở lại vào tay cô. “Thôi, có lẽ cô đọc cho tôi nghe thì tốt hơn.”

Cô bắt đầu đọc với giọng nhẹ nhàng rõ ràng.



## CHƯƠNG 5

Hercule Poirot đứng một lúc ở đầu cầu thang. Nghiêng đầu sang bên nghe ngóng, ông không nghe thấy gì từ tầng dưới. Ông bước đến cửa sổ và nhìn ra ngoài. Mary Restarick đang ở dưới hiên, tiếp tục công việc làm vườn. Poirot gật đầu hài lòng. Ông nhẹ nhàng đi dọc hành lang. Lần lượt mở từng cánh cửa một. Phòng tắm, tủ quần áo, phòng đôi hai giường để trống, phòng đơn đang có người ở, phòng nữ có giường đôi (là của Mary Restarick à?) Cánh cửa tiếp theo của căn phòng sát cạnh, theo như ông đoán, là phòng của Andrew Restarick. Ông quay sang phía bên kia cầu thang. Cánh cửa đầu tiên dẫn vào một phòng đơn. Theo ông đánh giá thì căn phòng này hiện để trống, nhưng có thể có người ở vào cuối tuần. Trên bàn trang điểm lại có bàn chải cọ nhà vệ sinh. Ông cẩn thận lắng nghe, rồi nhón chân bước vào. Mở tủ quần áo ra. Đúng vậy, có vài bộ quần áo đang treo. Trang phục trông dân dã. Có bàn viết nhưng trên đấy không có gì. Ông nhẹ nhàng mở ngăn kéo bàn làm việc. Có vài thứ lặt vặt, một hai lá thư, nhưng toàn những bức thư cũ không quan trọng, ông đóng ngăn kéo lại. Bước xuống cầu thang, và đi ra khỏi nhà, nói lời tạm biệt bà chủ nhà. Ông từ chối lời mời dùng trà của bà. Ông cho biết là ông đã hứa sẽ quay về nên phải bắt chuyến

tàu đến thị trấn không lâu sau đấy.

“Ông không cần taxi à? Chúng tôi có thể gọi cho ông, hay là tôi có thể lái xe đưa ông đi.”

“Không, không cần đâu, bà tốt quá.”



Poirot đi bộ trở về làng và rẽ xuống con đường cạnh nhà thờ. Đi qua cây cầu nhỏ bắc ngang dòng suối. Chẳng mấy chốc ông đến nơi có chiếc xe lớn với tài xế đang kín đáo chờ dưới gốc cây sồi. Tài xế mở cửa xe, Poirot bước vào, ngồi xuống và tháo đôi giày da bóng loáng, thốt ra tiếng thở phào nhẹ nhõm.

“Bây giờ chúng ta quay lại London thôi,” ông nói.

Người tài xế đóng cửa và quay về ghế lái, chiếc xe rầm rừ nhỏ nhỏ và lặng lẽ lướt đi. Cảnh tượng một cậu thanh niên trẻ đứng bên lề đường miệt mài xin đi nhờ xe chẳng có gì bất thường. Poirot hướng ánh mắt thờ ơ về anh bạn này, trông còn trẻ, áo quần rực rỡ sắc màu và mái tóc dài kỳ quặc. Có rất nhiều người như thế nhưng trong khoảnh khắc đi ngang cậu ta, Poirot đột nhiên ngồi thẳng dậy và nói với người lái xe: “Làm ơn dừng lại đi. Vâng, và nếu cậu có thể cho xe đi ngược lại chút... Có người đang xin đi nhờ.”

Người tài xế ngoái nhìn đầy hoài nghi. Rõ ràng không nghĩ ông chủ nói câu này. Tuy nhiên, Poirot đã nhẹ gật đầu xác nhận, nên cậu chỉ biết vâng lời.

Chàng trai trẻ tên David tiến đến cửa xe. “Tôi cứ tưởng ông sẽ

không dừng lại,” cậu vui vẻ nói. “Thật hết sức cảm ơn ông.”

Cậu bước vào, tháo chiếc ba-lô nhỏ trên vai ra và để xuống sàn, vuốt lại mái tóc màu nâu đồng, “Ông nhận ra tôi à,” cậu nói.

“Có lẽ do cậu mặc đồ rất dễ nhận ra.”

“Ồ, ông nghĩ vậy à? Cũng không hẳn đâu. Tôi cũng chỉ giống những người anh em khác thôi.”

“Trường phái Vandyke. Rất kiểu cách.”

“Ồ, Tôi chưa bao giờ nghĩ thế. Đúng, có thể ông có sáng ý gì khác.”

“Cậu nên đội mũ kỵ sĩ,” Poirot nói, “và mang áo cổ ren, nếu tôi được phép tư vấn cho cậu.”

“Ờ, tôi không nghĩ là tôi sẽ làm quá đến thế.” Chàng thanh niên cười. “Bà Restarick thật không thích nhìn thấy tôi. Thật tình thì tôi cũng không thích gì bà ấy. Cũng không quan tâm nhiều lắm đến nhà Restarick. Có gì đó không hấp dẫn một cách khác thường về gia đình của các ông trùm thành đạt, ông có nghĩ thế không?”

“Cũng phụ thuộc vào quan điểm cả. Theo tôi hiểu thì cậu đang để ý cô con gái nhà ấy.”

“Ông nói văn hoa quá,” David đáp. “*Để ý cô con gái*. Thôi thì cho rằng nói thế cũng được. Nhưng mà ông biết mà, chuyện gì cũng xuất phát từ hai phía. Cô ta cũng để ý đến tôi nữa.”

“Cô ấy giờ đang ở đâu?”

David quay ngoắt sang. “Và tại sao ông lại hỏi thế?”

“Tôi muốn gặp cô ấy.” Ông nhún vai.

“Tôi không nghĩ cô ấy thuộc gu của ông hơn là tôi, ông biết đấy.

Norma đang ở London.”

“Nhưng cậu nói với mẹ kế cô ta là...”

“À. Chúng tôi không kể tất cả mọi việc cho mẹ kế.”

“Thế cô ta đang ở đâu ở London?”

“Cô ấy làm việc trong một cửa hiệu trang trí nội thất trên đường King nằm đâu đó ở Chelsea. Thật giờ tôi không nhớ ra tên cửa hàng đấy. Hình như là Susan Phelps.”

“Nhưng tôi đoán là cô ta không sống ở đấy. Cậu có địa chỉ của cô ấy chứ?”

“Ồ, vâng, một khu căn hộ tuyệt vời. Tôi thật sự không hiểu ông quan tâm chuyện này làm gì.”

“Mỗi người đều có rất nhiều sở thích.”

“Ý ông là gì?”

“Cái lý do đã đưa cậu đến ngôi nhà ấy... (tên nó là gì nhỉ?... Crosshedges) hôm nay. Khiến cậu bí mật đi vào nhà và lên lầu.”

“Tôi thừa nhận là tôi vào theo lối cửa sau.”

“Cậu tìm kiếm cái gì trên lầu?”

“Đó là chuyện của tôi. Tôi không muốn tỏ ra bất lịch sự... nhưng không phải là ông quá tò mò sao?”

“Vâng, tôi đang rất tò mò. Tôi muốn biết chính xác cô gái trẻ kia đang ở đâu.”

“Tôi hiểu rồi. Quý ông Andrew và quý bà Mary... quý tha ma bắt bọn họ đi... thuê ông, có phải không? Họ đang muốn tìm cô ấy?”

“Vẫn chưa,” Poirot nói. “Tôi không nghĩ là họ biết cô ấy đang bị mất tích.”

“Có ai đó đã thuê ông.”

“Cậu hẳn cảm quá đấy,” Poirot nói. Ông dựa người ra sau.

“Tôi tự hỏi rằng ông đang làm gì,” David nói. “Thế nên mới vậy ông lại. Không chừng ông sẽ dừng và cho tôi biết chút tin tức. Cô ấy là của tôi. Tôi cho là ông biết điều đấy, phải không?”

“Tôi hiểu rằng cậu cho là vậy,” Poirot thận trọng nói. “Nếu thế, cậu phải biết cô ấy đang ở đâu. Không phải vậy sao, cậu... tôi xin lỗi, tôi không nghĩ mình biết tên họ đầy đủ của cậu, ngoại trừ cái tên David.”

“Baker.”

“Cậu Baker, có lẽ cậu đã cãi nhau với cô ấy.”

“Không, chúng tôi chẳng tranh cãi gì cả. Tại sao ông lại nghĩ vậy?”

“Cô Norma Restarick rời Crosshedges vào tối Chủ nhật, hay sáng thứ Hai nhỉ?”

“Cũng tùy. Có thể bắt chuyến xe buýt sớm. Đến London khoảng sau mười giờ sáng. Cô ấy có thể đến chỗ làm muộn một chút, nhưng không trễ lắm. Thường thì cô ấy quay lại vào tối Chủ nhật.”

“Cô ta rời khỏi nhà vào tối Chủ nhật nhưng vẫn chưa đến được Borodene Mansions.”

“Rõ ràng là chưa. Claudia nói thế.”

“Cái cô Reece-Holland này... đấy là tên cô ta có phải không?... Cô ấy có ngạc nhiên hay lo lắng gì không?”

“Ôi Chúa tôi, không, tại sao cô ta phải thế. Máy cô thuê chung phòng này không phải lúc nào họ cũng biết những người kia đang



làm gì.”

“Nhưng cậu cho là cô ta về đấy à?”

“Cô ấy cũng không quay lại chỗ làm. Tôi biết là họ ngán ngẩm với cô ta lắm rồi.”

“Cậu có lo lắng không cậu Baker?”

“Không. Đương nhiên... ý tôi là, biết thế quái nào được. Tôi không thấy có bất kì lí do gì để phải lo lắng cả, chỉ là vấn đề thời gian thôi. Hôm nay là thứ mấy rồi nhỉ... thứ Năm phải không?”

“Cô ấy không cãi nhau với cậu à?”

“Không. Chúng tôi không gây gổ gì cả.”

“Nhưng mà cậu lo cho cô ta, phải không cậu Baker?”

“Việc đấy thì liên quan gì đến ông?”

“Đúng là không liên quan đến tôi, nhưng theo tôi hiểu thì hình như ở nhà có chút rắc rối. Cô ấy không thích mẹ kế.”

“Cũng khá đúng. Bà ta là một con quỷ cái. Vô cùng lạnh lùng sắt đá. Bà ấy cũng không thích Norma đâu.”

“Bà ta đang bị ốm phải không? Bà ấy phải đến bệnh viện.”

“Ông đang nói ai cơ... Norma?”

“Không, tôi đang nói bà Restarick.”

“Nghe nói bà ta có vào bệnh xá. Không có lý do gì để bà ấy làm thế cả. Tôi thấy bà ta khỏe như vâm.”

“Và cô Restarick ghét mẹ kế của mình.”

“Norma đôi lúc hay bị mất cân bằng. Rất dễ nổi điên lên, ông biết đấy. Mà nói thực với ông là các cô ai mà không ghét mẹ kế.”

“Có phải việc đó khiến các bà mẹ kể đồ bệnh không? Đến nỗi phải vào bệnh viện?”

“Ông đang ngụ ý cái quái quỷ gì đấy?”

“Có thể là do làm vườn... hay là dùng thuốc diệt cỏ.”

“Ý ông nói thuốc diệt cỏ là sao? Ông đang cho rằng Norma... rằng cô ấy muốn...”

“Mọi người bàn tán xôn xao mà,” Poirot nói. “Hàng xóm lại hay ngồi lê đôi mách.”

“Ý ông là ai đó cho rằng Norma đã gắng đầu độc bà mẹ kế? Thật là lố bịch. Hoàn toàn ngu xuẩn.”

“Việc đó rất khó xảy ra, tôi đồng ý,” Poirot nói. “Thực tế thì người ta không bàn tán như thế.”

“Ồ. Xin lỗi. Tôi hiểu nhầm. Nhưng... ý ông là gì?”

“Anh bạn trẻ thân mến,” Poirot nói, “cậu phải nhận ra rằng người ta vẫn hay đồn đại, và các lời đồn thì luôn hướng đến cùng một người... là ông chồng.”

“Cái gì, lão Andrew già nua tội nghiệp á? Tôi nghĩ là hầu như không có khả năng ấy.”

“Vâng. Đúng thế, tôi cũng không nghĩ là có khả năng đó.”

“Ồ, vậy thì ông đến đây làm gì? Ông là thám tử có phải không?”

“Đúng thế.”

“Vậy thì?”

“Chúng ta đang nói đến những mục đích trái ngược nhau,” Poirot nói. “Tôi không xuống đó để điều tra về bất kỳ trường hợp nghi ngờ đầu độc nào cả. Xin hãy thứ lỗi nếu tôi không thể trả lời câu hỏi của

cậu được. Điều này rất bí mật, mong cậu hiểu cho.”

“Ý ông là cái quái gì thế?”

“Tôi đến đây,” Poirot nói. “Là để gặp Ngài Roderick Horsefield.”

“Cái gì, ông già đấy á? Lão lắm cằm rành rành, chẳng phải sao?”

“Ông ấy là người,” Poirot nói, “biết rất nhiều bí mật to lớn và quan trọng. Ý tôi không phải là bây giờ ông ta còn can dự vào những việc thế kia, nhưng ông biết rất nhiều. Ông ấy có liên hệ với rất nhiều thứ trong cuộc chiến vừa qua. Biết một vài người.”

“Nhưng đó là chuyện của nhiều năm trước rồi.”

“Vâng, đúng thế, chuyện của ông ấy đã thuộc về quá khứ nhiều năm trước rồi. Nhưng cậu có biết là có nhiều thứ nếu biết được sẽ có thể trở nên hữu ích không?”

“Như những thứ gì?”

“Khuôn mặt,” Poirot đáp. “Một khuôn mặt nổi tiếng nào đấy chẳng hạn, mà Ngài Roderick có thể nhận ra. Khuôn mặt hay phong thái, cách trò chuyện, đi đứng, cử chỉ. Trí nhớ của con người ta, cậu biết đấy. Người già. Họ nhớ những chuyện, không phải xảy ra tuần trước, tháng trước hay năm ngoái, mà có thể gần hai mươi năm trước. Có thể nhớ những người vốn không muốn được nhắc đến. Và có thể cho cậu biết vài điều chắc chắn về người đàn ông hoặc người phụ nữ cụ thể nào đó hay những chuyện dính dáng đến họ... quả là tôi đang nói năng mập mờ, cậu biết đấy. Tôi tìm gặp ông ấy để biết thêm thông tin.”

“Ông gặp ông ta để biết thêm thông tin, hả? Ông già lắm cằm đó. Thế lão có cho ông biết gì không?”

“Tôi khá hài lòng.”

David tiếp tục nhìn ông chằm chằm. “Bây giờ tôi đang tự hỏi,” cậu nói. “Ông đến để gặp ông lão hay để gặp cô gái kia hả? Có phải ông muốn biết cô ta đang làm gì trong ngôi nhà đấy không? Nhiều lúc tôi cũng thắc mắc. Ông có nghĩ là cô ta làm công việc đó để có thể khai thác chút thông tin quá khứ từ ông già kia không?”

“Tôi không cho là,” Poirot nói, “thảo luận những vấn đề này thì mang lại lợi ích gì. Cô ấy có vẻ rất tận tâm và chu đáo... tôi nên gọi cô ta là gì nhỉ... cô thư ký?”

“Vừa là y tá, thư ký, bạn đồng hành, người chăm sóc, giúp việc cho ông chú? Đúng là có thể có nhiều cách để gọi cô ấy phải không? Ông cụ rất mê cô ta. Ông có để ý thấy điều đó không?”

“Điều đó không có gì bất thường cả,” Poirot nghiêm nghị nói.

“Tôi có thể cho ông biết là có người không thích cô ấy, và người đó là Mary.”

“Và có thể là cô ta cũng không thích Mary Restarick.”

“Ông nghĩ thế à?” David nói. “Rằng Sonia không thích Mary Restarick. Có thể là ông đã nghĩ đến việc bà ta cho điều tra xem thuốc diệt cỏ được cất giấu ở đâu, có phải không? Trời,” cậu nói thêm, “toàn bộ việc này thật lố bịch. Thôi được rồi. Cảm ơn ông đã cho tôi đi nhờ xe, tôi nghĩ là tôi sẽ xuống ở đây.”

“À há. Thế đây là nơi cậu muốn đến à? Chúng ta vẫn còn cách London khoảng bảy dặm đấy.”

“Tôi sẽ xuống đây. Tạm biệt Ngài Poirot.”

“Tạm biệt.”

Poirot ngồi ngả lưng ra sau trong lúc David đóng sầm cửa lại.



Bà Oliver vẫn vờ đi lại trong phòng khách. Trông bà khá bồn chồn. Một tiếng trước bà đã đóng gói xong phần bản thảo đã hoàn chỉnh. Bà sắp sửa gửi nó cho nhà xuất bản đang mong và ba bốn ngày lại hồi thúc bà.

“Đây thưa ông,” bà Oliver nói vào không khí, tưởng tượng đến hình ảnh nhà xuất bản ảo. “Đây thưa ông, mong là ông thích nó. Tôi thì không. Tôi cho rằng nó thật tệ hại! Tôi không tin là ông biết tôi viết hay hay dở. Dù sao thì tôi cũng đã cảnh báo trước rồi. Tôi cho ông hay là nó rất khủng khiếp, ông sẽ nói là: ‘Ồ! Không, không, tôi không tin điều đó chút nào’. Ông cứ chờ mà xem,” bà Oliver nói với giọng đầy căm thù. “Ông hãy chờ mà xem.”

Bà mở cửa, gọi cô hầu gái Edith, đưa gói bưu kiện và dặn phải đến bưu điện gửi ngay lập tức.

“Và giờ,” bà Oliver nói, “mình phải làm gì đây?”

Bà lại tiếp tục đi thẩn thờ trong phòng. “Đúng rồi,” bà Oliver thầm nghĩ, “Ước gì vẫn còn giấy dán tường là những chú chim nhiệt đới thay vì những quả anh đào ngu ngốc này. Mình từng cảm thấy mình giống thứ gì đấy trong khu rừng nhiệt đới. Là sư tử, hổ, báo hoa, hay báo săn! Còn trong vườn anh đào thì là gì khác được ngoài một con bù nhìn?”

Bà lại nhìn quanh. “Kêu chiêm chiêm như chim, đó là những gì

mình phải làm,” bà ủ rũ nói. “Ăn quả anh đào... ước gì bây giờ là mùa anh đào. Mình muốn ăn vài quả. Không biết bây giờ...”

Bà bước đến chiếc điện thoại.

“Tôi sẽ kiểm tra lại, thưa bà,” giọng George trả lời câu hỏi của bà.

Chẳng mấy chốc có tiếng nói khác cất lên: “Hercule Poirot đây thưa bà,” ông nói.

“Ông đi đâu đấy?” bà Oliver nói. “Ông đi vắng cả ngày nay. Tôi cho là ông xuống thăm nhà Restaricks. Có phải vậy không? Ông có gặp được ngài Roderick không? Ông đã tìm hiểu được gì?”

“Không có gì cả,” Hercule Poirot nói.

“Thật quá chán,” bà Oliver nói.

“Không, không chán lắm đâu. Cũng khá ngạc nhiên là tôi không phát hiện ra bất kỳ điều gì.”

“Tại sao việc đấy lại đáng ngạc nhiên? Tôi không hiểu.”

“Bởi vì,” Poirot nói, “điều đó có nghĩa là vốn không có gì để điều tra cả, và thế thì, để tôi nói cho bà biết, lại không phù hợp với thực tế; hoặc có gì đó đã được che giấu khéo léo. Bà thấy đó, sẽ rất thú vị. À, mà bà Restarick không biết là cô gái đã mất tích.”

“Ý ông là... bà ta không dính dáng gì đến việc cô ấy biến mất à?”

“Có vẻ là vậy. Tôi có gặp cậu trai trẻ ở đấy.”

“Ông muốn nói đến cậu thanh niên vợ vẫn chẳng ai ưà đấy à?”

“Đúng rồi. Cậu trai trẻ vợ vẫn ấy.”

“Ông có cho là cậu ấy như vậy không?”

“Theo quan điểm của ai chứ?”

“Không phải từ cô bạn gái, hẳn thế.”

“Tôi chắc chắn cô gái đến gặp tôi sẽ rất thích cậu ta.”

“Trông cậu ấy khiếp lắm à?”

“Rất điển trai,” Hercule Poirot nói.

“Đẹp trai á?” bà Oliver hỏi. “Tôi không biết là tôi thích các chàng trai trẻ đẹp cỡ đấy.”

“Các cô gái thì có đấy,” Poirot nói.

“Vâng, ông nói đúng lắm. Chúng thích các anh chàng trẻ đẹp. Không phải là các chàng bảnh trai hay thông minh hoặc biết cách ăn mặc hay trông tươi tắn sạch sẽ đâu. Ý tôi là những cậu như thể chỉ có trong hài kịch thời Phục Hưng, hoặc trông dơ dáy bẩn thỉu như những gã lang thang vừa phải làm các công việc khủng khiếp.”

“Có vẻ như cậu ta cũng không biết cô ấy đang ở đâu...”

“Hoặc cậu ấy không thừa nhận việc đấy.”

“Có thể là thế. Cậu ta đã vào nhà. Tại sao chứ? Thật ra là cậu ấy đã lẻn vào trong nhà mà không để ai phát hiện. Tại sao? Vì lý do gì chứ? Cậu ta đang kiếm cô ấy à? Hay đang tìm kiếm thứ gì khác.”

“Ông nghĩ là cậu ấy đang tìm kiếm thứ gì khác à?”

“Cậu ta muốn kiếm gì đấy trong phòng cô gái,” Poirot nói.

“Làm sao mà ông biết được? Ông trông thấy cậu ta à?”

“Không, tôi chỉ thấy cậu ấy đi xuống cầu thang, nhưng trong phòng Norma có mảnh bùn ẩm rất nhỏ, chắc rơi ra từ giày cậu ta. Có thể cô ấy nhờ cậu đến lấy thứ gì đó trong phòng... có rất nhiều giả thuyết. Trong nhà còn có một cô gái khác... khá xinh... cậu ta có thể đến gặp cô ấy chẳng hạn. Vâng... có rất nhiều khả năng.”

“Thế ông định làm gì tiếp theo?” bà Oliver gặng hỏi.

“Không gì cả,” Poirot nói.

“Chán thế,” bà Oliver tỏ ý phản đối.

“Có thể tôi sẽ có thêm được ít thông tin từ vài người tôi thuê đi điều tra, mặc dù cũng nhiều khả năng là sẽ không có gì cả.”

“Nhưng ông sẽ không làm gì à?”

“Khi thời điểm thích hợp thì mới tính,” Poirot nói.

“Ồ, tôi thì sẽ hành động,” bà Oliver nói.

“Làm ơn xin hãy cẩn thận,” ông van nài.

“Thật ngớ ngẩn! Điều gì có thể xảy ra với tôi cơ chứ?”

“Nơi nào có án mạng thì bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra. Tôi cho bà hay. Chính tôi, Poirot.”





## CHƯƠNG 6

Ông Goby ngồi trên ghế. Thân hình nhỏ bé teo quắt như không tồn tại. Ông nhìn chăm chú vào chân cái bàn cổ và xưng chuyện với nó. Chưa bao giờ ông ấy nói chuyện trực tiếp với ai.

“Thật may là ông cho tôi biết vài cái tên, ông Poirot,” ông ta nói. “Nếu không, ông biết đấy, có thể đã mất rất nhiều thời gian. Tôi đã thu thập được vài sự kiện chính... và một ít tin đồn bên lề... vốn vẫn luôn có ích. Tôi sẽ bắt đầu tại Borodene Mansions có được không?”

Poirot nhả nhận gật đầu.

“Có rất nhiều người gác cổng,” ông Goby nói với chiếc đồng hồ trên ống khói. “Tôi bắt đầu ở đấy, lợi dụng một hai cậu thanh niên trẻ. Tuy tốn kém chút, nhưng đáng giá. Không muốn bắt kỳ ai nghĩ rằng có vụ điều tra gì đặc biệt. Tôi nên dùng tên viết tắt, hay đầy đủ đây?”

“Trong nhà này thì ông cứ nói hẳn tên họ ra,” Poirot nói.

“Cô Claudia Reece-Holland được tiếng là tử tế. Bố là Nghị sĩ. Rất tham vọng. Hay được lên tin tức nọ kia. Cô ta là con một. Làm công việc thư ký. Rất nghiêm túc và đứng đắn. Không tiệc tùng thác loạn, không rượu chè, không lập dị. Ở chung nhà với hai cô gái khác. Cô

gái thứ hai làm việc ở phòng triển lãm Wedderburn trên đường Bond. Có máu nghệ sĩ. Cũng được biết đến ở Chelsea. Đi đây đó khắp nơi để sắp xếp địa điểm triển lãm và các sơ biểu diễn nghệ thuật. Cô gái thứ ba là người mà ông muốn kiếm. Ở đây chưa được lâu. Ý kiến chung là cô ấy có vẻ ‘ngơ ngơ’. Không hẳn là nặng, nhưng có hơi lơ đãng. Một tay gác cổ ở đó rất thích kháo chuyện. Cứ mời anh ta một vài ly và rồi ông sẽ phải ngạc nhiên với những gì anh kể! Ai nghiện rượu, ai dính đến ma túy, ai đang có vấn đề về thuế thu nhập, ai giấu tiền ở sau bồn nước toilet. Tất nhiên là không tin được hết cả. Nhưng anh ấy có nhắc đến chuyện về tiếng súng bắn trong đêm.”

“Tiếng súng à? Có ai bị thương không?”

“Việc này cũng không chắc lắm. Anh ta kể là anh nghe tiếng súng bắn trong đêm, bước ra ngoài và thấy cô ta, tức cô gái của ông, đứng đấy với một khẩu súng lục trong tay. Trông cô có vẻ bàng hoàng và sửng sờ. Và rồi một trong hai cô còn lại... hoặc trên thực tế là cả hai... chạy đến. Cô Cary (cô gái nghệ sĩ) nói: ‘Norma, cậu làm cái quái gì vậy?’ còn Cô Reece-Holland thì quát lên: ‘Cậu có im đi được không Frances. Đừng có ngốc nghếch nữa!’ và giật khẩu súng khỏi tay cô gái của ông và nói: ‘Đưa nó cho tớ’. Cô ném nó vào giỏ xách và rồi nhận thấy cậu Micky này, đi đến chỗ cậu ta và nói bông đùa: ‘Vừa rồi chắc đã khiến anh giật mình, phải không?’ Micky bảo là cậu ta hơi sốc, và cô ấy đáp: ‘Anh không cần phải lo lắng đâu. Thực ra thì chúng tôi còn không biết là khẩu súng này có đạn. Chỉ đang giỡn chơi cho vui thôi’. Rồi cô ấy nói: ‘Dù sao đi nữa, nếu có ai hỏi điều gì, hãy nói là mọi việc đều ổn’, và rồi bảo: ‘Đi thôi nào

Norma', và nắm tay cô dẫn vào thang máy, và đi lên."

"Nhưng Micky bảo cậu ta vẫn có chút nghi ngờ. Cậu ấy đi vòng kiểm tra quanh sân."

Ông Goby nhìn xuống và trích dẫn từ cuốn sổ tay: *"Tôi cho ông hay là tôi có tìm thấy gì đấy, thực vậy! Có vài mảnh ẩm ướt. Chắc chắn là tôi có thấy. Là máu. Tôi có sờ vào. Để tôi cho ông biết là tôi nghĩ gì. Có ai đó đã bị bắn... ai đó trong lúc đang bỏ chạy... Tôi đi lên lầu và xin gặp cô Holland. Tôi nói với cô ta: 'Tôi nghĩ là có ai đó đã bị bắn trúng thừa cô', tôi nói. 'Có ít máu ở trong sân'. 'Lạy chúa tôi', cô ấy nói. 'Thật là ngớ ngẩn. Tôi cho là, anh biết đấy', cô ta nói, 'máu của mấy con chim bồ câu'. Rồi bảo: 'Tôi xin lỗi nếu sự việc vừa rồi khiến anh bàng hoàng. Hãy quên nó đi', và dúi cho tôi 5 bảng. Đúng tờ 5 bảng! Ờ, đương nhiên sau đấy tôi không mở miệng nhắc đến việc này nữa."*

Và rồi, sau ly whisky nữa, ông lại nói thêm: *"Nếu ông hỏi, thì tôi cho là cô ấy đã bắn bừa vào cái gã hạ lưu đến tìm cô ta. Tôi nghĩ họ cãi nhau và cô ấy đã cố bắn anh ta. Tôi cho là thế. Nhưng mà nói ít thì đỡ hớ, nên tôi sẽ không lặp lại đâu. Nếu có ai hỏi tôi bất kỳ điều gì, tôi sẽ nói là tôi không biết họ đang nói gì."* Ông Goby ngừng lại.

"Thật là thú vị," Poirot nói.

"Đúng, nhưng cũng có khả năng tất cả đều là bịa đặt. Có vẻ như không ai biết bất cứ điều gì về việc này. Không chừng là một băng côn đồ nhóc mò vào đó ban đêm, rồi đánh nhau bằng dao bấm các thứ."

"Tôi hiểu rồi," Poirot nói. "Đây cũng có thể là nguyên nhân của vết máu trong sân."

“Có thể là cô gái có cãi nhau với anh chàng kia, và dọa sẽ bắn anh ta, có lẽ thế. Và Micky đã lén nghe được và nhào nặn lại câu chuyện... đặc biệt nếu như lúc đấy có tiếng máy xe nổ.”

“Vâng,” Hercule Poirot nói, và thở dài, “điều đó cũng lý giải được chuyện này.”

Ông Goby lật sang trang khác trong quyển sổ và nhìn quanh chọn đối tượng tâm tình khác. Lần này là chiếc máy tản nhiệt chạy điện.

“Công ty trách nhiệm hữu hạn Joshua Restarick. Là công ty gia đình. Đã vận hành hơn trăm tuổi. Được đánh giá cao trong thành phố. Luôn luôn vững mạnh. Không có gì thu hút chú ý. Được thành lập bởi Joshua Restarick vào năm 1850. Khai trương sau chiến tranh, với nhiều khoản đầu tư nước ngoài ngày càng tăng mạnh, phần nhiều ở Nam Phi, Tây Phi và Úc. Simon và Andrew Restarick... là những người cuối cùng của dòng họ Restaricks. Simon, người anh cả, mất cách đây khoảng một năm, không có con cái. Vợ ông ấy chết trước đó vài năm. Andrew Restarick có vẻ chẳng lúc nào yên. Dường như chưa bao giờ tận tâm với công việc kinh doanh dù mọi người đều cho là ông ấy rất có khả năng. Cuối cùng đã bỏ đi với người phụ nữ khác, để lại vợ và đứa con gái năm tuổi. Đi đến Nam Phi, Kenya, và nhiều nơi khác. Thế nhưng không ly dị. Vợ ông ta mất cách đây hai năm. Có thời gian đau yếu. Ông ấy đi lại rất nhiều, và bất cứ nơi nào ông đến, dường như ông đều kiếm được rất nhiều tiền. Chủ yếu giành được quyền khai khoáng. Bất cứ thứ gì ông chạm tay vào đều trở nên phát đạt. Sau cái chết của anh trai, có vẻ ông cho rằng đã đến lúc cần ổn định, ông ta tái hôn và nghĩ mình nên quay về và xây dựng một mái ấm cho cô con gái.

Hiện tại họ đang sống với người chú của ông ấy, ngài Roderick Horsefield... ông chú bên vợ. Việc này vốn chỉ tạm thời. Vợ ông ta đang kiếm nhà khắp nơi ở London. Tiền bạc không thành vấn đề. Họ có rất nhiều tiền.”

Poirot thở dài. “Tôi biết,” ông nói. “Những gì ông đang tóm tắt cho tôi nghe là câu chuyện về thành công! Ai cũng kiếm ra tiền! Ai cũng xuất thân từ danh gia vọng tộc. Các mối quan hệ của họ đều rất đáng chú ý. Họ được đánh giá khá cao trong giới kinh doanh. Chỉ duy nhất có một việc được xem như điều bất hạnh. Cô gái được cho là ‘hơi ngớ ngẩn’, giao du với cậu bạn trai đáng ngờ vốn đã hơn một lần nhận án treo. Cô ta có thể đã cố đầu độc mẹ kế, và hoặc là mắc chứng ảo giác, hoặc là đã phạm tội ác! Tôi cho ông hay, không có bất kỳ điều gì trong số đấy liên quan đến câu chuyện thành công mà ông kể với tôi.”

Ông Goby lắc đầu buồn bã và nói một cách khó hiểu: “Gia đình nào cũng có một người như thế.”

“Bà Restarick còn khá trẻ. Tôi đoán bà ấy không phải là người mà lúc đầu đã cùng ông ấy bỏ đi, phải không?”

“Ồ không, chuyện với người vợ đầu đã đổ bể từ khá sớm rồi. Cô kia trên nhiều phương diện thì chẳng ra sao, và cũng rất nóng tính nữa. Ông ấy thật ngốc nghếch vì đã vội tin cô ta.” Ông Goby đóng sổ lại và nhìn Poirot dò hỏi. “Ông còn muốn tôi làm điều gì nữa không?”

“Có. Tôi muốn biết thêm chút ít về bà Andrew Restarick đã quá cố. Bà ấy đau yếu luôn, và thường xuyên ra vào trạm xá. Là kiểu nhà thương gì? Bệnh viện tâm thần à?”

“Tôi hiểu ý ông rồi, ông Poirot.”

“Và bất kỳ tiền sử tâm thần nào trong gia đình kia... từ cả hai phía?”

“Tôi sẽ điều tra việc này, thưa ông Poirot.”

Ông Goby đứng dậy. “Giờ thì tôi xin phép ra về. Chúc ông ngủ ngon.”

Poirot vẫn ngồi trầm tư sau khi ông Goby đi khỏi, ông nhướng lên hạ xuống đôi lông mày. Ông thắc mắc, và tự hỏi rất nhiều thứ. Và rồi ông gọi cho bà Oliver.

“Tôi nói bà rồi,” ông nói. “Phải cẩn thận. Tôi lặp lại... Phải hết sức cẩn thận.”

“Cẩn thận chuyện gì?” bà Oliver nói.

“Cho bản thân bà. Tôi nghĩ là có thể có nguy hiểm với bất kỳ ai tọc mạch chuyện mà họ không nên dính dáng vào. Đầu đó đã xảy ra án mạng... và tôi không muốn chuyện đấy xảy đến với bà.”

“Ông đã có thêm tin tức gì chưa?”

“Rồi,” Poirot nói. “Tôi đã có chút ít thông tin. Phần nhiều là tin đồn và chuyện tầm phào, nhưng có vẻ như có gì đó đã xảy ra ở Borodene Mansions.”

“Là chuyện gì?”

“Có máu trong sân,” Poirot nói.

“Thế à?” bà Oliver nói. “Nghe giống tựa đề của một cuốn truyện trinh thám thời xưa, Vết Máu Nơi Cầu Thang. Ý tôi là bây giờ người ta hay đặt tựa ví dụ như Cô Ấy Muốn Chết.”

“Có thể là trong sân không có máu. Có thể cậu gác cổng người

Ai-len với trí tưởng tượng phong phú đã thêu dệt nên.”

“Hay sửa bị đồ,” bà Oliver nói. “Cậu ta không thể thấy được trong đêm. Mà chuyện gì đã xảy ra thế?”

Poirot không trả lời câu hỏi trực tiếp.

“Cô gái nghĩ là cô ta ‘có thể đã giết người’. Đây có phải vụ giết người mà cô ấy muốn nói không?”

“Ý ông là cô ta đã bắn ai đó?”

“Có thể cho là cô ấy đã bắn ai đó, nhưng thực tế là đã bắn trượt. Một vài giọt máu... Thế thôi. Không có thi thể nào cả.”

“Ôi trời đất,” bà Oliver nói, “nghe thật là rối rắm. Chắc chắn là nếu ai đó vẫn có thể chạy được ra khỏi sân, ông sẽ không nghĩ là ông đã giết họ, đúng không?”

“Thật là khó hiểu,” Poirot nói, và gác máy.



“Tớ lo quá,” Claudia Reece-Holland nói.

Cô lấy thêm cà phê từ bình pha. Frances Cary ngáp dài. Cả hai cô đang ăn sáng trong căn bếp nhỏ của căn hộ. Claudia đã mặc quần áo chỉnh tề và sẵn sàng để bắt đầu ngày làm việc. Frances thì vẫn còn đang mặc đồ ngủ. Mái tóc đen xõa xuống một bên mắt.

“Tớ lo cho Norma,” Claudia tiếp tục.

Frances ngáp. “Nếu tớ là cậu tớ sẽ không lo lắng gì cả. Sớm muộn gì thì cậu ấy sẽ gọi điện hay đến đây thôi, tớ cho là thế.”

“Có thật không? Cậu biết đấy Fran, tớ không thể ngừng băn khoăn...”

“Tớ không hiểu tại sao phải thế,” Frances vừa nói vừa rót thêm cà phê. Cô nghi ngại nhấp một ngụm. “Ý tớ là... chuyện của Norma thật sự không liên quan gì đến chúng ta mà, có phải không? Chúng ta đâu có đang trông coi chăm bẵm gì cậu ấy. Chỉ ở chung căn hộ thôi mà. Vậy tại sao chúng ta phải lo lắng cho cậu ấy như mẹ thế? Tớ chắc chắn là không lo đâu.”

“Chắc rồi. Cậu chẳng bao giờ lo lắng về bất kỳ điều gì cả. Nhưng với tớ thì khác.”

“Tại sao lại khác? Ý cậu do cậu là người đứng ra thuê căn hộ này à, hay là gì?”

“Ừ, có thể nói là tớ ở trong hoàn cảnh khá đặc biệt.”

Frances lại ngáp dài. “Tối qua tớ thức khá muộn,” cô nói. “Tớ đến dự tiệc ở nhà Basil. Giờ thấy khủng khiếp quá. Ờ, mong là cà phê đen sẽ có ích. Cậu lấy thêm đi trước khi tớ uống hết đấy. Basil bắt chúng tớ thử vài loại thuốc mới... Giác Mơ Lục Bảo. Tớ nghĩ là không đáng để thử tất cả các thứ ngớ ngẩn đấy.”

“Cậu sẽ đến phòng triển lãm muộn đấy,” Claudia nói.

“À vâng, không có vấn đề gì đâu. Chẳng ai để ý hoặc quan tâm chuyện đấy cả.”

“Tối qua tớ có thấy David,” cô nói thêm. “Ăn vận chỉnh tề và trông khá tuyệt.”

“Này đừng nói với tớ là cậu cũng đang phải lòng hắn nhé. Hắn ta quả thực quá kinh khủng.”



“Ồ, tớ biết cậu nghĩ thế mà. Cậu thật là cổ hủ và dễ đoán, Claudia ạ.”

“Hoàn toàn không đâu. Nhưng không thể nói là tớ thích cái đám bạn nghệ sĩ của cậu. Thử các loại chất gây nghiện và rồi say không biết trời đất gì rồi bất tỉnh hay thành ra điên điên ấy.”

Frances buồn cười. “Bạn thân mến, tớ không phải là con nghiện ma túy... tớ chỉ muốn thử xem mấy thứ đấy như thế nào thôi. Và vài người trong băng nhóm kia cũng khá được mà. David vẽ cũng khá đấy, nếu chuyên tâm.”

“Nhưng David thường xuyên không chuyên tâm lắm, phải không?”

“Cậu lúc nào cũng đã kích cậu ấy kích liệt cả, Claudia... Cậu ghét cậu ta đến đây gặp Norma. Và nhân nói đến dao...”

“Ừ? Nói đến dao thì sao?”

“Tớ đã rất lo,” Frances nói chậm rãi. “Không biết có nên nói cho cậu biết hay không.”

Claudia liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Giờ tớ không có thời gian,” cô nói. “Cậu có thể kể cho tớ nghe tối nay nếu cậu muốn cho tớ biết. Dù gì thì tớ cũng đang không có tâm trạng. Trời đất,” cô thở dài. “Ước gì tớ biết mình phải làm gì.”

“Về việc của Norma?”

“Ừ. Tớ tự hỏi liệu bố mẹ cậu ấy có nên biết là chúng ta không rõ cậu ta đang ở đâu không...”

“Việc đó sẽ quá bất công. Tội nghiệp Norma, tại sao cậu ấy không thể biến mất nếu muốn?”

“À, Norma không hẳn là...” Claudia ngừng lại.

“Không, cậu ta không hẳn thế, đúng không? Điên rồ. Ý cậu là thế. Cậu đã gọi đến cái chỗ khủng khiếp cậu ấy đang làm chưa? ‘Homebirds’ hay gì đấy? À đúng, chắc chắn là cậu đã gọi rồi. Tớ nhớ thế.”

“Vậy thì cậu ấy ở đâu?” Claudia gắng hỏi. “Tối qua David có nói gì không?”

“David dường như không biết. Thật đấy, Claudia, tớ thấy vụ này đâu có gì.”

“Chuyện quan trọng đối với tớ,” Claudia nói. “Vì ông chủ của tớ cũng là bố cậu ấy. Nếu có chuyện gì khác thường xảy ra với cậu ấy, sớm muộn họ sẽ hỏi là tại sao tớ không báo việc cậu ấy đã không về nhà.”

“Đúng, có thể họ sẽ công kích cậu. Nhưng mà thật sự là không có lý do gì để Norma phải thông báo cho chúng ta mỗi lần cậu ấy đi đâu đấy một hai ngày. Hoặc một vài đêm. Ý tớ cậu ấy không phải là khách trọ hay gì cả. Cậu đâu phải người quản lý của cậu ta.”

“Ừ, nhưng ông Restarick có nói là ông ấy rất vui khi biết Norma ở chung nhà với bọn mình.”

“Vì câu nói ấy mà khiến cậu đi ra đi vào lảm nhảm mỗi khi cậu ấy đi vắng mà không thông báo à? Có thể cậu ta lại đang phải lòng với anh chàng nào mới.”

“Cậu ấy thích David mà,” Claudia nói. “Cậu có chắc là cậu ta đang không núp ở nhà hẳn không?”

“Tớ không nghĩ thế đâu. Hẳn vốn không quan tâm lắm đến cậu

ấy, cậu biết mà.”

“Cậu muốn cho là thế thôi,” Claudia nói. “Cậu đối xử với David cũng khá ngọt ngào mà.”

“Hoàn toàn không,” Frances nói quả quyết. “Không hề nhé.”

“David thực sự quan tâm đến cậu ấy,” Claudia nói. “Nếu không thì tại sao hôm trước hắn lại đến đây tìm cậu ấy chứ?”

“Và cậu lại sớm tiến hắn đi,” Frances nói. “Tớ nghĩ là,” cô nói thêm, đứng dậy và nhìn khuôn mặt mình trong tấm gương nhỏ xấu xí trong nhà bếp. “Tớ nghĩ là hắn có thể đã đến tìm tớ.”

“Cậu thật là ngốc! Hắn đến kiếm Norma.”

“Norma có vấn đề về thần kinh đấy,” Frances nói.

“Thỉnh thoảng tớ cũng nghĩ thế!”

“Ừ, tớ biết chắc là thế. Cậu nghe đây Claudia, tớ sẽ nói cho cậu biết điều đấy ngay bây giờ. Cậu cần phải biết. Hôm trước tớ làm đứt dây áo ngực và tớ thì đang vội. Tớ biết là cậu không thích bất kỳ ai lục lọi đồ đạc của mình...”

“Tất nhiên rồi,” Claudia nói.

“...nhưng mà Norma thì không bận tâm lắm, hoặc là không để ý. Đại khái là tớ đi vào phòng cậu ấy và tìm thử trong ngăn kéo và tớ... tìm thấy một vật. Là một con dao.”

“Một con dao!” Claudia nói, rất ngạc nhiên. “Dao gì thế?”

“Cậu biết là ở trong sân vườn từng có một trận cãi cọ huyên náo phải không? Một nhóm thanh thiếu niên và mấy gã lang thang vô gia cư đã đến đây và đánh nhau bằng dao bấm các thứ ấy? Và rồi Norma đến sau đấy.”

“Ừ, ừ, tớ nhớ.”

“Có ai đó đã bị đâm, một phóng viên nói cho tớ biết, và hắn đã bỏ trốn. Và con dao trong hộp tử của Norma là một con dao bấm. Trên đấy còn có vết dơ... trông như máu khô.”

“Frances! Cậu làm quá đấy.”

“Có thể. Nhưng tớ chắc chắn mọi chuyện là như vậy. Và cái thứ quỷ quái đó được giấu trong hộp tử của Norma làm gì cơ chứ, tớ muốn biết?”

“Tớ cho là... cậu ta đã nhặt nó lên.”

“Cái gì... để làm kỷ niệm à? Và giấu nó đi và không cho chúng ta biết?”

“Cậu đã làm gì với nó?”

“Tớ để nó lại chỗ cũ,” Frances nói chậm rãi. “Tớ... tớ không biết làm gì khác... Tớ không biết là có nên nói cho cậu biết hay không. Rồi hôm qua tớ tìm lại thì nó biến mất rồi Claudia ạ. Không có dấu vết gì của nó cả.”

“Cậu nghĩ là cậu ấy cho David đến lấy nó à?”

“Ừ, cậu ta có thể làm thế... Tớ nói cho cậu nghe này Claudia, sau này tớ sẽ khóa cửa phòng vào ban đêm.”



## CHƯƠNG 7

Bà Oliver ngao ngán thức dậy. Bà không có gì để làm trong ngày dài trước mặt. Sau khi đóng gói bản thảo hoàn chỉnh thì mọi công việc đã xong xuôi. Bây giờ, như những lần trước, bà chỉ việc thư giãn và tận hưởng; nằm ì ra cho đến khi nào cảm hứng sáng tạo lại trỗi dậy. Bà đi thò thẩn quanh căn hộ của mình, chạm vào mọi thứ, nâng lên, đặt xuống, nhìn vào trong hộc bàn làm việc, và nhận ra có rất nhiều thư từ cần giải quyết nhưng cảm thấy trong trạng thái hài lòng về bản thân hiện tại, bà chắc chắn sẽ không đụng đến bất kỳ việc gì quá phiền hà và mệt mỏi. Bà muốn làm gì đấy thú vị. Bà muốn... bà muốn gì chứ?

Bà nghĩ đến đoạn hội thoại với Hercule Poirot, và lời cảnh báo của ông ta. Thật là buồn cười! Xét cho cùng, tại sao bà không nên nhúng tay vào việc mà bà đã chia sẻ với Poirot? Poirot có thể chọn ngồi im trên ghế mà chụm tay suy nghĩ, để trí não của mình lảng xảng làm việc trong lúc bản thân thoải mái trong phạm vi bốn bức tường kia. Đó không phải là cách hấp dẫn với Ariadne Oliver. Bà đã quyết tâm, rằng ít nhất sẽ làm gì đấy. Sẽ tìm hiểu thêm về cô gái bí ẩn này. Norma Restarick đang ở đâu? Cô ta đang làm gì? Liệu bà,

Ariadne Oliver, có thể biết thêm gì về cô ấy?

Bà Oliver đi vợ vẫn chung quanh, càng lúc càng chán nản thất vọng. Có thể làm gì đây? Thật không dễ dàng gì để quyết định việc này. Đi đâu đấy để hỏi han thêm chẳng? Có nên xuống Long Basing không? Nhưng Poirot đã đến đấy rồi... và chắc đã phát hiện ra những gì có thể được rồi. Và bà có thể lấy lý do gì để xông vào nhà ngài Roderick Horsefield chứ?

Bà cân nhắc việc đến Borodene Mansions lần nữa. Có thể vẫn còn gì ở đấy chẳng? Phải nghĩ ra lý do gì để đến đấy. Bà không chắc mình sẽ lấy có gì, nhưng dù gì đi nữa, đấy dường như là nơi duy nhất có thể thu thêm được chút thông tin. Máy giờ rồi nhỉ? 10 giờ sáng, vẫn còn khả năng...

Trên đường đến đấy, bà bị ra một cái cớ. Cũng không độc đáo gì lắm. Thực tế thì bà Oliver muốn nghĩ ra thứ gì đó hấp dẫn và thích thú hơn, nhưng có lẽ, sau khi thận trọng ngẫm nghĩ, đề cập đến những chuyện ngày thường đáng tin và hợp lý vẫn tốt hơn. Bà đến tòa nhà sừng sững oai vệ Borodene Mansions và chậm rãi đi vòng quanh sân xem xét.

Người gác cổng đang trò chuyện cùng với những anh khuân vác trong xe chở nội thất... một người giao sữa đẩy xe hàng đến đứng cùng bà Oliver gần thang máy tòa nhà.

Anh rung chai lách cách và vui vẻ huýt sáo, trong lúc bà Oliver trần mắt nhìn lơ đãng vào chiếc xe chở đồ.

“Nhà 76 đang chuyển ra,” anh giao sữa hiểu nhầm sự chú ý của bà Oliver, bèn giải thích. Anh chuyển một đồng chai từ xe vào trong thang máy. “Cũng không hẳn là bà ta chưa từng dịch chuyển,” anh

lại cất giọng và nói thêm. Trông khá vui vẻ. Anh chĩa ngón cái lên trên. “Nhảy ra khỏi cửa sổ... từ tầng bảy... cách đây được một tuần rồi. Lúc 5 giờ sáng. Chọn giờ giấc rõ hài.”

Bà Oliver không cho rằng việc đấy buồn cười. “Tại sao vậy?”

“Tại sao bà ấy làm thế à? Không ai biết cả. Đầu óc mất cân bằng, họ nói vậy.”

“Bà ấy còn... trẻ không?”

“À không! Một bà già thôi. Ít nhất cũng năm mươi rồi.”

Hai người đàn ông vật lộn với chiếc rương trong xe. Nó kẹt lại và hai ngăn kéo gỗ gụ đổ ầm xuống đất... một mảnh giấy trôi lơ lửng đến và bà Oliver tóm được nó.

“Đừng đập vỡ mọi thứ thế chứ, Charlie,” anh chàng giao sữa vui vẻ quở trách, và đi vào trong thang máy đang lên với đồng chai hàng của mình.

Trận đấu khẩu nổ ra giữa những người vận chuyển đồ nội thất. Bà Oliver trả lại mảnh giấy, nhưng họ gạt đi.

Bà Oliver quyết định đi vào tòa nhà và lên phòng 67. Có tiếng loảng xoảng đến từ bên trong và không lâu sau đó một người phụ nữ trung niên đang cầm giẻ lau sàn ra mở cửa, rõ ràng bà ấy làm công việc dọn dẹp.

“Ồ,” bà Oliver lên tiếng. “Chào bà. Có... tôi muốn hỏi... là có ai ở nhà không?”

“Không, tôi e là không, thưa bà. Họ ra ngoài hết rồi. Đi làm rồi.”

“Vâng, tất nhiên rồi... Thực ra thì lần trước đến đây tôi có để quên một quyển nhật ký nhỏ. Bực mình hết sức. Chắc chắn nó ở

đâu đấy trong phòng khách.”

“À, tôi không nhận được bất cứ thứ gì như thế, thưa bà, theo như tôi biết. Tất nhiên có thể tôi không biết nó là của bà. Bà có muốn vào trong không?” Bà thân thiện mở cửa, đặt cây lau dùng chùi sàn bếp trước đấy sang một bên, và theo bà Oliver vào trong phòng khách.

“Vâng,” bà Oliver, quyết định làm thân. “Vâng, tôi thấy đây rồi... là quyển sách mà tôi để lại cho cô Restarick, cô Norma. Cô ta quay lại đây chưa?”

“Tôi không nghĩ là cô ấy đang sống ở đây. Giường cô ta không có ai nằm cả. Chắc cô vẫn còn ở dưới đấy cùng gia đình. Tôi biết cô ta xuống đấy cuối tuần rồi.”

“Vâng, tôi cho là thế,” bà Oliver nói. “Tôi mang quyển sách này đến cho cô ấy. Một trong những tác phẩm của tôi.”

Bà giúp việc dường như không quan tâm lắm đến đầu sách của bà Oliver.

“Tôi ngồi đây này,” bà Oliver tiếp tục, vỗ nhẹ vào chiếc ghế bành, “tôi nghĩ vậy. Và rồi đi đến cửa sổ và có thể đến ghế sofa.”

Bà moi móc kịch liệt phía sau đệm ghế. Bà giúp việc cũng làm tương tự với đệm ghế sofa.

“Bà không hình dung được làm mất một thứ như thế khiến người ta phát điên lên như thế nào đâu,” bà Oliver tiếp tục tán gẫu. “Mọi công việc đều được liệt kê trong đấy. Tôi khá chắc chắn là hôm nay mình có hẹn ăn trưa với một người rất quan trọng, và tôi không thể nhớ được người đó là ai hay ăn ở đâu. Tất nhiên, cũng có thể là vào ngày mai. Nếu thế thì trưa nay lại gặp ai đấy hoàn toàn khác rồi. Ôi trời ời.”



“Tôi chắc là rất phiền phức, thưa bà,” bà giúp việc nói với vẻ thông cảm.

“Những căn hộ ở đây thật đẹp,” bà Oliver nhìn quanh và nói.

“Ở tít trên cao.”

“Đúng thế, có tầm nhìn rất tốt nữa, đúng không?”

“Vâng, nhưng nếu nằm về hướng đông thì mùa đông sẽ đón rất nhiều gió lạnh. Gió cứ hun hút những khung cửa sổ kim loại này. Nhiều người đã phải lắp thêm cửa sổ hai lớp. Ờ, tôi chẳng ưa căn hộ hướng này trong mùa đông. Cứ cho tôi một căn xinh xắn ở tầng trệt là được. Cũng thuận tiện hơn rất nhiều nếu nhà có con nhỏ. Với xe đẩy và các thứ linh tinh, bà biết rồi đấy. Ờ, tôi hoàn toàn ủng hộ việc ở tầng trệt. Thử nghĩ xem nếu lỡ có xảy ra đám cháy.”

“Vâng, tất nhiên rồi, sẽ thật khủng khiếp,” bà Oliver nói. “Tôi cho là có lối thoát hiểm phải không?”

“Không phải lúc nào cũng đến được đấy. Tôi sợ lửa lắm. Trước đến giờ luôn sợ. Và những căn hộ này thì đắt kinh lắm. Bà không thể nào tin nổi tiền nhà mà họ phải trả đâu! Đó là lí do vì sao cô Holland phải kiếm hai cô gái khác vào ở chung.”

“Ừ đúng, tôi nghĩ là tôi đã gặp cả hai. Cô Cary là một nghệ sĩ, có phải không?”

“Cô ta làm việc cho một phòng triển lãm. Nhưng không quá chăm chỉ. Cô ấy có vẽ một ít... đâu như mấy con bò với hàng cây, nhưng mà chả nhìn ra được cô ta vẽ gì đâu... Cô còn trẻ và luộm thuộm lắm. Phòng cô ta... bà không tin nổi đâu. Còn cô Holland, lúc nào cũng cực kỳ ngăn nắp gọn gàng. Trước kia cô làm thư ký ở Coal Board nhưng giờ là thư ký riêng trong thành phố. Cô nói là cô thích

công việc đầy hơn. Cô làm thư ký cho một người đàn ông rất giàu có vừa trở về từ Nam Phi hay gì đấy. Ông ta là bố của cô Norma, và chính ông đã nhờ cô Holland cho cô ấy vào ở chung khi cô gái ở đây trước đấy chuyển ra để kết hôn... khi cô Holland chợt nhắc đến là cô đang kiếm một người nữa vào ở cùng. Đúng là rất khó để từ chối có phải không? Ông chủ đề nghị mà.”

“Cô ấy có muốn từ chối không?”

Người phụ nữ khụt khịt. “Tôi nghĩ là có... nếu như cô ấy biết.”

“Biết gì cơ?” Câu hỏi có phần lộ liễu quá.

“Chắc chắn là tôi không nên nói bất cứ điều gì. Đó không phải là chuyện của tôi...”

Bà Oliver nhìn bà với vẻ gặng hỏi nhẹ nhàng. Bà “Giẻ Lau” xiêu lòng.

“Không phải là cô ấy không tốt bụng dễ thương. Ngờ ngờ, nhưng cô gái trẻ nào không thế. Tôi chỉ nghĩ là cô ta cần đến khám bác sĩ. Có nhiều lúc cô ấy dường như không biết chính xác mình đang làm gì, hay đang ở đâu. Thỉnh thoảng cũng hơi sốc và ngạc nhiên... Cháu trai của chồng tôi đây này, mỗi khi nó lên cơn thì không biết nó làm gì. (Nó lên cơn khủng khiếp lắm...bà không tin nổi đâu!) Chỉ là tôi chưa bao giờ thấy cô ấy như thế cả. Có thể là cô ta có dùng thuốc... rất nhiều.”

“Đâu như cô ấy có quen với một cậu bạn mà gia đình cô ta không đồng ý.”

“Vâng, tôi cũng nghe nói thế. Cậu ấy có đến đây tìm cô ta một hai lần gì đấy... mặc dù tôi chưa bao giờ thấy cậu ta. Theo mọi người nói thì là một anh chàng trẻ trung hiện đại. Cô Holland không thích

cậu ấy lắm... nhưng ngày nay thì mình làm gì được? Các cô gái đều làm theo ý họ muốn.”

“Thỉnh thoảng các cô gái thời nay khiến người khác rất thất vọng,” bà Oliver nói, cố tỏ ra vẻ nghiêm túc và đáng tin cậy.

“Không được nuôi dạy đúng cách, tôi cho là vậy.”

“Đúng. Rõ là thế. Ai cũng cho rằng với người như cô Norma Restarick, sống cùng gia đình thì tốt hơn là một mình ở London và kiếm sống bằng nghề trang trí nội thất.”

“Cô ta không thích ở nhà.”

“Thật sao?”

“Có bà mẹ kế. Các cô gái thường không thích dì ghẻ mà. Theo như những gì tôi nghe được thì bà ấy đã cố hết sức rồi, uốn nắn cô ta, không cho cô dính vào các chàng trai trẻ hào nhoáng, đại loại thế. Bà ta biết là nếu quen nhầm người thì có thể tác hại đến các cô gái rất nhiều. Thỉnh thoảng...” bà giúp việc nói đầy xúc động, “... tôi rất mừng việc mình không có con gái.”

“Bà có con trai không?”

“Tôi có hai đứa con trai. Một đứa học rất giỏi, còn đứa kia thì đang làm ở xưởng in, và cũng làm việc rất tốt. Vâng, chúng rất ngoan. Xin thưa với bà là các cậu trai cũng rất là phiền phức. Nhưng mà các cô gái thì đáng lo hơn, tôi nghĩ thế. Luôn khiến mình thấy cần phải làm gì đấy cho chúng.”

“Đúng vậy,” bà Oliver nói một cách sâu sắc. “Đúng là luôn cảm thấy thế.”

Bà nhận ra dấu hiệu bà giúp việc đang muốn quay lại công việc

dọn dẹp của mình.

“Thật tiếc cuốn nhật ký quá,” bà nói. “Thôi rồi, cảm ơn bà rất nhiều và mong là tôi đã không làm lãng phí thời gian của bà.”

“Vâng, tôi mong là bà sẽ tìm thấy nó, tôi chắc là bà sẽ tìm được thôi,” người đàn bà sốt sắng nói.



Bà Oliver rời khỏi căn hộ và ngẫm xem mình nên làm gì tiếp theo. Tuy không thể nghĩ ra được phải làm gì tiếp cho ngày hôm đấy, nhưng bà đã bắt đầu có kế hoạch cho ngày mai.

Lúc về đến nhà, với vẻ quan trọng, bà Oliver lấy một quyển sổ và ghi vài điều dưới tiêu đề “Những sự kiện phát hiện được.” Nhìn chung không nhiều nhận gì nhưng do thói quen nghề nghiệp, bà Oliver đã tận dụng tất cả những gì có thể. Có lẽ việc bố Norma thuê Claudia Reece-Holland là đáng chú ý nhất. Trước đây bà không hề biết việc này, bà khá nghi ngờ không biết Hercule Poirot có biết điều đó không. Bà nghĩ đến việc gọi điện và báo cho ông nhưng rồi quyết định lúc này sẽ giữ lại cho riêng mình vì kế hoạch của ngày hôm sau. Trên thực tế, bà Oliver đang thấy mình như một nhà mật thám hăng hái hơn là một tiểu thuyết gia trinh thám. Bà đang ở trên con đường mòn, lần theo dấu vết, và sáng mai... vâng, sáng mai chúng ta sẽ được biết.

Theo đúng kế hoạch, bà Oliver thức dậy sớm, uống hai tách trà, dùng một quả trứng luộc và bắt đầu cuộc truy lùng. Một lần nữa bà

đến vùng lân cận của khu Borodene Mansions. Bà tự hỏi không biết người khác có dễ nhận ra bà không, nên lần này bà không đi hẳn vào trong mà lén lút ở gần các lối ra vào sân, quan sát mọi người hối hả tuôn ra ngoài trong cơn mưa phùn buổi sáng để đến chỗ làm. Các cô gái trẻ rất đông, với vẻ ngoài khá giống nhau nên dễ khiến người khác nhầm lẫn. Nếu để ý lúc này, khi mọi người cùng ủa ra khỏi các tòa nhà cao tầng như tổ kiến, thì mới thấy loài người thật đặc biệt làm sao, bà Oliver nghĩ. Bà cho là vẫn chưa ai nghiên cứu đến tổ kiến một cách đúng đắn cả. Người ta chỉ cần dí mũi chân là chúng sẽ tán loạn lên như không có phương hướng. Những sinh vật nhỏ bé miệng ngậm đầy cỏ vội vã di chuyển một cách cẩn cù, bồn chồn, lo lắng, như thể không mục đích, nhưng có khi chúng cũng tổ chức trật tự như những con người ở đây. Ví dụ như người đàn ông vừa ngang qua trước mặt bà. Bước đi tất bật và tự lằm nhằm gì đó. “Mình không biết điều gì đang khiến ông ta lo lắng,” bà Oliver nghĩ. Bà đi tới lui thêm một lát, và bất thành linh giật lùi lại.

Claudia Reece-Holland bước ra khỏi cửa chính, sải bước thoăn thoắt gọn gàng. Giống như lần trước, cô ta trông sang trọng và lịch sự. Bà Oliver quay đi để không bị nhận ra. Khi Claudia đã đi được một khoảng đủ xa, bà xoay người trở lại và đi theo cô ta. Đến cuối đường, Claudia Reece-Holland rẽ phải vào đường chính. Cô đến trạm dừng xe buýt và xếp hàng đứng đợi. Bà Oliver, vẫn ở sau cô, chợt cảm thấy lo lắng. Nếu Claudia quay lại thì có thấy và nhận ra bà không? Tất cả những gì bà Oliver có thể nghĩ ra là giả vờ hỉ mũi liên tục mà không ra tiếng. Nhưng Claudia Reece-Holland như đang mãi mê suy nghĩ. Cô không nhìn vào bất kỳ ai gần cạnh. Bà Oliver

đứng cách sau cô hai người. Cuối cùng xe đến và mọi người cùng ùa lên. Claudia bước vào và đi thẳng lên tầng trên. Bà Oliver ngồi cạnh cửa với hai người nữa nên không thoải mái lắm. Khi người soát vé đi vòng quanh thu tiền, bà Oliver đánh liều ẩn vào tay anh ta một đồng sáu. Xét cho cùng, bà không biết tuyến buýt này đi đến đâu, hay phải đi bao xa mới đến “một trong những tòa nhà mới gần nhà thờ St. Paul’s,” như bà giúp việc mô tả.

Khi mái vòm thiêng liêng cuối cùng cũng hiện ra, bà trở nên cảnh giác và sẵn sàng. Bất cứ lúc nào, bà thềm nhủ, và dán mắt vào những người từ tầng trên xuống. À kia rồi, là Claudia, trông gọn gàng và sang trọng trong bộ com-lê trang nhã. Cô xuống xe. Bà Oliver bước theo và cố giữ khoảng cách hợp lý.

"Thật là thú vị," bà Oliver nghĩ. "Mình đang thật sự theo dõi một ai đó! Giống y như trong sách mình viết. Hơn nữa, chắc mình rất cừ vì có vẻ như cô ấy không hề nhận ra."

Claudia Reece-Holland quả thực trông như đang chìm đắm trong suy nghĩ riêng. "Trông cô gái này rất có năng lực," bà Oliver nghĩ, thật không khác gì nhận định của bà trước đây. "Nếu phải tiên đoán kẻ giết người, một người có khả năng làm tốt việc đấy, thì mình sẽ chọn ai đấy giống cô ta. Thật không may, vẫn chưa có ai bị ám sát cả, trừ khi Norma đã đúng khi cho rằng cô đã phạm tội giết người."

Rất nhiều các công trình kiến trúc mọc lên trong những năm gần đây, gây hại hoặc làm lợi cho khu vực này của London. Các tòa nhà chọc trời khổng lồ, phần lớn theo bà Oliver là rất xấu xí, vươn lên không trung như những hộp diêm hình vuông.

Claudia đi vào trong một tòa nhà. "Giờ thì mình sẽ biết chính xác,"

bà Oliver nhủ thầm và đi theo sau cô. Bốn thang máy lên xuống vội vàng điên cuồng. "Lần này sẽ khó khăn hơn đây," bà Oliver nghĩ. Tuy nhiên, buồng thang máy khá lớn và nhờ đi vào ngay phút chót, bà Oliver để nhiều anh chàng cao lớn chen giữa bà và người bà đang theo dõi. Nơi Claudia đến hóa ra ở tầng thứ tư. Cô đi dọc theo hành lang còn bà Oliver nấn ná lại đằng sau hai trong số các anh chàng cao lớn kia, để ý cánh cửa mà cô bước vào. Cánh cửa thứ ba từ cuối hành lang. Bà Olive sau đấy đến đúng nơi và có thể đọc được dòng chữ khắc bên trên cửa. Dòng chữ viết: *Công Ty TNHH Joshua Restarick*.

Đến lúc này, bà Oliver hoàn toàn không biết phải làm gì tiếp theo. Bà đã tìm ra công ty của bố Norma và nơi Claudia làm việc, nhưng giờ đây, sau khi tỉnh táo hơn, bà cảm thấy phát hiện này không có gì quá to lớn như bà nghĩ. Thành thật mà nói, nó giúp ích được gì không? Có lẽ là không.

Bà chờ thêm một lúc, đi bộ từ đầu này đến đầu kia hành lang tìm xem liệu có ai hay ho đi vào trong Công ty Restarick không. Có hai hay ba cô gái, nhưng trông không có gì lạ. Bà Oliver lại đi thang máy xuống và thất vọng bước ra khỏi tòa nhà. Bà hoàn toàn không thể nghĩ được mình cần phải làm gì tiếp theo. Bà đi dạo quanh các đường phố lân cận, và ngẫm nghĩ có nên viếng thăm nhà thờ St. Paul's.

"Mình có thể đến Whispering Gallery và nói thầm vào đấy," bà Oliver nghĩ. "Không biết việc này sẽ giúp ích được gì trong vụ giết người?"

"Không được," bà quả quyết, "mình e là làm thế quá báng bổ."

Thôi, không nên." Bà trầm ngâm bước về hướng Nhà Hát Nàng Tiên Cá. "Ở đây có nhiều cơ hội hơn," bà nghĩ.

Bà đi ngược hướng của nhiều tòa nhà mới. Rồi cảm thấy bữa sáng khi này sơ sài quá, bà đi vào một quán café trong khu này. Quán đông đúc vừa phải, gồm những thực khách ăn sáng muộn. Trong lúc đang mơ màng nhìn quanh để kiếm bàn, bà Oliver bỗng há hốc mồm vì kinh ngạc. Tại một bàn sát tường, Norma đang ngồi đối diện một chàng thanh niên trẻ có mái tóc dày màu hạt dẻ ngang vai, mặc áo gi-lê nhung đỏ và áo khoác sặc sỡ.

"David," bà Oliver nói trong hơi thở. "Chắc chắn là David rồi."

Cậu ta và Norma đang nói chuyện rất hào hứng.

Sau khi cân nhắc, bà Oliver đưa ra quyết định và tự gạt đầu tán thành, rồi băng ngang qua phòng đến một cánh cửa kín đáo có ghi "Nữ".

Bà Oliver không chắc liệu Norma có thể nhận ra bà không. Thực tế thì không phải lúc nào những người trông lơ đãng cũng là những người mơ hồ nhất. Lúc này Norma có vẻ như sẽ không nhìn ai khác ngoài David, nhưng ai mà biết được?

"Dù sao đi nữa thì mình nên hóa trang một chút," bà Oliver nghĩ. Bà tự nhìn mình trong chiếc gương trông xấu xí và bần thiêu được quản lý đặt trong quán, nghiên cứu tỉ mỉ và tường tận thứ mà bà cho là tâm điểm cho vẻ ngoài phụ nữ, mái tóc. Không ai biết điều này rõ hơn bà Oliver, do bà đã đổi kiểu tóc không biết bao nhiêu lần, và kết quả là nhiều lúc bạn bè còn không nhận ra bà. Sau khi xem kỹ, bà bắt đầu. Bà lấy kẹp ra, tháo vài lọn tóc giả, bọc chúng lại trong khăn tay và nhét vào túi xách, rẽ ngói giữa, chải ngược về phía sau đầu



rồi búi lên. Bà cũng lấy ra cặp mắt kính và mang vào. Lúc này trông bà thật sự nghiêm túc! "Gần giống trí thức lắm," bà Oliver tự tán dương. Bà thoa chút son để thay đổi khuôn miệng, và quay trở ra; di chuyển một cách cẩn thận vì cặp kính chỉ dùng đọc sách khiến cảnh vật mờ đi. Bà đi ngang qua quán, và tiến đến chỗ trống ngay cạnh bàn mà David và Norma đang ngồi. Bà ngồi xuống đối diện với David. Norma ở gần bên, nhưng quay lưng lại phía bà. Vì thế Norma sẽ không nhìn thấy được bà trừ khi cô ấy quay hẳn người lại. Cô phục vụ tiến đến. Bà Oliver gọi cà phê và bánh Bath, rồi xoay xở ngồi cho kín đáo.

Norma và David thậm chí không chú ý đến bà. Họ đang mải tranh luận sôi nổi. Bà Oliver chỉ mất một hai phút là theo kịp cuộc nói chuyện của họ.

"... Nhưng em chỉ thích những thứ đấy," David nói. "Em tưởng tượng chúng. Tất cả đều hoàn toàn, hoàn toàn vô lý, em yêu ạ."

"Em không biết. Em không giải thích được." Giọng Norma không vang, nghe là lạ.

Bà Oliver không thể nghe cô nói rõ như David, vì Norma đang ngồi quay lưng lại với bà, giọng nói dùng đục của cô khiến bà khó chịu. "Có gì đó không đúng ở đây," bà nghĩ. Rất không ổn. Bà nhớ lại câu chuyện mà Poirot kể: "Cô ấy nghĩ mình có thể đã phạm tội giết người." Vấn đề của cô gái này là gì? Ảo giác chăng? Có phải tâm trí của cô ấy bị chấn động nhẹ, hay cô ta quả giết người thật rồi đang phải chịu đựng một cú sốc tồi tệ?

"Nếu em hỏi anh, thì tất cả phiền phức này là do Mary mà ra! Dù sao thì bà ta hoàn toàn ngu ngốc, và cứ tưởng tượng rằng mình có

bệnh và thể này thể khác.”

“Bà ấy có bị ốm mà.”

“Thôi được rồi, bà ta có bị ốm. Bất cứ người phụ nữ thông minh nào cũng sẽ đi khám và xin bác sĩ một ít kháng sinh hoặc gì đấy, chứ không rồi lên thể.”

“Bà ấy cho rằng em đã gây ra việc này. Bố em cũng nghĩ thế.”

“Anh nói cho em nghe này, Norma, em đang tưởng tượng tất cả những điều này.”

“Anh chỉ nói thế cho em nghe thôi David à. Anh nói thế để làm em vui lên. Giả sử như em thực đã đưa cho bà ấy cái đấy thì sao?”

“Giả sử, ý em là gì? Em phải biết là em có làm hay không. Em không thể hồ đồ như vậy được, Nonna.”

“Em không biết nữa.”

“Em cứ nói như thế. Em cứ nhắc đi nhắc lại điều ấy. ‘Em không biết... Em không biết’.”

“Anh không hiểu đâu. Anh hoàn toàn không biết thế nào là căm ghét. Em đã ghét bà ta ngay lần đầu nhìn thấy bà ấy.”

“Anh biết. Em nói với anh rồi.”

“Đấy, thật kỳ lạ. Em đã nói cho anh nghe, nhưng em thậm chí không nhớ là đã kể với anh. Anh không thấy sao? Thỉnh thoảng em... em lại kể chuyện cho người khác. Em nói cho họ biết em muốn làm gì, hay đã làm gì, hoặc em sẽ làm gì. Nhưng em còn không nhớ là em đã kể chuyện với họ. Như thể là lúc nào em cũng nghĩ về những việc đấy, và thỉnh thoảng chúng nhảy ra khỏi đầu và em sẽ nói cho người khác biết. Em đã kể cho anh nghe mà, có phải

không?”

“Ừ... ý anh là... nhìn đây này, đừng có nhai đi nhai lại việc đấy nữa.”

“Nhưng mà em đã kể cho anh nghe phải không? Đúng không?”

“Thôi được rồi, được rồi! Ai cũng sẽ nói những điều đại loại như thế. “Em ghét bà ấy và em muốn giết bà ta. Em nghĩ là em sẽ đầu độc bà ấy! Nhưng mà đấy là những trò con nít, em hiểu ý anh không, như thế là em chưa hoàn toàn trưởng thành. Đó là một việc rất tự nhiên. Bọn trẻ rất hay nói vậy. ‘Tôi ghét cái này ghét cái kia. Tôi sẽ cắt đầu ông ta!’ Chúng vẫn nói thế ở trường, về thầy giáo mà bọn chúng đặc biệt không thích.”

“Anh nghĩ việc đấy chỉ có thể thôi sao? Nhưng... nghe như thể em vẫn chưa trưởng thành.”

“Ừ, về một số mặt thì em vẫn chưa đâu. Nếu như em có thể bình tĩnh lại, và nhận ra tất cả những việc này đều thật ngớ ngẩn. Em ghét bà ta thì có vấn đề gì đâu chứ? Em đã chuyển đi và không phải sống với bà ấy nữa.”

“Tại sao em không nên sống trong nhà mình... với bố em?” Norma hỏi. “Thật không công bằng. Hoàn toàn không hợp lý chút nào. Đầu tiên ông ấy ra đi và bỏ rơi mẹ em, và bây giờ, khi ông vừa quay về cạnh em, thì ông ấy lại đi cưới Mary. Tất nhiên là em ghét bà ta và bà ấy cũng ghét em. Em từng nghĩ đến việc giết bà ấy, và nghĩ xem phải làm việc đấy bằng cách nào. Em từng rất thích thú với những suy nghĩ như thế. Nhưng rồi... khi mà bà ta thực sự đổ bệnh...”

David tỏ ra khó chịu. “Em không nghĩ em là một mù phù thủy hay

gì đấy, có phải không? Em không làm tượng sáp rồi đâm kim vào chúng hay làm những việc như thế chứ?”

“Ồ không. Thế thì ngớ ngẩn quá. Những gì em làm là có thật. Khá thật.”

“Nhìn anh đây này, Norma, em nói việc đấy có thật nghĩa là sao?”

“Cái chai đã ở đó, trong ngăn kéo của em. Đúng, em mở ngăn kéo và thấy nó.”

“Chai gì?”

“The Dragon Exterminator. Thuốc diệt cỏ đại hàng đầu. Nhãn ghi như thế. Chai xịt có màu xanh đậm ấy. Ngoài nhãn còn ghi rõ là ‘Cẩn thận và Độc hại’ nữa.”

“Em có mua nó không? Hay em chỉ tìm thấy nó thôi?”

“Em không biết là em có nó từ đâu, nhưng mà nó ở đó, trong ngăn kéo của em, và đã vơi đi phân nửa.”

“Và rồi em... em... nhớ là...”

“Vâng,” Norma nói. “Đúng...” Giọng cô mơ màng. “Vâng... lúc đấy em như nhớ lại mọi chuyện. Anh cũng nghĩ thế, có đúng không anh David?”

“Anh không biết phải làm gì với em, Norma à. Anh thật sự không biết. Anh nghĩ là bằng cách nào đấy, em đang tự dựng tất cả mọi việc lên và tự nói với chính mình.”

“Nhưng mà bà ấy đã phải vào viện, để theo dõi. Các bác sĩ rất bối rối và không hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Rồi không thấy có gì bất ổn nữa nên bà ta được về nhà... và rồi bà ấy lại đổ bệnh, và em bắt đầu thấy sợ hãi. Bố bắt đầu nhìn em với thái độ kỳ lạ, và rồi có

bác sĩ đến, họ nói chuyện trong phòng đọc sách và đóng chặt cửa lại. Em đi vòng phía bên ngoài, lén đến cửa sổ và cố gắng lắng nghe. Em muốn nghe họ nói gì. Họ đã cùng bàn kế hoạch... để gửi em đến một nơi và giam em ở đấy! Nơi mà em sẽ trải qua ‘quá trình điều trị’... hay gì đấy. Họ nghĩ là, anh biết đấy, em bị điên, và em đã rất hoảng sợ... Bởi vì... vì em không rõ là em đã làm gì và không làm gì.”

“Có phải lúc đó em bỏ trốn không?”

“Không... đó là sau này...”

“Nói cho anh biết đi.”

“Em không muốn nói thêm về việc đấy nữa.”

“Sớm hay muộn thì em cũng phải cho họ biết là em đang ở đâu...”

“Em sẽ không đâu! Em ghét bọn họ. Em ghét bố em nhiều như em ghét Mary vậy. Em ước gì bọn họ chết đi. Em mong là cả hai cùng chết đi. Rồi... chắc em sẽ lại hạnh phúc.”

“Đừng để bị kích động như thế! Nhìn đây này, Norma...” Cậu ta bối rối ngừng lại... “Anh rất không sẵn sàng cho hôn nhân và những thứ rác rưởi như thế... Ý anh là anh không nghĩ mình sẽ dính vào những việc như vậy... ít nhất là trong nhiều năm nữa. Không ai muốn tự trói buộc mình lại... nhưng anh nghĩ đó là việc tốt nhất mà chúng ta có thể làm, em biết mà. Chúng mình kết hôn đi. Đến văn phòng đăng ký hay gì đấy. Em sẽ phải nói là em trên hai mốt tuổi. Cuốn tóc lên, đeo kính vào. Nó sẽ khiến em trông già hơn một chút. Một khi chúng ta cưới nhau, bố em sẽ không làm được gì cả. Ông ấy sẽ không thể gửi em đến ‘nơi ấy’ được. Ông ta sẽ bắt lực thôi.”

“Em ghét ông ta.”

“Có vẻ như em ghét tất cả mọi người.”

“Chỉ có bố và Mary thôi.”

“Ừ, mà xét cho cùng, việc một người đàn ông tái hôn là hoàn toàn tự nhiên.”

“Hãy nhìn những gì ông ấy gây ra cho mẹ em đi.”

“Tất cả những việc ấy đã xảy ra quá lâu rồi.”

“Vâng. Lúc đấy em chỉ là một đứa trẻ, nhưng em vẫn còn nhớ. Ông ấy ra đi và bỏ rơi mẹ con em. Ông ấy gửi quà cho em vào dịp Giáng Sinh... nhưng ông ta không bao giờ đến thăm cả. Lúc ông ta quay trở lại, em thậm chí còn không biết liệu mình có từng gặp ông ấy trên phố không. Lúc ấy ông ấy hoàn toàn không có ý nghĩa gì với em cả. Em nghĩ là ông ta cũng đã giam mẹ em lại. Bà ấy thường hay đi vắng mỗi lúc bị ốm. Em không biết mẹ đi đâu. Em không biết chuyện gì đã xảy ra với bà ấy. Nhiều lúc em tự hỏi... em muốn biết, David ạ. Em nghĩ là, anh biết đấy, đầu óc em có gì đấy không ổn, và một ngày nào đấy nó sẽ khiến em làm một việc gì đấy vô cùng tồi tệ. Giống chuyện con dao.”

“Con dao gì?”

“Cũng không có gì quan trọng đâu. Chỉ là một con dao.”

“Nào, em không thể cho anh biết là em đang nói gì à?”

“Em nghĩ là nó có vết máu trên đó... nó được giấu... dưới đồng vớ của em.”

“Em có nhớ là mình đã giấu con dao ở đấy không?”

“Em nghĩ thế. Nhưng em không thể nhớ là trước đấy em đã làm

gì với nó. Em không nhớ được là em đã ở đâu... Hẳn một tiếng đồng hồ tối hôm ấy. Em không biết là em đã đi đâu trong một tiếng ấy. Em đã ở đâu đó và làm gì đó.”

“Im lặng nào!” Cậu ta nhanh chóng rút lên khi cô phục vụ tiến đến bàn của họ. “Em sẽ không sao đâu. Anh sẽ chăm sóc cho em. Hãy ăn thêm chút gì đi,” cậu cầm thực đơn lên và nói lớn với cô bồi bàn: “Hai bánh đậu nướng.”



## CHƯƠNG 8

Hercule Poirot đang đọc cho Lemon, cô thư ký của ông ghi chép.

“Và mặc dù rất cảm kích trước vinh dự mà ngài dành cho tôi, tôi rất tiếc phải thông báo rằng...”

Chuông điện thoại reo. Cô Lemon đưa tay với lấy nó. “Vâng? Ai ạ?” Cô đặt tay lên ống nghe và nói với Poirot: “Là bà Oliver.”

“À... bà Oliver,” Poirot nói. Lúc này dù rất không muốn bị gián đoạn, nhưng ông vẫn nhận lấy ống nghe từ cô Lemon. “Alô,” ông nói. “Hercule Poirot đây.”

“Ồ, ông Poirot. Thật mừng là tôi liên lạc được với ông. Tôi đã tìm thấy cô ta cho ông rồi đây!”

“Xin lỗi?”

“Tôi tìm thấy cô ấy rồi. Cô gái của ông! Ông nhớ không, cái cô phạm tội giết người hoặc nghĩ là thế. Cô ấy cũng có nói về việc đấy nữa, rất nhiều. Tôi nghĩ là cô ta mất trí rồi. Nhưng thôi không cần lưu tâm đến việc đấy lúc này đâu. Ông có muốn đến gặp cô ấy không?”

“Bà đang ở đâu đấy, bà yêu quý?”

“Đâu đấy giữa nhà thờ St. Paul’s và Nhà Hát Nàng Tiên Cá. Ở khu này. Đường Calthorpe,” bà Oliver nói, đột nhiên nhìn ra khỏi hộp



điện thoại nơi mình đang đứng. “Ông có cho rằng ông có thể đến đây thật nhanh không? Chúng đang ở trong quán ăn.”

“Chúng?”

“À, cô ấy và cái người mà tôi cho là cậu bạn trai không tương xứng kia. Thực ra cậu ấy trông khá được, và có vẻ rất thích cô ấy nữa. Tôi không thể hiểu được tại sao. Con người thật lạ kỳ. Mà thôi, tôi không muốn nói thêm nữa vì tôi muốn trở vào trong. Tôi theo dõi bọn chúng mà, ông biết đấy. Tôi vào quán và thấy chúng ở đấy.”

“À há? Bà thật thông minh đấy.”

“Không đâu, không hề chút nào. Một sự tình cờ thuần túy thôi. Tôi đi vào một quán cà phê nhỏ và cô ta ngồi ngay đấy.”

“À. Vậy thì bà thật là may mắn. Điều này cũng quan trọng không kém.”

“Và tôi ngồi bàn kế bên họ, nhưng cô ấy quay lưng lại với tôi. Mà dù sao thì tôi cũng không nghĩ là cô ta sẽ nhận ra tôi. Tôi đã chải lại kiểu tóc một chút. Mà chúng cứ nói chuyện như thể trên thế gian này chỉ còn lại hai người, và khi chúng gọi một món khác, là món đậu nướng, tôi quả không chịu được cái món này...”

“Đừng bận tâm đến món ấy nữa. Bà kể tiếp đi. Rồi bà bỏ đi gọi điện thoại cho tôi. Có phải không?”

“Đúng rồi. Món đậu nướng cho tôi thêm chút thời gian. Và giờ thì tôi nên quay vào đây. Hoặc tôi sẽ đi quanh quẩn bên ngoài chút. Mà ông gắng đến đây sớm đi.”

“Tên của quán cà phê đấy là gì?”

“The Merry Shamrock... nhưng nó trông không thú vị lắm. Thực

té là trông hơi bần nữa, nhưng mà cà phê thì khá ngon.”

“Không cần nói nhiều nữa. Bà quay vào đi. Tôi sẽ đến ngay.”

“Tuyệt vời!,” bà Oliver nói, và cúp máy.



Cô Lemon, luôn tỏ ra hiệu quả, đã xuống đường trước và đứng cạnh taxi vẫy sẵn chờ ông. Cô không hỏi gì và cũng không ra về tò mò. Cô cũng không nói cho Poirot biết mình sẽ làm gì trong lúc ông đi vắng. Cô ta không cần phải báo cáo với ông. Cô ấy luôn biết mình sẽ làm gì và những gì cô làm vẫn thường đúng.

Poirot đến đúng góc đường Calthorpe. Ông xuống xe, trả tiền và nhìn quanh, ông thấy The Merry Shamrock nhưng ông không thấy ai gần đây có chút gì giống bà Oliver, dù có cải trang tốt cách mấy. Ông rảo bước đến cuối đường và quay lại. Không có bà Oliver. Hoặc là cặp đôi mà họ quan tâm đã rời khỏi quán và bà Oliver lại tiếp tục cuộc viễn chinh theo họ, còn không thì... để trả lời, ông đi đến cửa quán cà phê. Hơi nước khiến thật khó nhìn vào bên trong.

Ông nhẹ nhàng đẩy cửa bước vào. Đôi mắt lướt nhanh quanh quán. Ông ngay lập tức nhìn thấy cô gái đã đến tìm gặp mình. Cô đang ngồi một mình ở bàn sát tường. Hút thuốc và nhìn chăm chăm vào trước mặt. Như đang chìm đắm mê man trong suy nghĩ. "Không, không phải thế," Poirot nghĩ. Chẳng có bất kỳ suy nghĩ nào cả. Cô ta đang mê man trong quên lãng. Cô ấy đang ở một nơi nào đó khác.

Ông lặng lẽ băng ngang căn phòng và ngồi xuống chiếc ghế đối

diện cô. Cô ngược nhìn lên, và ít ra ông cũng cảm thấy khá hài lòng khi biết cô nhận ra ông.

“Và chúng ta lại gặp nhau, thưa cô,” ông vui vẻ nói. “Tôi thấy là cô nhận ra tôi.”

“Đúng vậy, tôi nhận ra ông.”

“Tôi luôn thấy vui khi có cô gái trẻ nào nhận ra mình dù chỉ vừa gặp được một lần trong một khoảng thời gian rất ngắn.”

Cô tiếp tục nhìn ông mà không nói lời nào.

“Và tôi có thể hỏi là làm thế nào mà cô biết tôi không? Điều gì đã khiến cô nhận ra tôi?”

“Bộ râu,” Norma nói ngay lập tức. “Không thể là ai khác được.”

Ông thấy hài lòng với sự quan sát đó và vuốt ve hàng ria mép với niềm tự hào lẫn kiêu căng mà ông hay để lộ trong những lúc thế này.

“À vâng, rất đúng. Không có nhiều người bộ râu giống tôi đâu. Trông nó cũng khá được mà, phải không?”

“Vâng... Ồ vâng... tôi cho là thế.”

“À, cô có vẻ không sành về râu ria lắm, nhưng tôi có thể nói cho cô biết, thưa cô Restarick... cô Norma Restarick, phải không?... Bộ râu của tôi thuộc loại khá được đấy.”

Ông cố ý nhấn mạnh vào tên cô. Thoạt nhìn tưởng cô như đang không chú ý đến bất cứ điều gì xung quanh, như đang ở đâu xa xôi, nên ông tự hỏi liệu cô có để ý không. Quả nhiên. Cô giật mình.

“Làm thế nào mà ông biết được tên tôi?” cô nói.

“Đúng thế, sáng ấy lúc đến gặp tôi, cô đã không cho người hầu nhà tôi biết tên.”

“Làm thế nào mà ông biết được? Làm sao mà ông biết được? Ai nói với ông?”

Ông nhận ra sự hoảng hốt xen lẫn nỗi sợ hãi.

“Một người bạn nói cho tôi biết,” ông nói. “Bạn bè vốn rất hữu ích.”

“Là ai?”

“Tiểu thư à, cô thích giữ bí mật riêng không cho tôi biết. Và tôi cũng có sở thích không tiết lộ vài điều nho nhỏ với cô.”

“Tôi không hiểu được làm cách nào mà ông có thể biết tôi là ai.”

“Tôi là Hercule Poirot,” Poirot nói, với vẻ thanh cao tự hào thường thấy. Sau đó, ông nhường phần chủ động lại cho cô, chỉ đơn thuần ngồi mỉm cười nhẹ nhàng.

“Tôi...” cô bắt đầu, sau đó dừng lại. “...ông sẽ...” cô ngập ngừng.

“Tôi biết sáng hôm đấy chúng ta chưa nói được nhiều,” Hercule Poirot nói. “Chỉ kịp đến lúc cô nói cho tôi nghe là cô đã phạm tội giết người.”

“Ồ việc đó!”

“Vâng, thưa cô, việc ấy đấy.”

“Nhưng... ý tôi tất nhiên không phải là thế. Tôi không có bất kỳ ý gì như vậy cả. Đó chỉ là một trò đùa thôi.”

“Thật sao? Cô đến tìm gặp tôi lúc sáng sớm, và nói là có chuyện khẩn cấp. Vì cô có thể đã giết người. Trò đùa của cô như vậy sao?”

Cô phục vụ đang lảng vảng gần đấy, đưa mắt nhìn Poirot không rời, thỉnh thoảng tiến đến chỗ ông và chìa ra trước mặt ông một thứ trông như một con thuyền giấy loại dành cho trẻ nhỏ chơi trong

phòng tắm.

“Cái này là dành cho ông?” cô ấy nói. “Ông Poirot? Một quý bà đã để lại cho ông.”

“À đúng rồi,” Poirot nói. “Và làm thế nào mà cô biết được tôi là ai?”

“Bà ta nói tôi sẽ nhận ra hàng ria mép của ông. Bà ấy bảo là tôi chưa từng thấy hàng ria mép nào như thế cả. Và bà ấy nói cũng đúng,” cô nói thêm, nhìn nó chằm chằm.

“Vâng, cảm ơn cô rất nhiều.”

Poirot nhận lấy chiếc thuyền, tháo và vuốt thẳng nó ra; ông đọc được vài chữ viết vội bằng bút chì: *Cậu ấy đi rồi. Còn cô ta thì ở lại, nên tôi giao cô ấy cho ông, còn tôi sẽ đi theo cậu ta.* Ký tên là Ariadne.

“À đúng rồi,” Hercule Poirot nói, gấp tờ giấy lại và thả vào túi áo. “Chúng ta đang nói chuyện gì nhỉ? À, về óc hài hước của cô, cô Restarick.”

“Ông chỉ biết tên tôi thôi hay là... hay ông biết mọi thứ về tôi?”

“Tôi biết một vài điều về cô. Cô tên là Norma Restarick, hiện sống tại 67 Borodene Mansions, London. Nhà cô thì ở Crosshedges, Long Basing. Cô sống ở đây với bố, mẹ kế, ông chú và... à đúng rồi, cô giúp việc. Cô thấy đấy, tôi biết kha khá tin tức.”

“Ông đã cho người theo dõi tôi.”

“Không, không,” Poirot nói. “Hoàn toàn không, về việc đấy, tôi có thể hứa danh dự với cô.”

“Nhưng ông không phải là cảnh sát, có phải không? Ông không

nói thế.”

“Tôi không phải là cảnh sát, đúng vậy.”

Sự ngờ vực và vẻ thách thức nơi cô gái sụp đổ.

“Tôi không biết phải làm gì,” cô nói.

“Tôi không cố thuyết phục cô thuê tôi làm việc đâu,” Poirot nói. “Cô có nói là tôi quá già rồi. Có thể là cô nói đúng. Nhưng do tôi biết cô là ai và biết một vài điều về cô, không có lý do gì mà chúng ta không thể thảo luận một cách thân thiện hòa nhã về những rắc rối đang khiến cô ưu phiền. Những người lớn tuổi, cô phải nhớ rằng, dù không có nhiều khả năng hành động, vẫn sở hữu một kho tàng kinh nghiệm rất có ích đấy.”

Norma tiếp tục nhìn ông đầy nghi ngại, ánh nhìn chăm chăm với đôi mắt mở to trước đây đã khiến ông bồn chồn. Nhưng cô đang trong tình huống khó xử, còn ngay lúc này, Poirot đoán cô ta lại đang mong muốn được giải bày.

Không hiểu sao Poirot luôn khiến người khác dễ mở lòng.

“Họ nghĩ là tôi bị điên,” cô nói huých toẹt ra. “Và... và tôi cũng nghĩ vậy. Điên rồi.”

“Đó là điểm thú vị nhất,” Hercule Poirot phấn khởi nói. “Có nhiều cách gọi tên khác nhau cho những chuyện thế này. Những cái tên hoành tráng được đặt bởi các nhà tâm thần học, tâm lý học và vân vân. Nhưng khi nói điên rồi, đó là từ người thường hay dùng. Cũng được thôi, cô bị điên, hay cô trông như người điên, hay cô nghĩ là cô bị điên, hoặc cô có thể bị điên thật. Nhưng tất cả đều như nhau nếu tình hình không quá trầm trọng. Người ta gặp trường hợp thế này rất nhiều, và với phương pháp điều trị thích hợp thì sẽ dễ dàng được

chữa khỏi. Nó xảy ra khi tinh thần quá căng thẳng, lo lắng quá nhiều, học thi quá nhiều, hay quá dễ tâm đến cảm xúc, quá sùng đạo hay thiếu lòng tin vào tôn giáo một cách thảm hại, hay có lý do chính đáng gì đấy để ghét bố mẹ của họ! Hoặc, tất nhiên rồi, nó đơn giản cũng có thể xảy ra khi người ta có một tình yêu không như ý muốn.”

“Tôi ghét mẹ kế và tôi nghĩ là phần nào tôi cũng ghét bố tôi. Nghe quá đáng, có phải không?”

“Thông thường thì người ta chỉ sẽ ghét một bên thôi,” Poirot nói. “Tôi cho là cô rất yêu mẹ ruột của mình. Bà ấy đã li dị hay là mất rồi?”

“Mất rồi. Mẹ tôi mất cách đây hai hay ba năm.”

“Và cô đã rất lo lắng và quan tâm cho mẹ mình đúng không?”

“Vâng, tôi cho là thế. Ý tôi tất nhiên là thế. Bà ấy là người hay đau ốm nên bất lực, ông biết đấy, và phải đến bệnh xá khá nhiều.”

“Còn bố cô thì sao?”

“Bố tôi đã ra nước ngoài trước đó. Ông ấy đi Nam Phi lúc tôi mới năm hay sáu tuổi. Tôi nghĩ là ông ấy muốn mẹ tôi li dị ông ta nhưng bà đã không làm thế. Ông ấy đến Nam Phi và khai thác mỏ hay gì đấy. Dù sao, ông ấy thường viết thư cho tôi vào mỗi Giáng Sinh, và gửi quà hay sắp xếp ai đó mang quà cho tôi. Chỉ vậy thôi. Nên với tôi ông ta dường như không bao giờ là có thật. Một năm trước vì phải giải quyết công chuyện của chú tôi và các vấn đề liên quan đến tài chính, ông quay về. Và khi trở về nhà thì ông ấy... mang người vợ mới này về cùng.”

“Và cô không hài lòng với việc này?”

“Không hề.”

“Nhưng lúc đấy mẹ cô đã mất rồi. Việc một người đàn ông tái hôn thì không có gì là bất thường, cô biết đấy. Đặc biệt khi ông ta và vợ đã không chung sống trong nhiều năm. Người vợ mà ông mang về này, có phải là người mà trước đây ông ấy muốn kết hôn cùng, khi ông yêu cầu mẹ cô li dị không?”

“Ồ, không, người này khá trẻ. Rất đẹp. Và bà ấy làm như thể bà ta sở hữu bố tôi vậy!”

Cô ngừng một chút rồi tiếp, với một giọng hơi trẻ con. “Tôi tưởng lần trở lại này, ông ấy sẽ yêu thương và quan tâm chú ý đến tôi... nhưng mà bà ta không cho phép bố tôi làm việc ấy. Bà ấy chống lại tôi. Bà ấy đã gạt tôi ra ngoài.”

“Nhưng ở tuổi của cô thì việc này hoàn toàn chẳng quan trọng. Đó thật ra lại điều tốt. Giờ đây cô không cần bất kỳ ai trông nom chăm sóc cho mình. Cô có thể tự lập, có thể tận hưởng cuộc sống, có thể tự chọn bạn cho mình...”

“Ông sẽ không nghĩ thế đâu, nếu biết những gì diễn ra tại nhà! À, ý tôi là việc tự chọn bạn cho mình.”

“Các cô gái ngày nay đa phần đều phải chịu nhiều chỉ trích về bạn bè của họ,” Poirot nói.

“Tất cả đều rất khác,” Norma nói. “Bố tôi hoàn toàn không phải như những gì tôi nhớ về ông ấy lúc tôi năm tuổi. Ông ấy từng chơi với tôi suốt ngày, và rất vui vẻ. Bây giờ thì trông ông ta không còn hạnh phúc nữa. Ông ta lo lắng, khó chịu và hung dữ và... ôi rất khác.”

“Tôi đoán chừng chuyện ấy đã xảy ra cách đây mười lăm năm rồi.



Con người thay đổi mà.”

“Nhưng có cần phải đổi khác nhiều thế không?”

“Ngoại hình ông ấy có thay đổi gì không?”

“Không, không, cái đấy thì không. Nếu ông thấy hình treo trên chỗ ông ấy ngồi, mặc dù đấy là khi bố tôi còn trẻ, trẻ hơn bây giờ rất nhiều, nhưng nó trông y hệt ông ấy lúc này. Nhưng đó hoàn toàn không phải là những gì tôi nhớ về ông ấy.”

“Nhưng cô biết đấy, cô gái yêu quý ạ,” Poirot nói nhẹ nhàng. “Người ta không bao giờ giống như những gì cô nhớ về họ cả. Năm tháng qua đi, càng lúc cô càng tạo ra hình ảnh như những gì cô mong muốn về họ, và như cô nghĩ là cô nhớ về họ như thế. Nếu cô muốn nhớ là họ rất dễ thương và hạnh phúc và xinh đẹp, cô đang biến họ trở nên quá khác xa so với thực tế đấy.”

“Ông nghĩ vậy sao? Ông thật sự nghĩ vậy à?” Cô dừng lại và sau đó đột ngột nói. “Nhưng tại sao ông lại nghĩ là tôi muốn giết người?”

Câu hỏi bật ra hoàn toàn tự nhiên. Nó lửng lơ giữa hai người họ. Cuối cùng thì cũng đã đến thời khắc quan trọng rồi, Poirot nghĩ.

“Đó là một câu hỏi khá thú vị,” Poirot nói. “Và có thể nguyên do của nó cũng thú vị không kém. Bác sĩ sẽ cho cô câu trả lời. Ông ấy biết.”

Cô phản ứng nhanh chóng.

“Tôi không đi bác sĩ đâu. Tôi sẽ không đến gần bác sĩ nào hết! Bọn họ muốn gọi tôi đến bác sĩ, và rồi giam hãm tôi ở một nơi điên loạn nào đấy và không bao giờ cho phép tôi ra ngoài nữa. Tôi sẽ không làm bất cứ điều gì như thế.” Cô chật vật đứng dậy.

“Tôi không phải là người đưa cô đến gặp bác sĩ. Cô không cần phải hoảng hốt như vậy đâu. Cô hoàn toàn có thể tự mình làm thế nếu cô thích. Cô có thể nói cho ông ta biết tất cả những gì mà cô đã nói cho tôi nghe, và hỏi ông ấy tại sao, có thể ông ta sẽ cho cô biết nguyên nhân.”

“David cũng nói thế. Đó là những gì David bảo tôi nên làm nhưng tôi không nghĩ là... tôi không nghĩ là anh ấy hiểu được. Tôi sẽ phải nói cho bác sĩ nghe là tôi... tôi có thể đã gắng làm gì đấy...”

“Điều gì đã khiến cô nghĩ thế?”

“Vì không phải lúc nào tôi cũng nhớ mình đã làm gì... hay đã ở đâu. Tôi mất ký ức tầm một tiếng đồng hồ... hay hai tiếng... và tôi không tài nào nhớ được. Có lần tôi đứng ngoài hành lang... bên ngoài một cánh cửa, cửa phòng bà ấy. Tôi cầm gì đấy trong tay... tôi không biết làm thế nào mà tôi có được nó. Bà ta tiến về phía tôi... Nhưng khi đến gần, sắc mặt bà ta thay đổi. Không còn là bà ấy nữa. Mà đã biến thành một người khác.”

“Có lẽ là cô đang nhớ lại một cơn ác mộng. Trong mơ đúng là người ta thay đổi hoàn toàn thành một người khác.”

“Không phải là một cơn ác mộng đâu. Tôi đã nhặt khẩu súng lên... Nó nằm đó ngay dưới chân tôi...”

“Ở trong hành lang à?”

“Không, trong sân. Cô ấy đến và lấy nó đi.”

“Ai?”

“Claudia. Cô dẫn tôi lên lầu và cho tôi uống thứ gì đó đắng đắng.”

“Mẹ kế của cô lúc đấy ở đâu?”

“Bà ta cũng ở đấy... Không, không có ở đấy. Bà ấy ở Crosshedges. Hoặc trong bệnh viện. Ở đấy người ta phát hiện ra là bà ấy bị đầu độc... và tôi là thủ phạm.”

“Không nhất thiết phải là cô... có thể là một người khác.”

“Có thể là ai khác chứ?”

“Có thể là... chồng bà ta.”

“Bố tôi ư? Tại sao ông ấy lại muốn đầu độc Mary cơ chứ? Ông rất hết lòng với bà ta. Ông ta mê mẩn bà ấy!”

“Trong nhà còn có người khác mà, có phải không?”

“Chú Roderick già á? Vô lý!”

“Không biết được,” Poirot nói. “Tâm trí ông ấy có thể bị ảnh hưởng. Có thể ông ta nghĩ nhiệm vụ của mình là đầu độc nữ gián điệp xinh đẹp. Đại loại vậy.”

“Nếu thế sẽ rất thú vị,” Norma nói, nhất thời thấy buồn cười, và nói hoàn toàn tự nhiên. “Chú Roderick có liên quan rất nhiều đến gián điệp và rất nhiều thứ trong cuộc chiến vừa qua. Còn ai khác nữa nhỉ? Sonia? Cô ta có thể là một nữ gián điệp xinh đẹp, nhưng trong hình dung của tôi thì không phải thế.”

“Ừ, và xem ra cô ấy đâu có có gì mà đầu độc mẹ kế của cô. Tôi cho là còn có người giúp việc và thợ làm vườn nữa phải không?”

“Không, bọn họ chỉ đến trong ngày thôi. Tôi không nghĩ là... ừ, họ cũng chẳng có lý do gì làm thế.”

“Bà ta có thể tự mình làm điều ấy.”

“Ý ông là tự tử á?”

“Đó là một khả năng.”

“Tôi không thể nào tưởng tượng được việc Mary tự tử. Bà ấy quá khôn ngoan. Và tại sao bà ta lại muốn làm vậy chứ?”

“Đúng thế, cô cảm thấy rằng nếu làm việc này, bà ấy sẽ chọn đút đầu vào trong lò ga, hay sẽ nằm trên giường và uống thuốc ngủ quá liều. Có phải thế không?”

“Vâng, chắc hẳn là sẽ tự nhiên hơn. Nên là ông thấy đấy,” Norma nói một cách nghiêm túc. “Hẳn là tôi làm rồi.”

“À há,” Poirot nói. “Hay đây. Cô có vẻ thích người đó là mình hơn. Cô bị hấp dẫn bởi ý tưởng là chính tay cô đã dùng liều thuốc chết người đấy, hay làm gì tương tự. Đúng thế, cô thích ý nghĩ đó.”

“Sao ông lại dám nói thế? Sao ông có thể?”

“Vì tôi nghĩ rằng đó là sự thật,” Poirot nói. “Tại sao ý nghĩ rằng cô có thể đã phạm tội giết người lại kích thích và làm cô thấy hài lòng?”

“Điều đó không đúng.”

“Khó tin đấy,” Poirot nói.

Cô nhắc túi xách lên và cảm thấy ngón tay mình run rẩy.

“Tôi sẽ không ngồi đây để nghe ông nói những điều khủng khiếp này đâu.” Cô ra hiệu, và cô phục vụ đến, viết hóa đơn, xé nó ra và đặt xuống cạnh đĩa của Norma.

“Xin cho phép tôi,” Hercule Poirot nói.

Ông khéo léo rút mẫu giấy, và chuẩn bị rút ví ra. Cô giật nó lại.

“Không, tôi sẽ không để ông trả tiền cho tôi.”

“Nếu cô thích vậy,” Poirot nói.

Ông đã thấy những gì mà ông muốn. Hóa đơn dành cho hai người. Có vẻ như cậu David tốt mã ấy hoàn toàn không phản đối khi

bạn gái trả tiền cho mình.

“Thì ra là cô có hẹn bạn, tôi hiểu rồi.”

“Làm sao mà ông biết được là tôi có đi chung với ai?”

“Tôi nói rồi, tôi biết được khá khá.”

Cô đặt tiền lên trên bàn và đứng dậy. “Tôi đi đây,” cô nói, “và tôi cấm ông đi theo tôi.”

“Tôi không nghĩ mình theo kịp đâu,” Poirot nói. “Cô phải nhớ là tôi đã có tuổi rồi. Nếu cô chạy xuống đường thì tôi chắc chắn không thể nào theo cô được.”

Cô đứng dậy và tiến đến cửa. “Ông nghe rồi chứ? Ông không được đi theo tôi.”

“Ít nhất hãy cho phép tôi mở cửa cho cô.” Ông làm thế với nét khoa trương. “Chào tạm biệt, thưa cô.”

Cô ném cái nhìn ngờ vực về phía ông và đi nhanh xuống phố, thỉnh thoảng quay lại để nhìn chừng. Poirot vẫn đứng nhìn ở cửa chứ không cố đi theo cô. Khi cô đi khuất, ông quay vào trong quán.

“Và tất cả chuyện này nghĩa là gì kia chứ?” Poirot tự nhủ.

Cô phục vụ tiến về phía ông, nét mặt lộ vẻ không hài lòng. Poirot về lại bàn và gọi một tách cà phê để xoa dịu cô ta. “Ở đây có điều gì đó rất kỳ lạ ở đây,” Poirot lầm bầm. “Đúng, quả thật là có gì đó rất lạ lùng.”

Một tách chất lỏng màu be nhạt được đặt trước mặt ông. Ông nhấp một ngụm và nhăn mặt.

Ông tự hỏi lúc này không biết bà Oliver đang ở đâu.



## CHƯƠNG 9

Bà Oliver ngồi trong xe buýt. Dù hơi hỗn hển, bà vẫn rất thích thú với cuộc săn đuổi này. Người mà bà thầm gọi là Chàng Công bước đi thoăn thoắt. Bà Oliver vốn không đi được nhanh. Bà đi dọc bờ kè khoảng tầm hai mươi thước sau cậu ta. Đến Charing Cross, cậu rẽ vào bến tàu điện ngầm. Bà Oliver cũng đi theo vào. Đến Sloane Square, cậu xuống bến và đi ra ngoài, và bà Oliver cũng vậy. Bà đứng trong hàng chờ xe buýt cách cậu ba bốn người. Cậu lên xe và bà cũng thế. Cậu xuống ở World's End, bà xuống theo. Cậu lao vào mê cung rắc rối của các đường nằm giữa đường King và con sông. Cậu rẽ vào nơi trông như sân của một người thợ xây. Bà Oliver nép vào bóng râm nơi ô cửa và quan sát. Rồi cậu đi vào một con hẻm, bà Oliver đợi một lát và đi theo... nhưng cậu ấy đã biến mất.

Bà Oliver thăm dò xung quanh. Toàn bộ nơi này trông có vẻ đồ nát. Bà đi lang thang vào sâu hơn trong con hẻm. Có rất nhiều hẻm khác đâm ra từ đây... một số là ngõ cụt. Bà hoàn toàn mất phương hướng khi mà lần nữa quay lại sân của người thợ xây. Một giọng nói cất lên ngay sau lưng khiến bà giật mình. Giọng nói lịch sự cất lên: “Tôi hy vọng là tôi đã không đi quá nhanh.”

Bà quay ngoắt lại. Đột nhiên cuộc rượt đuổi bộc phát vui vẻ và tưởng chừng nhẹ nhàng đã không còn nữa. Nỗi sợ hãi đột ngột xâm chiếm lấy bà. Đúng, bà sợ. Bầu không khí bỗng nhiên nhuộm màu đe dọa. Dù giọng nói kẻ kia vẫn dễ chịu và lịch sự, nhưng bà biết đằng sau đấy là cơn giận dữ. Bà rối rắm nhớ lại tất cả những gì từng đăng trên báo. Phụ nữ cao tuổi bị tấn công bởi các băng nhóm. Các thanh niên trẻ, tàn nhẫn, độc ác, lòng tràn đầy hận thù và mong muốn làm hại người khác. Đây là cậu thanh niên mà bà đang theo dõi. Cậu đã biết đến sự có mặt của bà, nên đã lần trốn và rồi theo bà vào trong con hẻm này, và giờ đây thì đang đứng đó ngăn cản bà ra ngoài. Mọi thứ ở London này đều thật mong manh. Mới đây thôi xung quanh bạn có rất nhiều người, nhưng chỉ trong chốc lát chẳng còn ai trong tầm nhìn. Chắc chắn là có ai đấy trong con phố bên cạnh, hoặc ở gần đây, nhưng lúc này, gần hơn thế là một hình dáng cao lớn, với đôi bàn tay mạnh mẽ tàn nhẫn. Bà có cảm giác rằng lúc này, cậu ấy đang nghĩ đến việc sử dụng đôi tay kia... Chàng Công. Một con công kiêu hãnh. Trong bộ đồ nhung và quần đen bó thanh lịch, giọng nói mĩa mai nhẹ nhàng nhưng bên trong lại đầy ắp giận dữ... Bà Oliver thở hắt ra ba lần. Rồi trong một khoảnh khắc quyết định chớp nhoáng, bà nhanh chóng tưởng tượng lên một bức tường phòng thủ cho mình. Ngay lập tức, bà ngồi xuống thùng rác sát tường khá gần chỗ bà.

“Trời đất, cậu làm tôi kiệt hết cả mình,” bà nói. “Tôi hoàn toàn không biết là cậu ở đây. Hy vọng là tôi đã không quấy rầy cậu.”

“Thế bà đang theo dõi tôi à?”

“Đúng vậy, tôi e là mình đã làm thế. Chắc là cậu sẽ thấy khá khó

chịu. Cậu thấy đấy tôi nghĩ nó sẽ là một cơ hội thật tuyệt vời. Tôi chắc chắn là cậu đang giận dữ kinh khủng nhưng mà không cần phải thế đâu. Cậu thấy đấy...” Bà Oliver ngồi vững chãi hơn trên thùng rác. “Tôi là nhà văn. Chuyên viết truyện trinh thám và sáng nay tôi thực sự cảm thấy rất bồn chồn. Tôi đã đến quán để uống cà phê và ngẫm nghĩ về mọi chuyện. Tôi đang viết dở đến đoạn mình theo dõi một ai đó. Ý tôi là người hùng trong sách của tôi đang đi theo ai đó và tôi tự nhủ: ‘Thật sự là mình biết rất ít về việc theo dõi người khác’. Ý là tôi luôn dùng cụm từ này và tôi cũng đã đọc rất nhiều sách nói về chuyện này, và tôi thắc mắc không biết liệu việc này có dễ dàng như một vài người hay miêu tả trong sách của họ không, hay hầu như bất khả, theo quan điểm vài tác giả khác. Thế nên tôi nghĩ: ‘Ừ’, đúng thế, phải tự mình thử việc đấy’... vì thực sự không thể biết được cho đến khi nào mình tự làm điều gì đấy. Ý là không thể biết mình cảm thấy thế nào, hay liệu mình có lo lắng việc mất dấu ai đó không. Tình cờ lúc đấy, tôi nhìn lên và cậu đang ngồi ở cạnh bàn tôi trong quán và tôi nghĩ là cậu sẽ... tôi mong là cậu không thấy phiền toái... nhưng tôi nghĩ cậu sẽ là một người cực kỳ thích hợp để đi theo.”

Cậu vẫn nhìn bà chằm chằm với đôi mắt xanh lạnh lùng, lạ lẫm, nhưng không hiểu sao bà cảm thấy không khí đã không còn căng thẳng.

“Tại sao tôi lại là một người cực kỳ thích hợp để theo dõi?”

“À, trông cậu rất rục rỡ,” bà Oliver giải thích. “Bộ quần áo rất thu hút... như thuộc thời kỳ Regency, cậu biết đấy, và tôi nghĩ, đúng rồi, tôi sẽ chộp lấy cơ hội này, vì khá là dễ dàng để nhận ra cậu trong



đám đông. Nên lúc cậu rời khỏi quán cà phê thì tôi cũng đi theo. Và quả thật là việc này không dễ chút nào.” Bà ngược lên nhìn chàng trai. “Nãy giờ cậu luôn biết sự có mặt của tôi à?”

“Không phải ngay lập tức, không phải thế.”

“Tôi hiểu rồi,” bà Oliver trầm ngâm. “Nhưng tất nhiên là trông tôi không đặc biệt như cậu. Ý tôi là cậu sẽ không thể nào dễ dàng nhận ra tôi trong đám rất nhiều phụ nữ lớn tuổi. Tôi không nổi bật lắm, có đúng không?”

“Sách của bà có được xuất bản không? Tôi đã được đọc chúng chưa nhỉ?”

“À, tôi không biết. Có thể là có. Đến nay tôi đã viết được bốn mươi ba cuốn. Tên tôi là Oliver.”

“Ariadne Oliver?”

“À thì ra cậu biết tên tôi,” bà Oliver nói. “Biết thế thật vui, đương nhiên rồi, nhưng tôi dám chắc là cậu không thích sách của tôi lắm. Chắc cậu sẽ cho là chúng rất hủ lậu và không hợp thời... không đủ bạo lực.”

“Thế trước đây bà không biết gì về tôi hết à?”

Bà Oliver lắc đầu. “Không, tôi chắc chắn là không... trước đây thì không, ý tôi là vậy.”

“Thế còn cô gái ngồi cùng tôi thì sao?”

“Cái cô mà cậu ngồi ăn cùng... đậu nướng, có phải không... trong quán cà phê á? Không, tôi không nghĩ thế. Dĩ nhiên là tôi chỉ nhìn thấy phía sau gáy cô ta. Với tôi... à, ý tôi là các cô gái trông khá giống nhau, có phải không?”

“Cô ấy biết bà đấy,” cậu đột ngột nói. Trong khoảnh khắc giọng cậu trở nên đột ngột sắc bén và gay gắt. “Cô ấy nói là có gặp bà một lần cách đây không lâu. Khoảng tuần trước, tôi tin là vậy.”

“Ở đâu cơ? Có phải là ở một bữa tiệc? Có thể là tôi đã gặp cô ấy. Tên cô ta là gì? Có thể là tôi biết.”

Bà nghĩ là cậu đang phân vân không biết có nên nói tên cô gái hay không, nhưng cuối cùng cậu quyết định là sẽ nói và chăm chú quan sát nét mặt của bà khi nhắc tên cô.

“Tên cô ấy là Norma Restarick.”

“Norma Restarick.Ồ, tất nhiên rồi, đúng vậy, bữa tiệc ở ngoại ô. Nơi ấy tên là... chờ một chút... Long Norton có phải không?... Tôi không nhớ tên ngôi nhà. Tôi đến đó cùng vài người bạn. Dù sao thì tôi không nghĩ là tôi sẽ nhận ra cô ta, dù tôi tin là cô ấy có nói gì đấy về sách của tôi. Tôi thậm chí còn hứa là sẽ tặng cô một quyển. Rất kỳ lạ, phải không, rằng tôi thực sự đã quyết định và chọn theo dõi một người đang ngồi với người mà tôi ít nhiều biết đến. Rất lạ kỳ. Tôi không cho là mình có thể viết những thứ như thế vào trong sách. Cậu không nghĩ là nó quá trùng hợp à?”

Bà Oliver đứng lên khỏi chỗ ngồi.

“Trời ơi, nãy giờ tôi ngồi lên cái gì thế này? Một cái thùng rác! Có thật không vậy! Trông còn không đẹp đẽ gì nữa.” Bà khụt khịt mũi. “Tôi đã đến nơi nào thế này?”

David vẫn đang nhìn bà. Bà bỗng cảm thấy những gì bà nghĩ trước đây là hoàn toàn sai lầm. “Mình thật ngớ ngẩn,” bà Oliver nghĩ, “quả thật là vô lý. Cho rằng cậu ta nguy hiểm, và có thể làm hại mình.” Cậu đang nhìn bà mỉm cười với một nét duyên dáng đặc biệt.

Cậu nghiêng đầu nhẹ nhàng và mái tóc xoăn màu hạt dẻ cũng chuyển động trên vai. Thật là một anh chàng hiện đại tuyệt vời!

“Tôi nghĩ ít nhất là mình có thể,” cậu nói, “là chỉ cho bà biết là bà đã theo tôi đến đâu. Đi nào, lên cầu thang này đi.” Cậu chỉ vào cầu thang lộ thiên xiêu vẹo dẫn lên nơi trông như cái gác xép.

“Lên cầu thang này á?” Bà Oliver hơi chút nghi ngại. Có lẽ cậu ta đang muốn dùng vẻ quyến rũ để dụ dỗ bà lên trên kia, và rồi sẽ đập vào đầu bà. “Không được rồi, Ariadne,” bà Oliver tự nhủ, “mình đã tự đâm đầu vào tình thế này, nên giờ thì mình phải tiếp tục và tìm ra những gì có thể.”

“Cậu có nghĩ là nó chịu được trọng lượng của tôi không?” bà nói, “trông nó ọp ẹp kinh khủng.”

“Nó khá ổn đấy. Tôi sẽ đi lên trước,” cậu nói, “và chỉ đường cho bà.”

Bà Oliver leo lên ngay sau cậu. Không ổn tí nào. Trong sâu thẳm, bà vẫn hoảng sợ. Khiếp đảm, phần nhiều không phải vì Chàng Công kia, mà vì không biết cậu sẽ dẫn bà đi đâu. Mà bà sẽ sớm biết thôi. Cậu đẩy cửa căn phòng bên trên và đi vào. Đó là một căn phòng lớn trống không và cũng là xưởng vẽ tạm thời. Một vài tấm nệm nằm đây đó trên sàn nhà, những bức vẽ chồng lên nhau áp sát vào tường, một vài giá vẽ. Mùi sơn tràn ngập khắp nơi. Có hai người trong phòng. Một cậu thanh niên trẻ có râu đang đứng vẽ cạnh giá. Cậu quay đầu lại khi họ bước vào.

“Xin chào, David,” cậu nói, “cậu mang khách đến à?”

Bà Oliver cho rằng đây là người thanh niên trẻ tuổi dơ dáy nhất mà bà từng thấy. Mái tóc đen bóng nhờn được cắt tròn, phía sau dài

ngang cổ còn phía trước thì phủ mắt. Khuôn mặt không được cạo rửa sạch sẽ, mặc đồ da đen nhờn và bột cao. Bà Oliver nhìn xa hơn phía sau cậu ta và thấy một cô gái đang làm mẫu. Cô ta ngồi ở ghế gỗ phía trên bục, một nửa người vắt trên ghế, đầu ngả ra phía sau và mái tóc đen lòa xòa rũ xuống. Bà Oliver nhận ra cô ngay lập tức. Là cô gái thứ hai trong số ba cô ở Borodene Mansions. Bà không thể nhớ được họ, nhưng nhớ tên cô. Cô gái trông lừ đừ và rất sạch sẽ này là Frances.

“Đây là Peter,” David nói, chỉ vào gã nghệ sĩ nhìn hơi kinh tởm. “Một trong những thiên tài đang chớm nở. Và Frances thì đang làm mẫu một cô gái tuyệt vọng đòi phá thai.”

“Im miệng đi, cậu khỉ đột,” Peter nói.

“Tôi tin là tôi biết cô, có phải không?” bà Oliver nói một cách hồ hởi vui vẻ, không tỏ ra mình biết chắc chắn. “Tôi chắc là tôi đã gặp cô đâu đó rồi! Cũng khá mới đây thôi.”

“Bà là bà Oliver có phải không?” Frances nói.

“Bà ấy cũng nói thế,” David nói. “Đúng rồi có phải không?”

“Để xem, tôi gặp cô ở đâu nhỉ,” bà Oliver tiếp tục. “Ở bữa tiệc nào đấy đúng không? Không. Để tôi nghĩ xem. À tôi biết rồi. Là ở Borodene Mansions.”

Lúc này Frances ngồi dậy trên ghế và nói bằng một giọng mệt mỏi nhưng lịch thiệp.

Peter thốt lên tiếng rên to và đau khổ: “Giờ thì em làm hồng tự thế rồi! Em có cần phải nhúc nhích liên tục vậy không? Em không giữ yên được à?”

“Không, em không thể tiếp tục được. Tư thế đó thật khủng khiếp. Chưa khi nào vai em bị vẹo khủng khiếp như vậy.”

“Tôi đã thử theo dõi người khác,” bà Oliver nói. “Nó khó hơn tôi tưởng nhiều. Đây có phải là phòng vẽ không?” bà thêm vào, giương mắt sáng rõ nhìn quanh.

“Hiện tại thì là như thế, một kiểu gác xép... may lắm thì bà không bị lọt xuống sàn nhà,” Peter nói.

“Nó có tất cả mọi thứ cần thiết,” David thêm vào. “Ánh sáng từ hướng bắc và rất nhiều không gian, đệm để nằm ngủ, và tầng dưới thì có nhà vệ sinh dùng chung với ba người nữa... và thêm cái mà họ gọi là nhà bếp. Và một hai chai rượu,” cậu nói thêm. Quay sang bà Oliver, bằng một giọng điệu khác hoàn toàn lịch sự, cậu nói: “Chúng tôi có thể mời bà một ly chứ?”

“Tôi không uống rượu,” bà Oliver nói.

“Quý bà này không uống rượu,” David nói. “Ai có thể nghĩ thế được chứ!”

“Khá là bất nhã nhưng mà cậu nói đúng đấy,” bà Oliver nói. “Hầu hết mọi người đều đến gặp tôi và nói: ‘Tôi luôn nghĩ là bà uống rượu như hũ chìm’.”

Bà mở túi xách ra... và ngay lập tức ba lọn tóc xám rơi xuống sàn nhà. David nhặt chúng lên và đưa cho bà.

“Ôi! Cảm ơn.” Bà Oliver cầm lấy chúng. “Sáng nay tôi không có thời gian. Không biết tôi có mang theo cái kẹp tóc nào không.” Bà mò sâu trong túi và bắt đầu gắn các lọn tóc lên đầu.

Peter cười rống lên... “Hoan hô bà,” cậu nói.

“Thật là lạ thường,” bà Oliver thầm nhủ, “mình đã có ý nghĩ ngờ ngẩn là mình sẽ gặp nguy hiểm. Nguy hiểm ư... từ những người này? Việc họ trông như thế nào không quan trọng, họ thực sự rất dễ thương và thân thiện. Những gì mọi người hay nói với tôi là hoàn toàn đúng. Tôi đã tưởng tượng quá nhiều.”

Ngay sau đó bà nói là bà phải đi, và David đã ga lăng đưa bà xuống những bậc thang ọp ẹp, và tỉ mỉ hướng dẫn bà làm sao để quay lại đường King nhanh nhất.

“Và rồi,” cậu nói, “bà có thể bắt xe buýt... hoặc taxi nếu bà muốn.”

“Tất nhiên là taxi,” bà Oliver nói. “Chân của tôi tê hết cả rồi. Bắt được taxi sớm chừng nào tốt chừng đó. Cảm ơn cậu,” bà nói thêm, “dù tôi đã theo dõi cậu một cách kỳ cục nhưng cậu vẫn rất tốt với tôi. Mặc dù xét cho cùng thì tôi không cho mình có chút gì giống thám tử tư.”

“Có lẽ thế,” David nghiêm chỉnh nói. “Rẽ trái ở đây... và rồi phải, và lại trái lần nữa cho đến khi bà nhìn thấy dòng sông thì đi về hướng nó, và rồi rẽ phải và đi thẳng.”

Thật lạ kỳ, khi bà đi ngang qua khoảnh sân tòi tàn, cảm giác khó chịu và hồi hộp lại chiếm lấy bà. “Mình không thể lại tưởng tượng vớ vẩn nữa.” Bà quay lại nhìn bậc cầu thang và cửa sổ của căn gác xép. Bóng David vẫn nhìn theo bà. “Ba người trẻ cực kỳ dễ thương. Trái ở đây, rồi phải. Chỉ vì họ trông có vẻ khác thường, người khác lại tưởng tượng và có ý nghĩ điên rồ là họ nguy hiểm. Có phải là lại rẽ phải không? Hay trái? Trái, mình nghĩ thế... Ôi trời đất ơi, chân tôi. Trời cũng sắp mưa nữa.” Quãng đường như dài vô tận và đường King thì xa tít tắp. Giờ đây bà hầu như không còn nghe thấy

tiếng xe cộ qua lại... và con sông ở chỗ quái quỷ nào đây? Bà bắt đầu nghi ngờ là mình đã đi sai đường.

“Ôi! Được rồi,” bà Oliver nghĩ, “mình nhất định phải sớm đến đâu đó... con sông, hay Putney, Wandsworth hoặc bất cứ đâu.” Bà hỏi một người đi ngang qua cách đến đường King và anh nói rằng mình là người nước ngoài và không nói được tiếng Anh.

Bà Oliver mệt mỏi rẽ qua một góc phố khác và phía trước là thứ ánh sáng yếu ớt hắt lên từ mặt nước. Lúc vội vã bước về phía đó thông qua một lối đi hẹp, bà nghe có tiếng bước chân ngay sau mình, lúc sắp quay người lại thì bà bị đánh vào sau đầu, mọi vật xung quanh như tóe lửa.



## CHƯƠNG 10

Có tiếng nói: “Uống đi.”

Norma run rẩy. Mắt cô nhìn choáng váng. Cô thu người lại trên ghế.

Mệnh lệnh lại được lặp lại: “Uống đi.”

Lần này cô ngoan ngoãn uống, và hơi bị nghẹn.

“Nó... mạnh quá,” cô thở hổn hển.

“Không sao đâu. Chẳng mấy chốc cô sẽ thấy đỡ hơn. Chỉ cần ngồi yên và đợi thôi.”

Cơn buồn nôn và chóng mặt có vẻ đã qua đi. Đôi gò má cô ánh lên chút sắc màu, và cảm giác run rẩy đã giảm bớt.

Đây là lần đầu tiên cô chú ý đến xung quanh. Cảm giác sợ hãi và kinh hoàng ám ảnh cô giờ đây không còn nữa và mọi thứ như trở lại bình thường. Đó là một căn phòng cỡ vừa và được trang trí quen thuộc. Một cái bàn, một bộ sofa, một ghế bành và một cái ghế bình thường, một ống nghe để khám bệnh trên bàn bên cạnh và một số máy móc mà cô nghĩ là có liên quan đến mắt. Sau đó, sự chú ý của cô tập trung vào một nhân vật. Đó là người đàn ông vừa bảo cô uống.



Ông ấy có lẽ đã ngoài ba mươi với mái tóc đỏ và một khuôn mặt xấu xí nhưng khá hấp dẫn, hút mắt. Ông gật đầu như muốn bảo cô hãy nằm yên.

“Bắt đầu xác định được phương hướng rồi à?”

“Tôi... tôi nghĩ vậy. Tôi... có phải ông đã... chuyện gì đã xảy ra thế?”

“Cô không nhớ à?”

“Có xe... Tôi... nó lao đến tôi... nó...” Cô nhìn ông ta. “Tôi bị xe cán lên.”

“Ồ không đâu, cô không bị xe cán đâu.” Ông ta lắc đầu. “Tôi xem xét kỹ lưỡng rồi.”

“Ông?”

“Vâng, cô đang đứng giữa đường và có chiếc xe lao nhanh về phía cô, tôi chỉ vừa kịp kéo cô ra khỏi đường đi của nó. Cô nghĩ gì mà lại chạy vào dòng xe cộ đông đúc thế kia?”

“Tôi không nhớ nổi. Tôi... đúng rồi, tôi cho là lúc đấy tôi đang nghĩ đến việc gì khác.”

“Chiếc Jaguar lao đến khá nhanh, và phía bên kia đường có một chiếc xe buýt cũng đang lao xuống. Chiếc xe đấy không định cán lên cô chứ?”

“Tôi... không, không, chắc chắn là không phải thế. Ý tôi là tôi...”

“Vâng, tôi cũng thắc mắc... chắc là có chuyện gì khác, phải không?”

“Ý ông là gì?”

“À, có thể là cố ý, cô biết đấy.”

“Cố ý, ý ông là sao?”

“Thật ra tôi chỉ tự hỏi không biết là cô có đang muốn tự giết mình không?” ông nói thêm một cách tự nhiên, “Cô đang muốn thế phải không?”

“Tôi... không... à... không, tất nhiên là không rồi.”

“Nếu mà thật thế, thì thật ngớ ngẩn.” Giọng ông thay đổi nhẹ. “Nào, cô hẳn phải nhớ gì đấy chứ.”

Cô lại bắt đầu run rẩy. “Tôi tưởng... tôi cứ nghĩ mọi việc sẽ kết thúc. Tôi nghĩ...”

“Thế ra cô đang cố gắng tự tử, có phải không? Có chuyện gì vậy? Cô có thể nói cho tôi biết. Bạn trai à? Việc ấy có thể khiến người ta cảm thấy khá tồi tệ đấy. Hơn nữa, ai cũng luôn hy vọng là nếu họ mất đi, người kia sẽ cảm thấy có lỗi... nhưng mà tất nhiên đừng bao giờ tin vào điều đó. Không ai thích phải hối tiếc hay cảm thấy việc đấy là lỗi của họ. Tất cả các cậu bạn trai có lẽ sẽ nói là ‘tôi luôn nghĩ rằng cô ấy không được cân bằng và bình thường lắm. Sự việc này có khi lại tốt hơn cho cô ta’. Hãy nhớ lấy điều này khi cô lại muốn lao đầu vào một chiếc Jaguar khác. À, mà cũng phải để tâm đến cả cảm xúc của chiếc xe nữa chứ. Đó có phải là việc khiến cô phiền muộn không? Bạn trai bỏ cô mà đi à?”

“Không,” Norma nói. “Ồ không. Hoàn toàn ngược lại là khác.” Cô đột nhiên nói thêm: “Anh ấy muốn cưới tôi.”

“Đó không thể là lý do để lao đầu vào một chiếc Jaguar được.”

“Đúng là lý do đó. Tôi làm thế là vì...” Cô dừng lại.

“Cô nói cho tôi nghe thì tốt hơn mà, có phải không?”

“Làm thế nào mà tôi đến được đây?” Norma hỏi.

“Tôi mang cô đến đây bằng taxi. Có vẻ như cô không bị thương gì cả... chỉ vài vết bầm tím thôi. Trông cô bàng hoàng và sửng sốt đến lạng người, và trong trạng thái bị sốc. Tôi hỏi địa chỉ của cô, nhưng cô nhìn tôi cứ như thể cô không biết là tôi đang nói gì. Lúc đấy thì đám đông bắt đầu kéo đến. Nên tôi vẫy một chiếc taxi và đưa cô đến đây.”

“Đây có phải là... phòng khám của bác sĩ không?”

“Đây là phòng khám bác sĩ và tôi là vị bác sĩ đấy. Tên tôi là Stillingfleet.”

“Tôi không muốn gặp bác sĩ! Tôi không muốn nói chuyện với bác sĩ! Tôi không...”

“Hãy bình tĩnh, bình tĩnh lại nào. Cô vừa nói chuyện với một vị bác sĩ trong suốt mười phút vừa rồi đấy. Mà có vấn đề gì với bác sĩ vậy?”

“Tôi sợ. Tôi sợ là bác sĩ sẽ nói...”

“Nào, cô gái thân mến, tôi không thăm bệnh cho cô. Cứ xem tôi như một người ngoài cuộc hay muốn xen vào chuyện người khác và đã cứu cô thoát chết hoặc bị gãy tay hay rạn xương chân hoặc chấn thương đầu khiến cô bất lực suốt đời. Còn nhiều bất lợi khác nữa. Trước đây, nếu cố tình tự tử, cô có thể phải ra tòa. Vậy cô không thể nói là tôi đã không thẳng thắn với cô. Giờ thì cô làm ơn hãy thành thật với tôi, và nói cho tôi biết cái quỷ quái gì đã khiến cô sợ bác sĩ đến thế. Bác sĩ đã từng làm gì cô à?”

“Không có gì cả. Tôi không bị sao cả. Nhưng tôi sợ là họ sẽ...”

“Sẽ gì?”

“Giam tôi lại.”

Bác sĩ Stillingfleet nhướng đôi lông mày màu hung lên nhìn cô.

“À, à,” ông nói. “Có vẻ như cô có vài ý tưởng rất lạ kỳ về bác sĩ. Tại sao tôi lại muốn nhốt cô lại chứ? Cô có muốn dùng trà không,” ông nói thêm, “hay là một viên an thần hay thuốc giảm đau hơn? Đó là thứ mà những người tuổi cô hay yêu cầu. Cô cũng có dùng thuốc mà, phải không?”

Cô gái lắc đầu. “Không... không hẳn thế.”

“Tôi không tin. Mà tại sao cô lại hoảng sợ và chán nản thế? Cô thực không có vấn đề về tâm thần, phải không? Tôi không nên nói như thế. Các bác sĩ hoàn toàn chẳng mong giam người khác lại đâu. Bệnh viện tâm thần thì quá tải rồi. Rất khó để nhét thêm ai vào đấy. Thực tế là gần đây họ đã để cho rất nhiều người xuất viện... trong tuyệt vọng... đẩy người ta ra ngoài, cô có thể nói thế... vì những người đấy vốn sẽ vui vẻ hơn nếu được giữ lại. Mọi thứ đều trở nên quá tải ở đất nước này.”

“À,” ông tiếp tục. “Thế cô thích gì? Có gì trong tủ thuốc của tôi không, hay là một tách trà Anh kiểu truyền thống nhé?”

“Tôi... tôi sẽ dùng một ít trà,” Norma nói.

“Trà Ấn Độ hay Trung Quốc? Mà tôi không chắc là mình còn trà Trung Quốc hay không.”

“Tôi thích trà Ấn hơn.”

“Tốt.”

Ông đi đến cửa, mở ra và hét lên: “Annie. Cho một ấm trà cho hai

người.”

Ông quay trở lại, ngồi xuống và nói: “Bây giờ thì để tôi nói chuyện này rõ ràng với cô, cô gái trẻ ạ. À mà tên cô là ?”

“Norma Res...” cô ngừng lại.

“Vâng?”

“Norma West.”

“À, cô West, hãy nghe rõ đây. Tôi không điều trị cho cô, và cô cũng không nhờ tôi xem bệnh. Cô là nạn nhân của một vụ tai nạn đường phố... chúng ta sẽ coi là thế và chắc cô cũng muốn tỏ ra thế, dù vậy sẽ phiền toái nhiều cho người lái chiếc Jaguar kia.”

“Đầu tiên tôi đã nghĩ là sẽ nhảy cầu.”

“Cô nghĩ thế à? Việc đấy chẳng dễ dàng đâu. Ngày nay những người xây cầu khá là cẩn thận. Ý tôi là cô sẽ phải trèo lên lan can và việc đấy vốn không dễ dàng chút nào. Ai đấy sẽ ngăn cô lại. À, hãy để tôi nói tiếp, là tôi mang cô về nhà vì cô như quá sốc nên không nói cho tôi biết địa chỉ. À, nhân tiện đây, địa chỉ của cô là gì?”

“Tôi không có địa chỉ. Tôi... tôi không sống ở đâu cả.”

“Thú vị đấy,” bác sĩ Stillingfleet nói. “Cảnh sát hay nói là ‘không có địa chỉ cố định’. Thế cô làm gì... ngồi ngoài bờ sông cả đêm à?”

Cô nhìn ông ta đầy nghi ngờ.

“Tôi có thể báo cáo vụ tai nạn này cho cảnh sát nhưng mà tôi không bắt buộc phải làm thế. Tôi thích cho là trong lúc cô đang trầm ngâm nghĩ ngợi, thì cô đã băng qua đường trước khi nhìn sang trái.”

“Ông hoàn toàn không giống hình ảnh bác sĩ trong suy nghĩ của tôi,” Norma nói.

“Thật thế à? À, mà tôi cũng đang dần vỡ mộng nghề nghiệp ở đất nước này. Thật ra thì tôi sẽ bỏ công việc ở đây và đến Úc trong hai tuần nữa. Thế nên cô khá an toàn với tôi, và nếu muốn cô có thể nói cho tôi biết làm thế nào mà cô thấy được con voi hồng bước ra khỏi tường, làm thế nào mà cô nghĩ là những cành cây đang nghiêng nhánh ra để quán quanh và siết cổ cô, làm sao mà cô biết đúng lúc nào ma quỷ sẽ nhìn qua mắt người khác, hay bất cứ hình ảnh tưởng tượng vui vẻ nào, và tôi sẽ không có bất kỳ ý kiến nào hết! Nhưng theo tôi, trông cô cũng tỉnh táo.”

“Tôi không nghĩ thế?”

“À, cô có thể đúng,” bác sĩ Stillingfleet nói tử tế. “Hãy nghe xem lý do của cô là gì.”

“Tôi đã làm gì đấy mà không nhớ gì cả... Tôi kể cho mọi người những gì tôi làm nhưng tôi lại không nhớ là mình đã kể cho họ...”

“Nghe như là trí nhớ của cô rất kém.”

“Ông không hiểu đâu. Chúng đều là... những việc xấu xa.”

“Cuồng tín à? Ôi, việc này đang trở nên thú vị đây.”

“Không phải là vấn đề sùng đạo đâu. Nó chỉ là... chỉ là cảm giác căm ghét thôi.”

Có tiếng gõ cửa nhẹ và một người phụ nữ lớn tuổi bưng khay trà bước vào. Bà đặt nó lên trên bàn và đi ra ngoài.

“Cô dùng đường không?” bác sĩ Stillingfleet nói.

“Có, cảm ơn.”

“Thật là một cô gái nhạy cảm. Đường sẽ rất tốt cho cô trong lúc bị sốc thế này.” Ông rót ra hai tách trà, đặt một tách và bát đựng

đường xuống cạnh cô. “Giờ thì,” ông ngồi xuống. “Nãy chúng ta vừa nói gì nhỉ? À đúng rồi, căm ghét.”

“Việc đấy là có thể mà, có phải không, rằng ông có thể ghét ai đấy đến nỗi ông thật sự muốn giết họ?”

“Ồ, vâng,” Stillingfleet nói, vẫn rất vui vẻ. “Hoàn toàn có thể. Thực tế là vô cùng tự nhiên. Nhưng ngay cả khi cô rất muốn làm thế, cũng chẳng thể nào luôn lãng phí bản thân mình đến mức đấy, cô biết đấy. Con người ta được trang bị một hệ thống phanh tự nhiên và đến đúng lúc thì hệ thống này sẽ phanh mình lại.”

“Ông làm cho việc này có vẻ rất bình thường,” Norma nói. Giọng cô chất chứa ưu phiền.

“À, vâng, việc đấy khá là tự nhiên. Bọn trẻ hầu như ngày nào cũng nghĩ thế. Chúng nổi cáu lên, và nói với bố mẹ mình là: ‘Bố mẹ thật tồi tệ, con ghét bố mẹ, con ước gì cả bố mẹ chết đi’. Các bà mẹ khôn ngoan thường sẽ không để tâm đến chuyện này. Khi cô lớn lên, cô vẫn sẽ ghét người khác, nhưng lúc đấy thì cô không muốn dính dáng đến quá nhiều rắc rối khi vẫn muốn giết họ. Hay nếu như cô vẫn muốn... à, thì rồi cô sẽ vào tù. Đó là nếu như cô thật sự phải làm cái công việc nhoe nhoét và hỗn độn ấy. À, mà cô không bịa chuyện chứ, đúng không?” ông bỗng hỏi ngẫu nhiên.

“Tất nhiên là không.” Norma ngồi thẳng dậy. Đôi mắt lóe lên giận dữ. “Đương nhiên là không rồi. Ông nghĩ là tôi có thể nói những điều khủng khiếp như thế nếu không phải là sự thật à?”

“À, thì,” bác sĩ Stillingfleet nói, “người ta có thể như vậy đấy. Họ nói tất cả những điều khủng khiếp về bản thân và cảm thấy thích thú với việc đấy.” Ông lấy tách trà đã uống cạn từ cô. “Bây giờ thì,” ông

nói, “tốt hơn hết là cô nên nói với tôi về mọi việc. Cô ghét ai, tại sao lại ghét họ, và cô muốn làm gì với họ.”

“Tình yêu có thể trở thành lòng căm ghét.”

“Nghe như một bản tình ca thống thiết. Nhưng mà nên nhớ rằng lòng căm ghét cũng có thể chuyển hóa thành tình yêu. Nó luôn hai mặt như thế. Và cô nói là không liên quan đến bạn trai. Kiểu ‘anh ấy là người đàn ông của tôi mà lại khiến tôi tổn thương’. Không phải là những thứ vớ vẩn thế chứ?”

“Không, không. Hoàn toàn không như thế. Là chuyện... về mẹ kế.”

“Mô-típ bà mẹ kế độc ác. Nhưng thật vô lý. Ở tuổi này cô có thể lánh xa mẹ kế mà. Bà ta đã làm gì ngoại trừ việc cưới bố cô? Cô cũng ghét ông ta à, hay là cô quá tận tình với ông ấy nên không muốn san sẻ ông với bất kỳ ai?”

“Hoàn toàn không phải như vậy. Không phải thế. Tôi đã từng rất yêu thương ông ấy. Tôi yêu ông tha thiết, ông ta... ông ấy... tôi nghĩ là ông ấy từng rất tuyệt vời.”

“Giờ thì,” bác sĩ Stillingfleet nói, “nghe tôi nói đây. Tôi sẽ đưa ra đề nghị thế này. Cô có thấy cánh cửa kia không?”

Norma quay đầu lại và nhìn cánh cửa một cách hoang mang, bối rối.

“Hoàn toàn bình thường, phải không? Không khóa. Mở ra đóng vào một cách thông thường. Cô đến xem thử đi. Cô thấy bà quản gia của tôi ra vào qua lối đấy rồi đúng không? Không ảo giác gì cả. Nhanh nào. Đứng lên đi. Hãy làm như những gì tôi nói.”



Norma đứng lên và khá ngập ngừng đi đến và mở cửa ra. Cô đứng đó, quay lại nhìn ông dò hỏi.

“Đúng rồi. Cô thấy gì? Hành lang hoàn toàn bình thường, tôi muốn trang trí nó lại nhưng thật không bố công khi mà tôi sắp qua Úc rồi. Bây giờ hãy đi đến cửa trước, mở nó ra, và cũng chẳng có bất kỳ trò lừa bịp gì ở đây cả. Đi ra ngoài và bước xuống vỉa hè đi, việc đấy sẽ cho cô biết là cô hoàn toàn tự do và tôi không có bất kỳ mưu toan nào để giam giữ cô lại cả. Sau đó, khi nào cô đã cảm thấy hài lòng với việc cô có thể rời khỏi nơi này bất cứ khi nào cô muốn, thì hãy quay trở lại đây, ngồi xuống chiếc ghế ấm cúng và thoải mái kia và kể tôi nghe mọi điều về cô. Sau đó thì tôi sẽ cho cô lời khuyên quý báu. Cô không cần phải lắng nghe tôi đâu,” ông nói thêm như vỗ về an ủi. “Người ta hiếm khi nào làm theo lời khuyên, nhưng có thì cũng tốt thôi. Được chứ? Đồng ý không?”

Normal đứng dậy từ từ, cô run rẩy bước ra khỏi phòng, ra đến một hành lang hoàn toàn bình thường, đúng như bác sĩ mô tả, mở then cửa trước một cách dễ dàng, đi xuống bốn bậc thang và đã đứng trên vỉa hè của khu phố toàn những ngôi nhà trông lịch sự nhưng khá vô vị. Cô đứng đó một lúc, không biết rằng mình đang bị bác sĩ Stillingfleet theo dõi qua một lớp màn ren. Cô đứng đó trong khoảng hai phút, rồi trông có vẻ kiên quyết hơn, cô quay người, bước lên những bậc thang, đóng cổng chính và trở lại phòng.

“Mọi thứ ổn cả chứ?” bác sĩ Stillingfleet nói. “Cô đã thỏa mãn là tôi hoàn toàn không có ý định gì cả chưa? Tất cả đều rõ ràng và tôi không giấu giếm gì cô cả.”

Cô gật đầu.

“Được rồi. Ngồi xuống đây. Cứ tự nhiên thoải mái. Cô có hút thuốc không?”

“À, tôi...”

“Chỉ hút cocaine thôi, hay gì đấy cùng loại à? Không sao đâu, cô không cần cho tôi biết.”

“Tất nhiên là tôi không dùng bất cứ loại nào như thế.”

“Tôi không cho là có gì ‘tất nhiên’ về việc đấy, nhưng một bác sĩ thì phải tin vào những gì bệnh nhân nói với họ. Thôi được rồi. Bây giờ hãy nói cho tôi biết về cô đi.”

“Tôi... tôi không biết. Thật sự là không có gì để nói cả. Ông không muốn tôi nằm xuống ghế à?”

“Ồ, cô định kể về giấc mơ hay đại loại thế à? Không, không cần tỉ mỉ chi tiết thế. Tôi chỉ muốn biết bối cảnh nền thôi. Cô biết đấy. Cô được sinh ra và lớn lên ở ngoại ô hay thành phố, có anh chị em hay là con một và vân vân. Khi mẹ ruột của cô mất, việc này đã khiến cuộc sống của cô xáo trộn lắm phải không?”

“Tất nhiên rồi.” Norma tỏ vẻ phẫn nộ.

“Cô như rất thích nói ‘tất nhiên rồi’, cô West ạ. À mà này, West không phải là tên thật của cô có phải không?Ồ, mà cũng chẳng cần phải bận tâm lắm đâu, tôi không muốn biết thêm cái tên nào khác nữa. Hãy gọi mình là West hay East hay North hay bất cứ cái tên nào mà cô thích. Thế rồi chuyện gì xảy ra sau khi mẹ cô mất?”

“Bà ấy đau yếu trong một thời gian dài trước khi mất. Ở trong bệnh xá rất nhiều. Tôi ở cùng một người cô, khá già, dưới Devonshire. Bà ta cũng không hẳn là cô tôi, mà là chị họ của mẹ tôi.

Và rồi bố tôi trở về nhà khoảng sáu tháng trước. Việc này... thật tuyệt vời.” Gương mặt cô đột nhiên sáng bừng lên. Cô ấy không phát hiện được cái nhìn sắc sảo chòng vánh đang chĩa vào cô. “Tôi hầu như không nhớ ông ấy, ông biết đấy. Ông ta đã bỏ nhà đi lúc tôi lên năm tuổi. Tôi không nghĩ là mình sẽ gặp lại ông ấy. Mẹ không thường xuyên nói về ông ấy. Tôi nghĩ rằng lúc đầu, bà đã hy vọng là ông ta sẽ rời bỏ người đàn bà kia và quay lại.”

“Có người đàn bà khác à?”

“Đúng vậy. Ông ta bỏ đi với người khác. Bà ta là người rất xấu, mẹ nói vậy. Mẹ kể về bà ấy rất cay đắng và cũng bằng giọng chua xót khi nói đến bố, nhưng tôi vẫn hay nghĩ rằng có lẽ... có lẽ ông không xấu như mẹ nghĩ, rằng tất cả lỗi là ở người phụ nữ kia.”

“Họ có kết hôn không?”

“Không. Mẹ nói là bà sẽ không bao giờ ly dị với bố. Mẹ theo... có phải gọi là Anh giáo không?... Ông biết đấy. Khá giống với người theo Công giáo La Mã. Cổ hủ và không tán thành việc ly dị.”

“Thế hai người họ có tiếp tục sống cùng nhau không? Tên của người đàn bà kia là gì? Hay đó cũng là một điều bí mật?”

“Tôi không nhớ họ bà ta.” Norma lắc đầu. “Không, tôi không nghĩ là họ sống chung với nhau lâu, nhưng ông thấy đấy, tôi không biết nhiều về việc này. Họ đến Nam Phi nhưng tôi nghĩ rằng họ cãi nhau và chia tay khá sớm vì khi đó mẹ tôi nói rằng bà hy vọng bố tôi sẽ sớm quay về. Nhưng mà ông không làm thế. Ông ấy thậm chí còn không thư từ gì. Ngay cả với tôi. Nhưng ông ấy luôn gửi quà cho tôi dịp Giáng Sinh. Tôi luôn được quà.”

“Ông ấy có thương cô không?”

“Tôi không biết. Làm thế nào mà tôi biết được? Không ai nhắc đến ông ấy cả. Trừ bác Simon... là anh trai của bố tôi. Bác làm kinh doanh trong thành phố và rất giận bố tôi vì ông ta đã từ bỏ tất cả mọi thứ. Bác bảo rằng bố tôi lúc nào cũng như thế, không bao giờ có thể ở yên một chỗ và ổn định cuộc sống, nhưng cho rằng bố tôi thực sự không phải là một người quá tệ. Chỉ không được khỏe. Tôi không gặp bác Simon thường xuyên. Mà luôn gặp bạn của mẹ. Hầu hết trong số họ đều ngu si đàn độn khủng khiếp. Cuộc sống của tôi rất buồn tẻ... Thế nên bố trở về thật tuyệt vời. Tôi cố gắng nhớ về những kỷ niệm tốt đẹp. Ông biết đấy, những gì bố tôi đã nói, những trò mà ông hay chơi cùng với tôi. Bố từng làm tôi cười rất nhiều. Tôi cố tìm vài bức hình cũ của ông. Nhưng dường như chúng đã bị vứt đi hết. Tôi nghĩ là mẹ đã xé chúng đi.”

“Thế bà ấy vẫn còn rất oán hận bố cô.”

“Tôi thì nghĩ người mà mẹ tôi căm hận là Louise.”

“Louise?”

Ông thấy cô trở nên hơi căng thẳng.

“Tôi không nhớ... tôi nói ông rồi đấy... tôi không nhớ bất kỳ cái tên nào.”

“Không sao đâu. Cô đang nói về người đàn bà mà bố cô đã bỏ đi cùng. Có phải thế không?”

“Đúng vậy. Mẹ tôi nói là bà ấy uống rượu rất nhiều, dùng ma túy nữa và sẽ có một kết cục thảm hại.”

“Nhưng mà cô không biết liệu có gì xảy đến với bà ta không?”

“Tôi không biết gì cả.”... Cảm xúc của cô dâng lên. “Tôi ước gì

ông đã không hỏi tôi câu nào! Tôi không biết bất cứ điều gì về bà ta hết! Tôi không bao giờ nghe nói thêm gì về bà ấy! Tôi đã quên mất bà ta cho đến khi ông nhắc lại. Tôi nói cho ông biết là tôi không biết gì hết.”

“Được rồi, được rồi,” bác sĩ Stillingfleet nói. “Đừng có xúc động như thế. Cô không cần phải bận tâm về những chuyện đã qua trong quá khứ. Hãy suy nghĩ về tương lai. Thế tiếp theo cô sẽ làm gì?”

Norma buông tiếng thở dài: “Tôi không biết. Tôi không có nơi nào để đi cả. Tôi không thể... tốt hơn hết là... chắc chắn là sẽ tốt hơn... khi mọi thứ đều kết thúc... chỉ là...”

“Chỉ là cô không thể nào... thử lần nữa, có phải không? Làm thế là khờ lắm, cô bé ạ. Thôi được rồi, cô không có nơi nào để đi, không có ai mà cô tin tưởng, vậy cô có tiền không?”

“Có, tôi có tài khoản ngân hàng, và bố tôi hàng quý vẫn gửi rất nhiều tiền vào nhưng mà tôi không chắc lắm... Tôi nghĩ có lẽ, bây giờ, họ đang đi tìm tôi. Tôi không muốn bị tìm thấy.”

“Không nhất thiết. Tôi sẽ giúp cô sắp xếp ổn thỏa mọi việc. Có một nơi tên là Kenway Court. Nó là kiểu nhà điều dưỡng, nơi mà mọi người đến dưỡng bệnh. Ở đấy không có bác sĩ hay giường bệnh nào, và cô sẽ không bị giam giữ ở đấy, tôi có thể hứa với cô điều ấy. Cô có thể rời đi bất cứ khi nào cô muốn. Có thể ăn sáng trên giường, và nằm cả ngày nếu cô thích. Hãy nghỉ ngơi cho thoải mái và khi nào đấy tôi sẽ xuống nói chuyện với cô và chúng ta sẽ cùng nhau giải quyết một vài chuyện. Cô nghe thế có được không? Cô có muốn thế không?”

Norma nhìn ông ta. Cô ngồi im, không biểu lộ điều gì, nhìn chăm

chằm vào ông ta, và từ từ gật đầu.



Tối hôm ấy, bác sĩ Stillingfleet gọi một cuộc điện thoại.

“Thật là một kế hoạch bắt cóc quá cừ,” ông ta nói. “Cô ấy giờ đang ở Kenway Court. Hiền lành ngoan ngoãn như một con cừu. Chưa thể cho ông biết nhiều được. Cô ta nuốt quá nhiều thuốc. Tôi cho rằng là cô ấy đã dùng thuốc an thần, thuốc tạo ảo giác, và có thể là cả LSD nữa... Cô ấy dùng thuốc một thời gian rồi. Cô bảo là không, nhưng mà tôi không tin những gì cô ấy nói lắm.”

Ông lắng nghe một lúc. “Đừng hỏi tôi! Việc này phải hết sức cẩn thận. Cô ấy rất dễ sợ hãi... Đúng vậy, cô ta đang sợ điều gì đó, hay cô ấy đang giả vờ sợ hãi điều gì đó... Tôi chưa biết, tôi không thể nói được. Phải nhớ rằng những người chơi thuốc đều khá phức tạp. Ông không thể luôn tin vào những gì họ nói. Chúng ta không nên quá vội vàng và tôi không muốn làm cô ta hoảng hốt... Quan hệ phức tạp với bố lúc còn nhỏ. Tôi thì không quan tâm lắm đến mẹ cô ấy, có vẻ như là một người cay nghiệt... loại người cuồng đạo và tự mãn. Tôi nghĩ ông bố là một người vui vẻ, và không thể chịu được sự khắt khe của cuộc sống hôn nhân... Có biết ai tên Louise không?... Cái tên đấy có vẻ làm cô ta hoảng sợ... Hình như là người cô ấy ghét nhất. Bà ta đã dẫn bố cô ấy đi lúc cô ta năm tuổi. Bọn trẻ ở tuổi ấy thường không hiểu nhiều, nhưng lại rất nhanh chóng cảm thấy oán giận người mà chúng cho là phải chịu trách

nhiệm. Cô ấy không gặp lại bố cho đến hình như cách đây vài tháng. Tôi cho là cô ấy đã có ý niệm đa cảm rằng mình sẽ trở thành người đồng hành của bố và là người mà ông yêu thương nhất. Rõ ràng là cô ấy đã bị thất vọng. Bố cô quay về cùng vợ, trẻ và hấp dẫn. Tên bà ấy không phải là Louise, có phải không?... À, vâng, tôi chỉ hỏi thôi. Tôi chỉ cho ông biết đại khái những sự việc chung.”

Giọng nói ở đầu dây bên kia cất lên gay gắt: “Ông vừa nói gì? Nói lại đi.”

“Tôi nói là tôi cho ông biết thông tin đại khái thôi.”

Có một khoảng lặng.

“À, nhân tiện đây, có một sự kiện nhỏ mà ông có thể quan tâm. Cô ấy đã cố tự tử. Dù sao cũng khá vụng. Chuyện này có khiến ông giật mình không?... Ồ, không... Không, cô ta không uống nguyên lọ aspirin, hay là đặt đầu vào lò ga đâu. Cô ta đâm đầu vào một chiếc Jaguar trông có vẻ đi nhanh hơn quy định. Tôi có thể nói cho ông biết là tôi đã đến vừa đúng lúc... Đúng thế, tôi cho rằng đây thật là một phút bốc đồng nông nổi... Cô ấy cũng tự nhận là thế. Như người ta thường nói. Cô ta muốn ‘thoát khỏi tất cả việc này’.”

Ông lắng nghe một tràng líu ríu từ đầu dây bên kia, và rồi nói: “Tôi không biết. Ở thời điểm này, tôi không chắc lắm... sự việc có vẻ rõ ràng. Một cô gái bồn chồn dễ cáu bẳn, hay lo lắng thái quá và trong trạng thái kích động do dùng quá nhiều thuốc các loại. Không, tôi không thể cho ông biết chắc chắn là loại nào. Có hàng tá các thứ như thế bán trôi nổi và đều gây ra hiệu ứng hơi khác nhau. Có thể gây nhầm lẫn, mất trí nhớ, gây hấn, hoang mang, hay đơn giản là rối loạn! Cái khó là phải phân biệt được các phản ứng thực sự và

những phản ứng do thuốc gây ra. Có hai khả năng, ông biết đấy. Hoặc là cô gái này đang tự cường điệu hóa mình lên, miêu tả bản thân như một kẻ tâm thần và dễ cáu bẳn và có xu hướng tự tử. Điều đó thực sự có thể là vậy. Hay toàn bộ chỉ là dối trá. Tôi sẽ không loại bỏ khả năng cô ấy muốn dựng toàn bộ câu chuyện này lên vì một lý do mơ hồ nào đó... muốn tạo ấn tượng hoàn toàn sai lầm về bản thân. Nếu là thế, thì cô ta đang làm việc đó rất khéo léo. Thi thoảng lại như có gì đó không đúng lắm trong những gì mà cô ta kể. Có phải cô ấy là nữ diễn viên thông minh đang đóng vai diễn nào đấy? Hay cô ta thật sự là nạn nhân tự tử quẩn trí? Cô ấy có thể là một trong hai... Ông nói gì?... Ồ, chiếc Jaguar... Vâng, nó phóng rất nhanh. Ông nghĩ là có thể không phải là cố ý tự tử à? Rằng chiếc Jaguar ấy cố tình muốn cán vào cô?”

Ông suy nghĩ một lát. “Tôi không biết,” ông chậm rãi nói. “Có thể là như thế. Đúng, có thể là thế, nhưng tôi chưa hề nghĩ đến khả năng đó. Vấn đề là, mọi việc đều có thể xảy ra phải không? Dù sao thì không lâu nữa tôi sẽ khai thác thêm được nhiều thông tin từ cô ta. Tôi đã làm cho cô ấy hơi tin tưởng mình, miễn là tôi không vội vàng làm nhiều thứ quá và khiến cô ta nghi ngờ. Cô ấy sẽ sớm tin tưởng tôi, và cho tôi biết nhiều hơn, và nếu cô ta thành thật, cô ấy sẽ thổ lộ mọi chuyện với tôi... cuối cùng sẽ nói cho tôi nghe hết. Hiện tại thì cô ta đang như sợ hãi điều gì đó... Tất nhiên, nếu cô ấy muốn lừa tôi thì chúng ta sẽ phải tìm hiểu lý do vì sao. Cô ta đang ở Kenway Court và tôi nghĩ là cô sẽ chịu ở lại đấy. Tôi đề nghị là ông nên cho ai đó trông coi cô ta trong vài ngày và nếu cô ấy muốn rời đi, tốt hơn hết là cho một người nào mà cô ta không biết mặt đi theo



cô ta.”



## CHƯƠNG 11

Andrew Restarick chau mặt viết một tấm ngân phiếu.

Văn phòng ông ta trông rộng rãi với nội thất hào nhoáng theo kiểu tài phiệt điển hình - nội thất trang trí từ thời Simon Restarick và Andrew Restarick đã không bận tâm thay đổi mấy, trừ việc tháo bỏ vài bức tranh và thay thế bằng chân dung của chính mình mà ông mang từ nhà đến, thêm một bức vẽ Table Mountain bằng màu nước.

Andrew Restarick là một người đàn ông trung niên, đã bắt đầu tăng cân, nhưng kỳ lạ là trông không thay đổi gì mấy so với ông ta cách đây mười lăm năm trong bức tranh treo ngay trên chỗ ngồi, vẫn là cái cằm nhô ra, môi mím chặt, và đôi lông mày hơi nhướng lên trông kỳ quặc. Không có gì đáng chú ý - một người bình thường, chỉ là lúc này có vẻ không vui cho lắm. Thư ký ông ta bước vào phòng, tiến đến bàn làm việc của ông. Ông nhìn lên.

“Ngài Hercule Poirot đang ở đây. Ông ấy khẳng khẳng là có hẹn với ông... nhưng tôi không tìm thấy trong lịch hẹn.”

“Ngài Hercule Poirot à?” Cái tên nghe có vẻ quen quen, nhưng ông không thể nhớ trong ngữ cảnh nào. Ông lắc đầu... “Tôi không thể nhớ bất cứ điều gì về ông ấy... mặc dù hình như là tôi đã nghe

đến cái tên đấy. Ông ta trông như thế nào?”

“Nhỏ nhắn... là người nước ngoài... tôi cho là người Pháp... với một bộ ria mép lớn...”

“Tất nhiên rồi! Tôi nhớ Mary đã miêu tả ông ấy. Ông ta đến gặp chú Roddy. Nhưng hẹn với tôi làm gì?”

“Ông ấy nói là ông viết thư cho ông ta.”

“Không nhớ ra được... ngay cả khi tôi đã làm điều đó. Có lẽ là Mary... thôi được rồi, không sao... cho ông ta vào đi, Tôi cũng nên biết là chuyện gì.”

Một lát sau Claudia Reece-Holland quay trở vào, dẫn theo sau cô một người đàn ông nhỏ nhắn có cái đầu hình trứng, bộ ria mép lớn, đôi giày da láng bóng và vẻ tự mãn vốn rất hợp với những gì Mary đã miêu tả.

“Đây là Ngài Hercule Poirot thưa ông,” Claudia Reece-Holland nói.

Cô quay ra ngoài. Hercule Poirot tiến về phía bàn. Restarick đứng dậy.

“Ngài Restarick? Tôi là Hercule Poirot, rất hân hạnh được gặp ngài.”

“Ồ, đúng thế. Vợ tôi có nói là ông sẽ gọi cho chúng tôi hoặc đúng hơn là gọi cho chú tôi. Tôi có thể giúp được gì cho ông?”

“Tôi đã trình bày trong bức thư hồi đáp cho ông.”

“Lá thư nào? Tôi không viết gì cho ông cả, ông Poirot ạ.”

Poirot nhìn ông ta chăm chăm. Sau đó, ông rút từ túi ra một lá thư, mở ra, nhìn lướt qua và cúi người đưa ngang sang bàn.

“Mời ông tự xem qua, thưa ông.”

Restarick nhìn nó trân trối. Lá thư được đánh máy trên giấy văn phòng riêng của ông. Chữ ký của ông rõ ràng ngay bên dưới.

*Thưa ngài Poirot,*

*Tôi sẽ rất vui nếu ngài có thể đến gặp tôi ở địa chỉ trên khi nào ngài thấy thuận tiện nhất. Tôi hiểu từ những gì vợ tôi kể lại và qua những gì tôi biết được sau khi đã thăm vấn khắp London, rằng ngài là người đáng tin cậy một khi ông đã chấp thuận một nhiệm vụ đòi hỏi sự thận trọng.*

*Trân trọng,*

*Andrew Restarick*

Ông hỏi một cách gay gắt: “Ông nhận được lá thư này khi nào?”

“Sáng nay. Lúc này tôi không bận gì nên tôi đã đến đây.”

“Thật là kỳ lạ, ông Poirot ạ. Lá thư này không phải do tôi viết.”

“Không do ông viết?”

“Không. Chữ ký của tôi khác nhiều... ông nhìn mà xem.” Ông đưa tay ra như thể đang tìm ví dụ chữ viết tay của mình và không hề suy nghĩ chìa ra cuốn ngân phiếu vừa ký, để Poirot có thể nhìn thấy, “ông thấy không? Chữ ký trên lá thư không giống chữ ký của tôi chút nào.”

“Nhưng thật là lạ,” Poirot nói. “Hoàn toàn bất thường. Vậy ai có thể viết lá thư này?”

“Tôi cũng đang tự hỏi điều đấy.”

“Có thể nào... xin lỗi ông... là vợ ông?”

“Không, không. Mary sẽ không bao giờ làm thế này đâu. Và dù gì đi nữa thì tại sao cô ấy lại phải ký tên tôi? Ồ, không đâu, cô ấy sẽ nói tôi biết nếu làm thế, để tôi chuẩn bị gặp ông.”

“Thế ông hoàn toàn không biết ai đã gửi lá thư này à?”

“Không, thực sự là không.”

“Vậy ông Restarick, ông có biết bất cứ gì về việc được đề cập trong thư mà ông muốn tôi tham gia không?”

“Làm thế nào mà tôi biết được?”

“Xin lỗi,” Poirot nói, “ông vẫn chưa đọc hết lá thư này. Ông sẽ để ý ở dưới cùng của trang đầu tiên bên dưới chữ ký, có dòng chữ nhỏ xin hãy sang trang.”

Restarick lật lá thư lại. Ở phía trên cùng của trang tiếp theo, dòng chữ đánh máy tiếp tục: *Việc mà tôi muốn trao đổi với ông có liên quan đến con gái của tôi, Norma.*

Thái độ của Restarick thay đổi. Khuôn mặt ông tối sầm lại. “Thì ra là vậy. Nhưng ai có thể biết được... ai có thể can thiệp vào chuyện này chứ? Ai biết chuyện này?”

“Có thể nào đây là cách để thuyết phục ông tham khảo ý kiến của tôi chẳng? Một người bạn có ý tốt nào đấy? Ông thật không có khái niệm gì về người viết lá thư này à?”

“Tôi không biết bất cứ điều gì.”

“Và ông không đang gặp rắc rối với con gái của mình... cô gái tên Norma chứ?”

Restarick chậm rãi nói: “Tôi có đứa con gái tên Norma. Con gái

một.” Giọng nói của ông hơi thay đổi khi thốt ra những lời cuối cùng.

“Và cô ấy đang gặp rắc rối, khó khăn trong chuyện gì đấy à?”

“Nếu có thì tôi cũng không rõ.” Nhưng ông hơi ngập ngừng khi nói vậy.

Poirot nghiêng người về phía trước. “Tôi không nghĩ thế, ông Restarick. Hẳn là có chuyện gì đấy liên quan đến con gái của ông.”

“Tại sao ông lại nghĩ thế? Có ai nói cho ông biết điều gì à?”

“Tôi hoàn toàn chỉ nghe ra từ cách nói của ông thôi, thưa ông. Rất nhiều người,” Hercule Poirot nói thêm, “đang có vấn đề với các cô con gái. Những cô gái trẻ này là các bậc thiên tài trong việc vướng vào đủ các loại rắc rối. Chắc đây cũng là một trường hợp như vậy.”

Restarick im lặng một lúc, gõ tay liên hồi lên mặt bàn. “Vâng, tôi lo cho Norma,” cuối cùng ông ta nói. “Con bé là đứa khó tính. Hay lo lắng thái quá, có khuynh hướng cuồng loạn và dễ bị kích động. Tôi.. thật không may là tôi không hiểu rõ con bé lắm.”

“Chắc là có liên quan đến một cậu trai trẻ nào đấy phải không?”

“Ở một chừng mực nào đấy thì đúng thế, nhưng đó không hoàn toàn là những gì khiến tôi lo lắng. Tôi nghĩ là...” ông nhìn Poirot dò hỏi. “Tôi có nên tin tưởng rằng ông là một người rất thận trọng không?”

“Nếu không thế thì tôi sẽ rất mang tiếng trong nghề nghiệp của mình.”

“Tôi muốn tìm thấy con gái của mình.”

“Ồ?”

“Nó về thăm nhà cuối tuần trước như thường lệ. Đêm Chủ nhật,

có vẻ như nó đã quay lại căn hộ mà nó thuê chung với hai cô gái khác, nhưng giờ tôi biết được là nó không quay về đây. Nó chắc là đã đi... đâu đấy.”

“Thực tế là cô ấy đã biến mất à?”

“Nghe có vẻ hơi cường điệu quá, nhưng gần giống như thế. Tôi hy vọng là có lời giải thích hoàn toàn tự nhiên cho việc này, nhưng... à, tôi tin rằng bất cứ người bố nào cũng sẽ lo lắng. Nó vẫn chưa gọi điện thoại hay giải thích gì với mấy cô bạn chung nhà.”

“Họ cũng lo lắng à?”

“Không hẳn. Tôi nghĩ là... à, tôi cho là chúng cũng không lo lắng gì mấy. Các cô gái rất là độc lập. Hơn nhiều so với khi tôi rời khỏi nước Anh cách đây mười lăm năm.”

“Thế còn cậu trai trẻ mà ông bảo rằng ông không chấp thuận? Có thể nào cô ấy đã bỏ đi với cậu ta?”

“Tôi rất hy vọng là không phải vậy. Điều đấy là có khả năng, nhưng tôi không... vợ tôi không nghĩ thế. Tôi tin là ông đã gặp cậu ta, vào cái ngày mà ông đến nhà để gặp chú tôi...”

“À, đúng rồi, tôi nghĩ là tôi biết ông đang nhắc đến ai. Một anh chàng trẻ trung điển trai nhưng không phải là dạng người mà các ông bố sẽ yên tâm. Tôi để ý là vợ ông cũng không hài lòng.”

“Vợ tôi khá chắc chắn là hôm đấy cậu ta đến nhà mà không muốn cho ai biết.”

“Có lẽ cậu ta biết mình không được chào đón ở đây?”

“Hẳn rồi,” Restarick nói dứt khoát.

“Lúc ấy ông không nghĩ rằng con gái ông đi cùng với cậu ta à?”

“Tôi không biết phải nghĩ gì. Tôi không... lúc đầu thì không.”

“Ông hẳn đã báo cảnh sát.”

“Không.”

“Nếu trong trường hợp có người mất tích, thường tốt hơn hết là đi báo cảnh sát. Họ cũng rất kín đáo và lại có sẵn nhiều phương tiện mà người như tôi không có.”

“Tôi không muốn báo cảnh sát. Đó là con gái tôi, ông hiểu không? Con gái của tôi. Nếu nó muốn... trốn đi một thời gian và không cho chúng tôi biết, thì đó là quyết định của nó. Không có lý do gì để tin rằng nó đang gặp nguy hiểm hay bất cứ điều gì tương tự như thế. Tôi... tự tôi chỉ muốn biết nó ở đâu thôi.”

“Có thể nào, thưa ông Restarick... tôi hy vọng là tôi không giả định quá mức, rằng đây không phải là thứ duy nhất khiến ông lo lắng về cô con gái của mình?”

“Tại sao ông lại nghĩ là còn có điều gì khác nữa?”

“Bởi việc một cô gái vắng mặt trong vài ngày mà không báo cho bố mẹ cô biết, hay cho những người bạn cùng nhà, là cô ta đi đâu, hoàn toàn không có gì bất thường, đặc biệt là ngày nay. Tôi nghĩ là việc này, cùng với chuyện gì khác nữa, đã khiến ông hoảng hốt.”

“Vâng, chắc ông nói đúng. Là...” ông nhìn Poirot đầy nghi ngờ. “Thật rất khó để nói những việc này với người lạ.”

“Không hẳn vậy đâu,” Poirot nói. “Dễ dàng hơn rất nhiều khi nói với người lạ những chuyện này hơn là với bạn bè hay người quen. Chắc chắn là ông phải đồng ý với việc này chứ?”

“Có lẽ. Có khi là thế. Tôi hiểu ý ông là gì. Vâng, tôi thừa nhận là



tôi rất thất vọng với con bé. Ông biết đấy nó... nó không giống như những cô gái khác và có chuyện đã khiến tôi lo lắng... khiến cả hai chúng tôi rất lo lắng.”

Poirot nói: “Có lẽ con gái ông đang ở vào độ tuổi khó khăn của thời trẻ, thời niên thiếu đa cảm khi mà, thẳng thắn mà nói, chúng có khả năng gây ra chuyện mà hầu như không bị bắt chịu trách nhiệm. Xin đừng nghĩ sai nếu tôi đánh liều phỏng đoán chuyện này. Con gái ông có lẽ oán giận và không hài lòng với việc có mẹ kế đúng không?”

“Thật không may khi đó lại là sự thật. Mà hơn nữa là con bé không có lý do gì để như thế cả, ông Poirot ạ. Đâu phải tôi và mẹ nó chia tay mới đây. Chúng tôi đã li thân nhiều năm trước rồi.” Ông ngừng lại và rồi nói. “Tôi tốt hơn là nên nói chuyện thẳng thắn với ông. Xét cho cùng thì cũng chẳng có gì để giấu. Người vợ đầu và tôi không ở cùng nhau, nói thẳng ra là vậy. Tôi gặp người khác, người mà tôi yêu say đắm. Tôi rời Anh và đi Nam Phi với cô ta. Vợ tôi không chấp thuận li hôn và tôi cũng không đòi hỏi cô ấy phải làm thế. Tôi lo lắng tài chính đầy đủ cho vợ và đứa con... lúc ấy con bé mới được năm tuổi...”

Ông ta ngừng lại và rồi tiếp tục: “Khi nghĩ lại, tôi thấy rằng khi ấy mình bắt đầu chí đã lâu. Tôi khát khao được đi đây đi đó. Vào thời điểm đó, tôi chán ghét việc bị cột chặt vào bàn làm việc. Anh tôi đã nhiều lần trách tôi không để tâm đến công việc kinh doanh của gia đình, mà tôi đang cùng anh quản lý. Anh cho rằng tôi đã không nỗ lực. Nhưng tôi không muốn sống một cuộc đời như thế. Tôi muốn phiêu lưu mạo hiểm. Tôi muốn nhìn thấy thế giới và những nơi

hoang dã...”

Ông đột ngột dừng lại.

“Mà thôi... ông không muốn nghe về chuyện đời tôi. Tôi đi Nam Phi và Louise theo cùng tôi. Nhưng rồi mọi chuyện đổ vỡ. Tôi thừa nhận. Tôi yêu cô ta nhưng chúng tôi cãi nhau không ngừng nghỉ. Cô ấy ghét cuộc sống ở Nam Phi và muốn quay lại London và Paris... những chốn phức tạp và rắc rối ấy. Chúng tôi chia tay nhau khoảng một năm sau khi đến đó.” Ông thở dài. “Có lẽ sau đó tôi nên quay trở lại, với cuộc sống tẻ nhạt mà tôi rất không thích. Nhưng mà không được. Tôi không biết liệu vợ tôi sẽ chấp nhận việc tôi quay lại hay không. Có thể cô ấy sẽ cho đó là nghĩa vụ của mình. Cô ta lúc nào cũng làm tròn mọi nghĩa vụ.”

Poirot nhận ra sự cay đắng nhẹ trong lời nói đó.

“Nhưng tôi cho là tôi nên nghĩ nhiều hơn cho Norma. Đứa bé sống an toàn với mẹ nó. Mọi vấn đề vật chất đều được sắp đặt ổn thỏa. Thỉnh thoảng tôi vẫn viết thư và gửi quà cho con bé, nhưng tôi không một lần nghĩ là mình sẽ quay lại Anh để thăm nó. Điều này cũng không hoàn toàn đáng trách về phần tôi. Tôi đã có một cuộc sống khác và cứ cho rằng việc có một người bố cứ đến rồi đi sẽ làm xáo trộn cuộc sống và sự bình tâm của đứa trẻ. Dù sao đi nữa, hãy xem như là tôi đã làm những gì tốt nhất có thể.”

Restarick nói nhanh hơn. Như thể là ông ấy đã cảm thấy một sự an ủi nhất định trong việc thổ lộ câu chuyện quá khứ của mình cho một người nghe đầy cảm thông. Đây là phản ứng mà Poirot trước đây vẫn thường thấy và ông rất khuyến khích việc này.

“Ông chưa bao giờ mong về nhà sao?”

Restarick lắc đầu quả quyết. “Không, ông thấy đấy, tôi đang có một cuộc sống mà tôi rất thích, một đời sống mà tôi nghĩ là dành cho mình. Tôi đi từ Nam Phi đến Đông Phi. Công việc kinh doanh của tôi rất thuận lợi và tài chính rất tốt, tất cả mọi thứ tôi chạm vào đều phát đạt, những dự án mà tôi có liên quan, đôi khi với người khác, đôi lúc một mình, đều rất tốt. Tôi thường đi vào rừng và đi bộ đường dài. Đó là cuộc sống mà tôi luôn mong muốn, về bản chất tôi là con người của thiên nhiên. Có lẽ đó là lí do vì sao khi tôi kết hôn với người vợ đầu, tôi cảm thấy bị giam cầm, bị mắc kẹt. Không, tôi thích tự do và tôi không muốn quay trở lại cuộc sống bình thường mà tôi từng có ở đây.”

“Nhưng cuối cùng thì ông cũng đã quay trở lại mà?”

Restarick thở dài. “Vâng, tôi đã trở lại. Ừ thì, khi người ta già đi, tôi cho là thế. Cũng là vì tôi và một đối tác khác đã có một giao dịch khá tốt. Chúng tôi đã đạt được một thỏa thuận mà có thể dẫn đến kết quả rất quan trọng. Việc này cần được đàm phán ở London. Ở đây tôi có thể nhờ anh trai mình giải quyết, nhưng mà anh ấy mất rồi. Tôi vẫn là một đối tác trong công ty. Tôi có thể trở về nếu tôi muốn và tiếp quản mọi sự. Đó là lần đầu tiên tôi nghĩ đến việc sẽ làm vậy. Ý tôi là trở về với cuộc sống thành thị.”

“Có thể vợ ông... vợ hai của ông...”

“Đúng vậy, ông có thể thấy lẩn cán chỗ ấy. Lúc anh tôi mất, tôi chỉ mới kết hôn với Mary được một hay hai tháng. Mary sinh ra ở Nam Phi nhưng cô ấy đã đến Anh vài lần và rất thích cuộc sống ở đây. Cô ấy đặc biệt thích việc có một khu vườn kiểu Anh! Còn tôi? Ừ, có lẽ đấy là lần đầu tiên tôi nghĩ mình cũng sẽ thích cuộc sống ở Anh. Tôi

cũng nghĩ đến Norma. Mẹ con bé mất hai năm trước đó. Tôi nói tất cả mọi việc với Mary, và cô ấy rất sẵn lòng giúp đỡ tôi xây dựng tổ ấm cho cô con gái của mình. Mọi viễn cảnh đều có vẻ tươi sáng, thế nên..." ông mỉm cười. "Thế nên tôi trở về nhà."

Poirot nhìn vào bức chân dung treo phía sau đầu của Restarick. Ánh sáng ở đây tốt hơn ánh sáng ở căn nhà ngoại ô. Nó cho thấy rất rõ ràng người đàn ông đang ngồi ở bàn làm việc; những nét đặc trưng, cái cằm ương bướng, đôi lông mày buồn cười, mái đầu đỉnh đặc, nhưng bức chân dung có một điều mà người đàn ông đang ngồi ở chiếc ghế bên dưới kia không có. Tuổi trẻ!

Một suy nghĩ nữa xuất hiện trong đầu Poirot. Tại sao Andrew Restarick lại chuyển bức tranh này từ vùng ngoại ô đến văn phòng ông ở London? Hai bức chân dung của ông và vợ được thực hiện cùng lúc bởi người nghệ sĩ chuyên vẽ chân dung nổi tiếng lúc bấy giờ. Trông sẽ tự nhiên hơn nếu để hai bức cùng với nhau, như ý tưởng từ lúc bắt đầu, Poirot nghĩ. Nhưng Restarick đã chuyển bức của ông đến văn phòng. Đây có phải là sự hợm mình của ông ấy không... ao ước được thể hiện bản thân như một người thành thị, một nhân vật quan trọng trong thành phố này? Nhưng ông là người đã dành phần nhiều thời gian ở những nơi hoang dã, đã thú nhận là thích những nơi như thế hơn. Hay có thể ông làm thế để nhắc mình về cá tính thành thị cần có? Có phải ông ta thấy cần tự vỗ yên?

"Hay là, tất nhiên rồi," Poirot nghĩ, "đơn giản chỉ vì hư danh thôi! Ngay cả bản thân mình," Poirot tự nhủ, với vẻ khiêm tốn bất thường, "ngay cả mình cũng có lúc phù phiếm..."

Phút lặng yên ngắn ngủi chợt bị phá vỡ. Restarick phân trần: "Tha

lỗi cho tôi, thưa ông Poirot. Có vẻ như câu chuyện của tôi đã làm phiền ông.”

“Không có gì để xin lỗi cả, thưa ngài Restarick. Thực sự thì ông kể về cuộc đời mình vì nó có thể đã ảnh hưởng đến cuộc sống của con gái ông. Ông rất không an lòng về cô bé. Nhưng tôi không nghĩ là ông đã nói cho tôi nghe lý do thật sự. Ông muốn tìm thấy cô ấy, ông nói thế phải không?”

“Đúng thế, tôi muốn tìm ra con bé.”

“Ông muốn tìm cô bé, đúng vậy, nhưng ông muốn chính tôi tìm cô ấy không? À, xin đừng ngần ngại. Lịch thiệp khách sáo... là rất cần thiết trong cuộc sống, nhưng không phải ở đây. Hãy nghe này. Tôi có thể cho ông biết, là nếu ông muốn tìm thấy con gái mình thì tôi... Hercule Poirot... khuyên ông hãy đến cảnh sát vì họ có đầy đủ phương tiện. Và theo hiểu biết riêng của tôi thì họ cũng rất thận trọng và kín đáo.”

“Tôi sẽ không đến Sở Cảnh sát đâu trừ khi... đúng, trừ khi cùng đường.”

“Ông thà đi kiểm thám tử tư à?”

“Đúng vậy. Nhưng ông biết đấy, tôi không biết gì về thám tử tư cả. Tôi không biết ai... ai đáng tin cậy. Tôi không biết ai...”

“Và ông biết gì về tôi?”

“Tôi biết chút ít về ông. Ví dụ như, ông giữ chức vụ tình báo rất uy tín trong chiến tranh, vì thực tế là chú tôi đã bảo đảm điều đó. Đó là sự thật.”

Restarick không cảm nhận được nét giễu cợt thoáng qua trên mặt

Poirot. Sự thật mà Restarick thừa nhận kia hoàn toàn là ảo tưởng. Mặc dù Restarick chắc hẳn phải biết là trí nhớ và thị lực của ngài Roderick không đáng tin như thế nào, ông ta lại đã tin ngay những gì Poirot tự tạo về mình, mắc cả chì lẫn chài. Nhìn ông ta, Poirot càng củng cố niềm tin rằng không bao giờ nên tin bất cứ điều gì từ bất kỳ ai mà không xác nhận lại. Phải nghi ngờ tất cả mọi người, đó là châm ngôn sống quan trọng nhất của ông trong nhiều năm, nếu không nói là suốt đời.

“Hãy để tôi đoan chắc với ông một lần nữa,” Poirot nói. “Trong suốt sự nghiệp của mình tôi đã cực kỳ thành công. Thật tình là không ai sánh kịp tôi trong nhiều mặt.”

Restarick lúc này dường như ít thấy yên tâm hơn! Thật vậy, với một người Anh, việc một người tự ca ngợi bản thân như thế khiến người khác dấy lên nhiều nghi ngại. Ông nói: “Ông nghĩ thế nào về bản thân mình, ông Poirot? Ông có thấy tự tin rằng mình sẽ tìm ra con gái tôi không?”

“Có lẽ là không nhanh bằng cảnh sát, nhưng có. Tôi sẽ tìm thấy cô bé.”

“Và... và nếu ông tìm thấy con bé...”

“Nhưng nếu ông muốn tôi tìm cô bé, ông Restarick, ông phải cho tôi biết mọi chuyện.”

“Nhưng tôi vừa nói cho ông nghe đấy. Thời gian, địa điểm, con bé có thể đang ở đâu. Tôi có thể cung cấp cho ông danh sách bạn bè của nó...”

Poirot lắc đầu kịch liệt. “Không, không, tôi đề nghị ông cho tôi biết sự thật.”

“Ý ông là nãy giờ những gì tôi nói không phải là sự thật?”

“Ông vẫn chưa cho tôi biết mọi chuyện. Tôi chắc chắn. Điều gì khiến ông e sợ vậy? Những việc gì mà tôi chưa biết... những sự kiện mà tôi cần phải biết nếu tôi muốn tìm ra được cô bé là gì? Con gái ông không thích mẹ kế. Điều đấy rất rõ ràng dễ hiểu. Hoàn toàn không có gì lạ. Đó là một phản ứng vô cùng tự nhiên. Ông phải nhớ rằng có thể cô ấy đã bí mật tôn sùng ông trong rất nhiều năm qua. Điều này có thể xảy ra trong trường hợp hôn nhân tan vỡ và đứa trẻ phải chịu một đòn tâm lý nghiêm trọng. Đúng vậy, tôi biết mình đang nói gì. Ông cho rằng con nít sẽ hay quên. Đúng thế. Khi gặp lại, có thể con gái ông đã quên mất ông trông thế nào hay giọng nói của ông ra sao. Cô ta sẽ tạo ra hình ảnh của riêng ông cho mình, ông bỏ đi. Cô ấy muốn ông quay về. Mẹ cô ấy, chắc chắn là can ngăn cô nói chuyện với ông, và vì thế nên cô ấy càng nghĩ về ông hơn. Ông càng trở nên quan trọng với cô ấy hơn. Và vì cô ấy không thể nói với mẹ về ông, cô ấy đã có một phản ứng rất tự nhiên với một đứa trẻ... đổ lỗi cho mẹ vì sự vắng mặt của người cha. Cô ấy đã tự nhủ với mình những điều như: ‘Bố thương mình. Bố chỉ không thích mẹ thôi’, và từ ý nghĩ ấy đã hình thành sự tôn sùng, một mối liên hệ bí mật giữa cô và ông. Những gì xảy ra không phải là lỗi của bố. Cô ta sẽ không tin điều ấy!

“Vâng đúng thế, việc này vẫn thường xảy ra, tôi cam đoan với ông thế. Tôi biết ít nhiều về tâm lý học. Thế nên khi cô ta biết là ông trở về nhà, rằng cô ấy và ông sẽ sum họp, rất nhiều kỷ niệm mà cô ấy đã gạt sang một bên và không nghĩ đến trong nhiều năm đã quay trở lại. Bố cô đang trở về! Ông và cô sẽ hạnh phúc bên nhau! Cô

hầu như không nhận ra sự có mặt của mẹ kế, có lẽ là thế, cho đến khi cô ấy gặp bà ta. Và rồi cô ta ghen ghét dữ dội. Tôi quả quyết với ông là việc này rất tự nhiên. Cô ấy đổ kị mãnh liệt một phần là vì vợ của ông là một người phụ nữ đẹp, tinh tế, và khá đĩnh đạc, vốn là điều mà các cô gái thường chấp nhận vì họ hay thiếu tự tin vào bản thân. Bản thân cô ấy có thể khá vụng về có lẽ vì mặc cảm tự ti. Vì thế nên khi cô ấy trông thấy mẹ kế xinh đẹp và giỏi giang, rất nhiều khả năng là cô ấy sẽ ghét bà ta, như một cô gái vị thành niên nhưng hãy còn đầu óc trẻ con.”

“VẬY...” Restarick do dự. “Điều này không ít thì nhiều giống với những gì các bác sĩ nói khi chúng tôi tham khảo ý kiến họ... ý tôi là...”

“À há,” Poirot nói, “vậy ông có tham khảo ý kiến bác sĩ rồi phải không? Ông hẳn phải có chuyện gì mới phải tìm bác sĩ?”

“Thật ra là không có gì.”

“Ồ, không, ông không thể nói thế với Hercule Poirot được. Không phải là không có gì. Có gì đó rất nghiêm trọng và ông nên cho tôi biết, vì nếu như tôi biết những gì đang diễn ra trong đầu cô bé, tôi sẽ dễ làm việc hơn. Mọi việc sẽ tiến triển nhanh hơn.”

Restarick im lặng một lúc lâu, sau đó ông đưa ra quyết định: “Việc này đòi hỏi sự tin cậy tuyệt đối, ông Poirot. Tôi có thể tin tưởng vào ông... ông có thể bảo đảm việc này cho tôi được không?”

“Bằng mọi giá. Điều gì đã khiến ông phiền muộn?”

“Tôi không thể... chắc chắn được.”

“Con gái ông đã làm việc gì chống lại vợ ông sao? Việc gì đây không chỉ ở mức hỗn hào kiểu trẻ con hay nói những điều đáng



ghét. Điều gì đẩy tệ hại hơn thế nữa... nghiêm trọng hơn nhiều. Có phải cô ấy đã tấn công bà ta?”

“Không, nó không phải tấn công... không phải là bằng tay chân nhưng... không có gì được chứng minh cả.”

“Rõ là thế. Chúng ta sẽ thừa nhận điều đó.”

“Vợ tôi đổ bệnh...” Ông ngập ngừng.

“À,” Poirot nói. “Được rồi, tôi hiểu... Và bản chất căn bệnh của bà ấy là gì? Có thể nào là về tiêu hóa không? Một kiểu viêm ruột?”

“Ông thật nhanh trí, ông Poirot ạ. Ông quả thật tinh ý. Đúng là liên quan đến đường ruột. Việc vợ tôi phàn nàn rất khó hiểu, vì sức khỏe của cô ấy lúc nào cũng tuyệt vời. Cuối cùng thì họ chuyển cô ấy đến bệnh viện để ‘theo dõi’, theo như họ gọi. Và xét nghiệm.”

“Và kết quả là?”

“Họ không yên tâm lắm... Cô ấy có vẻ như đã hoàn toàn bình phục và được đưa về nhà theo đúng thời hạn. Nhưng bệnh trạng lại tái phát. Chúng tôi đã kiểm tra thận trọng các bữa ăn của cô ấy, và việc nấu nướng. Cô ấy như bị một dạng viêm. Chúng tôi kiểm nghiệm những món mà cô ấy ăn bằng cách lấy mẫu mọi thứ, để chắc chắn chứng minh được rằng có chất gì đấy đã được cho vào nhiều món khác nhau. Mà lại là món ăn mà chỉ vợ tôi dùng.”

“Nói theo ngôn ngữ thông thường là có ai đó đã đầu độc bà ấy. Có đúng thế không?”

“Khá đúng. Với nhiều liều nhỏ có tác dụng tích lũy.”

“Ông nghi ngờ con gái mình?”

“Không phải.”

“Tôi cho là thế. Ai khác có thể làm việc này? Ông đã nghi ngờ con gái mình.”

Restarick thở dài. “Thành thật mà nói, đúng vậy.”



Khi Poirot về đến nhà, George đang chờ ông.

“Có bà Edith gọi cho ông, thưa ông...”

“Edith?” Poirot cau mày.

“Bà ta, theo tôi hiểu, là thay mặt bà Oliver. Bà ấy nhờ tôi nhắn với ông là bà Oliver đang ở trong bệnh viện St. Giles.”

“Bà ấy bị làm sao?”

“Theo tôi hiểu thì bà ta... ừm... bị đánh bằng dùi cui.” George đã không nói hết phần sau lời nhắn, rằng: ... *nhắn cho ông ta biết rằng tất cả là lỗi của ông ta.*

Poirot tắc lưỡi. “Tôi đã cảnh báo bà ấy... đêm qua tôi đã rất lo lắng khi tôi gọi cho bà ta, mà không có ai nghe máy cả. Ôi đàn bà!”



## CHƯƠNG 12

“Hãy đi mua một con công,” bà Oliver đột ngột nói một cách bất ngờ. Bà thậm chí còn không mở mắt khi nói thế, giọng còn yếu ớt đầy phần nộ.

Ba người giật nảy mình đưa mắt nhìn bà.

Bà lại nói: “Đánh vào đầu.”

Bà mở mắt, vất vả tập trung, và cố gắng nhìn xem mình đang ở đâu.

Điều đầu tiên bà nhìn thấy là một khuôn mặt hoàn toàn xa lạ. Một cậu trai trẻ đang ngồi viết vào một cuốn sổ. Cậu đang cầm một cây bút chì sẵn sàng trong tay.

“Cảnh sát,” bà Oliver nói rõ ràng.

“Xin lỗi bà vừa nói gì thưa bà?”

“Tôi nói cậu là cảnh sát,” bà Oliver nói. “Có phải không?”

“Đúng rồi, thưa bà.”

“Tội hành hung tấn công người,” bà Oliver nói và nhắm mắt hài lòng. Khi bà mở mắt ra lần nữa, bà quan sát tròn xung quanh hơn. Bà đang nằm trên giường bệnh khá sạch sẽ. Loại giường có thể

nâng lên hạ xuống. Bà không ở nhà. Bà nhìn quanh và nhận định: “Bệnh viện, hoặc có thể là viện dưỡng lão,” bà nói.

Một cô đang đứng ở cửa, trông có vẻ phụ trách ở đây, và một cô y tá khác đang đứng cạnh giường bệnh của bà. Bà nhận dạng người thứ tư. “Không ai,” bà Oliver nói, “có thể nhầm lẫn hàng ria mép kia được. Ông đang làm gì ở đây thế, ông Poirot?”

Hercule Poirot tiến về phía giường. “Tôi đã dặn bà phải cẩn thận mà,” ông nói.

“Bất kỳ ai cũng có thể lạc đường,” bà Oliver nói, có phần hơi khó hiểu, và thêm vào: “Đầu tôi đau quá.”

“Cũng phải thôi. Như bà vừa phỏng đoán đấy, bà bị đánh vào đầu.”

“Đúng rồi. Bởi con Công.”

Viên cảnh sát cựa quậy lo lắng và rồi nói: “Xin lỗi, thưa bà, bà nói là bà bị tấn công bởi một con công?”

“Tất nhiên rồi. Tôi đã có cảm giác khó chịu trong một thời gian rồi - cậu biết đấy, bầu không khí này.” Bà Oliver cố vẩy tay để mô tả bầu không khí bằng một cử chỉ thích hợp, và nhăn mặt. “Ồi,” bà nói. “Tốt hơn hết là tôi không nên thử việc đó nữa.”

“Bệnh nhân của tôi không được quá kích thích,” cô y tá trưởng nói với vẻ không tán thành.

“Bà có thể cho tôi biết vụ hành hung xảy ra ở đâu không?”

“Tôi hoàn toàn không có bất cứ khái niệm gì. Tôi bị lạc đường. Tôi đi ra từ một xưởng vẽ nào đấy. Được bảo quản rất tệ. Bẩn thỉu. Cậu thanh niên kia đã lâu rồi không cạo râu. Chiếc áo khoác da

bóng nhòen.”

“Đó có phải là người đã hành hung bà không?”

“Không, là người khác.”

“Nếu bà có thể cho tôi biết...”

“Tôi đang nói cho cậu biết đây mà, có phải thế không? Tôi đi theo hần ta, cậu biết đấy, từ lúc ở quán cà phê... chỉ là tôi vốn không giỏi theo dõi người khác. Không được rèn luyện. Khó hơn tôi nghĩ nhiều.” Đôi mắt bà tập trung vào viên cảnh sát. “Nhưng tôi cho là cậu biết tất cả những kỹ thuật này. Ý tôi là cậu được học các khóa... theo dõi người khác, có phải không? Ồ, đừng bận tâm, việc này không quan trọng. Cậu biết đấy,” bà nói với tốc độ nhanh bất ngờ, “mọi việc diễn ra khá đơn giản. Tôi đi xuống ở The World’s End, tôi nghĩ thế, và tất nhiên tôi cho là cậu ta ở lại với những người khác... hay đi về hướng khác. Nhưng thay vào đó, cậu ấy lại theo sau tôi.”

“Đó là ai?”

“Con Công,” bà Oliver nói, “và cậu ta làm tôi thất kinh. Thì ai thấy việc không theo ý mình nghĩ mà không giật mình. Ý tôi là cậu ta theo dõi tôi thay vì tôi theo dõi cậu ta, ý là trước đó, và tôi thấy không yên chút nào. Thực tế thì cậu biết đấy, tôi rất sợ. Tôi không biết tại sao. Cậu ấy nói chuyện khá lịch sự nhưng tôi rất hoảng sợ. Dù sao thì sự việc là như thế và cậu ta nói là ‘Hãy lên đây và xem xưởng vẽ đi’, thế nên tôi đã đi lên một cái cầu thang khá ọp ẹp. Trông nó như một cái thang đứng và ở đó có một cậu thanh niên khác... cái cậu bần bần... đang vẽ tranh, và có một cô gái đang làm mẫu. Cô ấy khá sạch sẽ. Thật sự là còn xinh xắn dễ thương. Bọn họ tỏ ra dễ thương và lịch thiệp, và rồi tôi nói là tôi phải về nhà, và họ chỉ tôi cách để đi

đến đường King. Nhưng họ không chỉ đúng đường cho tôi được. Tất nhiên là cũng có thể do tôi nhớ sai. Cậu biết đấy, khi người khác bảo cậu đi rẽ trái ở ngõ thứ hai và rẽ phải ở ngõ thứ ba, thì thỉnh thoảng cậu lại làm ngược lại. Dù sao thì tôi đã đi vào một khu ổ chuột gần sông. Lúc đấy thì cảm giác sợ hãi đã biến mất. Tôi chắc hẳn mình đã mất cảnh giác khi Con Công đánh tôi.”

“Tôi nghĩ là bà ta đang mê sảng,” cô y tá nói với giọng giải thích.

“Không phải thế,” bà Oliver nói. “Tôi biết mình đang nói gì.”

Cô y tá mở miệng, bắt gặp ánh nhìn khiển trách của y tá trưởng và nhanh chóng im lặng.

“Đồ hung và sa-tanh và mái tóc xoắn dài,” bà Oliver nói.

“Một con công mặc đồ sa-tanh à? Một con công thật sự, thưa bà. Bà nghĩ là bà đã nhìn thấy một con công thật gần bờ sông ở Chelsea?”

“Công thật á?” bà Oliver nói. “Tất nhiên là không rồi. Thật là ngớ ngẩn. Một chú công thật sẽ làm gì ở bờ sông Chelsea?”

Có vẻ như không ai có câu trả lời cho câu hỏi này.

“Cậu ta đi khệnh khạng,” bà Oliver nói, “đó là lí do tại sao tôi đặt biệt danh cho cậu ấy là Con Công. Khoe mẽ, cậu biết đấy. Phù phiếm. Tự hào về ngoại hình của mình. Có thể là còn nhiều thứ khác nữa.” Bà nhìn Poirot. “Tên David hay gì đấy. Ông biết là tôi đang nói ai mà.”

“Bà nói là cậu thanh niên tên David hành hung bằng cách đánh vào đầu bà à?”

“Đúng vậy.”

Hercule Poirot nói. “Bà có nhìn thấy cậu ta không?”

“Tôi không thấy,” bà Oliver nói. “Tôi không biết gì về việc ấy cả. Tôi chỉ nghĩ là tôi nghe thấy có tiếng gì sau lưng mình, và trước khi tôi kịp ngoái đầu lại nhìn... thì mọi việc đã xảy ra! Như thể có cả tấn gạch rơi xuống tôi. Tôi nghĩ là giờ tôi sẽ đi ngủ,” bà nói thêm.

Bà di chuyển đầu một cách yếu ớt, và nhăn mặt đau đớn, rồi miễn cưỡng chìm vào cảm giác bất tỉnh hoàn toàn.



## CHƯƠNG 13

Poirot hiếm khi dùng chìa khóa căn hộ. Thay vào đó, theo lối cổ điển, ông bấm chuông và chờ George, cậu quản gia tuyệt vời mở cửa. Tuy nhiên, lúc này, sau khi từ bệnh viện trở về, cô Lemon lại là người mở cửa cho ông.

“Ông có hai vị khách,” cô Lemon nói vừa đủ nghe. “Một người là ông Goby và người còn lại là một ông cụ, ngài Roderick Horsefield. Tôi không biết là ông muốn gặp ai trước.”

“Ngài Roderick Horsefield,” Poirot trầm ngâm, ông nghiêng đầu sang bên trong lúc ngẫm nghĩ, trông giống như chú chim cổ đỗ trong lúc đang quyết định không biết những tình tiết mới này sẽ ảnh hưởng đến bức tranh chung ra sao. Tuy nhiên, ông Goby, xuất hiện đột ngột như mọi khi từ căn phòng nhỏ dành riêng công việc đánh máy của cô Lemon, rõ ràng là cô mời ông ta vào trong ấy.

Poirot cởi áo khoác. Cô Lemon treo lên giá trong sảnh, và ông Goby, nói về hướng sau đầu của cô Lemon, như kiểu cách ông ta vốn thế.

“Tôi sẽ dùng trà trong bếp cùng George. Thời gian của tôi linh hoạt. Tôi vẫn sẽ giữ hẹn với ông.”



Ông ta nhanh chóng biến mất vào trong bếp. Poirot đi vào phòng khách nơi ngài Roderick đang đi đi lại lại tràn trề sinh khí.

“Tôi đã tìm ra cậu rồi, cậu trẻ,” ông nói một cách thân thiện. “Cái điện thoại đúng là phát minh hay tuyệt.”

“Ông nhớ tên tôi à? Tôi thật là cảm kích.”

“À, tôi không nhớ chính xác tên cậu,” Ngài Roderick nói. “Cậu biết là tôi không giỏi nhớ tên mà. Chỉ không bao giờ quên mặt,” ông kết thúc câu nói đầy tự hào. “Không. Tôi đã gọi cho Sở cảnh sát.”

“Ồ!” Poirot thoáng chột dạ, dù ngấm lại thì biết rằng người như Ngài Roderick hẳn sẽ làm thế.

“Họ hỏi là tôi muốn nói chuyện với ai. Tôi bảo rằng hãy cho tôi nói chuyện với người chịu trách nhiệm chính ở đây. Sống đời phải thế, cậu ạ. Không bao giờ chấp nhận người đứng thứ hai. Không tốt. Gọi cấp cao nhất luôn, tôi yêu cầu thế. Tôi xưng danh. Nói rằng tôi muốn nói chuyện với người nắm chức vụ cao nhất và cuối cùng họ cũng chuyển cho tôi. Một gã rất lịch sự. Tôi nói với cậu ta là tôi muốn có địa chỉ của một gã ở liên minh tình báo đã đi cùng tôi đến một nơi nhất định ở Pháp vào một ngày cụ thể. Cậu ta có vẻ hoang mang và bối rối, nên tôi bảo là: ‘Cậu biết tôi muốn nói ai’. Người Pháp, tôi nói, hoặc là Bỉ. Cậu người Bỉ phải không? Tôi nói: ‘Ông ấy có tên là gì đấy nghe như Achilles. Mà không phải là Achilles, nghe tựa tựa thế thôi. Một gã nhỏ nhắn, ria mép rậm’. Và rồi cậu ta như hiểu ra được, nói rằng hẳn tên cậu sẽ có trong danh bạ điện thoại. Tôi bảo thôi được rồi, nhưng nói thêm là: ‘Chắc trong danh bạ không ghi tên Achilles hay là Hercules (theo như cậu ta nói), có phải không? Mà tôi không thể nhớ được họ người đó’. Thế rồi cậu ta cung cấp thông tin

cho tôi. Một anh chàng rất lễ độ. Phải nói là vô cùng lịch sự.”

“Tôi rất vui được gặp ông,” Poirot nói, vội vã suy nghĩ xem người quen của Ngài Roderick nói thêm gì cho ông ta qua điện thoại. Nhưng may mắn thay đó có vẻ không phải người nắm chức vụ cao nhất của Sở cảnh sát. Có lẽ người đó chịu trách nhiệm xã giao lịch sự những người quan trọng thời xưa, và chắc cũng có quen ông.

“Dù sao đi nữa,” ngài Roderick nói. “Tôi đã đến được đây.”

“Tôi rất vui. Hãy để tôi mời ông thức uống gì đó để giải khát. Trà, xi-rô lựu, whisky với sô-đa, hay sirop the cassis...?”

“Lạy chúa tôi, không,” Ngài Roderick nói, giật mình khi nghe đến món cuối. “Tôi dùng whisky. Món ấy tôi cũng không được phép uống,” ông nói thêm, “nhưng các bác sĩ đều ngốc như nhau, cậu biết đấy. Tất cả những gì họ quan tâm là ngăn không cho người khác làm những điều người ta thích.”

Poirot gọi George và dặn dò cẩn thận. Sau khi đặt whisky và ống hút cạnh khuỷu tay của Ngài Roderick, George rút lui.

“Bây giờ,” Poirot nói, “tôi có thể giúp gì cho ông?”

“Tôi có việc cho cậu đấy, cậu già ạ.”

Sau một lúc kể từ cuộc gặp đầu, ông này xem ra càng tin chắc mình từng hợp tác chặt chẽ với Poirot trong quá khứ, mà như thế, Poirot nghĩ, sẽ khiến ông cháu trai của Ngài phụ thuộc nhiều hơn vào khả năng của Poirot.

“Giấy tờ,” ngài Roderick hạ giọng. “Tôi mất một số giấy tờ và tôi phải tìm ra chúng. Mất tôi không còn tốt như xưa, trí nhớ đôi khi cũng này nọ, nên tôi cần người nào có thể giúp được. Cậu thấy đấy,

cậu xuất hiện đúng lúc mà tôi cần đến cậu, vì tôi cần phải tìm ra được chỗ giấy tờ ấy, cậu hiểu chứ.”

“Nghe thật thú vị,” Poirot nói. “Xin phép hỏi ông đó là những giấy tờ gì?”

“À, nếu cậu phải tìm chúng thì cậu hẳn phải hỏi thế, đúng không? Nếu cậu không phiền, thì chúng rất bí mật. Tối mật, ít ra khi trước là như thế. Tôi nghĩ sắp tới những giấy tờ ấy sẽ được coi trọng bảo mật trở lại. Trước đây là thư từ nội bộ thôi. Lúc bấy giờ thì không đặc biệt quan trọng lắm... hoặc người ta cho là vậy; nhưng rồi đương nhiên là chính trị xoay chiều. Cậu biết kiểu nó thế nào mà. Mọi việc đều chẳng như xưa. Cậu biết tình hình thời chiến rồi đấy. Không ai trong chúng ta biết là chúng ta đi bằng chân hay bằng đầu. Ở cuộc chiến này chúng ta là bạn với người Ý, và rồi cuộc chiến kế tiếp lại thành kẻ thù với họ. Tôi không biết trong số bọn họ ai là tồi tệ nhất. Cuộc chiến đầu tiên người Nhật là liên minh thân cận với chúng ta, và rồi cuộc chiến sau đó họ cho nổ tanh bành Trân Châu Cảng! Không bao giờ biết được mình đang ở đâu. Bắt đầu với người Nga kiểu này, sau rồi lại kết thúc kiểu khác. Tôi nói cho cậu nghe này, Poirot, ngày nay không có gì khó khăn bằng câu hỏi về đồng minh. Mọi sự có thể đổi khác chỉ trong một đêm.”

“Và ông đánh mất một số giấy tờ,” Poirot nói, nhắc ông quay lại với đề tài chuyển viếng thăm.

“Đúng vậy. Tôi có rất nhiều giấy tờ, cậu biết đấy, và dạo gần đây thì tôi lục lại chúng. Tôi đã cất giữ chúng cẩn thận trong két sắt ngân hàng, nhưng rồi lấy hết ra, phân loại để viết hồi ký. Bây giờ ai cũng làm thế. Montgomery và Alanbrooke và Auchinleck đều in được

sách, phần nhiều đều có bày tỏ cảm nghĩ về những vị tướng khác trong sách. Cụ bác sĩ Moran già nua còn nói đủ thứ về những bệnh nhân tai to mặt lớn mà. Không biết là sắp tới còn có gì nữa! Dù sao, thế đấy, tôi nghĩ kể ra vài sự thật về vài người mà tôi biết cũng hay! Tại sao tôi lại không nên thử như họ? Tôi đã chứng kiến mà.”

“Tôi chắc chắn là sẽ có nhiều người quan tâm đến hồi ký của ông,” Poirot nói.

“À há, đúng thế! Rất nhiều người hay được lên tin tức. Được vị nể mà. Không ai biết họ toàn đám không có đầu óc, nhưng tôi thì biết. Chúa ạ, sai lầm của những quan chức cấp cao... cậu sẽ phải ngạc nhiên đấy. Nên tôi lấy đồng giấy tờ ra rồi nhờ cô gái nhỏ phân loại giúp tôi. Cháu nó dễ thương và khá thông minh. Ngoài việc tiếng Anh không tốt lắm thì rất sáng dạ và được việc. Tôi đã bí mật cất giấu rất nhiều thứ, nhưng giờ mọi thứ lộn xộn lung tung cả lên. Chuyện đáng nói là, các giấy tờ tôi cần đều không có ở đó.”

“Không có ở đó?”

“Không có. Chúng tôi nghĩ là lúc đầu đã nhầm lẫn bỏ qua chúng, nhưng sau khi kiểm tra lại lần nữa thì tôi nói cho cậu nghe này Poirot, có vẻ như rất nhiều thứ đã bị nãng đi mất. Một vài thứ vốn không quan trọng. Thật ra thì những thứ mà tôi kiếm tìm cũng không đặc biệt quan trọng lắm... ý tôi là, không ai cho là nó quan trọng cả, nếu không thì tôi đã không được phép lưu giữ chúng. Nhưng dù sao thì những lá thư đặc biệt ấy đã không còn ở đây nữa.”

“Tôi tất nhiên là muốn thận trọng và kín đáo,” Poirot nói, “nhưng ông có thể cho tôi biết bản chất các lá thư mà ông nhắc đến không?”

“Không biết là tôi có thể nói được không, cậu bạn thân mến. Có

liên quan đến người gần đây hay khoe khoang về những gì lão ta nói và làm trong quá khứ. Nhưng lão ta không nói sự thật, và những lá thư kia sẽ cho biết lão ấy dối trá mức nào! Tuy nhiên tôi không cho sẽ công bố những thư ấy lúc này đâu. Ta chỉ gửi bản sao cho lão xem, nói cho lão biết rằng đây là chính xác những gì lão đã nói, có văn bản hẳn hoi. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu... à, mọi việc xảy ra hơi khác sau đấy. Thấy không? Tôi không bao giờ cần phải yêu cầu, phải không? Cậu quen với những kiểu thế này mà.”

“Ngài hoàn toàn đúng, thưa ngài Roderick. Tôi biết chính xác ý ngài là gì, nhưng mà ngài cũng hiểu là không hoàn toàn dễ dàng giúp ngài thu hồi lại thứ mà tôi không biết rõ, càng không biết chúng đang ở đâu.”

“Trước tiên: tôi muốn biết ai là người đã lấy cắp nó, cậu biết đấy, đó là tình tiết quan trọng. Có thể có nhiều thứ còn bí mật hơn trong bộ sưu tập nhỏ của tôi, và tôi muốn biết ai đang lục lọi chúng.”

“Ông có nghi ngờ gì không?”

“Cậu hẳn nghĩ là tôi phải có chứ, phải không?”

“Thì có vẻ như khả năng chính...”

“Tôi biết. Cậu muốn tôi nói là cô gái nhỏ kia. Quái, tôi không nghĩ là cô ta. Cô ấy nói là cô ấy không lấy, và tôi tin cô ta. Cậu hiểu chứ?”

“Vâng,” Poirot thở dài nhẹ, “tôi hiểu.”

“Vì lẽ cô ta còn quá trẻ. Cô ấy sẽ không biết những thứ này quan trọng thế nào. Mọi việc xảy ra trước thời con bé kia mà.”

“Ai đó có thể đã hướng dẫn cô ta làm việc này,” Poirot chỉ ra.

“Đúng, đúng thế, cũng có thể. Nhưng thế thì lộ liễu quá.”

Poirot thở dài. Ông thấy nói tiếp hướng này chẳng ích gì bởi ngài Roderick rõ ràng là thiên vị. “Còn ai khác có thể tiếp cận chỗ tài liệu nữa không?”

“Tất nhiên là Andrew và Mary, nhưng tôi không chắc Andrew có hứng thú với những việc đấy. Dù sao thì anh ta trước giờ rất chững chạc đứng đắn. Lúc nào cũng thế. Tôi thì cũng không rõ con người anh ta lắm, cháu tôi hay cùng anh trai đến chỗ tôi chơi một hai lần gì đấy vào dịp lễ lạc và chỉ thế thôi. Đương nhiên là nó ruồng bỏ vợ, và bỏ đi Nam Phi với cô gái khác khá quyến rũ, nhưng điều đó có thể xảy ra với bất kì người đàn ông nào, đặc biệt là với cô vợ như Grace. Tôi cũng không gặp cháu dâu trước nhiều, chỉ thấy Grace hay khinh người và ra vẻ người tốt. Dù sao thì không thể nào tưởng tượng được Andrew lại là gián điệp, về phần Mary, cô ấy có vẻ ổn. Không bao giờ để ý bất cứ điều gì ngoài bụi hoa hồng theo như tôi biết. Có ông làm vườn nữa, nhưng ông ấy đã 83 tuổi và đã sống trong làng này cả cuộc đời. Thêm hai bà giúp việc, lúc nào cũng quanh quẩn trong nhà với máy hút bụi, nhưng tôi không cho rằng bọn họ là gián điệp. Nên chắc chắn phải là người ngoài. Tất nhiên Mary đội tóc giả,” ngài Roderick nói tiếp, chẳng liên quan đến đoạn trước. “Ý tôi là việc cô ta đội tóc giả có thể khiến cậu nghĩ cô ta là gián điệp, nhưng không phải thế. Năm mươi tám tuổi cô ta sốt rụng tóc. Còn trẻ mà thế đúng là xúi quẩy. Tôi hoàn toàn không biết, đến khi tình cờ thấy tóc cô ta mắc vào bụi hồng tuột ra thì mới rõ. Đúng là xúi quẩy.”

“Tôi thấy tóc bà ấy chải đúng là có hơi lạ,” Poirot nói.

“Dù sao thì các điệp viên xuất sắc nhất không bao giờ mang tóc

giả,” ngài Roderick nói. “Chỉ có mấy tay tội phạm phải đi phẫu thuật thay đổi khuôn mặt. Nhưng hẳn có ai đó đã vọc vạch giấy tờ riêng của tôi.”

“Ông không nghĩ là có thể đã để chúng đâu đó... trong ngăn tủ hay tập hồ sơ khác chẳng hạn? Lần cuối cùng ông nhìn thấy chúng là khi nào?”

“Cách đây một năm tôi có đụng đến chúng. Tôi nhớ lúc đó tôi nghĩ là nên sao lại cẩn thận thì hơn. Nhưng giờ thì chúng đã biến mất. Có ai đó đã lấy chúng.”

“Ông không nghi ngờ cháu ông Andrew, vợ cậu ta hay là người làm trong nhà. Thế còn cô con gái thì sao?”

“Norma à? À Norma thì hơi phá cách, tôi nghĩ thế. Kiểu những kẻ ăn cắp vặt mà không ý thức được việc mình làm ấy, nhưng tôi không cho là con bé dò dẫm đồng giấy tờ của tôi.”

“Thế rồi ông nghĩ thế nào?”

“À, cậu đến nhà rồi đấy. Cậu thấy nó trông như thế nào. Bất cứ ai cũng có thể đi ra đi vào bất cứ khi nào họ muốn. Chúng tôi không khóa cửa. Chưa bao giờ khóa cửa.”

“Ông có khóa cửa phòng mình không - ví dụ như lúc ông lên London?”

“Tôi không bao giờ nghĩ việc này cần thiết. Tất nhiên bây giờ thì tôi cẩn thận hơn, nhưng để làm gì chứ? Quá muộn rồi. Đại khái là tôi chỉ có một chìa khóa thường và mở được tất cả các ổ. Hẳn có ai đó từ ngoài vào. Bây giờ trộm cắp đều kiểu như vậy nhỉ. Bọn chúng thân nhiên đi bộ vào giữa ban ngày, nện giày bước lên cầu thang, vào bất cứ phòng nào, lục lọi và vơ vét các hộp nữ trang, đi ra

ngoài, và không ai nhìn thấy hay quan tâm xem họ là ai. Có thể họ trông như những tay chơi nhạc rock hoặc những kẻ lập dị hay bất cứ cái tên gì mà ngày nay người ta hay gọi những gã tóc dài với móng tay bẩn. Tôi đã nhìn thấy vài tên như thế rình mò xung quanh. Không ai muốn hỏi ‘Mày là đứa quái nào?’ Thật đáng xấu hổ, cậu còn không biết chúng là nam hay nữ kia. Bọn chúng ở nhưng nhúc nhấp nơi. Tôi cho rằng chúng là bạn của Norma. Ngày trước thì chắc chắn sẽ không bao giờ được phép như thế. Nhưng một khi cậu đuổi chúng ra khỏi nhà, không chừng cậu sẽ phát hiện ra mình mới đuổi Viscount Endersleigh hoặc Lady Charlotte Marjoribanks. Không biết ngày nay mình đang ở đâu.” Ông ngừng lại. “Nếu ai có thể tìm hiểu rõ đầu đuôi ngọn ngành việc này, thì đó chính là cậu, Poirot ạ.”

Ông nhấp ngụm whisky cuối cùng và đứng dậy. “Đấy, mọi chuyện là thế. Tất cả phụ thuộc ở cậu. Cậu sẽ nhận việc này chứ?”

“Tôi sẽ cố hết sức,” Poirot nói.

Chuông cửa trước vang lên.

“Đó là con bé,” ngài Roderick nói. “Đúng giờ đến từng phút. Thật tuyệt, phải không? Không thể đi đâu trong London này mà không có con bé, cậu biết đấy. Tôi gần như mù tịt. Không thể nhìn thấy gì khi băng qua đường.”

“Ông không thể đeo mắt kính được à?”

“Tôi có kính, nhưng hay tuột khỏi mũi hay tôi để lạc đâu đó. Hồi 65 tuổi, tôi đọc không cần kính mà vẫn khá tốt.”

“Không gì có thể kéo dài mãi mãi được.” Hercule Poirot nhận xét.

George dẫn Sonia vào. Trông cô khá xinh xắn. Điều bộ hơi nhút nhát rất hợp với cô, Poirot nghĩ, ông lịch thiệp tiến lên trước.



“Hân hạnh được gặp cô,” ông nói, cúi đầu trên bàn tay cô.

“Cháu không trễ chứ, thưa ngài Roderick,” cô nói, nhìn sang ông.  
“Cháu mong là đã không để ngài phải chờ.”

“Chính xác đến từng phút, cô gái ạ,” Ngài Roderick. “Rất tuyệt vời,” ông thêm vào.

Sonia trông có vẻ hơi bối rối.

“Tôi hy vọng là cô đã thưởng thức ít trà ngon,” ngài Roderick tiếp tục. “Cô biết mà, tôi nói với cô là đi đâu đó uống trà ngon, ăn ít bánh hay là bất cứ thứ gì mà các cô gái trẻ ngày nay vẫn thích. Tôi hy vọng là cô đã vâng lời.”

“Không, không hẳn thế. Cháu dành thời gian đi mua một đôi giày. Nhìn xem, chúng thật đẹp phải không?” Cô chìa bàn chân ra.

Quả nhiên là bàn chân rất xinh xắn. Ngài Roderick cười rạng rỡ nhìn nó.

“Thôi, chúng tôi phải đi để bắt tàu,” ông nói. “Tôi hơi truyền thống, lúc nào cũng ưa đi tàu thôi. Xuất phát và đến nơi đúng giờ, nên như thế. Còn với xe hơi, chúng nối đuôi nhau vào giờ cao điểm và có khi lãng phí thêm đến một tiếng rưỡi. Xe cộ gì! Phù!”

“Tôi có nên bảo George gọi taxi cho ông không?” Hercule Poirot hỏi. “Không phiền gì đâu, tôi đảm bảo với ông đấy.”

“Tôi có xe taxi chờ sẵn rồi,” Sonia nói.

“Đấy,” ngài Roderick nói, “cậu thấy chưa, cô ấy nghĩ đến mọi thứ.” Ông vỗ nhẹ vai cô. Cô nhìn ông ta, cái kiểu nhìn mà mà Hercule Poirot quá hiểu.

Poirot theo họ đến cửa sảnh và lịch sự chào tạm biệt. Ông Goby

đã ra khỏi nhà bếp và đứng nơi hành lang, giả vờ là nhân viên đến kiểm tra khí đốt xuất sắc.

George đóng cửa lại ngay sau khi họ mất hút vào thang máy, quay lại nhìn Poirot.

“Thế George, tôi có thể hỏi là cậu nghĩ gì về cô ta?” Poirot nói. Ở một vài khía cạnh nhất định ông luôn cho rằng George không bao giờ sai lầm.

“Việc đấy, thưa ông,” George nói, “nếu ông cho phép thì tôi xin được nói thế này, tôi cho là ông ta đang chìm đắm thừa ông. Có thể nói là yêu cô ta hết mực.”

“Tôi cho là cậu nói đúng,” Hercule Poirot nói.

“Tất nhiên việc này không có gì là bất thường với các quý ông ở độ tuổi đó. Tôi còn nhớ Ngài thị trưởng Mountbryan. Ông ấy vốn rất dày dặn rất tinh táo. Nhưng mà ông biết không, một phụ nữ trẻ đến nhà mát-xa cho ông ấy. Ông sẽ rất kinh ngạc với những gì ông ấy cho cô ta. Đầm dạ hội, và vòng tay xinh xắn. Đính ngọc lam và kim cương. Không quá xa xỉ nhưng cũng tốn kha khá. Và rồi thì áo choàng lông... không phải lông chồn thường đâu, mà là chồn Nga lông trắng, cả xác tay. Sau đó thì anh trai cô ta gặp rắc rối, nợ nần gì đấy, dù tôi thỉnh thoảng vẫn tự hỏi không biết cô ấy có người anh nào không. Ngài thị trưởng Mountbryan cho cô ta tiền để thu xếp... cô ấy đã rất khó chịu về điều đó! Quan hệ thuần khiết thôi. Các quý ông đến độ tuổi ấy dường như không còn khôn ngoan nữa. Họ thích những người trung thành bên cạnh, chứ không phải kiểu mấy cô dạn dĩ.”

“Tôi không nghi ngờ chút nào về việc ấy, cậu hoàn toàn đúng,

George ạ,” Poirot nói. “Tuy nhiên đó không phải là câu trả lời hoàn chỉnh cho câu hỏi của tôi. Tôi hỏi là cậu nghĩ gì về cô gái kia.”

“Ồ, cô gái đấy... Vâng, thưa ông, tôi không dám chắc chắn, nhưng cô ta là dạng người khá chủ động và rạch ròi. Không bao giờ có sai lầm gì mà ông có thể vạch ra được. Nhưng họ biết họ đang làm gì.”

Poirot đi vào phòng khách và ông Goby đi theo, tuân theo cử chỉ mời của Poirot, ông Goby ngồi xuống chiếc ghế thẳng đứng với điệu bộ thường thấy. Hai đầu gối khép vào nhau, các ngón chân quay vào trong, ông lấy trong túi ra một quyển sổ quăn góc, cẩn thận mở nó ra và rồi nghiêm nghị quan sát ly nước sô-đa.

“Về nguồn gốc mà ông yêu cầu tôi tìm kiếm. Gia đình Restarick, hoàn toàn đáng kính và có uy tín. Không có xì-căng-đan nào. Ông bố, James Patrick Restarick, được cho là rất sắc sảo trong mua bán. Công việc kinh doanh gia đình đã qua ba thế hệ. Được thành lập bởi ông nội, người bố giúp mở rộng, và Simon Restarick giữ cho nó tiếp tục vận hành. Cách đây hai năm thì Simon Restarick mắc bệnh mạch vành và sức khỏe giảm sút. Ông mất khoảng một năm trước do nhồi máu cơ tim. Người em trai Andrew Restarick sớm bắt tay vào kinh doanh sau khi ông ta về từ Oxford, cưới cô Grace Baldwin. Có một cô con gái tên là Norma. Từng bỏ vợ và đi Nam Phi. Cô Birell đi cùng ông ta lúc đấy. Không có thủ tục ly dị nào. Bà Andrew Restarick qua đời cách đây hai năm rưỡi. Bà ấy đau yếu suốt một thời gian. Cô Norma Restarick là học sinh nội trú tại trường Meadowfield Girls. Không thấy điều tiếng gì không hay về cô ta cả.”

Ông Goby nhìn lướt qua khuôn mặt của Hercule Poirot. “Trên

thực tế thì mọi thứ về gia đình này có vẻ khá ổn và đáng tin cậy.”

“Không có ai kiểu đi ngược truyền thống gia đình, hay bị tinh thần bất ổn à?”

“Có vẻ như là không.”

“Thật đáng thất vọng,” Poirot nói.

Ông Goby bỏ qua câu này. Ông háng giọng, liếm ngón tay, và giờ quyền sở nhỏ sang một tờ khác.

“David Baker. Lý lịch không tốt đẹp lắm. Hai lần chịu thử thách án treo. Cảnh sát thường hay để ý đến cậu ta. Cậu ấy có dính líu ít nhiều đến một vài vụ việc không minh bạch, trong đó có một vụ cướp tác phẩm nghệ thuật nhưng không có bằng chứng. Cậu ta có tố chất nghệ sĩ. Không có nghề ngỗng cụ thể nhưng cậu ấy sống khá tốt. Thích các cô gái có tiền. Chẳng ngại sống dựa vào các cô thích cậu ta. Cũng chẳng ngại lấy tiền từ ông bố các cô này. Phẩm chất là hoàn toàn xấu nếu ông hỏi tôi, nhưng cậu ấy đủ thông minh để không bị vướng vào rắc rối.”

Ông Goby đột ngột liếc về phía Poirot. “Ông đã gặp cậu ấy?”

“Vâng,” Poirot nói.

“Liệu tôi có thể hỏi là ông đã kết luận được gì về cậu ta?”

“Cũng giống như ông,” Poirot nói. “Một gã lòn loẹt,” ông trầm ngâm nói thêm.

“Rất hấp dẫn với các cô gái,” ông Goby nói. “Vấn đề là ngày nay các cô không thèm để mắt đến những anh chàng chăm chỉ và tốt bụng. Họ thích những gã tồi tệ... bọn đào mỏ. Họ thường nói ‘chỉ vì anh ấy không có cơ hội thể hiện, thật tội nghiệp’.”

“Bước đi đầy tự mãn như một con công,” Poirot nói.

“Đúng, ông có thể nói thế,” ông Goby nói có phần lưỡng lự.

“Ông có cho rằng cậu ta đã đánh ai đó bằng dùi cui chưa?”

Ông Goby suy nghĩ, sau đó hướng về phía lò sưởi điện và chậm rãi lắc đầu. “Chưa ai tố cáo cậu ấy thế cả. Tôi không nói là việc này quá cái mức cậu ta dám làm, nhưng cậu ta thuộc loại mồm mép trơn tru, chứ không thích dùng vũ lực thô bạo.”

“Phải,” Poirot nói, “tôi không nên nghĩ như thế. Cậu ấy có thể bị mua chuộc à? Ý ông là thế à?”

“Cậu ta sẽ nhanh chóng bỏ rơi bất kỳ cô gái nào nếu có ai đó chịu trả tiền xứng đáng.”

Poirot gật đầu. Ông đang nhớ lại điều gì đấy. Andrew Restarick lật tấm chi phiếu về phía ông để ông thấy chữ ký trên đấy. Poirot không chỉ nhìn chữ ký, mà còn nhìn xem tấm séc được ký cho ai. Người nhận là David Baker, hẵn một khoản tiền lớn. Poirot tự hỏi liệu David Baker có ngần ngại trong việc nhận tấm chi phiếu như thế không. Nhìn chung thì ông nghĩ là không. Rõ ràng là ông Goby cũng có chung ý kiến. Ở bất kì thời đại nào, các chàng thanh niên hay những cô gái trẻ không được phụ huynh tán thành đều bị mua chuộc. Các cậu con trai sẽ chửi rủa còn các cô con gái thì khóc lóc, nhưng tiền vẫn là tiền. Với Norma, David đã từng thúc giục cô làm đám cưới. Liệu cậu ta có chân thành không? Có thể nào cậu ấy thật sự quan tâm đến Norma? Nếu là thế thì cậu ta sẽ không dễ dàng bị mua chuộc như vậy. Cậu ấy có vẻ đủ thuyết phục. Norma không mấy may nghi ngờ và tin là cậu ta không lừa dối cô. Andrew Restarick, ông Goby và Hercule Poirot lại nghĩ khác. Rất nhiều khả năng là họ

đúng.

Ông Goby hắng giọng và tiếp tục.

“Về cô Claudia Reece-Holland? Cô ta khá ổn. Không có điều tiếng gì. Ý là không có gì đáng nghi ngờ. Cha là đại biểu Quốc hội, rất giàu có. Không có xì-căng-đan nào. Không giống như các thành viên Quốc hội khác mà chúng ta biết. Cô theo học ở Roedean, trường Lady Margaret Hall, sau đó nghỉ và đăng ký khóa học thư ký. Đầu tiên cô là thư ký cho bác sĩ ở đường Harley, rồi làm ở Coal Board. Là một thư ký thượng hạng. Đã làm cho ông Restarick được hai tháng. Không có mối quan hệ tình cảm đặc biệt nào, chỉ có vài bạn trai thân thiết hơn bình thường một chút. Hoàn toàn đủ điều kiện và thích hợp nếu cô ta muốn hẹn hò. Không có bất cứ điều gì cho thấy là có gì đó giữa cô và ông Restarick. Bản thân tôi cũng không cho là giữa họ có gì. Sống ở căn hộ ở Borodene Mansions trong ba năm qua. Tiền thuê ở đấy khá cao. Cô ấy thường ở cùng hai cô gái khác, không phải bạn bè thân thiết đặc biệt gì. Họ đến và đi. Cô gái trẻ, Frances Cary, là cô gái thứ hai, và đã sống ở đấy một thời gian. Có thời gian ở Rada, và rồi chuyển đến Slade. Làm việc ở Phòng triển lãm Wedderburn, một nơi khá nổi tiếng ở đường Bond. Chuyên tổ chức sắp xếp các chương trình nghệ thuật ở Manchester, Birmingham, đôi khi ở nước ngoài. Đi đến Thụy Sĩ và Bồ Đào Nha. Là người có thiên hướng nghệ thuật và có rất nhiều bạn bè trong giới nghệ sĩ và diễn viên.”

Ông ngừng lại, hắng giọng và lướt nhanh xuống quyển sổ nhỏ.

“Vẫn chưa thu thập được nhiều thông tin từ Nam Phi. Cũng không mấy hy vọng tìm được thêm. Restarick thay đổi chỗ ở rất

nhieu. Kenya, Uganda, Gold Coast, Nam Mỹ. Ông ấy cứ đi đi lại lại. Một gã hiếu động không yên. Có vẻ như không ai biết nhiều về ông ấy. Ông có rất nhiều tiền riêng để đi bất kì nơi nào ông thích, ông cũng kiếm được tiền, khá nhiều tiền. Thích đi đến những nơi xa xôi hẻo lánh. Những ai đã gặp và tiếp xúc đều có vẻ thích ông ấy. Có vẻ như ông ta được sinh ra làm một kẻ lang thang đây đó. Ông không bao giờ giữ liên lạc với ai. Tôi tin là có ba lần người ta đưa tin là ông ấy đã chết... đi vào rừng và không thấy quay lại nữa... nhưng cuối cùng ông ta luôn xuất hiện. Khoảng một năm hay sáu tháng, ông ấy sẽ có mặt ở một nơi hay một đất nước hoàn toàn khác. Sau đó, vào năm ngoái, anh trai ông ấy ở London đột ngột qua đời. Tìm ra được ông ta cũng không dễ. Cái chết của người anh dường như là một cú sốc lớn với ông. Có lẽ ông ấy đã trải qua đủ rồi, cũng có thể ông ta cuối cùng đã gặp được người phụ nữ thích hợp dành cho mình. Cô ấy trẻ hơn ông khá nhiều, và người ta bảo cô là giáo viên. Là kiểu người vững chãi. Dù sao thì ngay lúc đấy ông ta đã quyết định từ bỏ việc lang thang đây đó, và quay về Anh. Ngoài việc bản thân là một người giàu có, ông ấy còn là người thừa kế của anh trai mình.”

“Một câu chuyện về sự thành công và một cô gái bất hạnh,” Poirot nói. “Ước gì tôi biết nhiều hơn về cô ta. Ông đã xác định chắc chắn tất cả những gì ông có thể, về những sự kiện mà tôi cần. Những người xung quanh cô ta, ai có thể gây ảnh hưởng với cô ấy, hay thậm chí đã kịp gây ảnh hưởng rồi. Tôi muốn biết về bố cô ta, về mẹ kế, cậu trai mà cô ta yêu, bạn chung nhà và chỗ cô ấy làm việc ở London. Ông có chắc là không có cái chết nào có liên hệ hay dính dáng đến cô ta không? Đó là điều quan trọng...”

“Không hề có bất kỳ manh mối liên quan nào,” ông Goby nói. “Cô ta làm việc cho công ty tên là Homebirds... trên bờ vực phá sản, và họ không trả lương cho cô nhiều lắm. Đạo gàn đây thì mẹ kế ở trong bệnh viện để theo dõi... nằm ở ngoại ô. Có rất nhiều tin đồn nhưng hết thấy dường như không đi đến đâu.”

“Bà ta không chết,” Poirot nói. “Cái tôi cần,” ông đột nhiên tỏ ra khát máu, “là một cái chết.”

Ông Goby tỏ ý tiếc về việc bắt như ý này và đứng lên. “Hiện tại ông có cần thêm điều gì không?”

“Có, nhưng không phải tin tức.”

“Rất tốt, thưa ông.” Vừa đặt quyển sổ vào túi, ông Goby vừa nói: “Xin ông thứ lỗi, nếu tôi nói điều gì mà tôi không nên nói, nhưng cô gái mà ông nhắc đến vừa mới...”

“Vâng, có chuyện gì với cô ta?”

“À, tất nhiên là... tôi không cho là nó có liên quan đến việc này, nhưng tôi nghĩ là tôi có thể đề cập chuyện này với ông...”

“Xin cứ tự nhiên. Theo tôi hiểu thì ông đã gặp cô ấy phải không?”

“Đúng vậy. Cách đây vài tháng.”

“Ông gặp cô ta ở đâu?”

“Ở Kew Gardens.”

“Kew Gardens à?” Poirot trông có vẻ hơi ngạc nhiên.

“Tôi không đi theo cô ấy. Tôi đang theo dõi người khác, và người này đến gặp cô ta.”

“Và người đó là ai?”

“Tôi không cho là điều này là quan trọng với ông, thưa ông. Đó là



một trong những tùy viên cấp dưới của Đại sứ quán Hertzogovina.”

Poirot nhướng mày. “Điều này thú vị đấy. Đúng, rất thú vị. Kew Gardens,” ông trầm ngâm. “Một điểm hẹn lý tưởng. Rất dễ chịu.”

“Lúc đấy tôi cũng nghĩ thế.”

“Họ có nói chuyện cùng nhau không?”

“Không, thưa ngài, nhìn qua không nghĩ họ biết nhau đâu. Cô gái có mang theo một quyển sách. Cô ngồi xuống một chiếc ghế. Cô ấy đọc sách một chút và rồi đặt nó xuống cạnh mình. Sau đó thì gã kia đến và cũng ngồi trên chiếc ghế đấy. Họ không nói gì cả... chỉ có cô gái đứng dậy và lững thững bước đi. Cậu ta chỉ ngồi đấy và một lúc sau thì cũng đứng dậy và bỏ đi. Cậu ấy cầm theo quyển sách mà cô gái để lại. Mọi việc chỉ có thế, thưa ngài.”

“Đúng,” Poirot nói. “Quả là rất thú vị.”

Ông Goby nhìn vào kệ sách và chào tạm biệt và rời đi.

Poirot thở dài bực tức.

“Thế đấy,” ông nói. “Thật là quá mức! Hết sức quá đáng. Giờ thì chúng ta có cả tình báo và phản gián. Tất cả những gì tôi muốn tìm là một vụ giết người hoàn toàn đơn giản. Tôi bắt đầu nghi ngờ là vụ giết người kia chỉ nằm trong tưởng tượng của kẻ nghiện thuốc.”



## CHƯƠNG 14

“Quý bà thân mến,” Poirot cúi chào và đưa đến một bó hoa gói theo phong cách thời Victoria.

“Ngài Poirot!Ồ, thật là, ông tốt quá, cung cách này hợp với ông làm sao. Hoa cỏ của tôi luôn trông rất lộn xộn.” Bà nhìn về phía lọ cúc trông khá đồng bóng, và rồi nhìn vào vòng hoa hồng trang trọng. “Và rất vui khi ông đến thăm tôi.”

“Tôi đến để chúc mừng bà sớm hồi phục, thưa bà.”

“Vâng,” bà Oliver nói, “tôi cho là tôi đã ổn rồi.” Bà thận trọng lắc đầu qua lại. “Nhưng vẫn còn bị đau đầu,” bà nói. “Khá đau đấy.”

“Bà nhớ là tôi đã cảnh báo bà không nên làm bất cứ điều gì nguy hiểm mà.”

“Đúng là không nên liều lĩnh. Và tôi nghĩ là tôi đã mạo hiểm.” Bà nói thêm. “Tôi có cảm giác là có gì đó xấu xa sắp xảy ra. Tôi cũng thấy sợ hãi, và rồi tự nhủ là mình thật ngốc nghếch, vì sợ hãi gì kia chứ? Đây là London mà. Ngay giữa London. Khắp nơi đều có người. Ý tôi là làm sao mà phải sợ? Có phải ở giữa rừng hoang đâu.”

Poirot nhìn bà cân nhắc, ông tự hỏi không biết bà Oliver có thật

sự cảm thấy hiểm họa rình rập, hoặc có điềm linh tính rằng ai đấy mong bà gặp bất hạnh, hay chỉ tin vào điều ấy sau khi tất cả mọi việc đã xảy ra? Ông quá biết việc đấy dễ dàng như thế nào. Vô số khách hàng đã kể cho ông giống như những gì bà Oliver vừa nói. “Tôi biết có gì đấy không ổn. Tôi linh tính thấy tai họa. Tôi biết là có chuyện sắp xảy ra,” và thật sự thì họ không hề cảm thấy bất cứ điều gì như thế. Bà Oliver là loại người như thế nào?

Ông nhìn bà dò xét. Bà Oliver tự cho rằng mình nhạy cảm có tiếng. Bà thường tự nhận mình có linh cảm nào đó sau này hóa ra là đúng!

Mà dù sao thì người ta vẫn thường có chung trạng thái bứt rứt khó chịu như các loài vật như chó hay mèo trước cơn bão, sự nhận biết rằng có gì không ổn, mặc dù vậy không ai biết đấy là gì.

“Khi nào thì bà chợt thấy sợ hãi?”

“Khi tôi ra khỏi đường chính,” bà Oliver nói. “Mọi việc cho đến lúc đấy vẫn bình thường và có phần khá thú vị và... đúng rồi, tôi đang thấy thích thú, mặc dù hơi mệt vì đuổi theo dấu vết ai đó quả thực khó khăn.”

Bà ngừng lại, cân nhắc. “Giống như một trò chơi. Rồi bỗng nhiên nó không còn giống như trò chơi nữa, vì bắt đầu xuất hiện các con hẻm kỳ quặc và những khu trông khá nhếch nhác, nhà kho và các khu đất trống được giải tỏa để xây dựng... Ồ, tôi thật không biết, tôi không giải thích được. Nhưng tất cả bỗng trở nên khác đi. Thật sự như một giấc mơ. Ông biết giấc mơ trông ra làm sao mà. Chúng đều bắt đầu với cùng một việc, một bữa tiệc hay gì đấy, và rồi bất thành linh bạn nhận ra mình đang ở trong rừng rậm hay nơi nào đấy hoàn

toàn khác biệt... và tất cả bỗng trở nên nguy hiểm và đầy sát khí.”

“Rừng rậm?” Poirot nói. “Dù sao thì nghe cũng khá thú vị khi bà miêu tả như vậy. Thế bà có cảm giác như mình đang trong một khu rừng nhiệt đới và bà đang sợ một con công?”

“Tôi không nghĩ là tôi đặc biệt sợ cậu ta. Xét cho cùng, công không phải là loài động vật đáng sợ. Nó... à, ý tôi là tôi liên tưởng cậu ta như một con công là vì trông cậu ấy rất màu mè, như đang làm cảnh. Công thường rất màu mè phải không? Và cái cậu trai kỳ cục này cũng thế.”

“Bà hoàn toàn không biết có ai đang theo dõi mình trước khi bà bị đánh à?”

“Không. Không, tôi hoàn toàn không biết gì... nhưng dù gì thì tôi cũng cho là cậu ta đã chỉ sai đường.”

Poirot tư lự gật đầu.

“Nhưng tất nhiên kẻ đánh tôi chắc chắn là gã công kia,” bà Oliver nói. “Còn ai khác chứ? Cậu trai bắn thỏ trong bộ áo quần bóng nhẫy à? Cậu ta có mùi khó chịu nhưng trông không nham hiểm. Và khó có thể là cái cô Frances ẻo lả gì đấy... cô ấy nằm sóng soài trên một cái rương, mái tóc đen dài bay phấp phới khắp nơi. Cô ta khiến tôi nhớ đến nữ diễn viên nào đấy.”

“Bà nói là cô ấy đang làm mẫu à?”

“Đúng thế. Không phải cho gã Công. Mà cho cái cậu bắn thỏ kia. Tôi không nhớ là ông đã gặp cô ấy hay chưa.”

“Tôi vẫn chưa có điểm phúc đấy... nếu điều đó thật sự thú vị vậy.”

“À, cô ta trông khá xinh xắn theo kiểu bù xù xốc xếch rất nghệ sĩ.

Trang điểm rất nhiều. Trắng bệch như xác chết kèm rất nhiều mascara, và với kiểu tóc rũ xuống mặt thường thấy. Làm việc trong phòng triển lãm nghệ thuật nên tôi cho rằng cô ta thuộc nhóm híp-pi lập dị, tổ vẽ như người mẫu. Các cô này mới có khả năng làm sao! Tôi nghĩ rằng cô ta mê tí anh chàng Công. Nhưng cũng có thể là cậu trai dơ dáy kia. Dù sao thì tôi cũng không cho là cô ấy nện dùi cui vào đầu tôi.”

“Tôi lại nghĩ đến một giả thuyết khác, thưa bà. Có ai đó đã đề ý việc bà theo dõi David... và theo dõi lại bà.”

“Có ai thấy tôi đi theo David, và rồi đi theo tôi?”

“Hoặc có thể có ai đã ở sẵn trong sân hay chuồng ngựa, và cũng đang để mắt đến người mà bà theo dõi.”

“Cũng là một khả năng,” bà Oliver nói. “Tôi tự hỏi không biết có thể là người nào?”

Poirot thở dài bực tức. “À, vấn đề là ở đó. Thật là khó... quá khó khăn. Quá nhiều người, quá nhiều chuyện. Tôi không thể hiểu rõ ràng bất kỳ điều gì. Tôi chỉ gặp mỗi một cô gái, và cô ấy nói rằng có thể cô ấy đã phạm tội giết người! Đó là tất cả những manh mối cho tôi tiếp tục và bà thấy đấy, ngay cả việc đấy thôi cũng đã gay go rồi.”

“Ý ông khó khăn là sao?”

“Hãy nghĩ xem,” Poirot nói.

Suy luận chưa bao giờ là điểm mạnh của bà Oliver.

“Ông luôn khiến tôi rối tinh lên,” bà phàn nàn.

“Tôi đang nói đến một vụ án mạng, nhưng là án mạng nào?”

“Vụ mưu sát mẹ kế, tôi cho là thế.”

“Nhưng mẹ kế không bị sát hại. Bà ấy vẫn còn sống.”

“Ông thực khiến người khác phát điên lên,” bà Oliver nói.

Poirot ngồi thẳng lại trên ghế. Ông chụm các đầu ngón tay lại và xem chừng rất tận hưởng chuyện sắp nói, hay bà Oliver cảm thấy thế.

“Bà không chịu suy luận,” ông nói. “Nhưng chúng ta bắt buộc phải ngẫm nghĩ nếu muốn tìm ra điều gì.”

“Tôi không muốn. Những gì tôi muốn biết là trong lúc tôi ở bệnh viện thì ông đã làm được gì. Ông chắc hẳn phải làm gì đó. Thế ông đã làm gì?”

Poirot phớt lờ câu hỏi của bà. “Chúng ta phải bắt đầu từ đầu vậy. Một ngày nọ bà gọi cho tôi. Tôi đang trong tình trạng rất đau khổ. Vâng, tôi thừa nhận việc này, tôi đã rất đau khổ. Có người đã nói với tôi những lời cực kỳ đau lòng. Bà, thưa bà, đã rất ân cần tử tế. Bà cổ vũ tôi, khuyến khích tôi. Bà cho tôi thưởng thức tách chocolate ngon tuyệt vời. Và bà không chỉ tỏ ý sẵn lòng giúp tôi, mà hơn thế nữa, bà thật đã giúp tôi. Bà giúp tôi kiếm ra cô gái đã đến gặp tôi và nói là cô nghĩ cô đã giết người! Chúng ta hãy tự hỏi xem, thưa bà, vụ giết người này là thế nào? Ai đã bị sát hại? Người ấy bị giết ở đâu? Và tại sao lại bị giết?”

“Ồ, làm ơn dừng lại đi,” bà Oliver nói. “Ông đang làm tôi đau đầu trở lại đây, và điều này không tốt cho tôi.”

Poirot không quan tâm đến lời cầu xin này. “Liệu chúng ta có bất kỳ vụ ám sát nào không? Bà nói là... bà mẹ kế... nhưng tôi đã trả lời là bà ta vẫn chưa chết... nên đến lúc này thì không có vụ giết người nào cả. Nhưng đáng ra phải có một vụ giết người. Thế nên tôi, đầu

tiên tôi xin hỏi, ai là người đã chết? Ai đó đến gặp tôi và đề cập đến một vụ giết người. Một vụ án mạng đã xảy ra ở đâu đó bằng một cách nào đó. Nhưng tôi không thể tìm ra dấu vết vụ án ấy. Bà nghĩ vụ âm mưu giết hại Mary Restarick là thỏa đáng rồi ư, nhưng Hercule Poirot này chưa hài lòng.”

“Tôi thật không thể nghĩ ra là ông muốn gì hơn thế nữa,” bà Oliver nói.

“Tôi muốn một vụ án mạng,” Hercule Poirot nói.

“Nghe có vẻ rất khát máu khi ông nói thế!”

“Tôi đang tìm kiếm một vụ giết người và tôi không kiếm ra được. Nó làm tôi điên tiết cả lên... nên tôi mới mời bà cũng suy ngẫm với tôi.”

“Tôi có ý này rất tuyệt vời,” bà Oliver nói. “Giả sử như Andrew Restarick mưu sát người vợ cả trước khi ông ta vội vã đi Nam Phi. Ông có bao giờ nghĩ đến khả năng đó chưa?”

“Chắc chắn là tôi chưa nghĩ đến những điều như thế,” Poirot nói đầy phần nộ.

“À, tôi thì nghĩ thế đấy,” bà Oliver nói. “Điều này quả thật thú vị. Ông ta yêu người phụ nữ khác, và ông muốn làm như bác sĩ Crippen để bỏ đi cùng cô ta, thế nên ông ấy mưu sát người vợ cả và không ai có ý nghi ngờ gì.”

Poirot phát ra tiếng thở dài bực bội. “Nhưng vợ ông ta không chết cho đến mười một hay mười hai năm sau khi ông ấy bỏ đi Nam Phi, và con ông ấy không thể nào liên quan đến việc mưu sát mẹ ruột cô ta ở độ tuổi lên năm.”

“Cô ấy có thể cho bà ta uống nhầm thuốc hoặc có lẽ là Restarick chỉ nói rằng bà ấy đã qua đời. Dù sao thì chúng ta đâu biết rằng bà ấy chết thật hay chưa.”

“Tôi biết,” Hercule Poirot nói. “Tôi đã điều tra việc này. Bà Restarick mất vào ngày 14 tháng 4 năm 1963.”

“Làm thế nào mà ông biết những việc này?”

“Vì tôi đã thuê người kiểm chứng sự thật. Tôi cầu xin bà đấy, thưa bà, đừng vội vàng đi đến những kết luận không tưởng này.”

“Tôi cứ nghĩ là tôi khá thông minh,” bà Oliver ngoan cố nói. “Nếu tôi có viết sách về chuyện này, thì tôi sẽ sắp xếp mọi việc như thế. Và tôi sẽ để con bé làm việc này. Không cố tình, chỉ là bố nó dặn cho mẹ nó uống nước lá chẳng hạn.”

“Ồi trời ơi là trời!” Poirot thốt ra.

“Thôi được rồi,” bà Oliver nói. “Ông kể suy luận của ông đi.”

“Trời đất, tôi không có gì để nói cả. Tôi tìm kiếm một vụ án mạng và tôi không tìm ra được.”

“Không phải sau khi Mary Restarick bị ốm và đến bệnh viện và hồi phục và về nhà rồi lại bị ốm, và nếu họ tìm kiếm, họ có thể tìm ra thuốc độc Norma giấu đâu đấy.”

“Đó chính xác là những gì họ tìm thấy.”

“Ồ, thật à, ông Poirot, ông còn muốn gì nữa?”

“Tôi muốn bà để ý đến ý nghĩa của ngôn từ. Cô gái đó đã nói với tôi chính xác những gì cô ấy nói với người hầu của tôi, Georges. Cô ấy không nói là ‘tôi cố giết ai đó’ hay ‘tôi cố giết mẹ kế của mình’. Mỗi lần nói cô ta lại nhắc đến hành động đã được thực hiện, kiểu



như đã xảy ra rồi. Chắc chắn là xảy ra rồi. Trong quá khứ.”

“Tôi bỏ cuộc,” bà Oliver nói. “Ông không tin là Norma cố giết mẹ kế cô ấy.”

“Đúng thế, tôi tin rằng Norma hoàn toàn có thể đã cố giết mẹ kế cô ta. Tôi cho rằng việc đó có lẽ đã xảy ra... nó hoàn toàn phù hợp tâm lý. Với tâm trạng điên cuồng quần trí của cô ta. Nhưng không có gì chứng minh được việc đấy cả. Hãy nhớ là bất kỳ ai cũng có thể giấu thạch tín trong đồ đạc của Norma. Thậm chí chính người cha.”

“Ông dường như luôn tin rằng các ông chồng là người giết vợ,” bà Oliver nói.

“Người chồng thường là người có khả năng làm việc đầy cao nhất,” Hercule Poirot nói, “thế nên người ta hay cân nhắc và lưu ý đến họ trước. Cũng có thể là cô con gái, Norma, hay là ai đó trong đám người ở, hoặc cô gái giúp việc, hay có khi là ngài Roderick già cả. Hoặc cũng có thể là tự bà Restarick.”

“Ngớ ngẩn. Tại sao lại thế?”

“Có thể có lý do. Liên tưởng hơi xa, nhưng không gì là không thể tin được.”

“Thật sự là, ông Poirot ạ, ông không thể nghi ngờ tất cả mọi người.”

“Đúng thế, đó là những gì tôi có thể làm. Tôi nghi ngờ tất cả mọi người. Đầu tiên tôi sẽ nghi ngờ, sau đó tôi sẽ tìm kiếm nguyên do.”

“Thế đứa trẻ ngoại quốc đáng thương kia thì có lý do gì?”

“Điều đấy phụ thuộc vào việc cô ấy làm gì trong nhà, lí do cô ta đến Anh là làm gì và hàng tá nguyên nhân khác nữa.”

“Ông thật là điên rồ.”

“Hoặc cũng có thể là cậu trai David. Chàng Công của bà.”

“Thật quá xa vời. David không có ở đó. Cậu ta không bao giờ đến gần ngôi nhà cả.”

“Có đấy. Cái hôm tôi đến đấy, cậu ta loanh quanh trong nhà.”

“Nhưng không phải là bỏ thuốc độc vào phòng Norma.”

“Làm thế nào mà bà biết được?”

“Nhưng cô ấy và cái gã kinh tởm kia yêu nhau.”

“Chúng có vẻ thế, tôi thừa nhận.”

“Ông luôn muốn làm mọi việc khó khăn lên,” bà Oliver phàn nàn.

“Không hề chút nào. Mọi thứ trở nên khó khăn cho tôi. Tôi cần thông tin và chỉ có duy nhất một người có thể cung cấp tin tức cho tôi. Và cô ta đã biến mất.”

“Ý ông là Norma.”

“Đúng thế, là Norma.”

“Nhưng cô ta không biến mất. Chúng ta tìm thấy cô ấy, cả ông và tôi.”

“Cô ấy ra khỏi quán cà phê và một lần nữa lại biến mất.”

“Và ông để cô ấy đi?” Giọng bà Oliver run lên đầy trách móc.

“Than ôi!”

“Ông để cô ta đi? Ông thậm chí không cố tìm lại cô ta?”

“Tôi không nói là tôi không cố kiếm cô ấy.”

“Nhưng cho đến nay ông vẫn không thành công, ông Poirot, tôi thật sự thất vọng về ông.”

“Chuyện này có quy luật?” Hercule Poirot nói gần như mơ màng. “Đúng rồi, có quy luật. Nhưng vì còn thiếu một mảnh ghép, quy luật này không hề có ý nghĩa. Bà nhận ra điều này mà phải không?”

“Không,” bà Oliver nói trong cơn đau đầu.

Poirot tiếp tục đọc thoại hơn là trò chuyện với người bên cạnh ông. Nếu có thể xem là bà Oliver đang lắng nghe. Bà cảm thấy vô cùng phần nộ với Poirot và tự nhủ thầm rằng cô Restarick đã hoàn toàn đúng và rằng Poirot đã quá già! Đấy, chính bà đã tìm thấy cô gái và gọi điện để ông có thể đến kịp, đã tự mình theo dõi cậu trai. Bà đã để cô ta lại cho Poirot, và Poirot đã làm gì... để mất cô ấy! Thật sự thì bà không thể nhận ra liệu Poirot đã làm được bất kỳ điều gì có ích hay chưa. Bà thất vọng về ông ấy quá. Khi ông ta ngừng nói, bà sẽ nhắc lại điều này cho ông lần nữa.

Poirot đang phác thảo cái mà ông cho là “quy luật” một cách bình tĩnh thứ tự.

“Mọi việc đều khớp với nhau. Đúng thế, chúng đều liên quan đến nhau và đó là lý do tại sao mọi thứ trở nên khó khăn. Việc này liên quan đến việc kia và rồi bà nhận ra là nó dính dáng đến một việc khác có vẻ như không nằm trong mô hình này. Nhưng ngược lại. Và vì vậy nó một lần nữa lại mang nhiều người đặt trong vòng nghi ngờ. Nghi ngờ về những gì? Một lần nữa không ai biết điều này. Đầu tiên chúng ta có cô gái, và qua mê cung của nhiều hướng suy luận khác nhau, tôi phải tìm ra câu trả lời cốt lõi nhất. Cô ấy có phải là nạn nhân, cô ta có đang gặp nguy hiểm không? Hay cô gái rất khôn ngoan? Có phải cô ấy đang tạo ấn tượng mà cô ta muốn cho mục đích riêng của mình? Có hai cách để trả lời cho câu hỏi này. Tuy

nhiên tôi vẫn còn cần điều gì đó. Một gợi ý chắc chắn. Tôi chắc rằng nó chỉ ở đâu đây thôi.”

Bà Oliver đang lục lọi trong túi xách.

“Tôi không thể hiểu tại sao tôi không thể tìm thấy mấy viên aspirin khi tôi cần chúng,” bà nói với giọng bức tức.

“Chúng ta có một dãy các mối quan hệ móc nối với nhau. Người bố, cô con gái, bà mẹ kế. Cuộc sống của họ liên quan đến nhau. Một ông bác già cả, có phần lẩm cẩm. Rồi có cô Sonia. Cô ta thì liên quan đến ông bác. Cô ấy làm việc cho ông. Cô ta có cách cư xử và cá tính rất được, ông bác rất thích cô ấy. Ông ta, có thể nói là rất có tình cảm với cô ấy. Nhưng vai trò của cô ta trong ngôi nhà kia là gì?”

“Muốn học tiếng Anh, tôi cho là thế,” bà Oliver nói.

“Cô ấy gặp một trong các tùy viên của Đại sứ quán Herzegovina... ở Kew Gardens. Cô gặp anh ta ở đó, nhưng họ không nói chuyện với nhau. Cô ấy để lại một cuốn sách và anh ta cầm nó đi...”

“Tất cả những việc này là thế nào?” bà Oliver nói.

“Điều này có liên quan gì đến quy luật kia không? Tạm thời chúng ta chưa biết. Có vẻ không nhưng cũng có thể là có. Liệu Mary Restarick có vô tình gặp phải việc gì mà khiến cô gặp nguy hiểm không?”

“Đừng nói với tôi rằng tất cả việc này có liên quan đến hoạt động gián điệp hay gì đấy.”

“Tôi chỉ đang tự hỏi thế thôi.”

“Chính ông nói ông Roderick là người già lẩm cẩm.”

“Việc ông ấy có lắm cảm hay không không thành chuyện, ông ta là người có tầm quan trọng trong cuộc chiến. Nhiều giấy tờ quan trọng đã qua tay ông ấy. Các thư từ quan trọng được gửi đến ông. Các lá thư mà ông được toàn quyền tự do cất giữ một khi chúng không còn cần đến nữa.”

“Ông đang nói đến cuộc chiến đã xảy ra cách đây rất lâu rồi.”

“Đúng là thế. Nhưng không phải vì nó xảy ra lâu rồi mà xong chuyện. Các liên minh mới được thành lập. Các bài phát biểu công khai bác bỏ điều này, phủ nhận điều kia, và lừa dối về gì đó khác. Và giả sử như có tồn tại một số thư từ hay văn bản nhất định có thể thay đổi hình ảnh về một cá nhân cụ thể nào đấy. Tôi không đoán chắc gì, bà hiểu mà. Tôi chỉ đang đưa ra giả định mà tôi biết là đúng trong quá khứ. Có thể việc thiêu hủy một vài thư từ hay giấy tờ, hay chuyển chúng đến một số chính phủ nước ngoài là quan trọng nhất. Ai có thể làm việc này tốt hơn là một cô gái trẻ đẹp quyến rũ chuyên hỗ trợ và giúp đỡ một người tuổi cao vọng trọng tổng hợp tài liệu cho cuốn hồi ký của ông ấy? Ngày nay tất cả mọi người đều viết hồi ký. Không ai có thể ngăn họ làm như vậy! Giả sử như vào hôm mà cô thư ký kiêm điều dưỡng được việc kia chịu trách nhiệm nấu nướng thì bà mẹ kế ăn phải gì đấy trong thức ăn? Và nếu như cô ấy đã cố tình sắp xếp để mọi nghi ngờ đều dồn vào Norma?”

“Đầu óc của ông thật là,” bà Oliver nói. “Ngoắt ngoéo quá. Ý tôi là, tất cả những việc này không thể xảy ra được.”

“Chỉ đến thế thôi. Có quá nhiều khuôn mẫu. Đâu mới là đúng? Cô Norma rời nhà, đi London. Cô ta, theo như bà nói cho tôi biết, là cô gái thứ ba thuê chung nhà với hai cô gái khác. Lại một lần nữa có

thể có khuôn mẫu ở đây. Hai cô kia đều là người lạ với cô ấy. Nhưng rồi tôi khám phá ra được gì? Claudia Reece-Holland là thư ký riêng cho bố của Norma Restarick. Ở đây lại thêm một mắt xích. Đây có phải chỉ là tình cờ chẳng? Hay có thể có một quy luật gì đấy đằng sau nó? Cô gái còn lại, theo như bà nói, là một người mẫu, và quen biết cái anh chàng bà gọi là ‘Chàng Công’, cũng chính là người mà Norma đang yêu. Lại thêm một mắt xích nữa. Nhiều mắt xích nữa. Và anh chàng công David kia, cậu ta có vai trò gì trong tất cả những chuyện này? Cậu ấy có yêu Norma không? Có vẻ là thế. Cũng hoàn toàn tự nhiên và dễ hiểu rằng bố mẹ cô ta không thích chuyện này.”

“Việc Claudia Reece-Holland là thư ký của Restarick thật kỳ lạ,” bà Oliver trầm ngâm ngẫm nghĩ. “Tôi cho là cô ấy làm việc gì cũng xuất sắc. Có lẽ cô ấy là người đã đẩy người phụ nữ ra khỏi cửa sổ tầng bảy.”

Poirot quay chậm chậm về hướng bà.

“Bà nói gì thế?” ông gắng hỏi. “Bà đang nói gì kia?”

“Chỉ là có ai đó trong khu căn hộ... tôi thậm chí còn không biết tên bà ta, nhưng bà ấy ngã hay là tự lao ra khỏi cửa sổ từ tầng bảy và chết.”

Poirot cất cao tiếng hết sức nghiêm nghị. “Và bà không nói cho tôi biết?” ông nói như thể đang kết tội bà.

Bà Oliver nhìn chăm chăm vào ông ngạc nhiên. “Tôi không hiểu ý ông là gì.”

“Ý tôi là gì ư? Tôi hỏi bà hãy cho tôi biết về một cái chết nào đấy. Đó là những gì tôi muốn. Một cái chết. Và bà nói rằng không có trường hợp tử vong nào cả. Bà chỉ có thể nghĩ đến vụ cố gắng hạ

độc. Nhưng dù sao đây mới là cái chết. Cái chết ở... tên của khu căn hộ ấy là gì?”

“Borodene Mansions.”

“Vâng, đúng rồi. Và việc này xảy ra khi nào?”

“Vụ tự tử này hả? Tôi nghĩ... đúng rồi... tôi nghĩ là chỉ khoảng một tuần trước khi tôi đến đó.”

“Quá tuyệt! Làm cách nào mà bà biết tin này?”

“Một người giao sữa nói cho tôi biết.”

“Người giao sữa, lạy chúa tôi!”

“Cậu ta chỉ định tán gẫu,” bà Oliver nói. “Chuyện nghe khá buồn. Việc này xảy ra vào ban ngày... vào lúc tờ mờ sáng, tôi cho là thế.”

“Tên bà ấy là gì?”

“Tôi hoàn toàn không biết. Tôi không nhớ là cậu ta có nhắc đến nó.”

“Trẻ, trung niên, hay già rồi?”

Bà Oliver cân nhắc. “À, cậu ta không nói chính xác là bao nhiêu tuổi. Khoảng 50, tôi nhớ là cậu ấy nói thế.”

“Giờ tôi lại tự hỏi. Có thể là ai mà ba cô gái kia biết không?”

“Làm sao mà tôi biết được? Không ai nói gì đến chuyện này.”

“Và bà chưa bao giờ nghĩ là sẽ nói cho tôi biết.”

“À, thật ra thì ông Poirot, tôi không thể nói là nó có liên quan gì đến tất cả mọi việc. Ờ, thì, tôi giả sử là có đi... nhưng dường như không ai nói thế, hoặc nghĩ thế cả.”

“Nhưng đúng là có liên quan. Cô Norma đang sống trong khu hộ kia, và rồi một ngày có người tự tử (theo tôi hiểu thì người ta cho là

vậy). Có người đã lao mình ra khỏi hay rơi xuống từ cửa sổ tầng bảy và chết. Và rồi sao nữa? Vài ngày sau đó, cô Norma kia, sau khi nghe bà nhắc đến tôi tại một bữa tiệc, đến tìm gặp tôi và nói rằng cô ta e là cô ấy đã phạm tội giết người. Bà không nhận ra sao? Có tử vong... và không lâu sau thì cô ta nghĩ có thể cô ta đã giết người, Đúng thế, đây chính là vụ án mạng.”

Bà Oliver muốn nói “vớ vẩn” nhưng không dám làm thế. Bà giữ câu ấy trong đầu.

“Thế thì đây chính là mẩu tin mà tôi còn thiếu. Chính nó sẽ liên kết các sự việc lại với nhau! Đúng thế, đúng như vậy rồi, tôi không biết là như thế nào, nhưng chắc chắn là như vậy. Tôi phải suy nghĩ xem. Đó là những gì tôi phải làm. Tôi phải về nhà và từ từ suy nghĩ cho đến khi các mảnh khớp lại với nhau... vì đây chính là đầu mối chủ chốt kết nối mọi việc lại... Đúng vậy. Cuối cùng cũng xong. Ít nhất là tôi đã tìm được hướng đi.”

Ông đứng lên và nói: “Tạm biệt, bà bạn yêu quý,” và vội vã rời khỏi phòng.

Bà Oliver cuối cùng cũng thấy nhẹ nhõm.

“Vớ vẩn,” bà nói với căn phòng trống không. “Hết sức vô nghĩa. Không biết uống cùng lúc hai viên aspirin thì có sao không đây?”





## CHƯƠNG 15

George đã chuẩn bị sẵn một tách trà và đặt nó ngay cạnh Hercule Poirot. Ông nhấm nháp và nghĩ ngợi. Ông hay có lối tư duy riêng: như cách người ta lựa ra các mảnh ghép hình. Vào thời điểm thích hợp thì chúng sẽ được sắp xếp lại để tạo thành một bức hình rõ ràng và chặt chẽ. Lúc này điều quan trọng là việc chọn lựa và tách các mảnh ghép ra. Ông nhấp một ngụm trà rồi đặt tách xuống, thả lỏng tay trên tay ghế và để các mảnh rời của câu đố lần lượt lướt ngang trong suy nghĩ. Một khi ông nhận ra được hết chúng, ông sẽ chọn. Mảnh hình trời, hình bờ sông xanh mướt, có thể là những mảnh sọc trông như đường vân của gỗ...

Cơn đau chân trong đôi giày da tinh xảo. Ông bắt đầu từ đây. Đi bộ dọc con đường dựng nên từ thông tin của bà bạn tốt Oliver. Bà mẹ kế. Ông thấy mình để tay trên cổng. Người đàn bà đang cúi đầu cắt những nhánh hồng còi cọc, quay lại nhìn ông, ở đó có manh mối gì cho ông? Không gì cả. Mái đầu vàng óng, như ruộng ngô, với những hình xoắn lộn gọi nhớ đến đầu tóc của bà Oliver, ông hơi mỉm cười. Nhưng tóc của bà Oliver thì chưa bao giờ trông được gọn gàng như của Mary Restarick. Khuôn tóc vàng bao xung quanh

gương mặt có phần hơi quá to so với bà. Ông nhớ ngài Roderick già nua có nói rằng bà ta phải đội tóc giả do bị bệnh. Thật đáng tiếc cho một người phụ nữ còn khá trẻ. Khi nhớ lại, ông cảm giác như đầu bà có vẻ nặng nề khác thường. Cứng đờ và quá hoàn hảo. Ông lưu ý đến về mái tóc giả của Mary Restarick... nếu nó thật là tóc giả... vì ông không thể nào chắc chắn là mình có thể tin tưởng ngài Roderick. Ông xét xem có khả năng nào bộ tóc giả có thể trở thành chi tiết quan trọng không. Ông hồi tưởng lại cuộc đối thoại giữa họ. Họ có nói điều gì quan trọng không? Ông nghĩ là không, ông nhớ lại căn phòng mà họ đi vào. Căn phòng tầm thường không bản sắc. Có hai bức tranh trên tường, một của người phụ nữ trong chiếc đầm màu ghi nhạt. Miệng mỏng, môi mím. Tóc màu nâu xám. Người vợ đầu của Restarick. Bà trông có vẻ lớn tuổi hơn chồng mình. Bức ảnh của ông nằm ở phía tường đối diện với bà. Cả hai đều là những bức chân dung đẹp. Lansberger là một họa sĩ chân dung tài ba. Tâm trí ông ngừng lại ở bức vẽ của người chồng. Hôm đầu tiên ông không nhìn thấy nó kỹ như hôm ở văn phòng của Restarick...

Andrew Restarick và Claudia Reece-Holland. Có gì giữa họ không? Mối quan hệ của họ đơn thuần là giữa ông chủ và cô thư ký hay còn hơn thế nữa? Điều này không cần thiết. Đây là người đàn ông vừa quay về sau nhiều năm vắng mặt, người không có bạn bè hay họ hàng thân cận, người vướng phải nhiều rắc rối và lo lắng vì tính cách và hành vi của cô con gái. Điều này có lẽ là hoàn toàn tự nhiên khi ông cậỵ đến cô thư ký xuất sắc vừa tuyển được để giới thiệu một nơi ở London cho con gái mình. Việc này cũng có lợi cho cô khi cô cũng đang kiếm tìm cô gái thứ ba. *Cô gái thứ ba...* Cụm từ

mà ông học được từ bà Oliver dường như luôn xuất hiện trong tâm trí ông. Như thể nó có tầm quan trọng cốt yếu mà vì lý do gì đấy ông vẫn chưa nhìn ra được.

Anh hầu George bước vào phòng, kín đáo đóng cửa sau lưng lại.

“Có một cô gái trẻ ở đây, thưa ngài. Cô gái mà hôm trước đã đến đây.”

Câu báo tin đến đúng lúc và thích hợp với những gì Poirot đang nghĩ, ông giật mình ngồi thẳng dậy.

“Cô gái đến vào buổi sáng hôm trước?”

“Ồ, không, thưa ông. Ý tôi là cô đến cùng Ngài Roderick Horsefield.”

“À, hẳn rồi.”

Poirot nhướng mày. “Cho cô ta vào đi. Cô ấy đang ở đâu?”

“Tôi dẫn cô ấy vào phòng cô Lemon rồi, thưa ông.”

“À. Được rồi, đưa cô vào đây.”

Sonia không chờ cho George dẫn đi. Cô xông xáo bước vào phòng trước anh với những bước đi thoăn thoắt.

“Rất khó để tôi có thể trốn ra ngoài được, nhưng tôi đến là để nói cho ông biết rằng tôi không lấy các giấy tờ ấy. Tôi không ăn cắp bất cứ thứ gì hết. Ông hiểu chứ?”

“Có ai nói là cô đã làm việc đấy à?” Poirot hỏi. “Mời cô ngồi xuống.”

“Tôi không muốn ngồi. Tôi có rất ít thời gian. Tôi chỉ đến để nói với ông rằng việc đấy hoàn toàn không đúng sự thật. Tôi rất trung thực và tôi chỉ làm những gì tôi được bảo.”

“Tôi hiểu ý cô. Tôi biết rồi. Cô tuyên bố là mình không hề lấy bất kỳ giấy tờ nào, thông tin, thư từ, tài liệu của bất kỳ thể loại nào từ Ngài Roderick Horsefield đúng không? Có phải thế không?”

“Đúng, và tôi đến đây để nói cho ông biết thế. Ông ấy tin tưởng tôi. Ông ấy biết là tôi sẽ không làm như vậy.”

“Rất tốt. Tôi sẽ lưu ý lời trình bày này.”

“Ông có nghĩ là ông sẽ tìm thấy đồng giấy tờ kia không?”

“Tôi đang bận rất nhiều vụ điều tra khác,” Poirot nói. “Vụ giấy tờ của Ngài Roderick sẽ phải chờ thôi.”

“Ông ấy lo lắng. Rất lo lắng. Có việc này tôi không thể cho ông ấy biết. Tôi sẽ nói cho ông biết, ông ấy làm mất mọi thứ. Các thứ được cất không phải vào nơi mà ông ấy nghĩ. Ông đặt chúng vào... nói làm sao đây... ở những nơi rất buồn cười. Tôi biết mà. Ông nghi ngờ tôi. Tất cả mọi người đều nghi ngờ tôi vì tôi là người nước ngoài. Vì tôi đến từ nước khác thế nên họ nghĩ là... họ cho rằng tôi lấy cắp giấy tờ bí mật như trong mấy câu chuyện gián điệp Anh ngớ ngẩn của các ông. Tôi không phải như thế. Tôi là người có học.”

“À há,” Poirot nói. “Thật rất vui khi biết điều này.” Ông nói thêm: “Còn có điều gì khác mà cô muốn nói cho tôi biết không?”

“Tại sao tôi phải làm thế?”

“Ai mà biết được.”

“Ý ông đang nói đến chuyện gì?”

“À, tôi không có ý muốn phiền cô. Hôm nay có lẽ là ngày nghỉ để cô được ra ngoài.”

“Đúng thế. Mỗi tuần tôi có một ngày để làm bất cứ điều gì tôi

thích. Tôi có thể đến London. Có thể thăm bảo tàng Anh.”

“À đúng, và đến nhà Victoria và Albert nữa, chắc chắn là thế rồi.”

“Đúng vậy.”

“Và đến Phòng triển lãm Quốc gia để xem tranh. Và vào một ngày đẹp trời, cô có thể đi đến Vườn Kensington, hay xa đến tận Kew Gardens.”

Cô cứng đờ người lại... bắn cho ông cái nhìn giận dữ đầy nghi ngờ.

“Tại sao ông lại nhắc đến Kew Gardens?”

“Vì ở đây có rất nhiều cây và các loài thực vật đẹp. À! cô không nên bỏ qua Kew Gardens. Phí vào cửa rất rẻ. Tôi nghĩ là một hay hai xu gì đấy. Và với chừng đấy cô có thể đến và ngắm nhìn các loài cây nhiệt đới, hoặc có thể ngồi trên ghế và đọc sách.” Ông nhìn cô mỉm cười như muốn làm nguôi ngoai nghi ngờ và thú vị nhận ra trạng thái khó chịu và bức bối của cô càng tăng. “Nhưng tôi không nên giữ cô lại đây, thưa cô. Có thể cô phải đến thăm bạn bè ở Đại sứ quán nào đấy chẳng hạn.”

“Tại sao ông lại nói thế?”

“Không có lý do cụ thể nào cả. Theo như cô nói, cô là người ngoại quốc thế nên rất nhiều khả năng cô có bạn liên quan đến Đại sứ quán nước cô ở đây.”

“Có ai đó đã kể chuyện cho ông nghe. Ai đó đã có cáo buộc chống lại tôi! Tôi cho ông biết ông ta là một ông già ngớ ngẩn hay thất lạc đồ đạc. Chỉ có thế thôi! Đó là tất cả. Và ông ấy không hề biết bất kỳ điều gì quan trọng hết. Ông ta không có giấy tờ hay tài liệu bí

mật nào. Ông chưa bao giờ có chúng cả.”

“À, nhưng cô xem ra nghĩ chưa kỹ lắm. Thời gian cứ trôi qua, cô biết đấy. Ông ấy từng là một người có thể lực và ông ấy biết nhiều bí mật quan trọng.”

“Ông đang cố dọa tôi.”

“Không, không đâu. Tôi không quá đáng thế đâu.”

“Bà Restarick. Chính bà Restarick đã nói những chuyện này với ông. Bà ta không thích tôi.”

“Bà ấy không nói gì như thế với tôi cả.”

“Thật, tôi không thích bà ta. Tôi không tin loại đàn bà như thế. Tôi cho là bà ta có bí mật.”

“Thật sao?”

“Đúng thế, tôi nghĩ là bà ấy biết bí mật từ người chồng. Tôi cho là bà ta lên London hay đến các nơi khác để gặp những người đàn ông khác. Nói đúng hơn là gặp một người đàn ông khác.”

“Thế à,” Poirot nói, “thật là thú vị. Cô cho là bà ấy đi gặp người đàn ông khác?”

“Đúng, tôi nghĩ thế. Bà ấy rất hay lên London và tôi không nghĩ là lúc nào bà cũng kể với chồng về việc đấy, hoặc bà ta nói mình đi mua sắm và còn kể những thứ phải mua. Mấy chuyện đại loại thế. Ông ấy bận rộn trong văn phòng và không bao giờ nghĩ đến việc tại sao vợ ông ấy lên đây. Bà ta ở London nhiều hơn là ở ngoại ô. Tuy nhiên bà ấy lại giả vờ như mình rất thích làm vườn.”

“Cô hoàn toàn không biết người mà bà ấy đi gặp là ai à?”

“Làm thế nào mà tôi biết được? Tôi không theo dõi bà ta. Ông

Restarick không phải là người đa nghi. Ông ấy tin những gì bà ta nói. Có lẽ lúc nào ông ta cũng chỉ nghĩ đến công việc kinh doanh. Và tôi cho là ông ấy cũng lo lắng cho con gái mình.”

“Đúng vậy,” Poirot nói, “ông ấy chắc chắn là rất lo cho cô con gái. Thế còn cô con gái? Cô có biết nhiều về cô ta không?”

“Tôi không biết rõ về cô ấy lắm. Nếu ông hỏi tôi nghĩ gì... thì, tôi sẽ nói cho ông nghe. Tôi nghĩ là cô ấy bị điên.”

“Cô cho rằng cô ta bị điên? Tại sao?”

“Thỉnh thoảng cô ấy nói những điều rất kỳ lạ. Cô ta nhìn thấy những thứ vốn không có ở đó.”

“Nhìn thấy thứ không có ở đó?”

“Những người không có ở đó. Đôi khi cô ấy rất sôi nổi phấn khởi và rồi lúc khác cô ta như thể đang trong mơ. Ông nói chuyện với cô ấy và cô sẽ không nghe được ông nói gì. Cô ấy không trả lời. Tôi nghĩ là có những người cô ta chỉ muốn họ chết quách đi.”

“Cô muốn nói bà Restarick?”

“Và bố cô ấy. Cô nhìn ông ta như thể cô rất ghét ông ấy.”

“Vì cả hai người họ đang muốn ngăn cấm cô cưới người mà cô lựa chọn?”

“Đúng thế. Họ không muốn điều đó xảy ra. Tất nhiên là họ hoàn toàn đúng, nhưng việc ấy lại khiến cô ta tức giận. Một ngày nào đó,” Sonia nói thêm, gật đầu vui vẻ, “tôi cho là cô ấy sẽ tự tử. Tôi hy vọng rằng cô ta không làm điều gì quá ngu ngốc, nhưng đó là điều mà người ta sẽ làm khi họ yêu quá nhiều.” Cô nhún vai. “Thôi... tôi đi đây.”

“Hãy cho tôi biết thêm một điều này nữa thôi. Bà Restarick có đội tóc giả không?”

“Tóc giả á? Làm sao tôi biết được?” Cô trầm ngâm một lát. “Có thể là có,” cô thừa nhận. “Nó rất tiện khi đi du lịch. Và cũng hợp thời trang nữa. Khi nào đó tôi cũng sẽ đội tóc giả. Màu xanh nhé! Hay có khi tôi đã làm thế rồi.” Cô lại nói thêm, “tôi đi đây,” và bước đi.





## CHƯƠNG 13

“Hôm nay tôi có rất nhiều việc phải làm,” Hercule Poirot thông báo khi ông đứng lên khỏi bàn ăn sáng vào hôm sau và đến gặp cô Lemon. “Phải điều tra một vài thứ. Cô đã tìm kiếm mấy thứ cần thiết cho tôi chưa? Đã đặt hẹn và kiểm các địa chỉ liên lạc cần thiết chưa?”

“Dĩ nhiên rồi, thưa ông” cô Lemon nói. “Tất cả đều ở đây.” Cô đưa cho ông một tập tài liệu nhỏ.

Poirot lướt nhanh qua nội dung và gật đầu.

“Tôi lúc nào cũng có thể trông cậy ở cô, cô Lemon ạ,” ông nói. “Thật là tuyệt vời.”

“Thật ra, Ngài Poirot, tôi không thấy gì tuyệt vời ở đây cả. Ông hướng dẫn và tôi làm theo thôi. Đó là việc đương nhiên.”

“Không đâu, mọi việc không dễ thế đâu,” Poirot nói. “Tôi luôn chỉ dẫn các ông thợ ống khí, thợ điện hay những người đến sửa chữa các thứ, và họ có luôn làm như tôi nói không? Rất hiếm khi.”

Ông đi vào phòng lớn.

“George, cậu lấy cho tôi cái áo khoác hơi dày chút. Tôi nghĩ là cái lạnh mùa thu bắt đầu rồi đấy.”

Ông thò đầu trở lại trong phòng thư ký. “À, nhân tiện đây, cô nghĩ gì về cô gái đến đây hôm qua?”

Cô Lemon, bị ngăn lại khi chuẩn bị lao các đầu ngón tay trên máy đánh chữ, nói ngắn gọn: “Lạ.”

“Đúng, đúng thế!”

“Rõ ràng là người nước ngoài.”

“Cô không nghĩ thêm bất cứ gì ngoại trừ điều ấy à?”

Cô Lemon cân nhắc. “Tôi không có cách nào để đánh giá khả năng của cô ta trong bất kỳ chuyện gì.” Cô nói thêm đầy ngờ vực: “Trông cô ấy có vẻ khó chịu về điều gì đó.”

“Đúng. Cô ta bị nghi ngờ, cô biết đấy, ăn cắp! Không phải tiền bạc, mà là giấy tờ, từ chủ cô ấy.”

“Trời, trời,” cô Lemon nói. “Giấy tờ quan trọng à?”

“Có vẻ như rất có khả năng xảy ra. Cũng có khả năng cao không kém là ông ấy không bị mất gì cả.”

“Ồ, thế à,” cô Lemon nói, đưa mắt nhìn ông chủ theo cách đặc biệt mà cô vốn hay làm để thông báo rằng cô muốn ông ta đi khỏi đây để cô có thể tận tình giải quyết công việc. “Đấy, tôi luôn cho rằng sẽ tốt hơn nếu ông biết rõ mình cần gì khi mượn người khác, và hãy thuê người Anh.”



Hercule Poirot đi ra ngoài. Chuyến thăm đầu tiên của ông là đến Borodene Mansions, ông bắt taxi. Khi xuống đến sân, ông đưa mắt

nhìn xung quanh. Người gác cổng mặc đồng phục đang đứng ở một trong những cửa ra vào, miệng huýt sáo giai điệu âm ỉm. Khi Poirot tiến về phía anh, anh nói: “Vâng, thưa ông?”

“Tôi muốn hỏi,” Poirot nói, “liệu cậu có thể cho tôi biết về sự cố rất đau buồn diễn ra ở nơi này dạo gần đây không?”

“Việc buồn á?” cậu gác cổng hỏi. “Theo tôi biết thì không có gì cả.”

“Có người phụ nữ đã lao mình xuống, hay phải nói là ngã xuống từ một trong các tầng trên, và chết.”

“Ồ, chuyện ấy. Tôi không biết gì về việc ấy vì tôi chỉ mới làm ở đây được một tuần, thưa ông. Chào Joe.”

Một người gác cổng khác xuất hiện từ phía đối diện của tòa nhà bước đến.

“Cậu chắc biết về người phụ nữ bị ngã xuống từ tầng bảy. Khoảng cách đây một tháng, phải không?”

“Không nhiều lắm,” Joe nói. Ông gác cổng này đứng tuổi, nói năng chậm rãi. “Chuyện rất khủng khiếp.”

“Bà ta chết ngay lập tức à?”

“Đúng thế?”

“Bà ấy tên gì? Cậu hiểu cho, có thể đấy là họ hàng của tôi,” Poirot giải thích, ông không phải là người đắn đo khi cần nói sai sự thật.

“Thật thế à, thưa ông. Tôi rất lấy làm tiếc. Bà ấy tên là Charpentier.”

“Bà đã sống ở đấy một thời gian rồi đúng không?”

“À, để tôi nhớ xem. Khoảng một năm... có thể là một năm rưỡi.

Không, tôi nghĩ chắc cũng được khoảng hai năm. Nhà số 76, tầng 7.”

“Đó là tầng cao nhất à?”

“Đúng thế, thưa ông. Là bà Charpentier.”

Poirot không nài ép thêm bất kỳ thông tin miêu tả chi tiết nào vì hẳn người ta nghĩ họ hàng thì phải biết nhau. Thay vào đó, ông hỏi: “Chuyện này có gây nhiều náo động hay nghi vấn gì không? Lúc đó là khoảng mấy giờ?”

“Năm hay sáu giờ sáng, tôi nghĩ thế. Không có cảnh báo hay bất cứ điều gì. Bà ấy cứ thế rơi xuống thôi. Mặc dù khá sớm nhưng ngay lập tức đã có đám đông đến xem, xô đẩy nơi lan can ở kia kìa. Ông biết người ta thế nào mà.”

“Và cảnh sát nữa, tất nhiên rồi.”

“À đúng, cảnh sát đến khá nhanh. Và bác sĩ và xe cứu thương. Như lệ thường,” người gác cổng nói với giọng điệu mệt mỏi và chán ngắt như thể tháng nào cũng chứng kiến việc người khác lao mình khỏi cửa sổ tầng bảy đôi lần.

“Và tôi cho là người từ các căn hộ chạy xuống xem khi họ nghe thấy chuyện gì đã xảy ra.”

“Ồ, không có nhiều người lắm vì tiếng xe cộ ồn ào. Ai đó nói là bà ta có hét lên lúc nhảy xuống, nhưng không vì thế mà nó gây chấn động hay rối loạn gì lớn. Chỉ có những người trên đường đi ngang qua mới thấy chuyện gì xảy ra. Và rồi, tất nhiên là họ nghênh cổ qua hàng rào để xem, và những người khác thấy thế thì cũng tham gia vào. Ông biết tai nạn thường thế nào mà!”

Poirot quả quyết với anh ta rằng ông biết khung cảnh tai nạn thường ra sao.

“Bà ấy sống một mình à?” ông nói, ngắt câu định hỏi ra làm đôi.

“Đúng thế.”

“Nhưng tôi cho là bà có bạn bè, là người sống trong các căn khác phải không?”

Joe nhún vai và lắc đầu. “Có thể là vậy. Tôi không biết. Chưa bao giờ thấy bà ta đi ăn với hàng xóm. Thỉnh thoảng bà ta có bạn từ bên ngoài đến ăn tối. Không, tôi không nghĩ là bà ấy đặc biệt thân thiết với bất kỳ ai ở đây. Tốt nhất là ông,” Joe nói, bắt đầu hơi thiếu kiên nhẫn, “đến và nói chuyện với ông McFarlane, là người quản lý ở đây nếu ông muốn biết về bà ấy.”

“À, cảm ơn cậu. Vâng, tôi đang định làm thế.”

“Văn phòng ông ấy nằm ở khu nhà phía bên kia, thưa ông. Ở tầng trệt, ông sẽ thấy trên cửa có ghi.”

Poirot đi theo chỉ dẫn. Ông lấy từ chiếc cặp nhỏ lá thư trên cùng được ghi “Ngài McFarlane” mà cô Lemon đã đưa cho ông.

Ông McFarlane hóa ra là một người đàn ông vào khoảng 45 tuổi, trông đẹp trai và sắc sảo. Poirot đưa lá thư cho ông ta. Ông mở nó ra và đọc.

“À, đúng rồi,” ông nói, “tôi biết rồi.”

Ông đặt nó xuống bàn và nhìn Poirot.

“Chủ nhà đã bảo tôi phải giúp đỡ ông tất cả những gì mà tôi có thể về cái chết đau buồn của bà Louise Charpentier. Thế chính xác là ông muốn biết những gì, thưa ông”... ông liếc nhìn lá thư lần

nữa... “Ngài Poirot?”

“Việc này, tất nhiên là hoàn toàn bí mật,” Poirot nói. “Thân nhân của bà ấy đã được cảnh sát và luật sư liên lạc, nhưng họ rất lo lắng, nên tôi đã đến Anh, và tôi nên biết thêm một vài sự việc riêng tư, nếu ông hiểu ý tôi. Thật không vui gì khi người ta chỉ cho biết các báo cáo chính thức.”

“Vâng, đúng thế. Tôi hoàn toàn thấu hiểu. Thế nên, tôi sẽ cho ông biết bất kỳ điều gì tôi có thể.”

“Bà ấy đã ở đây bao lâu và làm thế nào mà bà ta được nhận căn hộ này?”

“Bà ta đã ở đây... tôi có thể tìm tra nó chính xác cho ông... khoảng hai năm. Có một căn hộ trống và tôi đoán là người phụ nữ dọn ra là người quen của bà ta và đã thông báo trước với bà ấy việc này. Người ấy là cô Wilder. Làm việc ở đài BBC. Ở London một thời gian, nhưng đã chuyển đi Canada. Là một cô gái rất tốt... tôi không nghĩ là cô ta biết nhiều về người quá cố. Tôi chỉ tiện miệng thì nhắc đến việc cô ấy dọn đi thế thôi. Bà Charpentier rất thích căn hộ này.”

“Ông cho rằng bà ta là người thích hợp để cho thuê lại?”

Ông McFarlane có chút do dự trước khi trả lời: “Bà ấy là một người thuê nhà phải chăng, đúng thế.”

“Ông không cần phải ngại nói cho tôi biết,” Hercule Poirot nói. “Có chút gì vượt rào phải không? Một chút hơi... có thể nói là... trụy lạc trong cách giải trí của bà ta?”

Ông McFarlane không còn dè dặt

“Cũng có một vài khiếu nại, nhưng phần nhiều là từ những người

lớn tuổi.”

Hercule Poirot làm một điệu bộ gợi ý.

“Khá thích mạo hiểm, uống khá nhiều, đúng thế, thưa ông... và rất đào hoa. Thỉnh thoảng việc này lại hơi gây ra rắc rối.”

“Và bà ấy thích các quý ông?”

“À, tôi không muốn nói nhiều đến mức đấy.”

“Không, không sao, ai cũng hiểu được mà.”

“Tất nhiên là bà ấy không còn trẻ nữa.”

“Về bề ngoài và diện mạo thường rất dễ bị nhầm lẫn. Ông sẽ đoán là bà ấy bao nhiêu tuổi?”

“Thật khó nói. 40... 45.” Ông nói thêm: “Sức khỏe bà ta không được tốt, ông biết đấy.”

“Vâng tôi hiểu.”

“Bà ấy uống quá nhiều... việc ấy không có gì phải bàn cãi. Và rồi bà ta trở nên suy sụp. Lo lắng về bản thân mình. Luôn đến gặp bác sĩ, và không tin vào những gì họ nói. Phụ nữ thường hay huyễn hoặc... đặc biệt là vào thời điểm cuối của cuộc đời... bà ta nghĩ là bà ấy mắc bệnh ung thư. Cứ khẳng khẳng như thế. Bác sĩ trấn an bà, nhưng bà ta không tin. Ông ấy cho biết tại cuộc thẩm tra chính thức rằng thật sự bà ấy không có bệnh gì nghiêm trọng. Ừ thì, người ta nghe những việc như thế hằng ngày. Bà ấy trở nên rối loạn và một ngày đẹp trời...” ông gật gù.

“Thật đáng buồn,” Poirot nói. “Bà ấy có người bạn đặc biệt nào trong số những người sống ở đây không?”

“Theo tôi biết thì không. Nơi này, ông thấy đấy, không phải là

chỗ làm thân hay kết bạn. Ở đây chủ yếu là những người làm kinh doanh, hay có đi làm.”

“Tôi đang nghĩ có thể là cô Claudia Reece-Holland. Tôi tự hỏi không biết họ có biết nhau không.”

“Cô Reece-Holland à? Không, tôi không nghĩ thế.Ồ, ý tôi là họ có thể biết nhau, nói chuyện khi lên chung thang máy, đại loại thế. Nhưng tôi không cho là họ tiếp xúc nhiều. Ông biết mà, họ thuộc các thế hệ khác nhau. Ý tôi là...” ông McFarlane dường như có chút bối rối. Poirot thắc mắc tại sao.

Ông nói: “Một trong số các cô ở chung nhà với cô Holland có biết bà Charpentier, tôi nghĩ thế... là cô Norma Restarick.”

“Cô ấy à?”

“Tôi không biết... cô ấy chỉ mới chuyển đến dạo gần đây, tôi hầu như không biết mặt cô ta. Cô gái trẻ trông có phần hơi nhút nhát. Tôi cho là cô ấy vừa ra trường không lâu.” Ông nói thêm: “Còn điều gì nữa tôi có thể giúp được cho ông, thưa ông?”

“Không, cảm ơn. Ông tử tế quá. Tôi không biết liệu tôi có thể xem qua căn hộ được không. Chỉ để có thể nói là...” Poirot ngừng lại, không đi sâu vào chi tiết.

“À, bây giờ, để tôi xem. Hiện có ông Travers đang ở phòng đấy. Ông ta ở trung tâm thành phố suốt ngày. Được rồi, lên với tôi nếu ông muốn, thưa ông.”

Họ lên tầng 7. Khi ông McFarlane dùng chìa khóa, một trong các chữ số từ cánh cửa rớt xuống và suýt nữa đã trúng đôi giày da bóng của Poirot, ông nhanh nhẹn nhảy lui và rồi cúi người nhặt nó, treo lại vào cánh cửa một cách cẩn thận.



“Mấy số này bị lỏng rồi,” ông nói.

“Tôi rất xin lỗi, thưa ngài. Tôi sẽ lưu ý việc này. Đúng là theo thời gian chúng lung lay ra hết. Đây, chúng ta đến chỗ rồi.”

Poirot đi vào phòng khách. Căn phòng trông rất ít cá tính. Các bức tường dán loại giấy trông như vân gỗ. Đồ nội thất tiện lợi thông thường, điểm nhấn cá nhân duy nhất là chiếc tivi và một số sách.

“Ông thấy đấy, các căn hộ ở đây đều được trang bị sẵn cơ bản,” ông McFarlane cho biết. “Người thuê nhà không cần phải mang theo bất cứ thứ gì, trừ khi họ muốn thế. Chúng tôi phục vụ cả cho những người đến và đi.”

“Và các đồ trang trí đều như nhau?”

“Không hẳn thế. Mọi người có vẻ ưa kiểu gỗ thô này. Làm phong hình khá tốt. Khách được quyết định treo tranh gì trên bức tường hướng về cánh cửa chính. Chúng tôi có bộ mười bức,” ông McFarlane tự hào cho biết. “Đây là bức Nhật Bản... rất nghệ thuật, ông có nghĩ thế không?... và đây là bức khu vườn Anh, một bức tranh nổi bật về các chú chim; một về các loài cây, một con nộm Harlequin, một hiệu ứng trừu tượng khác thú vị... đường nét và hình khối, với màu sắc tương phản một cách sinh động, hay đại loại thế. Tất cả đều là thiết kế của các nghệ sĩ tài ba. Đồ nội thất ở đây đều giống nhau. Có hai màu để lựa chọn, hoặc tất nhiên mọi người có thể bổ sung những gì riêng mà họ muốn. Nhưng thường không ai quá bận tâm đến chuyện này.”

“Hầu hết trong số họ, ông có thể nói, không phải là những người vun vén cho gia đình,” Poirot gợi ý.

“Không phải thế, thường là những người ở tạm thời, hoặc là

người bận rộn muốn có tiện nghi sẵn, kèm hệ thống nước tốt nhưng không quá đặc biệt chú tâm vào trang trí, dù cũng có một hai người trong số họ muốn tự làm mọi việc, chúng tôi cũng không ưa như thế lắm. Chúng tôi phải đưa thêm một điều khoản vào trong hợp đồng rằng họ phải phục hồi nguyên trạng nếu rời đi... hoặc trả tiền để làm thế.”

Họ dường như đang đi quá xa khỏi chủ đề về cái chết của bà Charpentier. Poirot tiến đến cửa sổ.

“Bà ta rơi từ đây phải không?” ông thì thầm tế nhị.

“Đúng vậy. Là từ cửa sổ này. Phía bên trái. Ở đó có ban công.”

Poirot nhìn xuống bên dưới.

“Bảy tầng lầu,” ông nói. “Một quãng đường dài.”

“Vâng, cái chết là tức thời, tôi rất mừng là như thế. Tất nhiên, đó cũng có thể là một vụ tai nạn.”

Poirot lắc đầu. “Ông không thể nghiêm túc đưa ra giả thuyết như thế, ông McFarlane. Việc này nhất định là có chủ ý.”

“Vâng, ai cũng thích nghĩ đến khả năng dễ dàng hơn. Bà ấy không phải là một phụ nữ hạnh phúc, tôi e là vậy.”

“Cảm ơn,” Poirot nói, “về sự giúp đỡ tuyệt vời của ông. Tôi sẽ có thể cung cấp mọi thứ rõ ràng hơn cho thân nhân bà ấy ở Pháp.”

Chi tiết về những gì đã xảy ra không được rõ ràng như ông mong muốn. Cho đến nay không có gì hỗ trợ cho giả thuyết của ông rằng cái chết của bà Louise Charpentier đóng vai trò quan trọng. Ông lặp đi lặp lại cái tên Christian một cách thận trọng và trầm tư. Louise... Tại sao cái tên Louise lại như có ký ức ám ảnh về nó? Ông lắc đầu,

cảm ơn ông McFarlane và rời đi.



## CHƯƠNG 17

Chánh Thanh tra Neele ngồi sau bàn làm việc, trịnh trọng và kiêu cách, ông lịch sự chào Poirot và ra hiệu mời ông ngồi xuống ghế. Ngay khi cậu thanh niên dẫn Poirot đến trước mặt rồi đi, thái độ của Chánh Thanh tra Neele thay đổi.

“Và giờ ông đang theo vụ gì đây, ông già bí mật kia?” ông nói.

“Về chuyện này,” Poirot đáp, “ông đã biết rồi.”

“Ồ, đúng thế, tôi có tìm được một ít thông tin nhưng tôi nghĩ chẳng có lợi gì cho ông trong cái hang ấy.”

“Tại sao lại gọi nó là cái hang?”

“Vì ông chính xác là một con mèo bắt chuột tài tình. Con mèo ngồi trên cái hang đợi cho bọn chuột chạy ra ngoài. À, nếu ông hỏi tôi, thì không có bất kỳ con chuột nào trong cái hang này đâu. Tuy nhiên, tôi không nói là ông không thể khai quật lên được một vài giao dịch đáng ngờ. Ông biết chuyện các nhà tài chính mà. Tôi dám chắc là có rất nhiều doanh nghiệp với các thủ đoạn quỷ quyết gian trá và các ngón nghề lừa bịp, và nhiều nữa, về khoáng sản và đất đai đồn điền, và dầu và những thứ như thế. Nhưng công ty Joshua Restarick có thanh danh khá tốt. Doanh nghiệp gia đình, hoặc từng

là thế... nhưng giờ ông không thể gọi nó vậy được. Simon Restarick không có con, và người em trai Andrew Restarick chỉ có duy nhất một cô con gái. Bên phía mẹ thì có một người cô già. Con gái của Andrew Restarick sống cùng bà ấy sau khi cô thôi học và mẹ ruột qua đời. Cách đây sáu tháng thì bà ấy cũng qua đời vì đột quy. Khá ôn hòa và bình thường, tôi cho là vậy... có tham gia một vài hội tôn giáo khá đặc biệt, nhưng vô hại. Simon Restarick hoàn toàn là một doanh nhân sắc sảo, và có một người vợ dễ gần. Họ kết hôn khá muộn.”

“Còn Andrew?”

“Andrew có vẻ như rất thích du lịch. Không có điều tiếng gì. Chưa bao giờ ở đâu quá lâu, lang thang qua khắp Nam Phi, Nam Mỹ, Kenya và nhiều nơi khác. Anh ông ấy đã nhiều hơn một lần ép ông ta quay về, nhưng không thành công. Ông ta không thích London cũng như công việc kinh doanh, nhưng có vẻ như ông ấy có duyên kiếm tiền của dòng họ Restarick. Ông ấy đi tìm các mỏ khoáng sản, hay tương tự thế. Ông ta không phải là thợ săn voi hay nhà khảo cổ hay chuyên gia thực vật. Tất cả các giao dịch của ông ấy là giao dịch kinh doanh và chúng đều rất thành công.”

“Thế theo cách ấy thì ông ta cũng bình thường phải không?”

“Vâng, nói khái quát là thế. Tôi không biết điều gì khiến ông ấy quay lại London sau khi người anh mất đi. Có thể là do người vợ mới... ông ấy tái hôn. Người phụ nữ xinh đẹp và trẻ hơn ông ta rất nhiều. Hiện tại họ đang sống với Ngài Roderick Horsefield, em gái người này kết hôn với với chú của Andrew Restarick. Nhưng tôi cho rằng đó là tạm thời. Các tin tức này có mới với ông không? Hay là

ông đã biết hết rồi?”

“Tôi đã được nghe phần lớn,” Poirot nói. “Hai bên gia đình họ có ai bị điên hay mất trí gì không?”

“Tôi không cho là thế, ngoại trừ bà cô già và thứ tín ngưỡng đồng bóng của bà ấy. Và việc này cũng không có gì là bất thường với người phụ nữ sống một mình.”

“Thế tất cả những gì ông có thể cho tôi biết thật ra là có liên quan đến rất nhiều tiền,” Poirot nói.

“Rất nhiều tiền,” Chánh Thanh tra Neele lặp lại. “Và tất cả bọn họ đều đáng kính. Quan trọng nhất là những thứ Andrew Restarick đã đem vào công ty. Đất đai đồn điền Nam Phi, mỏ, khoáng sản. Tôi muốn nói rằng vào thời điểm tất cả những thứ này phát triển lên, hay được đưa ra thị trường, thì thật sự sẽ có một số tiền rất lớn.”

“Và ai sẽ là người thừa hưởng nó?” Poirot hỏi.

“Điều này phụ thuộc vào ông Andrew Restarick muốn thế nào. Tất cả là quyết định của ông ấy, nhưng tôi cho là rõ ràng là không có ai khác ngoài vợ và con gái ông ta.”

“Vậy cả hai người cùng có khả năng thừa hưởng một số tiền rất lớn một ngày nào đó à?”

“Tôi cho là thế. Chắc là trong gia đình có sự tin tưởng lẫn nhau. Tất cả các mưu lược thông thường trong thành phố này.”

“Ông ta có nhắc đến một người phụ nữ nào khác mà ông yêu thích hay quan tâm không?”

“Theo tôi biết thì không, ít khả năng lắm. Vợ ông ấy vốn rất đẹp.”

“Một chàng thanh niên,” Poirot trầm ngâm, “có thể dễ dàng biết tất

cả những điều này không?”

“Ý ông là để cưới cô con gái à? Không gì có thể cản ngăn cậu ta được, ngay cả khi cô ấy bị tòa cho giam giữ cách ly hay gì đấy. Tất nhiên bố cô có thể tước quyền thừa kế của cô nếu ông muốn.”

Poirot nhìn xuống danh sách được viết chẵn chu trong tay ông.

“Thế còn Phòng triển lãm Wedderburn thì sao?”

“Tôi tự hỏi làm sao mà ông lại nhắc đến nó. Có khách hàng nào đến tham khảo ý kiến của ông về một vụ giả mạo à?”

“Họ kinh doanh hàng giả à?”

“Họ không buôn bán tranh ảnh giả.” Chánh Thanh tra Neele không hài lòng. “Có những doanh nhân khó chịu lắm. Một triệu phú từ Texas đến mua tranh, và trả một khoản tiền lớn không thể tin được. Họ bán cho ông ấy một bức của Renoir và một của Van Gogh. Bức tranh của Renoir vẽ cái đầu nhỏ của một cô gái và có rất nhiều thắc mắc về nó. Dường như không có lý do gì để tin rằng Phòng triển lãm Wedderburn ngay từ đầu đã không mua tranh thật. Vụ này cũng lùm xùm. Rất nhiều chuyên gia nghệ thuật đã đến và đưa ra nhận định về bức tranh. Như thường lệ, cuối cùng tất cả họ đều mâu thuẫn với nhau. Phòng triển lãm đã đưa ra đề nghị là sẽ nhận lại bức tranh trong mọi trường hợp. Tuy nhiên, vị triệu phú kia không thay đổi quyết định, do có chuyên gia đang nổi gần đây đã thề rằng bức tranh hoàn toàn là thật. Thế nên ông ta đã giữ nó lại. Tuy nhiên kể từ đó trong phòng trưng bày vẫn còn bị vướng chút nghi ngờ.”

Poirot nhìn lại danh sách của mình.

“Thế còn David Baker thì sao? Ông đã điều tra cậu ấy giúp tôi

chưa?”

“Ồ, là một trong đám phá phách bình thường thôi. Tầng lớp hạ lưu... đi theo băng nhóm và quậy phá gây rối ở các câu lạc bộ đêm. Mê chất gây nghiện. Các cô gái điên cuồng vì chúng. Cậu ta là loại mà họ cứ rên rỉ cho rằng cuộc sống cậu ấy khó khăn và cậu ta là một thiên tài tuyệt vời. Các bức vẽ của cậu ấy không được đánh giá cao. Không có gì ngoại trừ giỏi làm tình, nếu ông hỏi tôi.”

Poirot lại tham khảo danh sách lần nữa.

“Ông có biết gì về ông Reece-Holland, thành viên Quốc hội không?”

“Hoạt động chính trị của ông ấy khá tốt. Tài ăn nói khá được. Có một hay hai giao dịch gì đấy khá kỳ lạ trong thành phố, nhưng mà ông ấy đã khá khéo léo luồn lách ra được. Tôi cho rằng ông ta khá láu cá, và không đáng tin. Ông ấy kiếm được khá nhiều tiền lúc này lúc khác bằng nhiều cách rất khả nghi.”

Poirot đề cập đến vấn đề cuối cùng.

“Còn Ngài Roderick Horsefield thì sao?”

“Ông già tốt bụng nhưng lắm cảm rồi. Ông lạ thật đấy Poirot, ông cứ phải nhúng mũi vào tất cả mọi chuyện, đúng không? Đúng thế, đã xảy ra rất nhiều rắc rối ở Phân Khu Đặc Biệt. Đó là cơn sốt về các cuốn hồi ký. Không ai biết được tiếp theo là những tiết lộ thiếu khôn ngoan gì. Tất cả các cựu chiến binh, các cựu sỏ, đang ra sức chạy đua để xuất bản những hớ hênh của người khác mà họ nhớ! Thường thì việc này không thành vấn đề cho lắm, nhưng thỉnh thoảng... thì ông biết đấy, Nội các thay đổi chính sách, không muốn sỉ nhục và làm mất thể diện bất kỳ ai cũng như công bố thông tin sai



lầm, thế nên chúng ta phải cố gắng bịt mồm các lão già lại. Một vài trong số họ thì không phải dễ ăn. Nhưng ông sẽ phải đến Phân khu Đặc Biệt nếu ông muốn dính mũi vào việc này. Tôi không nghĩ là tội lỗi gì to tát. Rắc rối ở chỗ họ không hủy một số giấy tờ. Họ giữ chúng lại. Tuy nhiên, tôi không cho là có nhiều... trong việc này, nhưng chúng tôi có bằng chứng cho thấy một thế lực nào đó đang sục sạo quanh đây.”

Poirot thở dài.

“Tôi đã không giúp được gì à?” Ngài Chánh Thanh tra hỏi.

“Tôi rất vui vì đã thu thập được nhiều sự thật. Nhưng không, tôi không nghĩ rằng những gì ông vừa nói cho tôi lại giúp ích được gì.” Ông thở dài và nói tiếp: “Ý kiến của ông thế nào nếu có ai đó vô tình nói với ông là có một người phụ nữ... trẻ và hấp dẫn... đội tóc giả?”

“Không gì cả,” Chánh Thanh Tra Neele nói, và hơi khó chịu nói thêm: “Vợ tôi đội tóc giả khi chúng tôi đi du lịch. Nó tránh được rất nhiều rắc rối và phiền toái.”

“Tôi xin lỗi,” Hercule Poirot nói.

Khi hai người chào tạm biệt, Chánh Thanh tra hỏi: “Tôi cho là ông có tin tức về vụ tự tử trong căn hộ mà ông nói đến kia chứ? Tôi đã cho gửi đến ông.”

“Vâng, cảm ơn ông. Thông tin chính thức, ít ra là thế. Ghi chép rất ít.”

“Có điều gì đó ông vừa nhắc đến ban nãy đã khiến tôi nhớ lại gì đấy. Đó là câu chuyện đau buồn thường gặp. Người đàn bà phù phiếm, thích đàn ông, có đủ tiền để sống, không phải lo lắng gì nhiều. Và rồi bà ta bị cái mà tôi gọi là lỗi sức khỏe, ông biết đấy, họ

chắc chắn là họ bị ung thư hay cái gì tương tự thế. Họ tự vấn bác sĩ và được bảo là mọi điều vẫn ổn, và họ về nhà và không tin điều đó. Nếu ông hỏi tôi thì thường là bởi vì họ thấy họ không còn hấp dẫn với đàn ông như xưa nữa. Đó chính là điều khiến họ đau buồn và suy nhược. Đúng là việc này xảy ra khá thường xuyên. Tôi cho rằng họ là những người cô đơn, khốn khổ và tội nghiệp. Bà Charpentier là một trong số đó. Tôi không nghĩ rằng..." ông dừng lại. "À, đúng rồi, tất nhiên, tôi nhớ ra rồi. Ông đang hỏi về một trong số các thành viên Quốc hội, ông Reece-Holland. Ông ta cũng phong lưu nhưng rất kín đáo. Dù sao thì Louise Charpentier từng là tình nhân một thời của ông ấy. Có thể thôi."

"Đó có phải là một mối quan hệ nghiêm túc không?"

"Ồ, tôi không cho là thế. Họ cùng đi đến các câu lạc bộ khả nghi và... ông biết mà, chúng tôi có để mắt đến những việc này thì cũng dè dặt thôi. Nhưng báo chí không bao giờ nhắc đến bất cứ điều gì về họ. Không một điều gì cả."

"Tôi hiểu rồi."

"Nhưng nó chỉ kéo dài trong một khoảng thời gian nhất định. Người ta nhìn thấy họ đi cùng nhau, lúc này lúc khác, trong vòng sáu tháng, nhưng tôi không cho rằng bà ấy là người duy nhất và ông ta cũng thế. Nên việc này cũng không có nghĩa lý gì cả, phải không?"

"Phải," Poirot nói.

"Nhưng dù sao thì," ông tự nhủ trong lúc bước xuống cầu thang, "dù sao thì, đây cũng là một mất xích. Nó giải thích được sự bối rối của ông McFarlane. Đây là một cầu nối, dù nhỏ, giữa Emlyn Reece-

Holland, ông quốc hội viên, và Louise Charpentier.” Có thể nó không có bất kỳ ý nghĩa gì. Tại sao lại phải có nghĩa gì chứ? Tuy nhiên... “mình biết quá nhiều rồi,” Poirot giận dữ nói với chính mình. “Mình biết quá nhiều. Mình biết chút ít về mọi việc và mọi người nhưng không thể nào suy ra được khuôn mẫu liên hệ. Một nửa những sự kiện này không ích gì. Mình muốn tìm ra quy luật. Mình dám đổi tất cả để có nó,” ông nói lớn.

“Dạ có việc gì, thưa ông?” cậu bé trông coi thang máy giật mình quay lại nhìn ông.

“À, không có gì,” Poirot nói.



## CHƯƠNG 18

Poirot ngừng lại ở ngưỡng cửa Phòng triển lãm Wedderburn để xem xét kỹ một bức ảnh mô tả ba con bò trông khá hung hăng với thân hình thanh mảnh và rất dài, bị che bởi cối xay gió khổng lồ và trông phức tạp. Hai đối tượng này dường như không hề liên quan đến nhau hay liên quan đến gam màu tím gâu tò mò.

“Thật là thú vị phải không?” giọng nói nhẹ nhàng mềm mại vang lên.

Người đàn ông trung niên, thoát nhìn như đang mỉm cười khoe hàm răng trắng đẹp, đang đứng kế bên khuỷu tay của ông.

“Sự tươi mới.”

Ông có đôi tay trắng tròn trĩnh, lúc chuyển động trông như múa ba lê.

“Cuộc triển lãm rất khéo. Đóng cửa tuần trước. Chương trình của Claude Raphael bắt đầu từ hôm kia. Sẽ rất thành công. Quả thực là thế.”

“À,” Poirot nói và được dẫn qua tấm màn nhung xám đi vào một căn phòng dài.

Poirot đưa ra vài nhận xét thận trọng nếu không nói là đầy hồ

nghi. Người đàn ông phúng phình đầy đặn kia nắm tay ông như đang hướng dẫn tập. Đây là người, rõ ràng là ông cảm thấy thế, khó mà biết ngại rồi té nhị rời đi. Ông ta là người rất có kinh nghiệm trong nghệ thuật bán hàng. Có thể cảm nhận ngay lập tức rằng bạn hoàn toàn được chào đón trong phòng triển lãm của ông ta cả ngày nếu bạn thích mà không cần phải mua gì cả. Chỉ cần nhìn vào những bức tranh tươi vui kia... dù rằng khi mới vào phòng triển lãm, thì bạn chẳng hề thấy chúng tươi vui. Nhưng cho đến lúc ra về, bạn đã kịp tin rằng “tươi vui” là từ chính xác để mô tả chúng. Rồi sau vài chỉ dẫn nghệ thuật, và vài lời nhận xét nghiệp dư kiểu “Tôi khá thích bức kia,” ông Boscombe chuyển sang những cụm từ mang tính khích lệ hơn: “Thật là thú vị khi ông nói thế. Nó cho thấy, nếu tôi có thể nói thế, sự sáng suốt tuyệt vời. Tất nhiên ông biết đây không phải là phản ứng bình thường. Hầu hết mọi người thích... à, không biết tôi có nên nói khá rõ ràng như thế”... ông chỉ tay về phía hiệu ứng sọc màu xanh dương và xanh lá cây được sắp xếp ở một góc khung hình... “nhưng đây, đúng vậy, ông đã phát hiện ra được chất lượng của bức tranh. Tôi cho rằng... tất nhiên đó chỉ là ý kiến cá nhân của tôi thôi... rằng đó là một trong những kiệt tác của Raphael.”

Poirot và ông ta cùng nghiêng đầu nhìn bức hình viên kim cương không đối xứng màu cam với hai con mắt treo lủng lẳng phía dưới bằng các sợi chỉ chằng chịt như mạng nhện. Không khí giữa hai bên trở nên dễ chịu và thời gian thì rõ là vô hạn.

Poirot nhận xét: “Theo tôi biết thì cô Frances Cary làm việc cho ông phải không?”

“À, vâng. Frances. Cô gái thông minh. Rất nghệ sĩ và cũng rất tài năng. Vừa trở về từ Bồ Đào Nha, cô ấy tổ chức và sắp xếp một chương trình nghệ thuật cho chúng tôi ở đó. Rất thành công. Bản thân cô ấy cũng là một nghệ sĩ khá giỏi, nhưng tôi cho là không thật sự sáng tạo lắm, nếu ông hiểu ý tôi muốn nói. Cô ta giỏi làm kinh doanh hơn. Tôi nghĩ là cô ta cũng nhận ra điều đó.”

“Cô ta cũng là người bảo trợ nghệ thuật nhiệt tình phải không?”

“Ồ, đúng thế. Cô ấy rất quan tâm đến Les Jeunes. Khuyến khích tài năng, từng thuyết phục tôi tài trợ tổ chức cho chương trình của một nhóm nhỏ các nghệ sĩ trẻ hồi mùa xuân năm ngoái. Chương trình đấy khá thành công... báo chí chú ý đến nó... trong quy mô và phạm vi nhỏ thôi, ông biết đấy. Đúng, cô ấy có bảo trợ cho vài người.”

“Tôi thì hơi cổ hủ, ông biết đấy. Vài cậu thanh niên trẻ... thật tình!” Poirot đưa tay lên.

“À,” ông Boscombe nói vẻ rộng lượng, “ông không nên đánh giá vẻ bề ngoài. Đó chỉ là thời trang thôi mà, ông biết đấy. Râu và jeans hay găm thỏ cắm và tóc tai các thứ. Chỉ là trào lưu thoáng qua thôi.”

“David gì đấy,” Poirot nói. “Tôi quên mất họ cậu ta rồi. Cô Cary có vẻ đánh giá cao cậu ấy.”

“Ông có chắc ý ông không phải là Peter Cardiff chứ? Cậu ta hiện là người được cô ta bảo trợ. Nói thật là tôi không chắc lắm về cậu ấy như cô ta. Cậu ta không thực sự quá đi trước trào lưu... à, nổi loạn tích cực. Khá là... khá... đôi khi rất Burne-Jones! Tuy nhiên, khó nói trước lắm. Đôi khi cô ta làm mẫu cho cậu ấy.”

“David Baker... Tôi cứ phải gắng nhớ cái tên ấy,” Poirot nói.

“Cậu ta không tệ,” ông Boscombe nói không chút nhiệt tình. “Không sáng tạo độc đáo lắm, theo ý kiến của tôi. Cậu ta thuộc nhóm các nghệ sĩ mà tôi đề cập lúc nãy, nhưng cậu ấy không tạo được bất kỳ ấn tượng đặc biệt nào. Vẽ tốt, có chủ kiến, nhưng không nổi bật. Phái sinh!”



Poirot về nhà. Cô Lemon trình vài lá thư cho ông ký, và rời đi sau khi chúng được ký đầy đủ. George mang đến cho ông một phần trứng ốp lết với vài thứ rau củ, với vẻ cảm thông dè dặt. Sau bữa trưa, khi Poirot ngả mình trong ghế bành với tách cà phê ngay cạnh, chuông điện thoại reo lên.

“Là bà Oliver, thưa ông,” George nói, nhắc điện thoại và đặt nó ở cạnh khuỷu tay của ông.

Poirot nhắc ống nghe miễn cưỡng, ông không muốn nói chuyện với bà Oliver, ông có cảm giác rằng bà ta sẽ hỏi thúc ông làm việc gì đó mà ông không muốn.

“Ông Poirot?”

“Là tôi đây.”

“Vâng, ông đang làm gì đấy? Ông đã làm được gì rồi?”

“Tôi đang ngồi trên ghế thôi,” Poirot nói. “Suy nghĩ,” ông nói thêm.

“Thế thôi á?” bà Oliver hỏi.

“Đấy là việc quan trọng,” Poirot nói. “Có thành công hay không thì tôi không biết.”

“Nhưng mà ông phải kiểm ra được cô gái đó. Cô ta có lẽ đã bị bắt cóc.”

“Hắn là có vẻ thế thật,” Poirot nói. “Và ở đây tôi có một lá thư được gửi bưu điện đến trưa hôm nay từ bố cô, thúc giục tôi đến gặp ông ta và cho ông ấy biết có tiến triển gì rồi.”

“Thế, ông đã tiến hành được gì rồi?”

“Hiện tại,” Poirot miễn cưỡng nói, “không gì cả.”

“Ông Poirot à, ông thật sự phải kiểm soát được bản thân.”

“Bà cũng thế!”

“Ý ông tôi cũng thế nghĩa là sao?”

“Thúc giục tôi.”

“Tại sao ông không đến Chelsea, nơi tôi bị đánh vào đầu?”

“Và để tôi cũng bị đánh vào đầu à?”

“Tôi không hiểu được ông,” bà Oliver nói. “Tôi cho ông đầu mỗi bằng cách kiểm ra cô gái trong quán cà phê. Ông cũng nói thế.”

“Tôi biết, tôi biết.”

“Thế còn người phụ nữ nhảy khỏi cửa sổ thì sao? Ông không có tin tức gì về việc đấy à?”

“Tôi đã có điều tra, đúng thế.”

“Thế thì sao?”

“Không có gì hết. Biết bao người như thế. Khi còn trẻ thì trông rất hấp dẫn, yêu đương và cuồng nhiệt, và có nhiều mối quan hệ hơn, rồi kém quyến rũ dần, trở nên khổ sở và thấy bất hạnh và uống quá nhiều, rồi nghĩ là mình bị ung thư hay căn bệnh chí tử nào đấy. Cuối cùng trong tuyệt vọng và cô đơn, họ ném mình ra khỏi cửa sổ!”



“Ông nói là cái chết của bà ta quan trọng... rằng nó có ý nghĩa gì đấy.”

“Chắc hẳn là thế.”

“Thật thế chẳng!” Không biết bình luận gì thêm, bà Oliver cúp máy.

Poirot tựa người ra sau ghế hết mức có thể, vẫy tay gọi George đến dọn bình cà phê và điện thoại, và rồi tiếp tục suy ngẫm về những gì ông biết và không biết. Để làm rõ suy nghĩ của mình, ông nói thành tiếng, ông nhớ lại ba câu hỏi triết học.

“Tôi biết gì? Tôi có thể hy vọng gì? Tôi phải làm gì?”

Ông không chắc rằng ông nhớ chúng theo đúng thứ tự hay chúng có thật sự là những câu hỏi đúng không, nhưng ông suy nghĩ về chúng.

“Có lẽ mình quá già rồi,” Hercule Poirot nói, dưới đáy sâu cùng tuyệt vọng. “Mình thì biết gì?”

Ông suy ngẫm và cho rằng mình đã biết quá nhiều! Ông tạm thời gạt câu hỏi đầu sang bên.

“Mình có thể hy vọng gì?” Vâng, ai cũng luôn có thể hy vọng. Ông mong là bộ não tuyệt vời của mình, vốn giỏi hơn nhiều so với bất kỳ ai khác, sẽ sớm hay muộn sẽ có câu trả lời cho vấn đề mà ông bức mình vì chưa thực sự thấu tỏ.

“Mình phải làm gì?” À, việc này rất rõ ràng. Những gì ông phải làm là đi gọi ông Andrew Restarick, người rõ ràng đang quẩn trí vì mất con gái, và chắc chắn sẽ đổ lỗi cho Poirot vì đến lúc này vẫn chưa đưa con gái về. Poirot có thể hiểu được điều này, và thông

cảm với quan điểm của ông ấy, nhưng ghét để người ta thấy bản thân đang trong thế khó. Điều duy nhất ông có thể làm là gọi đến một số điện thoại khác và hỏi xem đã có tiến triển gì không.

Nhưng trước khi làm việc đấy, ông sẽ quay lại với câu hỏi mà ông đã gạt sang bên.

“Mình biết gì?”

Ông biết là Phòng triển lãm Wedderburn từng có vết, cho đến nay thì mọi việc ở đấy vẫn theo đúng pháp luật, nhưng chỗ ấy sẽ không ngần ngại đánh lừa những gã triệu phú dốt nát bằng cách bán các bức tranh không đáng tin cậy.

Ông nhớ lại ông Boscombe với đôi tay trắng tròn trĩnh và cái mồm đầy răng, và quyết định là mình không thích ông ấy. Ông ta là loại người gần như chắc chắn có dính dáng đến các việc bẩn thỉu, mặc dù biết tự che chắn khá tốt. Đó là sự kiện có thể dùng được vì nó có thể liên quan đến David Baker. Và rồi có cả chính David Baker, cậu Chàng Công. Ông biết gì về cậu ta? Ông đã gặp, đã nói chuyện và đã có vài nhận định về cậu ta. Cậu ấy chắc hẳn sẽ vì tiền mà làm bất kỳ việc lươn lẹo gì, sẽ cưới một người thừa kế vì tiền của cô ấy và không phải vì tình yêu, cậu ta cũng có thể bị mua chuộc. Đúng thế, cậu ấy có thể bị mua chuộc. Andrew Restarick tin chắc chắn như vậy và có lẽ là ông đúng. Trừ khi...

Ông xem xét về Andrew Restarick, suy nghĩ nhiều về bức tranh treo trên tường phía trên ông ấy hơn là bản thân ông ta. Ông nhớ đến những nét nổi bật, cái cằm nhô ra, vẻ cương quyết và dứt khoát. Rồi ông nghĩ về bà Andrew Restarick quá cố. Những nếp nhăn trông đau khổ nơi khóe miệng... Có lẽ ông sẽ xuống

Crosshedges một lần nữa và nhìn lại bức chân dung kia, để được nhìn rõ ràng hơn vì có thể có đầu mối về Norma trong đấy. Norma... không, ông chưa thể nghĩ đến Norma được. Còn gì nữa không?

Còn có bà Mary Restarick, người mà cô Sonia cho là có nhân tình vì bà lên London khá thường xuyên, ông cân nhắc tình tiết này nhưng không nghĩ là Sonia nói đúng. Ông cho là bà Restarick nhiều khả năng đi London để xem đất đai địa ốc trong khả năng mua, các căn hộ cao cấp, nhà ở khu Mayfair, đồ trang trí, tất cả những thứ mà tiền có thể mua được.

Tiền... Dường như tất cả các điểm trọng tâm lướt qua đầu ông cuối cùng đều dẫn đến điều này. Tiền. Tầm quan trọng của tiền bạc. Trường hợp này có dính dáng đến rất nhiều tiền. Bằng cách nào đây không rõ, tiền là rất quan trọng. Nó có vị trí riêng. Cho đến lúc này không có điều gì củng cố cho lòng tin của ông rằng cái chết bi thảm của bà Charpentier là do Norma gây ra. Không có dấu hiệu của bất kỳ chứng cứ nào, cũng không có động cơ; nhưng với ông giữa chúng như thể có mối liên kết không thể phủ nhận được. Cô gái đã nói là cô ta “có thể đã phạm tội giết người”. Cái chết này xảy ra một hoặc hai ngày trước đó. Và xảy ra trong tòa nhà nơi cô sống. Lẽ nào hoàn toàn chỉ do trùng hợp và cái chết ấy không liên quan? Một sự việc quá đơn giản đến mức kinh điển. Trường hợp đầu độc trong đó thủ phạm chắc chắn là một người trong gia đình. Có phải Mary Restarick tự đầu độc chính mình không, hay là chồng bà ta, hay cô Sonia? Hoặc Norma chính là kẻ có tội? Hercule Poirot phải thú nhận là mọi thứ đều chỉ ra rằng Norma là đối tượng đáng nghi nhất.

“Tuy nhiên,” Poirot nói, “vì mình không thể kiểm tra được bất cứ

điều gì, thế nên mọi logic đều chẳng nghĩa lý gì.”

Ông thở dài, đứng dậy và bảo George gọi cho mình một chiếc taxi. Ông phải đi gặp Andrew Restarick.



## CHƯƠNG 19

Claudia Reece-Holland hôm nay không có trong văn phòng. Thay vào đó, một phụ nữ trung niên tiếp đón Poirot. Bà ấy nói rằng ông Restarick đang đợi và dẫn ông vào phòng của Restarick.

“Thế nào?” Restarick không thể chờ cho đến khi ông bước qua cánh cửa. “Thế nào, con gái tôi ra sao?”

Poirot dang hai tay ra. “Như vậy... không có gì cả.”

“Nhưng ơ kìa, chắc chắn phải có gì đấy... một số đầu mối gì đấy. Một cô gái không thể biến mất vào không khí được.”

“Cô ấy trước đây đã làm thế và bây giờ sẽ làm điều đó một lần nữa.”

“Ông có hiểu rằng tôi sẽ không trả bất kì chi phí nào, hoàn toàn không có gì chứ? Tôi... tôi không thể tiếp tục như thế này được.”

Ông ta lúc này dường như hết sức căng thẳng và lo lắng. Ông nhìn ốm hơn và đôi quầng mắt đỏ đã cho biết những đêm mất ngủ.

“Tôi biết là ông lo lắng như thế nào, nhưng tôi đảm bảo với ông rằng tôi đã làm mọi thứ có thể để lần ra dấu vết cô ấy. Những việc này, than ôi, không thể vội vã được.”

“Con bé có thể đã bị mất trí nhớ hay... hay nó có thể... Ý tôi là,

nó có thể bị bệnh. Không khỏe.”

Poirot nghĩ rằng ông biết câu nói đứt quãng kia có nghĩa gì. Restarick đã định nói “có lẽ con bé có thể đã chết.”

Ông ngồi xuống ở phía bên kia bàn làm việc và nói: “Hãy tin tôi đi, tôi rất hiểu sự lo lắng của ông và tôi phải nhắc lại với ông một lần nữa rằng kết quả sẽ nhanh hơn rất nhiều nếu ông đến trình bày với cảnh sát.”

“Không!” Lời nói bật ra mạnh mẽ dữ dội.

“Họ có điều kiện thuận lợi hơn, có nhiều chuyên môn điều tra hơn. Tôi đảm bảo với ông rằng đây không phải chỉ là vấn đề tiền bạc. Tiền không thể cung cấp cho ông kết quả tương tự như những gì mà một tổ chức có hiệu quả cao có thể làm được.”

“Trời ơi, ông đừng dành khuyên giải tôi chẳng ăn thua gì đâu. Norma là con gái tôi. Cô con gái duy nhất của tôi, là người duy nhất mang dòng máu và xác thịt của tôi.”

“Ông có chắc rằng ông đã kể mọi thứ với tôi... tất cả những gì có thể... về con gái của ông chứ?”

“Còn điều gì tôi có thể nói với ông đây?”

“Đúng ra tôi phải là người nói câu đấy. Ví dụ như, đã có bất kỳ sự cố nào xảy ra trong quá khứ không?”

“Chẳng hạn như là? Ý ông là gì?”

“Tiền sử rõ ràng nào về tâm thần bất ổn chẳng hạn.”

“Ông nghĩ là... là...”

“Làm thế nào mà tôi biết được? Làm sao tôi có thể biết được cơ chứ?”

“Và làm thế nào mà tôi biết được đây?” Restarick đột nhiên cay đắng nói. “Tôi biết gì về con bé chứ? Trong tất cả những năm qua. Grace thì gay gắt và chua cay. Bà ấy không dễ dàng quên hay tha thứ. Đôi khi tôi cảm thấy... tôi cảm thấy rằng việc để cho cô ta nuôi dạy Norma là một điều sai lầm.”

Ông đứng dậy, đi qua đi lại trong phòng và rồi ngồi xuống.

“Tất nhiên tôi không nên để bỏ rơi vợ mình. Tôi biết điều đó. Tôi để cho cô ấy nuôi con. Nhưng vào thời điểm đó, tôi cho rằng tôi đã tự bào chữa cho bản thân mình. Grace hết lòng vì Norma. Người giám hộ rất tốt cho con bé. Nhưng có đúng thế không? Cô ta có thực sự như thế không? Một vài lá thư mà Grace viết cho tôi tràn ngập tức giận và căm thù. Vâng, tôi cho rằng việc đấy là hoàn toàn tự nhiên. Nhưng tôi đã đi xa trong suốt những năm ấy. Tôi đã nên quay trở lại, trở lại thường xuyên hơn và nhận ra con bé lớn lên như thế nào. Tôi nghĩ mình thật xấu xa. À, mà tự bào chữa vào lúc này cũng không có ích gì.”

Ông thỉnh thoảng quay đầu lại.

“Vâng. Tôi đã nghĩ khi tôi gặp lại con bé rằng Norma hoàn toàn điên loạn và vô kỷ luật. Tôi hy vọng nó và Mary sẽ... sau một thời gian ngắn sẽ hòa thuận với nhau nhưng tôi phải thừa nhận rằng tôi không cảm thấy con bé hoàn toàn bình thường. Tôi cảm thấy sẽ tốt hơn nếu con bé có một công việc ở London và trở về nhà nghỉ vào cuối tuần, để không phải bắt buộc nó lúc nào cũng bầu bạn với Mary. Ôi, tôi cho rằng tôi đã khiến mọi việc rối tung lên. Nhưng mà giờ con bé đâu rồi, ông Poirot? Nó ở đâu? Ông có nghĩ rằng nó có thể đã bị mất trí nhớ? Mọi người vẫn nói những việc như thế.”

“Đúng thế,” Poirot nói, “đó là một khả năng. Trong trạng thái của cô bé, cô ấy có thể đi lang thang mà hoàn toàn không biết mình là ai. Hoặc có thể cô đã gặp tai nạn. Điều này khó xảy ra hơn. Tôi có thể cam đoan với ông là tôi đã cho điều tra tất cả các bệnh viện và những nơi khác.”

“Ông không nghĩ là con bé... ông không nghĩ con bé đã chết rồi chứ?”

“Người chết dễ tìm ra hơn người sống, tôi đoán chắc với ông thế. Xin hãy bình tĩnh lại, ông Restarick ạ. Hãy nhớ là cô ấy có thể có bạn bè mà ông không biết gì về họ. Bạn bè ở bất kỳ nơi đâu trong nước Anh, những người bạn mà cô quen khi còn sống với mẹ, hoặc với dì, hoặc bạn bè những người bạn của bạn học của cô. Tất cả những điều này đều cần thời gian để suy xét. Cũng có khi... ông phải chuẩn bị tinh thần... là cô ta đang ở cùng bạn trai nào đấy.”

“David Baker à? Nếu tôi nghĩ thế...”

“Cô ấy đang không ở với David Baker.” Poirot nói khô khan: “Tôi xin xác nhận việc này đầu tiên.”

“Làm thế nào để tôi biết bạn bè con bé có những ai?” Ông thờ dãi. “Nếu tôi tìm thấy nó, khi tôi tìm ra con bé... tôi muốn nghĩ thế... tôi sẽ kéo nó ra khỏi tất cả.”

“Ra khỏi tất cả những gì?”

“Khỏi đất nước này. Tôi rất đau khổ, ông Poirot ạ, kể từ khi trở về đây tôi đã rất khổ sở. Tôi luôn luôn ghét cuộc sống thành thị. Vòng lẩn quẩn nhàm chán của công việc văn phòng hàng ngày, phải liên tục tham vấn với các luật sư và các nhà tài chính. Cuộc sống mà tôi yêu thích luôn luôn là xê dịch từ nơi này đến nơi khác, đi đến những



nơi hoang dã và hẻo lánh. Đó là cuộc sống dành cho tôi. Tôi không bao giờ nên từ bỏ nó. Tôi đáng ra nên cho người dẫn Norma đến chỗ tôi. Như tôi nói, khi tôi tìm thấy con bé, đó là những gì tôi sẽ làm. Rất nhiều người đã tiếp cận tôi để bàn về các hồ sơ dự thầu. Đấy, họ có thể có tất cả kèm các điều khoản có lợi cho họ. Tôi sẽ lấy tiền mặt và quay trở lại một đất nước nào đó có thực, và có ý nghĩa.”

“À há! Và vợ ông sẽ nói gì về việc này?”

“Mary? Cô ấy đã quen với cuộc sống đó. Cô ấy đến từ đó mà.”

“Với các quý bà có nhiều tiền,” Poirot nói: “London có thể rất hấp dẫn.”

“Cô ấy sẽ bằng lòng theo ý tôi.”

Chuông điện thoại reo trên bàn làm việc, ông cầm nó lên. “Vâng? Từ Manchester à? Có. Nếu đó là Claudia Reece-Holland, hãy đưa máy cho cô ấy.”

Ông đợi một lát.

“Alô, Claudia. Đúng. Hãy nói to lên... đường truyền rất xấu, tôi không nghe cô nói gì cả. Họ đồng ý à?... Thế à, thật đáng tiếc... Không, tôi cho rằng cô đã làm rất tốt... Đúng... Vậy được rồi. Hãy bắt chuyến tàu đêm trở về lại đây. Chúng ta sẽ thảo luận thêm sáng ngày mai.”

Ông gác điện thoại.

“Đó là một cô gái giỏi giang và tài năng,” ông nói.

“Cô Reece-Holland à?”

“Vâng. Năng lực tuyệt vời. Giúp tôi giải tỏa rất nhiều lo lắng phiền toái. Tôi cho cô ta gần như toàn quyền để hoàn thành thỏa thuận

giao dịch ở Manchester theo cách riêng của cô ta. Tôi thực sự cảm thấy mình không thể tập trung được. Và cô ấy thể hiện cực kỳ tốt. Về nhiều mặt thì không kém gì một người đàn ông.”

Ông nhìn Poirot, đột nhiên đưa mình trở về hiện tại.

“À, đúng rồi, ngài Poirot. Thế này, tôi e là tôi đã hơi mất tự chủ. Ông có cần thêm tiền để trang trải cho chi phí không?”

“Không, thưa ông. Tôi đảm bảo với ông rằng tôi sẽ làm hết sức mình để tìm ra cô bé an toàn và khỏe mạnh cho ông. Tôi đã thực hiện tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn nhất có thể cho cô ấy.”

Ông đi ra ngoài thông qua văn phòng bên ngoài. Khi ra đến đường, ông nhìn lên bầu trời.

“Câu trả lời rõ ràng cho một câu hỏi,” ông nói: “Đó là những gì tôi cần.”



## CHƯƠNG 20

Hercule Poirot nhìn lên mặt chính của ngôi nhà theo phong cách Georgia trang nghiêm trên con phố cho đến gần đây vẫn được xem là yên tĩnh. Sự phát triển đã bắt kịp với nhịp độ nơi đây, nhưng khu siêu thị mới, Gifte Shoppe, Margery Boutique, Cafe Peg, và một ngân hàng mới nguy nga, đều được xây cất trên đường Croft và không lấn chiếm đường High chật hẹp.

Vòng gỗ cửa bằng đồng được đánh sáng bóng, Poirot hài lòng để ý thế. Ông nhấn chuông bên cạnh.

Cánh cửa gần như ngay lập tức mở ra bởi một người phụ nữ cao ráo rạng rỡ với mái tóc xám không chải chuốt và vẻ năng động.

“Ông Poirot? Ông rất là đúng giờ. Mời ông vào.”

“Bà Battersby?”

“Đương nhiên rồi.” Bà giữ cánh cửa. Poirot bước vào trong. Bà treo chiếc mũ của ông trên giá nơi hành lang và dẫn đường vào căn phòng trang nhã nhìn ra khu vườn có tường bao quanh hẹp.

Bà vẫy tay về phía ghế và ngồi xuống tỏ ý chờ đợi. Rõ ràng là bà Battersby không phải là người mất thời gian vào những chuyện xã giao thông thường.

“Theo tôi biết thì bà là hiệu trưởng cũ của trường Meadowfield phải không?”

“Vâng. Tôi đã nghỉ hưu cách đây một năm. Tôi hiểu là ông muốn gặp tôi để bàn về Norma Restarick, học sinh cũ của trường.”

“Đúng vậy.”

“Trong thư,” bà Battersby nói, “ông không cho biết thêm chi tiết nào.” Bà nói thêm: “Tôi biết ông là ai, ông Poirot. Do đó, tôi muốn biết một chút thông tin trước khi tiếp tục. Ví dụ như ông đang có ý định thuê Norma Restarick à?”

“Tôi không định thế, thưa bà.”

“Vậy có phải họ hàng nào đó của Norma giới thiệu tôi với ông?”

“Một lần nữa, không, thưa bà,” Hercule Poirot nói. “Tôi sẽ giải thích.”

“Cảm ơn ông.”

“Thực tế là tôi đang làm việc cho bố cô Restarick, ông Andrew Restarick.”

“À. Ông ta đã quay về Anh dạo gần đây, tôi nghe thế, sau nhiều năm vắng bóng.”

“Đúng là như vậy.”

“Nhưng ông không mang thư giới thiệu của ông ấy cho tôi à?”

“Tôi không yêu cầu ông ta viết gì.”

Bà Battersby nhìn ông dò hỏi.

“Ông ấy có thể đã khẳng khái đòi đi với tôi,” Hercule Poirot nói. “Điều đó sẽ cản trở tôi hỏi bà những gì mà tôi muốn hỏi, vì có khả năng là những câu trả lời có thể làm cho người ta đau đớn và lo

lắng. Không có lý do để khiến ông ta đau khổ thêm hơn những gì ông ấy đã và đang hứng chịu tại thời điểm này.”

“Có chuyện gì đã xảy ra với Norma à?”

“Tôi hy vọng là không... Tuy nhiên, việc đấy có khả năng xảy ra. Bà còn nhớ cô ta chứ, bà Battersby?”

“Tôi nhớ tất cả học sinh của mình. Tôi có một trí nhớ tuyệt vời. Dù sao thì trường Meadowfield cũng không phải là rất lớn. Hai trăm nữ sinh, không hơn.”

“Tại sao bà lại từ chức, thưa bà Battersby?”

“Thực sự, ông Poirot ạ, tôi không thấy rằng việc đấy liên quan gì đến ông.”

“Không, tôi chỉ tò mò thế thôi.”

“Tôi đã bảy mươi rồi. Đó không phải là lý do sao?”

“Với bà thì không, xin mạn phép nói thế. Trông bà tràn đầy sức sống và năng lượng, hoàn toàn có đủ khả năng tiếp tục làm hiệu trưởng trong suốt nhiều năm nữa.”

“Thời thế thay đổi, ông Poirot ạ. Không phải ai cũng luôn thích sự thay đổi đó. Tôi sẽ đáp ứng trí tò mò của ông. Tôi thấy là tôi ngày càng ít kiên nhẫn hơn với bố mẹ của bọn trẻ. Mục tiêu của họ cho các cô con gái thật thiển cận, và nói thẳng thắn là khá ngu ngốc.”

Bà Battersby, theo như Poirot biết từ sau khi điều tra chuyên môn của bà, là một nhà toán học rất có tiếng.

“Đừng nghĩ rằng tôi sống nhàn rồi,” bà Battersby nói. “Giờ tôi có công việc thích hợp với tôi hơn. Tôi kèm các sinh viên năm cuối. Và bây giờ, xin vui lòng có thể cho tôi biết lý do mà ông quan tâm đến

cô bé Norma Restarick không?”

“Có lý do khiến tôi lo lắng. Không giấu gì bà, cô ấy đã biến mất.”

Bà Battersby tiếp tục nhìn khá lãnh đạm.

“Thật vậy à? Khi ông nói ‘biến mất’, tôi đoán ý ông là cô ấy rời khỏi nhà mà không nói cho bố mẹ biết là cô đang đi đâu.Ồ, tôi nhớ rằng mẹ cô ta đã mất, vì vậy tức là cô ấy đã không nói cho bố cô ấy biết là cô đi đâu. Đó thực sự không phải là chuyện hiếm thời nay, ngài Poirot ạ. Ông Restarick không báo cảnh sát à?”

“Ông ấy rất kiên quyết về chuyện đó. Ông dứt khoát từ chối.”

“Tôi có thể đảm bảo với ông rằng tôi không biết cô bé đang ở đâu. Tôi không nghe tin tức gì từ cô ấy. Thật ra thì tôi đã không nghe gì từ cô kể từ khi cô rời Meadowfield. Vì vậy, tôi e là tôi không có cách gì để giúp ông.”

“Nó không hoàn toàn là loại thông tin mà tôi muốn. Tôi muốn biết cô ấy là người như thế nào... bà có thể mô tả cô bé giúp tôi. Không phải là vẻ bề ngoài. Tôi không có ý đó. Tôi muốn nói đến tính cách và đặc điểm của cô ấy.”

“Ở trường, Norma là một cô gái hoàn toàn bình thường. Học hành không quá xuất sắc nổi trội, nhưng bài vở của con bé thì đầy đủ.”

“Không phải là người bị loạn thần kinh?”

Bà Battersby cân nhắc suy ngẫm. Sau đó, bà chậm rãi nói: “Không, tôi không cho là vậy. Xét gia cảnh cô ấy thì không có gì bất thường quá.”

“Ý bà là người mẹ bệnh tật của cô ta?”

“Vâng. Con bé xuất thân từ một gia đình tan vỡ. Cô bé rất thương bố, ông lại đột nhiên bỏ nhà đi với một người phụ nữ khác... chuyện mẹ cô phần nọ là hoàn toàn tự nhiên. Bà ấy có thể làm cô con gái bất an khi bày tỏ sự bất bình vô hạn của mình.”

“Có lẽ sẽ đi thẳng vào vấn đề hơn nếu tôi hỏi ý kiến của bà về bà Restarick quá cố?”

“Ông đang hỏi về ý kiến cá nhân của tôi?”

“Nếu bà không phản đối?”

“Không, tôi không ngại đâu. Hoàn cảnh gia đình là rất quan trọng trong cuộc đời các nữ sinh và tôi đã luôn lưu tâm tìm hiểu việc này qua những thông tin ít ỏi mà tôi có được. Bà Restarick là người đáng kính trọng và ngay thẳng, tôi nên nói thế. Tự cho mình là đúng đắn, nên bà hay soi mói và cực kỳ ngu ngốc!”

“À,” Poirot ra chiều tán thưởng.

“Bà ấy cũng bị thần kinh. Kiểu người thường phóng đại bệnh tật của mình lên. Cứ ra ra vào vào bệnh viện. Gia đình như thế thật bất hạnh cho một cô gái... đặc biệt là một cô gái không có cá tính rõ ràng. Norma không có thiên tư đáng kể, cô không có niềm tin vào chính mình, không phải là người mà tôi muốn tiến cử cho một nghề nghiệp cụ thể. Một công việc bình thường tốt đẹp sau hôn nhân và con cái là những gì tôi hy vọng cho cô ấy.”

“Bà có thấy... xin thứ lỗi cho tôi vì đã hỏi điều này... cô ấy có dấu hiệu tâm thần bất ổn?”

“Tâm thần bất ổn?” bà Battersby nói. “Vớ vẩn!”

“À, bà cho nhận định thế là vớ vẩn. Và không loạn thần kinh?”

“Bất kỳ cô gái nào, hoặc gần như bất kỳ cô gái nào, cũng có thể loạn thần kinh, đặc biệt là ở tuổi vị thành niên, trong cuộc tiếp xúc đầu tiên với thế giới. Cô ấy vẫn còn chưa trưởng thành, và cần hướng dẫn trong lần gần gũi đầu tiên. Các cô gái thường xuyên bị thu hút bởi các thanh niên hoàn toàn không phù hợp, đôi khi thậm chí còn nguy hiểm. Có vẻ như, không có cha mẹ nào ngày nay đủ mạnh mẽ để cứu họ khỏi điều này, vì vậy họ thường trải qua một thời gian đau khổ cuồng loạn, và có lẽ sẽ dẫn đến một cuộc hôn nhân không phù hợp, rồi ly dị không lâu sau.”

“Nhưng Norma cho thấy không có dấu hiệu bất ổn tâm thần?” Poirot vẫn kiên trì với câu hỏi.

“Cô bé ấy tuy bình thường nhưng tình cảm,” bà Battersby nói. “Bất ổn tâm thần! Tôi nói rồi... vớ vẩn! Cô ấy có thể bỏ trốn với anh chàng trẻ tuổi nào đó để lập gia đình, như thế là hết sức bình thường chứ!”





## CHƯƠNG 21

Poirot ngồi trong chiếc ghế bành quen thuộc, tay gác lên thành ghế, mắt nhìn đăm đăm lò sưởi mà không thấy gì. Cạnh tay ông là chiếc bàn nhỏ để giấy tờ kẹp gọn gàng. Báo cáo từ ông Gobe, thông tin từ Chánh Thanh tra Neele, và nhiều trang trong tập ghi là “tin đồn,” có ghi chú nguồn lấy tin.

Lúc này ông chưa cần xem chỗ tài liệu ấy. Ông đã cẩn thận đọc hết, chỉ để đấy phòng khi cần xem lại. Giờ ông cần sắp xếp trong đầu những điều đã biết để tìm ra mối liên quan. Chắc chắn là có. Ông cân nhắc xem nên tiếp cận từ góc độ nào. Ông vốn không thích nghiêng về điều gì mà trực giác cảm nhận, ông không phải người có trực giác mạnh, nhưng có linh cảm. Điều quan trọng không phải là những linh cảm ấy, mà lý do làm nảy sinh cảm giác đó là gì. Cái lý do ấy mới là thú vị, thường chẳng ai ngờ. Thường thì người ta suy luận bằng logic, lập luận và tri thức.

Vậy ông cảm thấy gì về vụ này, nó thuộc loại nào nhỉ? Thôi thì xét từ cái tổng quát tới cái cụ thể. Những điểm mấu chốt trong vụ này là gì?

Tất cả chẳng qua vì tiền thôi, nhưng ông chưa tìm hiểu được tiền

bạc liên hệ như thế nào. Tiền... ông biết rằng có tội ác đâu đó quanh đây. Ông quá biết nó. Ông từng chạm trán. Ông biết mùi vị của nó, biết cách thức của nó. Khó khăn là ông chẳng biết rõ tội ác ấy ở đâu. Ông đang tiến hành vài biện pháp chống lại nó. Mong là hiệu quả. Có gì đó đang diễn ra, đang tiến triển, vẫn chưa hoàn thành. Ai đó, ở nơi nào đó, đang gặp nguy hiểm.

Vấn đề là những dữ kiện chỉ về cả hai hướng. Nếu người ông cho là đang gặp nguy hiểm thực sự lâm cảnh hiểm nghèo, thì cho tới giờ ông vẫn chưa hiểu vì sao lại thế. Vì sao người ấy gặp hiểm nguy? Đâu có động cơ nào. Còn nếu người ông nghĩ tới chẳng gặp chuyện gì, thì toàn bộ suy luận của ông phải đảo chiều... ông phải suy xét từ góc nhìn khác hẳn.

Ông gạt vấn đề đó sang bên, rồi suy ngẫm về nhân tính con người. Khuôn mẫu hành động của họ ra sao? Họ đóng vai trò gì?

Đầu tiên - Andrew Restarick. Ông đã tìm được khá khá thông tin về ông ta. Tổng quát về cuộc đời sau thời gian ở nước ngoài. Một người luôn nhấp nhồm, không chịu yên vị một nơi lâu dài, nhưng được yêu mến. Không lười biếng, không giả tạo hay gian manh. Phải chăng tính cách cũng không mạnh mẽ lắm? Yếu đuối về nhiều mặt?

Poirot nhìn mặt không hài lòng. Bức tranh trên tường xem chừng không khớp với ông Andrew Restarick ngoài đời. Không có vẻ gì yếu đuối cả, với cái cằm nhô ra ấy, ánh mắt ổn định ấy, dáng vẻ chắc chắn ấy. Mà rõ ràng ông ta là một doanh nhân thành đạt. Thời trẻ đã rất giỏi việc, làm được nhiều thương vụ lớn ở Nam Phi và Nam Mỹ. Ông trở về nhà với câu chuyện thành công ấy. Thế làm

sao là một cá tính yếu đuối cho được? Có lẽ chỉ yếu đuối khi dính líu tới đàn bà. Ông đã sai lầm trong hôn nhân - đã cưới nhầm người...

Phải chăng cưới do mai mối? Và rồi ông gặp một người phụ nữ khác. Phải chăng chỉ có một? Hay là nhiều? Thật khó mà biết được chuyện ấy trong những năm qua. Tất nhiên ông ta cũng không phải loại đàn ông phụ bạc xấu xa cho lắm. Ông có gia đình bình thường, biết thương cô con gái nhỏ. Nhưng rồi ông gặp được người phụ nữ đủ sức dứt ông khỏi gia đình và cả quê hương. Đó hẳn phải là tình yêu đích thực.

Nhưng có lẽ, còn có động cơ nào khác? Ông vốn không ưa công việc văn phòng, thành thị, lẫn nhịp sống London. Cũng có thể. Chi tiết ấy ăn khớp, ông có vẻ thuộc loại ưa cô độc. Ở trong lẫn ngoài nước, ông đều được nhiều người quý mến, nhưng chừng như không có bạn bè thân thiết. Thực sự, ông làm sao kết bạn thân thiết hồi ở nước ngoài, khi mà chẳng sống ở nơi nào dài lâu? Ông lao vào vài vụ làm ăn, thắng đậm, rồi lại chán rồi đi nơi khác! Một kẻ lang thang.

Nhưng vẫn có gì đó không khớp lắm với bức tranh... Bức tranh? Từ này khuấy lên ký ức của ông về bức tranh treo sau bàn làm việc ông Restarick. Đó là chân dung của cùng một người mười lăm năm trước. Làm sao mà chỉ sau ngần ấy thời gian, người ta thay đổi đến thế được? Ngạc nhiên thay. Tóc xám đi, đôi vai nặng nề, nhưng đường nét khuôn mặt thì tương tự, vẻ quả quyết. Kiểu người biết mình muốn gì và quyết có được. Kiểu người dám mạo hiểm. Ít nhiều có dã tâm.

Vì sao Restarick lại mang bức tranh ấy lên London? Đó vốn là hai

tấm tranh cặp vẽ vợ và chồng. Thường thì phải để hai bức cạnh nhau. Phải chăng ông Restarick muốn tách khỏi người vợ cũ? Phải chăng ông vẫn còn muốn tránh bà dù bà đã chết?

Những bức tranh này hẳn được lấy ra từ kho chứa đồ cùng nhiều thứ nội thất khác. Mary Restarick chắc chắn sẽ chọn ra vài món đồ riêng để thêm vào căn biệt thự Crosshedge, ông thắc mắc liệu bà vợ mới có ưa treo cặp chân dung kia trên tường không. Theo lẽ thường, đúng ra bà muốn vứt chân dung người vợ trước lên gác mái mới phải! Rồi ông nhớ lại, có thể bà cũng chẳng có gác mái trống để bỏ đồ đạc không dùng, ông Roderick hẳn đã sắp đặt vài món đồ trong phòng trong khi cặp vợ chồng mới về nước tìm nhà ở phù hợp tại London. Thế thì treo mấy bức chân dung kia trên tường cũng không quan trọng lắm. Giải thích như thế nghe hợp lý hơn. Mà bà Mary Restarick cũng có vẻ là người biết lý lẽ, không phải kiêu hay ghen tuông bùng bột.

“Dù sao đi nữa,” Hercule Poirot tự nhủ, “đàn bà vốn sẵn máu ghen, các bà im im không chừng càng ghen dữ dội!”

Suy nghĩ của ông lại trôi về Mary Restarick. Nghĩ kỹ lại, ông giật mình vì quá ít cân nhắc về nhân vật này. Ông chỉ gặp bà có một lần, và bà ta không để lại ấn tượng gì nhiều nhận. Trông có vẻ tháo vát, và hơi giả tạo chăng? (“Nhưng mà,” ông nghĩ lại, “đó là do mình biết bà ta đội tóc giả!”)

Thật không phải khi những gì ta biết về một người phụ nữ lại ít ỏi đến vậy. Một người tháo vát, đội tóc giả, trông ưa nhìn, biết lý lẽ và cũng có khi nổi giận. Phải, bà tỏ ra tức giận khi thấy Chàng Công loanh quanh không mời trong nhà mình. Bà tỏ thái độ không bằng

lòng rất rõ ràng mạnh mẽ. Còn cậu trai, như thế nào? Chỉ tỏ ra buồn cười. Nhưng bà quả thực rất giận khi thấy hắn ở đó. Thì cũng hợp lẽ thôi. Bà mẹ nào có con gái mà lại muốn gả cho người như hắn.

Poirot tạm ngắt dòng suy nghĩ, lắc đầu. Mary Restarick không phải là mẹ của Norma. Bà không phải nơm nớp lo con gái mình cưới phải người không xứng lứa vừa đôi, hay về nhà thông báo có con ngoài giá thú với kẻ lang bang nào đó! Vậy liệu bà Mary cảm thấy như thế nào về Norma? Rõ ràng cô bé rất phiền phức, lại chọn bạn trai rõ ràng là gây lo buồn lẫn bực bội cho ông Andrew Restarick. Nhưng rồi sao nữa? Bà mẹ kể nghĩ gì về cô gái rõ ràng muốn đầu độc bà?

Mong muốn của bà xem chừng hợp lẽ. Bà muốn Norma sống riêng, để chính bà không phải nguy hiểm, và để bà cùng chồng che đậy những điều tiếng từng xảy ra, nếu có. Norma cuối tuần về nhà cho có mặt, nhưng cuộc sống của cô ta đã đặt ở London. Ngay cả khi nhà Restaricks dọn vào nhà mới, thì họ cũng không mời Norma về ở chung. Ngày nay, các cô gái trẻ đa số đều sống riêng. Thế là vấn đề đã được giải quyết.

Chỉ trừ việc ông vẫn chưa biết ai đầu độc bà Mary Restarick. Chính ông Restarick cũng ngờ là con gái mình... Nhưng Poirot hãy còn băn khoăn.

Ông chuyển luồng suy nghĩ về Sonia. Cô này làm gì trong căn nhà ấy? Vì sao đến đó? Cô chịu làm cho ông Roderick, có lẽ vì không muốn về bản quốc chẳng? Có thể cô chỉ nhắm tới hôn nhân - các ông lão như Ngài Roderick cưới các cô trẻ trung xinh xắn nhan nhản. Được thế thì Sonia sẽ ấm thân. Có địa vị xã hội đảm bảo, chờ

đến khi ông chồng già qua đời để lại cho khối tài sản đủ sống vô lo - hay cô nhắm tới điều gì khác nữa? Liệu cô có tới Kew Gardens với mớ giấy tờ của Ngài Roderick kẹp trong cuốn sách, rồi tuồn nó cho gã trai kia?

Liệu Mary Restarick có nghi ngờ hành động hay lòng trung của Sonia, có thắc mắc ngày nghỉ cô thư ký đi đâu, gặp những ai? Về phần Sonia, có chịu trách nhiệm về món độc dược tích tụ từng liều nhỏ, đưa đến triệu chứng không hơn gì cơn đau bụng thông thường?

Ông gạt các thành viên trong nhà Crosshedges khỏi đầu. Ông tới London, như Norma, và cân nhắc ba cô gái thuê chung nhà.

Claudia Reece-Holland, Frances Cary, Norma Restarick. Claudia Reece-Holland, con gái của một nghị sĩ có tiếng, giàu có, uy tín. Cô này giỏi giang xinh đẹp, là thư ký hạng nhất. Frances Cary, có thiên hướng nghệ sĩ, từng học trường kịch nghệ một thời gian ngắn, rồi làm cho Hội đồng nghệ thuật, giờ được một phòng triển lãm thuê. Lương cao, có tính nghệ sĩ, phong cách bô-hê-miêng. Cô này biết David Baker, nhưng không thấy có vẻ gì sâu đậm. Cô có yêu gã không? Gã là kiểu, theo như Poirot thấy, mà các bậc phụ huynh, cảnh sát lẫn những người ngoan đạo đều không ưa. Poirot không rõ làm sao hắn hấp dẫn được các cô gái con nhà lành. Nhưng phải thừa nhận sức hút đó. Bản thân ông nghĩ sao về David?

Một gã trai đẹp mã, trâng tráo, có vẻ gì đó bông lơn khi ông thoát gặp ở tầng trên dinh thự Crosshedges, đang tìm Norma (không chừng để che giấu mục đích chính khi đi dò la trong nhà, ai biết được?) ông gặp lại gã khi cho gã đi nhờ xe. Gã có cá tính, muốn thì

sẽ làm được. Và rõ ràng có nhiều thói tật. Poirot nhặt một tờ giấy trên bàn lên đọc lại. Gã từng phạm tội nhưng không phải tội phạm nguy hiểm. Vài vụ lừa đảo lật vật, quá khích, đập phá, chịu thời gian thử thách hai lần. Tất cả những món này bây giờ lại thành thời thượng. Poirot không coi đó là tội ác. Gã từng là một họa sĩ hứa hẹn, nhưng rồi không tới đâu. Gã thuộc loại không làm được việc gì đều đặn lâu dài. Gã tự kiêu, phù phiếm, một con công tự yêu dáng vẻ của mình. Còn gì nữa không?

Poirot duỗi tay lấy một tờ giấy khác, có ghi nội dung đoạn đối thoại giữa Norma và David trong quán cà phê, theo như những gì bà Oliver còn nhớ. Có ích gì không? Ông lắc đầu ngò vực. Ai mà biết trí tưởng tượng của bà Oliver bay xa tới đâu chứ! Liệu gã trai có thật lòng quan tâm đến Norma, muốn cưới cô ấy? Cô có tiền riêng không? Norma là con nhà giàu có, nhưng không chắc mặc nhiên cô có tài sản. Poirot quên mất trong di chúc của bà Restarick quá cố ghi gì, bèn lật lại chỗ tài liệu, ông Goby quả là không bỏ sót chi tiết này. Rõ là bà Restarick hồi còn sống được chu cấp khá đầy đủ. Bà để lại mọi thứ cho cô con gái. Vì là con gái một, có thể khi cha cô qua đời, cô sẽ được hưởng thừa kế hậu hĩ, nhưng cũng có khả năng cha cô chỉ chừa cho cô chút ít nếu cậu rể không hợp ý ông.

Ông dám nói rằng David có quan tâm đến Norma, bằng chứng là gã muốn cưới cô. Nhưng, ông lắc đầu - này giờ ông lắc đầu phải đến dăm bận - những việc này chẳng có gì liên quan gì với nhau, không hình thành khuôn mẫu hợp lý. Ông nhớ về tờ séc mà ông Restarick ký cho gã trai, rõ để mua chuộc gã - và gã rõ ràng cũng sẵn lòng để bị mua chuộc. Thế thì không khớp với giả thuyết trên.

Tờ séc rõ là viết cho David Baker và số tiền rất lớn. Đủ lớn để làm xiêu lòng một gã trai trẻ vốn không thuộc loại tốt lành gì. Thế nhưng gã lại cầu hôn cô bạn gái mới chỉ một ngày trước đó. Việc đó, tất nhiên, có khi là một bước đi chiến lược để vùi tăng tiền. Poirot nhớ cảnh ông Restarick ngồi đó, môi mím chặt. Hẳn ông rất lo cho cô con gái mới chịu trả số tiền lớn như vậy. Thế nên hẳn ông cũng sợ con gái quyết tâm cưới gã trai kia.

Claudia và Andrew Restarick. Có khi nào cô từng là thư ký của ông ta không? Có thể có mối liên quan giữa họ. Claudia, ông ngẫm nghĩ về cô gái này. Ba cô gái trong một căn hộ do Claudia Reece-Holland đứng ra thuê. Cô thuê trước rồi rủ thêm cô khác chia tiền phòng, rồi một cô khác nữa, cô gái thứ ba. *Cô gái thứ ba*, Poirot nghĩ. Mọi đầu dây luôn quay về đó. Và cũng là điểm kết thúc. Ông ta phải lần tới điểm đó. Khi mọi nẻo suy luận đều quy về Norma Restarick.

Cô gái đến tìm ông xin lời khuyên lúc ông đang dùng bữa sáng. Cô gái ngồi ăn bánh đậu với người đàn ông cô yêu trong tiệm cà phê, lúc ông ghé vào. (Xem ra ông toàn gặp cô vào giờ ăn!) Ông nghĩ gì về cô? Mà người ta nghĩ gì về cô? Restarick quan tâm và hết sức lo lắng về cô, cả ngày nơm nớp vì cô. Ông bố không chỉ nghi ngờ, mà còn khá chắc chắn rằng cô đầu độc người vợ mới. Ông còn đi tham vấn bác sĩ về trường hợp của cô. Poirot tha thiết muốn được nói chuyện trực tiếp với người bác sĩ ấy, nhưng không mấy hy vọng thu được gì nhiều. Các bác sĩ vốn rất thận trọng trong việc tiết lộ thông tin bệnh nhân với ai khác ngoài người giám hộ trực tiếp, ví như cha mẹ. Nhưng Poirot vẫn mừng tượng được rõ nét người



bác sĩ nói gì. Ông hẳn sẽ tỏ ra thận trọng, như thông lệ. Ông tăng hăng, và gợi ý điều trị. Bác sĩ hẳn không nói thẳng đến vấn đề thần kinh, nhưng chắc chắn sẽ bóng gió về chuyện đó. Có thể người bác sĩ biết chắc là có vấn đề, nhưng ông cũng biết nhiều cô gái dễ bốc đồng, đôi khi làm gì đó không phải do tâm thần có vấn đề, mà bị cơn giận tức thời, sự ghen ghét, hay một cơn rối loạn. Bản thân Poirot chẳng phải nhà trị liệu hay bác sĩ thần kinh học. Ông vốn không bao giờ quy kết nếu chưa chắc, nhưng vẫn đưa ra vài khuyến cáo phòng xa. Ví dụ gợi ý cho cô xin việc ở nơi khác - London chẳng hạn - hoặc theo một đợt trị liệu?

Còn ai khác nữa bận tâm tới Norma Restarick chẳng? Claudia Reece-Holland chẳng hạn? Ông không rõ. Tất nhiên ông cũng biết về cô quá ít ỏi để mà đoán định điều gì. Cô hẳn biết giấu kín bất kỳ bí mật nào, không để lọt ra điều gì ngoài ý muốn. Cô không tỏ dấu hiệu gì là muốn cô bạn cùng nhà rời đi - Nếu lo sợ về vấn đề tâm thần của Norma, không chừng cô đã làm vậy. Cô và Frances chắc cũng không nói gì nhiều về vụ này, vì cả hai cô đều không mấy để tâm đến việc Norma không trở về nhà sau đợt cuối tuần ở nhà cha mẹ. Claudia có phiền lòng về việc đó. Có thể vai trò của Claudia có dính líu nhiều hơn về ngoài. Cô thông minh và tháo vát... Nhưng vai trò của cô là gì? Poirot tự hỏi. Như nhân vật Ophelia chẳng? Nhưng cũng như trường hợp về Norma, ở đây lại có hai giả thiết. Liệu Ophelia có điên thật khi cô giả điên chẳng? Các diễn viên, hay nói đúng hơn là các đạo diễn, có ý kiến khác nhau trong việc thể hiện vai này. Còn Hamlet nữa, điên hay tỉnh? Hãy tự xét lấy. Ophelia tỉnh hay điên?

Restarick hẳn sẽ bảo con gái mình “điên”. “Thần kinh rối loạn” là từ người ta ưa dùng hơn. Hoặc “gàn”. “Cô ta gàn gàn dở dở”. “Cứ lơ lửng đâu đâu”. “Hơi tưng tưng”. Liệu những lời bình luận kiểu các “bà nội trợ” ấy có đúng không? Có thể, Poirot thậm đồng ý. Norma có gì đó bất thường, hẳn nhiên, nhưng có thể không như vẻ ngoài, ông nhớ lúc cô bước vào văn phòng mình, ăn vận thời thượng như các cô thời bấy giờ. Tóc thẳng xoa trên vai, bộ đầm không cá tính, đầu gối khăng khiu - tất cả tạo cho ông ấn tượng cô như người lớn đóng giả đứa bé con.

*“Tôi xin lỗi, ông già quá rồi.”*

Không chừng đúng là thế thật, ông nhìn cô bằng cặp mắt già nua, không coi trọng lắm, chỉ thấy một cô gái không điểm trang, không tỏ ý muốn gì rõ ràng, không toát lên sức hút của phái nữ, cũng không toát lên vẻ bí ẩn hay thu hút. Không có gì cả, có lẽ chỉ trừ khả năng tình dục đơn thuần. Thế nên lời cô nói về ông không chừng lại đúng, ông không thể giúp cô vì ông không hiểu gì cô, cũng không đánh giá cô cho đúng. Ông đã cố hết sức vì cô, nhưng cho tới giờ đã đạt được gì? Ông đã làm được gì kể từ khi mới gặp? Óc ông bật ngay ra câu trả lời. Ông đã giúp cô an toàn. Tối thiểu là thế. Nếu quả thực cô ta cần như thế. Cốt yếu là ở chỗ đó. Cô ấy có cần được bảo bọc an toàn không? Khó mà chắc. Cũng không chắc chắn gì hơn câu: *“Tôi nghĩ có thể tôi đã giết người.”*

Đó chính là cốt lõi mọi việc. Đó là trách nhiệm của ông. Giải mã, phá án, và hơn hết là ngăn chặn vụ giết người! Những vụ giết người đã được công bố. Những vụ giết người đâu đó. Ông đang tìm mà chưa thấy. Chết thạch tín trong món súp có liên hệ gì? Những cổ

động viên quá khích đâm dao vào nhau có mẫu số chung ra sao? Tiếng súng. Nhắm vào ai, và vì sao?

Không có tội ác nào trong số kể trên có vẻ khớp với câu nói của cô gái: *“Tôi nghĩ có thể tôi đã giết người,”* ông lần mò trong mờ mịt, cố tìm ra khuôn mẫu tội ác, cố nhìn ra *cô gái thứ ba* khớp với khuôn mẫu ấy như thế nào, rồi luôn quay về câu hỏi rằng cô gái này người như thế nào.

Rồi bà Oliver đã cho ông chút gợi ý khi kể về vụ tự sát ở Borodene Mansions. Vụ ấy hẳn là liên quan. Cô gái thứ ba cũng sống ở đó. Đó hẳn là vụ giết người mà cô nhắc tới. Nếu còn có vụ nào khác nữa thì quá trùng hợp rồi. Ngoài ra cũng không nghe thấy có vụ nào khác. Không có cái chết nào khác thôi thúc cô tìm đến với ông, sau khi nghe bà Oliver tán dương ông trong một buổi tiệc. Thế là, khi bà Oliver tình cờ kể về vụ người đàn bà lao mình qua cửa sổ, ông cảm thấy như rốt cuộc cũng thấy cái mình tìm.

Manh mối là đây. Lời đáp cho mỗi băn khoăn. Lý do, thời điểm, địa điểm.

“Thất vọng thật,” Hercule Poirot nói lớn, với lấy bản đánh máy ngay ngắn tóm lược cuộc đời người phụ nữ kia. Những sự kiện quan trọng trong cuộc đời bà Charphentier. Người phụ nữ bốn mươi ba tuổi, có địa vị xã hội, thế mà ngày trước lại nổi danh phong lưu - hai lần đồ - hai lần tan vỡ. Người này những năm về già vẫn uống nhiều quá mức. Ua tiệc tùng. Có tiếng là hay đi lại với các thanh niên trai tráng. Sống một mình trong căn hộ ở Borodene Mansions. Poirot có thể hình dung kiểu đàn bà như vậy, và cũng hiểu vì sao người như bà muốn lao mình qua cửa sổ, vào một tình mơ thức dậy

và thấy ngập tràn tuyệt vọng.

Vì bà bị ung thư hay chỉ nghĩ mình mang chứng ấy? Xét nghiệm tử vong cho thấy không có dấu hiệu nào của ung thư.

Ông những muốn tìm ra mối liên hệ giữa bà và Norma Restarick. Nhưng không thấy. Ông đọc lại những sự kiện liệt kê trên tờ giấy.

Tên bà trong biên bản xét nghiệm là Louise Carpenter, nhưng bà dùng cái họ mang âm hưởng Pháp là Charpentier. Vì họ ấy hợp với tên thánh Louise của bà hơn? Vì sao cái tên Louise cứ nghe quen thuộc? Có ai từng nhắc đến chẳng? Ngón tay ông dò theo những dòng chữ đánh máy. À! Đây rồi! Cô gái đã khiến Andrew Restarick từ bỏ người vợ đầu tên là Louise Birell. Bà này rất mờ nhạt trong cuộc đời Restarick về sau này. Hai người họ cãi cọ rồi chia tay nhiều năm về trước. Cùng một khuôn mẫu, Poirot nghĩ. Giống người đàn bà này. Yêu một ai đó đắm say, phá nát gia cảnh nhà ông ta, có lẽ thế, dọn đến sống cùng, rồi cãi cọ và ra đi. Ông chắc chắn, hoàn toàn chắc chắn, rằng Louise Charpentier chính là Louise ngày trước.

Dẫu vậy, chi tiết này liên hệ gì đến Norma? Liệu Restarick và Louise Charpentier có tái hợp khi ông trở về nước Anh? Poirot thấy khó tin. Họ đã chia tay nhiều năm. Khả năng chạm mặt rồi tái hợp là không thể! Mà bà vợ hiện giờ cũng khó lòng còn thấy ghen tuông đến nỗi đẩy người cũ của chồng mình ra ngoài cửa sổ. Ngớ ngẩn thật! Người duy nhất ông thấy có lý do trả thù người đàn bà phá gia đình của mình, chính là vợ đầu ông Restarick. Cũng hoang đường chẳng kém, hơn nữa bà này đã chết rồi!

Điện thoại reo. Poirot không nhúc nhích. Vào thời khắc này ông không muốn bị quấy rầy. Ông có linh cảm đang lần ra được một

manh mối...

Cửa mở, cô Lemon bước vào.

“Bà Oliver muốn nói chuyện với ông,” cô thông báo.

Ông Poirot xua tay. “Không phải bây giờ, không, tôi xin cô! Tôi không thể nói chuyện với bà ấy lúc này được.”

“Bà ấy bảo là có chuyện quên kể với ông. Một mảnh giấy, một bức thư viết dở, đã rơi ra từ bàn viết trong chiếc xe tải chở đồ. Xem ra chẳng ăn nhập gì.” Cô Lemon nói thêm, ra ý không bằng lòng.

Ông Poirot càng xua tay như điên.

“Bây giờ không được,” ông nài nỉ. “Xin cô đấy, bây giờ không được.”

“Tôi sẽ báo là ông đang bận.”

Rồi cô Lemon rút đi.

Căn phòng lại được yên tĩnh, ông Poirot thấy hơi choáng váng. Nghĩ ngợi quá nhiều, phải nghỉ ngơi. Đúng, phải nghỉ ngơi mới sáng trí. Ông nhắm mắt lại. Điềm qua những yếu tố. Giờ ông dám chắc không còn điều gì cần biết thêm từ bên ngoài nữa. Câu trả lời phải đến từ bên trong.

Mọi thứ đã sẵn đó - chỉ còn đợi ông! Ông phải nghĩ cho ra. Rồi ông biết. Mái tóc giả, bức tranh, năm giờ sáng, phụ nữ và kiểu tóc, Chàng Công, mọi thứ đều dẫn về một mối: *Cô gái thứ ba*.

*“Tôi nghĩ có lẽ tôi đã giết người... Tất nhiên rồi!”*

Một khúc hát ru vô nghĩa chợt nảy đến trong đầu ông. Ông nhắm thành tiếng:

*Kỳ kỳ cọ cọ, ba người trong bồn tắm*

*Đố biết ai?*

*Hàng thịt, hàng bánh, thợ làm nến...*

Chán thật, ông quên mất câu cuối.

Ông thử một điều khác, vốn dành cho cho bé gái:

*Vỗ tay nào, ba cô trong căn hộ*

*Đố biết ai?*

*Trợ lý riêng và một cô từ Slade*

*Và cô thứ ba là...*

Cô Lemon bước vào,

“À, tôi nhớ ra rồi! - *Và họ đều chui ra từ củ khoai.*”

Cô Lemon nhìn ông lo lắng.

“Ông Stillingfleet nhất định yêu cầu nói chuyện với ông ngay, ông nói sự cấp bách lắm.”

“Cứ nói với cái ông Stillingfleet ấy rằng... Sao, bác sĩ Stillingfleet à?”

Ông dần tới cầm lấy ống nghe. “Tôi đây. Poirot đây. Có chuyện gì sao?”

“Cô ấy mới đi ngang tôi.”

“Sao chứ?”

“Ông nghe rồi đó. Cô ấy đi ra ngoài. Qua cửa chính.”

“Ông để cô ấy đi như thế sao?”

“Tôi còn làm gì được nữa?”

“Thì ngăn cô ấy lại.”

“Không.”

“Để cô ấy đi đúng là điên rồ.”

“Không.”

“Ông không hiểu rồi.”

“Thỏa thuận là thế mà. Cô ấy được tự do rồi đi lúc nào cũng được.”

“Ông chẳng hiểu gì những hệ lụy sắp tới cả.”

“Ừ thì, tôi không hiểu. Nhưng tôi hiểu mình đang làm gì. Nếu tôi không để cô ấy đi, thì mọi việc tôi làm với cô ấy đều công cốc cả. Và tôi đã bỏ công sức với cô ấy. Công việc của ông và của tôi chẳng giống nhau. Mục đích khác nhau. Tôi nói ông biết, việc tôi làm có tiến triển, có đấy. Nên tôi dám chắc rằng cô ấy sẽ không bỏ tôi đi đâu.”

“À, thế nhưng bạn thân mến, cô ấy vừa làm đó thôi.”

“Thật tình, tôi không hiểu được. Không hiểu sao lại có chuyển biến này.”

“Có gì đó đã xảy ra.”

“Phải, nhưng là gì chứ?”

“Cô ấy thấy ai đó, nói chuyện với ai đó, hay có người tìm thấy cô ấy.”

“Làm sao như vậy được... Nhưng cô ấy là người tự do, cô ấy phải được tự do.”

“Có ai đã biết thóp cô ấy, biết nơi ở của cô ấy. Cô ấy có nhận thư

từ, điện tín hay điện thoại gì không?”

“Không, không gì cả, điều này tôi dám chắc.”

“Thế thì - tất nhiên rồi! Báo in! Ông có đặt báo trong nhà đây chứ?”

“Hẳn rồi. Tôi muốn làm cho cơ sở của mình trông thật bình thường mà.”

“Đó là kênh chúng ta tương tác với cô ấy. Đòi thường à. Ông đặt bao nhiêu tờ báo?”

“Năm”. Đầu dây kia đáp rồi liệt kê ra.

“Cô ấy rời đi lúc nào?”

“Sáng nay. Mười giờ ba mươi...”

“Chính thế. Sau khi đọc báo. Biết thế đã. Thế cô ấy hay đọc tờ nào.”

“Không cố định, lúc này lúc kia. Có khi chỉ xem lướt qua.”

“Xem ra tôi hỏi chỉ phí lời.”

“Ông nghĩ cô ấy xem mục quảng cáo rao vặt, đúng không?”

“Còn thế nào khác được nữa. Thôi chào ông, tôi phải đi tìm cái mẫu quảng cáo đấy đã, tôi vội lắm.”

Ông gác máy.

“Cô Lemon, mang cho tôi tờ *Morning News* và *Daily Comet*. Nói Georges ra ngoài mua hết báo sáng về đây.”

Trong lúc mở ra trang tin rao cá nhân và đọc rà cẩn thận, ông mãi miết suy nghĩ.

Ông sẽ đến kịp. Ông phải đến đúng thời điểm. Đã có một vụ giết người rồi, sắp có vụ nữa. Nhưng ông, Hercule Poirot, phải ngăn



chặn được vụ đó. Nếu ông đến kịp, ông là người bảo vệ kẻ yếu cơ mà. Chẳng phải ông từng tuyên bố (và bị cười nhạo), rằng: “Tôi không chấp nhận việc giết người.” Ai cũng nghĩ đó là câu nói lố. Nhưng không phải. Đó là thực tế. Ông không chấp nhận việc giết chóc.

George mang vào một chồng báo.

“Đây là toàn bộ báo sáng, thưa ông.”

Poirot nhìn sang cô Lemon, vẫn đang đứng chờ hỗ trợ khi cần.

“Cô xem lại những tờ tôi đã đọc, xem có sót gì không.”

“Mục rao vặt cá nhân phải không?”

“Phải, tôi nghĩ chắc sẽ xuất hiện cái tên có chữ David. Tên một cô gái. Tên vật cưng hoặc biệt danh. Trong đó không có tên Norma đâu. Có lẽ là một lời cầu cứu, hoặc mời đi họp mặt.”

Cô Lemon ngoan ngoãn cầm chồng báo dù không hào hứng lắm. Đây không phải loại công việc cô giỏi, nhưng lúc này ông không có việc gì khác cho cô. Ông cũng mở tờ *Morning Chronicle*. Hắn ba cột rao vặt, ông cúi người đọc kỹ.

*Một phụ nữ muốn thanh lý áo khoác lông... Người cần đi nhò ra nước ngoài... Giảm giá cho thuê nhà... trẻ cá biệt... chocolate nhà làm... “Julia. Sẽ mãi không quên. Thương.” Không rõ lắm, ông cân nhắc rồi bỏ qua. Nội thất thời Louis XV... Quý bà trung niên cần người giúp quản lý khách sạn... Đang rất khó khăn, cần gấp gáp. Hãy đến căn hộ 4.30. Mã là Goliath.*

Ông nghe tiếng chuông cửa reo ngay khi ông gọi to: “George, gọi taxi,” choàng vội áo khoác, rồi chạy ra sảnh ngay khi George mở

cửa trước và chạm mặt bà Oliver. Cả ba người họ lúng túng trong sảnh chờ chật hẹp.



## CHƯƠNG 22

Chiếc túi xách trên vai, Frances Cary vừa đi dọc con đường Mandeville vừa huyền thuyên với người bạn cô vừa gặp ở góc đường, hướng về khu Borodene Mansions.

“Sống ở đây thật cứ như nhà tù Frances ạ, cái khu Wormwood Scrubs ấy.”

“Làm gì! Eileen. Tớ nói cho cậu biết, cái khu ấy sống dễ chịu lắm. Tớ thấy rất may mắn vì Claudia là bạn cùng phòng tuyệt vời... chả bao giờ làm phiền mình. Hàng ngày còn có người quét dọn cẩn thận nữa. Căn hộ ấy được chăm sóc chu đáo lắm.”

“Nhà cậu chỉ có hai người thôi à? Tớ quên mất. Tớ tưởng còn một người nữa mà?”

“À, chắc cô ấy bỏ rơi hai đứa mình rồi.”

“Ý cậu là quít cả tiền nhà à?”

“Ồ, tiền nhà thì vẫn trả. Chỉ là tớ nghĩ cô ta đang yêu đương anh chàng nào đấy.”

Eileen không để tâm nữa. Chuyện bạn trai thì nói đến khi nào mà dứt nổi.

“Cậu vừa đi đâu về đấy?”

“Manchester. Buổi giới thiệu thử rất thành công.”

“Có thật là tháng sau cậu đi Vienna không?”

“Ừ, chắc vậy. Mọi thứ được chuẩn bị khá đầy đủ rồi. Chắc sẽ rất hay.”

“Nhỡ đâu lại bị ăn trộm mất mấy bức tranh thì hỏng nhỉ?”

“Không sao, tranh được bảo hiểm cả rồi,” Frances nói. “Chủ yếu là những bức quý thôi.”

“Buổi triển lãm của Peter bạn cậu thế nào rồi?”

“Tớ e là không tốt lắm. Nhưng quan trọng là tờ *The Artist* đánh giá khá tốt.”

Frances rẽ vào Borodene Mansions, còn bạn cô tiếp tục hướng về khu nhà trông như chuồng ngựa của mình ở phía xa hơn.

“Chào buổi tối,” Frances nói với người gác cổng, rồi vào thang máy lên tầng 6. Cô vừa đi dọc hành lang vừa ngâm nga một điệu nhạc.

Cô mở cửa vào nhà. Đèn hành lang vẫn còn chưa được bật. Claudia chắc vẫn còn phải ở văn phòng thêm một tiếng rưỡi nữa. Thế nhưng cửa phòng khách lại khép hờ và có ánh đèn hắt ra.

Frances nói to: “Đèn bật. Ngộ nhỉ.”

Cô cởi áo khoác, đặt túi xách xuống rồi mở cửa phòng khách đi vào...

Cô dừng sững lại, há hốc mồm rồi lại mím chặt. Cả người cứng đờ... mắt cô nhìn chăm chăm vào thân thể nằm sóng soài trên sàn, rồi lại ngược lên tường, nhìn vào chiếc gương phản chiếu lại chính vẻ mặt sợ hãi của cô lúc này...

Cô hít một hơi dài. Con hoảng sợ đến tê liệt trong phút chốc trôi qua. Cô quay ngoắt người lại và hét lên thất thanh. Cô vấp phải đồng hồ của mình trên sàn và đá chúng qua một bên trong lúc chạy ra khỏi nhà, rồi điên cuồng đập cửa nhà bên cạnh.

Một phụ nữ đứng tuổi mở cửa.

“Quái quỷ gì thế...”

“Có người chết? Người chết. Và tôi, tôi biết người này... David Baker... Anh đang nằm bên kia... trên sàn nhà... hình như bị đâm... bị đâm rồi. Máu... máu... khắp nơi.”

Cô gục xuống khóc nức nở. Bà Jacob dúm một ly nước vào tay cô.  
“Ở yên đây. Uống đi.”

Frances ngoan ngoãn hớp từng ngụm. Bà Jacob nhanh chóng chạy qua hành lang đến căn nhà có ánh sáng hắt ra, rồi đâm thẳng vào phòng khách đang mở cửa.

Bà không phải loại người hay la hét. Bà đứng ngay lối đi, môi mím chặt.

Cảnh tượng bà nhìn thấy thật hãi hùng. Trên sàn nhà là một chàng trai trẻ đẹp, tay dang rộng, mái tóc màu hạt dẻ xõa trên vai. Bên dưới chiếc áo khoác nhung đỏ thẫm anh ta đang mặc là chiếc sơ mi trắng lốm đốm vết máu...

Bà nhận ra ngay bóng người thứ hai trong phòng. Một cô gái đang đứng dựa vào tường, phía bên trên là tranh Harlequin như đang nhảy múa trên bầu trời được tô vẽ. Cô mặc váy len trắng, mái tóc nâu nhạt xõa dài hai bên mặt. Trong tay cô đang cầm một con dao.

Bà Jacob và cô gái nhìn nhau chăm chăm.

Rồi cô nhẹ nhàng cất tiếng, như thể đang trả lời cho ai đấy: “Vâng. Tôi đã giết hắn... Máu từ con dao dính lên tay rồi. Tôi cố rửa tay trong phòng tắm... nhưng làm sao rửa được những thứ như thế này đúng không? Rồi tôi quay lại đây xem có phải thật không... Nhưng đúng là thật rồi... Tội nghiệp David... Nhưng tôi phải làm vậy.”

Cơn sốc khiến bà Jacob lắp bắp vài tiếng mà chính bà thấy thật tối nghĩa: “Thật ư? Nhưng tại sao phải làm chuyện như vậy?”

“Tôi không biết... nhưng tôi cho là... có lẽ... Anh ấy đang gặp khó khăn. Anh gọi tôi đến... và tôi làm theo... Nhưng tôi muốn thoát khỏi anh. Tôi muốn mình không dính dáng đến anh ấy nữa. Tôi thực ra không hề yêu anh ta.”

Cô ta từ từ đặt con dao lên bàn rồi ngồi xuống.

“Thật nguy hiểm phải không?” cô nói. “Khi ghét ai đó... Thật không an toàn vì mình chẳng bao giờ biết mình sẽ làm gì... Cũng như Louise vậy...”

Rồi cô khẽ giọng. “Bà vẫn chưa gọi cảnh sát à?”

Bà Jacob nghe theo và vội vã gọi 999.



Bây giờ đã có tổng cộng sáu người trong căn phòng ấy. Một khoảng thời gian dài đã trôi qua. Cảnh sát đã đến và đi.

Andrew Restarick ngồi thất thần, ông lặp đi lặp lại một vài từ.

“Thật không thể tin được...” Lúc nhận được điện thoại, ông đến thẳng từ văn phòng, cùng với Claudia Reece-Holland. Không ồn ào và rất hiệu quả, cô đã gọi điện cho luật sư, cho Crosshedges và hai công ty môi giới nhà đất để bắt liên lạc với Mary Restarick. Cô đã cho Frances Cary một liều thuốc an thần và đưa cô ta vào nằm nghỉ.

Hercule Poirot và bà Oliver ngồi cạnh nhau trên chiếc sofa. Họ đến nơi cùng lúc với cảnh sát. Xuất hiện cuối cùng, khi mà mọi người đã gần đi hết, là người đàn ông trông trầm lặng kín đáo với mái tóc muối tiêu và phong thái lịch thiệp, Chánh thanh tra Neele của Sở Cảnh sát. Ông khẽ gật đầu với Poirot và được dẫn đến giới thiệu với Andrew Restarick. Một cậu thanh niên cao lớn với mái tóc đỏ đang đứng cạnh cửa sổ nhìn xuống khoảng sân phía trước.

Bọn họ đang chờ gì vậy? Bà Oliver tự hỏi. Thi thể đã được đưa đi, thợ ảnh và cảnh sát đã làm xong việc của họ. Sau khi bị dồn vào phòng của Claudia, mọi người lại được phép quay lại phòng khách, chắc để ngồi chờ cảnh sát, bà nghĩ.

“Nếu ông muốn tôi đi...” Bà Oliver lưỡng lự cất tiếng.

“Bà Adriadne Oliver, có phải không? Nếu bà không phản đối thì chúng tôi muốn bà nán lại thêm. Tôi biết việc này không dễ chịu cho lắm...”

“Mọi chuyện như không phải thật vậy.”

Bà Oliver nhắm mắt... mừng tượng lại tất cả những chuyện đã xảy ra. Cậu bé Công, chết trong tư thế cứ như đang diễn kịch. Còn cô gái... cô ta rất khác lạ... không còn là cô Norma hay bản khoản đến từ Crosshedges... cô Ophelia kém duyên mà Poirot nói... mà đã trở thành hình tượng lạnh lẽo của phẩm giá bi kịch... chấp nhận số

phận diệt vong của mình.

Poirot yêu cầu được gọi hai cuộc điện thoại. Một cuộc đến Sở Cảnh sát, đã được chấp thuận sau khi viên sĩ quan đã điều tra sơ bộ qua điện thoại. Theo hướng dẫn của viên sĩ quan, Poirot vào phòng Claudia, sập cửa lại và gọi điện.

Viên sĩ quan vẫn tỏ vẻ nghi ngờ, thì thầm với cấp dưới của mình. “Họ nói là được. Không hiểu gã này là ai? Nhìn có vẻ kì lạ.”

“Người nước ngoài nhỉ? Có khi thuộc Đặc khu chẳng?”

“Chắc không phải đâu. Hắn muốn gặp Chánh thanh tra Neele cơ mà.”

Trợ lý của viên sĩ quan nhướn mày, khế huýt sáo.

Sau khi gọi điện thoại, Poirot mở cửa và gọi bà Oliver, hiện đang đứng ngập ngừng ở trong bếp, vào cùng ông. Họ ngồi xuống cạnh nhau trên giường của Claudia Reece-Holland.

“Ước gì chúng ta có thể giúp gì,” bà Oliver nói, lúc nào bà cũng muốn hành động.

“Xin hãy bình tĩnh thưa bà.”

“Ông có chắc là làm gì được không?”

“Tôi đã gọi hết những người cần phải gọi. Bây giờ chúng ta không thể làm gì hơn cho đến khi cảnh sát làm xong các quy trình điều tra của họ.”

“Ông gọi cho ai sau khi gọi cho ngài thanh tra vậy? Bố của cô ấy à? Ông ta không đến bảo lãnh cho cô ấy được ư?”

“Bảo lãnh nhiều khả năng sẽ không được chấp thuận trong trường hợp có án mạng.” Poirot nói cộc lốc. “Cảnh sát đã báo cho



bố cô ấy. Họ lấy số của ông từ cô Cary.”

“Cô ta đâu rồi?”

“Hình như đang cố gắng trấn tĩnh lại ở nhà của bà Jacob nào đấy kể bên. Cô ấy là người phát hiện ra vụ việc. Có vẻ đang bị chấn động mạnh. Cô ấy vừa chạy khỏi căn phòng này vừa la hét.”

“Cô ta là người có tính tình nghệ sĩ phải không? Nếu là Claudia chắc cô ấy sẽ bình tĩnh hơn.”

“Tôi đồng ý. Một cô gái trẻ rất điềm đạm.”

“Thế ông đã gọi ai vậy?”

“Đầu tiên, như bà đã biết, là Chánh thanh tra Neele của Sở Cảnh sát.”

“Liệu những cảnh sát ở đây có thích ông ấy can thiệp vào không?”

“Ông ta sẽ không xen vào đâu. Ông ấy có hỏi tôi một số việc mà có thể giúp làm sáng tỏ vụ này.”

“Ồ, ra là vậy... ông còn gọi ai nữa sau đấy?”

“Bác sĩ John Stillingfleet.”

“Ông ta là ai? Để nói Norma tội nghiệp bị điên và không thể kiểm soát được ý muốn giết người à?”

“Bằng cấp của ông ấy sẽ cho phép ông ta đưa ra chứng cứ tác động tại tòa nếu cần thiết.”

“Ông ấy có biết cô bé không?”

“Tôi phải nói là rất nhiều. Cô ấy đã được ông chăm sóc và theo dõi kể từ cái ngày bà bắt gặp cô ta ở quán Café Shamrock.”

“Ai đã dẫn cô ta đến đấy?”

Poirot mỉm cười. “Là tôi. Tôi đã sắp đặt trước qua điện thoại, trước khi tôi đến quán để gặp bà.”

“Thật ư? Tôi luôn thấy thất vọng và thúc giục ông phải làm gì đấy... nhưng thực ra là ông có làm. Và ông không hề nói với tôi! Sao thế Poirot? Không một tiếng! Sao ông có thể... lạnh lùng nhỏ mọn như vậy.”

“Đừng tức giận thưa bà. Tôi xin bà đấy. Tôi làm mọi chuyện chỉ mong sao kết quả được tốt nhất thôi.”

“Mọi người luôn nói vậy sau khi họ làm những chuyện khiến người khác phật rờ. Ông còn làm gì nữa không?”

“Tôi đã sắp xếp để có thể tiếp tục làm việc với bố cô ấy, để có thể bảo đảm cô ấy được an toàn.”

“Nghĩa là xếp đặt vị bác sĩ Stillingwater này?”

“Stillingfleet. Đúng vậy.”

“Làm sao mà ông có thể làm được như vậy? Tôi không thể hình dung ra bố của cô bé lại chọn ông để giúp sắp xếp những chuyện này. Ông ấy có vẻ không tin tưởng người nước ngoài.”

“Tôi phải cố ép ông ấy... như nhà ảo thuật cố bốc con bài mà mình muốn. Tôi gọi ông ấy, và giả vờ như có nhận được một bức thư từ chính ông nhờ tôi làm những chuyện này.”

“Và ông ta tin ông à?”

“Dĩ nhiên. Tôi đưa lá thư cho ông ta xem. Nó được soạn từ văn phòng của ông ấy và có chính chữ kí của ông ta... mặc dù, như ông chỉ ra cho tôi, nét chữ không phải là của ông.”

“Có nghĩa là ông tự mình viết lá thư đó?”

“Đúng vậy. Tôi đã đoán đúng là nó sẽ khiến ông ta tò mò, và sẽ muốn gặp tôi. Sau đấy là dựa vào khả năng thuyết phục của tôi thôi.”

“Ông có nói với ông ấy là ông sẽ làm gì với ông bác sĩ Stillingfleet này chưa?”

“Chưa. Tôi không hề nói với ai cả. Có những nguy hiểm nhất định, như bà có thể thấy đấy.”

“Nguy hiểm cho Norma?”

“Cho Norma, hay Norma là mối hiểm họa cho ai khác. Ngay từ đầu đã luôn có hai khả năng. Mọi diễn biến đều có thể được giải thích theo hai cách. Vụ cố tình đầu độc bà Restarick vốn không đủ thuyết phục... nó kéo dài quá lâu, nên thực sự không thể là ý định giết người. Sau đó là câu chuyện không rõ ràng về phát súng lục ở khu Borodene Mansions này... và cả câu chuyện về con dao xé và vết máu khô. Mỗi lần những chuyện này xảy ra, Norma đều không hề biết, không thể nhớ được gì... Cô ta tìm thấy chất arsen trong ngăn kéo của mình... nhưng lại không nhớ đã bỏ nó ở đó. Rồi lại xác nhận về việc trí nhớ bị đứt khúc, hay những khoảng thời gian dài mà cô không thể nhớ được mình đã làm gì. Khi nghe những chuyện như vậy, ta phải thắc mắc... không biết những gì cô ta nói có đúng không, hay chính cô ấy, vì lí do cá nhân nào đấy, đang bịa ra tất cả? Liệu cô ấy có phải là nạn nhân của một âm mưu khủng khiếp điên cuồng nào đấy... hay chính cô ta là bàn tay phía sau mọi chuyện? Phải chăng cô đang tự tô vẽ hình ảnh của mình như một cô gái mắc chứng tâm thần bất ổn, hay thật ra cô ta đã rắp tâm giết người, và cố tình tìm cách giảm nhẹ tội?”

“Hôm nay trông cô có vẻ khác lạ,” bà Olivers chậm rãi nói. “Ông có để ý không? Rất khác, không còn... không còn ngờ nghệch nữa.”

Poirot gật đầu.

“Không còn là Ophelia... mà là Iphigeneia.”

Có tiếng động mới bên ngoài phòng khách khiến cả hai người phải chuyển sự chú ý.

“Có phải là...” Bà Oliver ngừng lại. Poirot đã đi đến cửa sổ và nhìn xuống khoảnh sân bên dưới. Một chiếc xe cứu thương đang đậu ở đây.

“Họ đến đem ‘nó’ đi à?” Bà Olivers hỏi, giọng run run. Rồi lại buột miệng đầy thương tiếc: “Tội nghiệp Chàng Công.”

“Đằng nào cậu ấy cũng chẳng đáng ưa lắm,” Poirot nói lạnh lùng.

“Cậu ta rất hào nhoáng... Và còn rất trẻ nữa,” bà Oliver nói.

“Đó là tất cả những gì mà các quý cô cần.” Poirot hé mở cánh cửa phòng ngủ và nhìn ra ngoài. “Xin lỗi,” ông nói, “tôi phải chia tay bà một lúc.”

“Ông đi đâu vậy?” Bà Olivers hỏi hoài nghi.

“Theo tôi hiểu thì đó không phải là một câu hỏi nhã nhặn ở đất nước này,” Poirot nói với vẻ khó chịu.

“Ôi, tôi rất xin lỗi.”

“Và đó không phải là lỗi đi đến toilet,” bà khẽ nói với theo, và rồi cũng hé mắt nhìn qua khe cửa.

Bà quay trở lại cửa sổ để theo dõi diễn biến bên dưới.

“Ông Restarick vừa đến trong một chiếc taxi,” bà thông báo khi thấy Poirot khẽ lách mình trở lại căn phòng một vài phút sau. “Và

Claudia cũng đến cùng ông ta. Ông có vào được phòng của Norma không? Hay là chỗ nào khác?”

“Phòng Norma đang có cảnh sát ở trong đấy.”

“Thật không may cho ông. Có gì trong chiếc phong bì đen trên tay ông đấy?”

Poirot lại hỏi ngược lại

“Bà mang gì trong cái túi xách có hình những con ngựa Ba Tư?”

“Túi mua sắm của tôi á? Chỉ có một vài quả lê và bơ.”

“Vậy nếu được, thì tôi sẽ giao chiếc phong bì này cho bà. Làm ơn xin đừng quăng quật hay bóp méo nó.”

“Cái gì vậy?”

“Một thứ mà tôi đã hy vọng có thể tìm được... và đã tìm được... À, có vẻ mọi thứ đang tăng tiến...” ông ám chỉ đến tiếng ồn ngày càng nhiều ở bên ngoài.

Lời của Poirot ngăn ngủi mà nói lên tất cả, bà Oliver nghĩ thầm.

Giọng của Restarick đầy giận dữ. Claudia bắt máy điện thoại. Thoáng thấy bóng dáng của viên thư kí cảnh sát đang đi đến phòng bên cạnh để lấy lời khai từ Frances Carry và một bà Jacobs nào đó. Những công việc theo tuần tự diễn ra, và cuối cùng thì hai người đàn ông cầm máy ảnh cũng rời khỏi đó.

Rồi đột nhiên người thanh niên lều khều tóc đỏ tiến vào phòng của Claudia.

Không hề để ý đến bà Olivers, cậu ta nói ngay với Poirot.

“Cô ta làm gì rồi? Giết người ư? Là ai? Cậu bạn trai à?”

“Ừ.”

“Cô ta thừa nhận sao?”

“Có vẻ thế.”

“Thế vẫn chưa đủ. Cô ta có nói chắc chắn không?”

“Tôi không nghe trực tiếp từ cô ấy. Tôi không có cơ hội hỏi cô ta bất cứ điều gì.”

Một viên cảnh sát nhìn vào.

“Bác sĩ Stillingfleet?” anh ta hỏi. “Bác sĩ pháp y muốn nói chuyện với ông.”

Bác sĩ Stillingfleet gật đầu rồi theo viên cảnh sát ra ngoài.

“Ra đó là bác sĩ Stillingfleet,” bà Oliver nói. Lưỡng lự trong giây lát, bà tiếp tục, “quả là một người đặc biệt nhỉ.”



## CHƯƠNG 23

Chánh thanh tra Neele lôi một tờ giấy ra trước mặt, ghi vội vài dòng lên đấy, rồi thoáng nhìn qua năm người còn lại ở trong phòng. Giọng của ông rất mạnh mẽ và trang trọng.

“Bà Jacobs?” ông nói. Ông nhìn về viên cảnh sát đứng ở cửa. “Tôi biết trung sĩ Connolly đã lấy lời khai của bà ấy, nhưng tôi muốn tự mình hỏi thêm bà ta một số câu.”

Bà Jacobs được đưa vào phòng vài phút sau đó. Neele lịch sự đứng dậy chào bà.

“Tôi là Chánh thanh tra Neele,” ông nói và bắt tay với bà. “Xin lỗi vì phải làm phiền bà một lần nữa. Nhưng lần này không có gì nghiêm trọng cả. Tôi chỉ muốn biết rõ hơn về những gì bà thấy và nghe được. Tôi e rằng bà sẽ cảm thấy rất đau khổ...”

“Đau khổ thì không,” bà Jacobs nói, ngồi xuống chiếc ghế mà vị thanh tra mời. “Tất nhiên là một cú sốc, nhưng không gây ra đau khổ gì cho tôi cả.” Bà nói thêm, “có vẻ các ông đã dọn dẹp chỗ này rất tốt.”

Ông đoán bà đang nói đến việc đưa thi thể đi khỏi đó.

Cặp mắt của bà, tinh tường và sắc sảo, lướt nhẹ qua những

người có mặt trong căn phòng đó, tỏ ra ngạc nhiên với Poirot (đây là ai thế?), có đôi chút tò mò khi thấy bà Olivers, sự ngưỡng mộ với mái tóc đỏ của bác sĩ Stillingfleet, gật đầu nhẹ như bày tỏ sự thông cảm của một người hàng xóm với Claudia, và cuối cùng là sự thương hại đối với ông Andrew Restarick.

“Ông ấy chắc hẳn là bố con bé,” bà nói với ông ta. “Lời chia sẻ của một người xa lạ vốn không có mấy giá trị. Nên tốt nhất là không nên nói ra. Nhưng ngày nay chúng ta sống trong một thế giới rất buồn... có vẻ như vậy. Theo tôi nghĩ thì con gái phải học quá nhiều.” Sau đó bà điềm tĩnh quay mặt về phía thanh tra Neele. “Vâng?”

“Tôi muốn bà, bà Jacobs, hãy tự kể lại tất cả những gì bà thấy và nghe.”

“Tôi cho là nó sẽ không giống với những gì tôi đã nói,” bà Jacobs thình lình nói. “Nó là như thế mà, ông biết đấy. Ai cũng cố gắng mô tả chính xác nhất có thể, thế nên sẽ nói nhiều hơn. Tôi không cho là ai đúng hơn ai; tôi nghĩ là người ta vô thức thêm vào những điều mà họ cho là họ có thể hoặc đã nhìn thấy... hay nghe thấy. Nhưng tôi sẽ cố hết sức mình. Bắt đầu với tiếng la hét. Nó khiến tôi giật mình. Tôi nghĩ có ai đó đã bị thương. Nên tôi đã ra đến cửa khi có ai đó bắt đầu đập vào nó và la hét. Tôi mở ra thì nhìn thấy đó là hàng xóm sát bên cạnh... một trong ba cô gái đang sống ở nhà 67. Tôi e là mình không biết tên cô ấy, dù tôi có thể nhận ra cô ta.”

“Frances Cary,” Claudia nói.

“Cô ấy trông rất hoảng loạn, và lắp bắp điều gì đó về một người nào đó đã chết... một người mà cô biết... David gì đấy... tôi không nghe được họ của anh ta. Cô ấy khóc lóc và run rẩy. Tôi đưa cô vào



nhà, rót cho cô ấy ly rượu rồi chạy sang xem sao.”

Mọi người đều cảm thấy rằng người như bà Jacobs chắc chắn sẽ làm thế.

“Ông biết tôi thấy gì mà. Tôi có cần mô tả cảnh đó không?”

“Có lẽ là ngắn gọn thôi.”

“Một cậu thanh niên, trẻ trung hiện đại... quần áo lòe loẹt và mái tóc dài. Nằm bất động trên sàn nhà và rõ ràng là đã chết. Áo sơ mi cậu ta đông cứng máu.”

Stillingfleet cựa quậy. Quay đầu lại hăm hở nhìn bà Jacobs.

“Sau đó, tôi nhận ra có một cô gái trong phòng. Cô ta đang cầm một con dao làm bếp. Trông cô có vẻ khá bình tĩnh và thản nhiên... thật sự là rất kỳ lạ.”

Stillingfleet hỏi: “Cô ấy có nói gì không?”

“Cô ấy nói là cô đã vào phòng tắm để rửa vết máu trên tay... và rồi bảo là: ‘Nhưng không thể rửa những thứ như thế này được, đúng không?’”

“Cô ta nói ‘vết máu chết tiệt’, có phải không?”

“Tôi không cho rằng cô ấy khiến tôi liên tưởng đến Quý bà Macbeth. Cô ấy... nói thế nào nhỉ?... hoàn toàn điềm tĩnh. Rồi cô đặt con dao xuống bàn và ngồi xuống ghế.”

“Cô ta còn nói gì khác không?” Chánh Thanh tra Neele hỏi, mắt nhìn vào ghi chú nguệch ngoạc đặt phía trước mặt mình.

“Gì đó về thù hận. Rằng thật nguy hiểm khi ghét bất cứ ai.”

“Cô ấy có nói gì đó về ‘David đáng thương’, phải không? Rằng cô muốn thoát khỏi cậu ta.”

“Tôi quên chi tiết đó rồi. Vâng. Cô ấy nói về việc cậu ta gọi cô đến đây... và gì đấy nữa về Louise.”

“Cô ấy nói gì về Louise?” Đến lượt Poirot hỏi, chồm mạnh về phía trước. Bà Jacobs nhìn ông nghi ngại.

“Thực sự là không có gì, chỉ đề cập đến cái tên thôi. ‘Giống như Louise’, cô nói, và rồi ngừng lại. Đó là sau khi cô ta bảo rằng việc căm ghét người khác thật không an toàn...”

“Và sau đó?”

“Sau đó cô ấy khá bình tĩnh nói là tôi nên gọi cảnh sát. Và tôi làm theo. Chúng tôi chỉ... ngồi đó đến khi họ tới... Tôi không nghĩ là tôi nên để cô ta một mình. Chúng tôi không nói gì cả. Cô ấy như đang miên man trong suy nghĩ riêng, và tôi... à thật tình mà nói thì tôi không nghĩ ra được gì để nói cả.”

“Bà có thể nhìn thấy là tinh thần cô ấy không ổn định, đúng không?” Andrew Restarick nói. “Có thể thấy là con bé tội nghiệp không biết mình đã làm gì hoặc lý do tại sao, phải không?” Ông như van xin... đầy hy vọng.

“Nếu dấu hiệu của sự bất ổn về tinh thần là trông hoàn toàn tự chủ và bình tĩnh sau khi giết người, thì tôi sẽ đồng ý với ông.”

Bà Jacobs nói với giọng hoàn toàn không đồng ý.

Stillingfleet lại hỏi: “Bà Jacobs à, đã có bất cứ lúc nào cô ta thừa nhận mình đã giết người không?”

“À, vâng. Lúc này tôi nên đề cập điều này... đó là câu đầu tiên cô ấy nói. Như thể cô ta đang trả lời câu hỏi của ai đó. Cô nói: ‘Đúng. Tôi đã giết anh ta’. Và sau đó tiếp tục nói về việc đi rửa tay.”

Restarick rên rĩ và vùi mặt vào hai bàn tay. Claudia đặt tay lên cánh tay của ông.

Poirot nói: “Bà Jacobs, bà nói là cô ấy đặt con dao xuống bàn. Có gần bà không? Bà nhìn thấy rõ ràng chứ? Có phải là con dao cũng đã được rửa sạch không?”

Bà Jacobs ngập ngừng nhìn Chánh Thanh tra Neele. Rõ ràng bà cảm thấy Poirot đã đưa ra một nhận xét không liên quan và không chính thức trong cuộc thẩm vấn có lẽ là chính thức này.

“Bà có thể vui lòng trả lời câu hỏi đó được không?” Neele nói.

“Không... tôi không nghĩ rằng con dao đã được rửa hoặc lau sạch. Nó đã bị đổi màu do chất gì đó sền sệt và bầy nhầy.”

“À,” Poirot dựa ra sau ghế.

“Tôi tưởng là ông phải biết hết về con dao kia chứ,” bà Jacobs như đang buộc tội Neele. “Cảnh sát các ông không kiểm tra nó à? Nếu mà không thì có vẻ như quy trình của các ông thật lỏng lẻo.”

“Ồ, vâng, cảnh sát đã kiểm tra nó rồi,” Neele nói. “Nhưng chúng tôi... à... luôn muốn chứng thực mọi chuyện.”

Bà phóng cho ông cái nhìn sắc sảo. “Ý ông là các ông muốn biết xem quan sát của các nhân chứng chính xác đến mức nào, đúng không? Xem bao nhiêu là họ bịa ra, bao nhiêu là thực sự nhìn thấy, hoặc nghĩ rằng họ đã nhìn thấy.”

Ông Chánh thanh tra cười nhẹ và nói: “Tôi không nghĩ là chúng tôi nghi ngờ gì bà đâu, bà Jacobs à. Bà sẽ là một nhân chứng tuyệt vời.”

“Tôi không hứng thú với việc này lắm. Nhưng tôi cho là mình

không có cách nào khác.”

“Tôi e là như vậy. Cảm ơn bà, bà Jacobs.” Ông nhìn quanh. “Có ai có bất kỳ câu hỏi nào khác không?”

Poirot ra hiệu là có. Bà Jacobs dừng lại gần cửa ra vào, tỏ vẻ không hài lòng.

“Vâng?” bà nói.

“Về việc nhắc đến người nào đó tên Louise. Bà có biết ý cô ta là ai không?”

“Làm sao mà tôi biết được?”

“Có thể nào cô ấy đang muốn nói đến bà Louise Charpentier không? Bà biết bà Charpentier, đúng không?”

“Tôi không.”

“Bà biết là bà ấy nhảy ra khỏi cửa sổ trong khu căn hộ này gần đây mà, phải không?”

“À, việc đấy thì tất nhiên là tôi biết. Tôi không biết họ tên đầy đủ của bà Louise, và tôi cũng không quen bà ấy.”

“Hoặc có lẽ là cũng không muốn tiếp xúc với bà ấy?”

“Tôi không nói như vậy, vì bà ta đã mất rồi. Nhưng tôi thừa nhận rằng việc ấy cũng khá đúng. Không mấy ai thích bà ấy; tôi và nhiều người khác đã thường xuyên phàn nàn với quản lý ở đây.”

“Chính xác là về chuyện gì?”

“Thằng thán mà nói, bà ấy nghiện rượu. Căn hộ của bà ta nằm ở tầng cao nhất ngay bên trên tôi, và liên tục tiệc tùng gây mất trật tự, ly vỡ, vật dụng bị đổ, ca hát và la hét, và có rất nhiều người... à... đến và đi.”

“Có lẽ là bà ấy cô đơn,” Poirot gợi ý.

“Đó không phải là ấn tượng về bà ấy,” bà Jacobs nói gay gắt. “Tại cuộc điều tra người ta có nói là bà ấy chán nản về tình trạng sức khỏe của mình. Hoàn toàn là do tưởng tượng thôi. Có vẻ như chẳng có vấn đề gì với bà ấy cả.”

Và sau khi chì chiết không thương tiếc bà Charpentier quá cố, bà Jacobs rời đi.

Poirot chuyển sự chú ý của mình sang Andrew Restarick. Ông hỏi tế nhị: “Tôi nói đúng không, ông Restarick, rằng có thời gian ông rất thân với bà Charpentier?”

Restarick không trả lời ngay. Sau đó, ông thở dài và nhìn sang Poirot.

“Vâng. Đã có lúc, nhiều năm trước đây, tôi rất thân với bà ấy... Không sao, tôi có thể nói, nhân danh bà Charpentier. Khi ấy, bà có tên là Louise Birell.”

“Ông đã... à... yêu bà ta!”

“Vâng, tôi đã yêu người ấy... Một cách say đắm! Và bỏ rơi vợ mình. Chúng tôi cùng đi đến Nam Phi. Sau chưa đầy một năm thì mọi việc đổ vỡ. Cô ấy quay trở lại Anh. Từ đấy tôi không nghe thêm tin tức gì từ bà ta. Tôi thậm chí còn không biết bà đã trở thành người như thế nào.”

“Thế còn con gái của ông thì sao? Cô ấy cũng biết Louise Bireil chứ?”

“Chắc chắn là không nhớ rồi. Con bé mới có năm tuổi!”

“Nhưng cô ấy có biết bà ta không?” Poirot vẫn tiếp tục.

“Có,” Restarick nói chậm rãi. “Con bé có biết Louise. Là vì Louise có đến nhà chúng tôi. Cô ấy thường chơi với con bé.”

“Nên có thể là cô ta vẫn nhớ bà ấy, ngay cả sau đó rất lâu, đúng không?”

“Tôi không biết. Tôi đơn giản là không biết. Tôi không biết Louise trông như thế nào; và đã thay đổi ra sao. Như tôi đã nói, tôi không bao giờ gặp lại bà.”

Poirot nhẹ nhàng nói: “Nhưng ông có nghe tin từ bà ấy, phải không, ông Restarick? Ý tôi là sau khi ông quay lại Anh, ông có nghe tin tức của bà ta, có phải không?”

Một lần nữa ông ta lại ngập ngừng, rồi thở dài buồn bã: “Đúng... Tôi có nghe tin tức của cô ấy...” Restarick nói.

Và rồi, đột nhiên thấy tò mò, ông hỏi: “Làm thế nào mà ông biết được chuyện này, ông Poirot?”

Poirot rút từ túi ra một mảnh giấy được gấp gọn gàng. Ông mở nó ra và đưa cho Restarick.

Ông Restarick hơi cau mày và bối rối nhìn nó.

*Andy thân,*

*Em đọc báo và thấy là anh quay về rồi. Chúng ta phải gặp nhau để so sánh các ghi chép như những gì chúng ta vẫn làm trước giờ...*

Lá thư bị ngắt quãng ở đây - và rồi lại bắt đầu.

*Andy à... Đoán xem đây là ai! Louise đây. Đừng nói là anh đã quên em!...*

*Andy thân,*

*Như anh thấy ở đầu thư, em hiện trong cùng khu nhà với cô thư ký của anh. Thế giới thật là nhỏ bé mà! Chúng ta phải gặp nhau. Anh có thể đến uống với em một ly vào thứ Hai hay thứ Ba tuần sau không?*

*Andy thương mến, em nhất định phải gặp lại anh... Không có ai trên đời này là quan trọng với em cả, ngoại trừ anh... anh cũng chưa thật sự quên em mà, có phải không?*

“Làm thế nào mà ông có được cái này?” Restarick gõ nhẹ tờ giấy, tò mò hỏi Poirot.

“Từ một người bạn của tôi thông qua chiếc xe vận chuyển nội thất,” Poirot nói, liếc nhìn bà Oliver.

Restarick nhìn bà ta không thiện ý.

“Tôi không biết làm gì khác,” bà Oliver nói, như muốn thanh minh cho ánh nhìn vừa nãy. “Người ta đang chuyển đồ đạc của bà ấy ra ngoài, và rồi họ để rơi bàn, ngăn kéo rơi ra và làm phân tán rất nhiều thứ, và gió thổi tờ giấy kia dọc theo sân, nên tôi nhặt nó lên và cố trả lại cho họ, nhưng họ đang nóng giận và không muốn nó, vì vậy tôi bỏ nó vào trong túi áo khoác mà không suy nghĩ gì cả. Và tôi chưa bao giờ nhìn đến nó cho đến chiều nay khi tôi đang dọn túi trước khi gửi áo đi giặt. Nên nó thực sự không phải là lỗi của tôi.” Bà dừng lại, thở gấp.

“Bà ấy cuối cùng có viết thư cho ông không?” Poirot hỏi.

“Có... viết nghiêm chỉnh hơn! Tôi đã không trả lời. Tôi cho là như thế sẽ tốt hơn.”

“Ông không muốn gặp lại bà ta à?”

“Không hề! Cô ta là người đặc biệt khó tính... luôn luôn như thế. Và tôi có nghe nói về cô ấy... đại loại như nghiện rượu nặng. Và cũng... những điều khác nữa.”

“Ông có giữ bức thư bà ấy gửi không?”

“Không, tôi xé nó rồi!”

Bác sĩ Stillingfleet đột ngột hỏi: “Con gái ông có bao giờ nói về bà ta với ông không?”

Restarick dường như không muốn trả lời.

Bác sĩ Stillingfleet nài nỉ: “Nếu có thì có thể là tình tiết quan trọng đấy, ông biết mà.”

“Bác sĩ các người! Có, con bé có nhắc đến cô ta một lần.”

“Chính xác là cô ấy đã nói gì?”

“Nó nói khá bất ngờ: ‘Hôm trước con có gặp cô Louise, bố ạ’. Tôi hơi giật mình. Tôi nói: ‘Con gặp ở đâu?’ Và con bé trả lời: ‘Trong nhà hàng của khu căn hộ con đang ở’. Tôi có hơi xấu hổ. Tôi nói: ‘Bố chưa bao giờ nghĩ là con sẽ nhớ cô ấy’. Và nó nói: ‘Con chưa bao giờ quên. Mẹ sẽ không để con làm thế đâu, ngay cả khi con muốn’.”

“Vâng,” bác sĩ Stillingfleet nói. “Đúng, việc này quan trọng đây.”

“Và cô, thưa cô,” Poirot nói, quay đột ngột về phía Claudia. “Norma có bao giờ nói với cô về Louise Charpentier không?”

“Có... sau vụ tự tử. Cô ấy nói gì đó về việc bà ta là một người phụ nữ độc ác. Cách cô ta nói nghe rất trẻ con, nếu ông hiểu ý tôi.”

“Đêm... hay đúng hơn là sáng sớm lúc mà bà Charpentier tự sát, cô có ở nhà phải không?”



“Không, đêm đó tôi không có nhà! Ngày hôm sau khi quay về thì tôi có nghe nói.”

Cô hơi quay sang Restarick... “Ông có nhớ không? Đó là ngày hai mươi ba. Lúc đó tôi đi Liverpool.”

“Vâng, tất nhiên rồi. Cô đại diện tôi đến buổi họp với Hever Trust.”

Poirot nói: “Nhưng đêm ấy Norma ngủ ở đây phải không?”

“Đúng thế!” Claudia tỏ vẻ khó chịu.

“Claudia?” Restarick đặt tay lên tay cô. “Cô biết gì về Norma à? Có chuyện gì đó. Có điều gì mà cô đang giấu.”

“Không có gì! Có gì về cô ta mà tôi nên biết sao?”

“Cô cho rằng cô ấy thật điên rồ, phải không?” Bác sĩ Stillingfleet như đang trò chuyện. “Cô gái với mái tóc đen cũng nghĩ thế. Và ông nữa,” ông nói thêm, đột nhiên quay sang Restarick. “Tất cả chúng ta đều cư xử thân thiện và tránh bàn về chủ đề này và đều suy nghĩ tương tự! Ngoại trừ ngài Chánh Thanh tra. Ông ấy đang không nghĩ đến bất cứ điều gì cả. Ông chỉ đang thu thập các sự kiện: là người điên hay kẻ sát nhân. Còn bà thì sao, thưa bà?”

“Tôi?” Bà Oliver giật nảy người. “Tôi... không biết.”

“Bà ngại phán xét à? Tôi không đổ lỗi cho bà đâu. Thật là khó. Nhìn chung, hầu hết mọi người đều cho là mình đúng. Họ chỉ dùng các thuật ngữ khác nhau để diễn đạt thôi. Ngớ ngẩn điên khùng. Vô cùng ngốc nghếch. Điên. Tâm thần. Ảo tưởng. Có ai nghĩ rằng cô gái đó hoàn toàn bình thường không?”

“Bà Battersby,” Poirot nói.

“Ai là bà Battersby chứ?”

“Bà hiệu trưởng.”

“Nếu tôi có con gái, tôi sẽ gửi nó đến trường bà ấy... dĩ nhiên là tôi khác. Tôi biết tôi biết mọi thứ về cô bé đó!”

Bố Norma nhìn ông chăm chăm.

“Người đàn ông này là ai?” ông hỏi Neele. “Ông ta nói rằng ông ấy biết mọi thứ về con gái tôi là nghĩa gì?”

“Tôi biết cô ấy,” Stillingfleet nói, “vì cô ta được tôi chăm sóc trong mười ngày qua.”

“Bác sĩ Stillingfleet,” Chánh Thanh tra Neele nói. “Là một bác sĩ tâm thần nổi tiếng và có chuyên môn cao.”

“Và làm thế nào con bé rơi vào tay ông... mà không có sự đồng ý của tôi trước tiên?”

“Hãy hỏi ngài Ria mép,” bác sĩ Stillingfleet, gật đầu về hướng Poirot.

“Ông...ông...” Restarick giận dữ không nói nên lời.

Poirot điềm tĩnh nói: “Tôi đã làm theo hướng dẫn của ông. Ông muốn cô bé được chăm sóc và bảo vệ nếu tìm thấy cô ta. Tôi đã tìm thấy cô ấy... và tôi đã thuyết phục được bác sĩ Stillingfleet với trường hợp của cô ấy. Cô ta đang gặp nguy hiểm, ông Restarick ạ, rất nghiêm trọng.”

“Không gì có thể nguy hiểm hơn cho con bé được nữa! Nó đã bị bắt vì tội giết người!”

“Chính xác thì cô ấy vẫn chưa bị buộc tội,” Neele thì thầm. Ông tiếp tục: “Bác sĩ Stillingfleet, theo tôi hiểu thì ông sẵn sàng đưa ra những nhận xét chuyên môn về trạng thái tinh thần của cô

Restarick, và việc cô ấy có biết bản chất và ý nghĩa hành vi của mình hay không, có đúng không?”

“Chúng ta có thể dành việc áp dụng đạo luật M’Naughten cho tòa án,” Stillingfleet nói. “Đơn giản những gì ông muốn biết bây giờ, là liệu cô ấy có điên không hay là bình thường? Được rồi, tôi sẽ cho ông biết. Cô ta bình thường... tỉnh táo giống bất kỳ ai đang ngồi trong căn phòng này!”



## CHƯƠNG 24

Họ nhìn ông chăm chăm.

“Không ngờ đến, có phải không?”

Restarick giận dữ nói: “Ông sai rồi. Con bé thậm chí không biết nó đã làm gì. Nó vô tội... hoàn toàn vô tội. Nó không thể chịu trách nhiệm cho những gì nó không biết là mình đã làm.”

“Ông hãy để tôi nói trọn. Tôi biết tôi đang nói gì. Ông thì không. Cô gái đó bình thường và có trách nhiệm về hành động của mình. Một lát nữa hãy cho cô ấy vào và để cô ấy tự nói. Cô ta là người duy nhất đã không có cơ hội lên tiếng cho mình! Ồ, đúng rồi, họ vẫn còn giữ cô ấy ở đây... nhốt trong phòng cùng với một nữ cảnh sát. Nhưng trước khi chất vấn cô ấy, mọi người nên biết trước việc này: Khi cô ấy đến chỗ tôi, cô ta đã uống rất nhiều thuốc.”

“Chính hắn đã đưa cho con bé!” Restarick hét lên. “Là thằng suy đồi, biến chất kia.”

“Cậu ta đã tập cho cô ấy, không có gì để nghi ngờ cả.”

“Lạy Chúa,” Restarick nói. “Cảm ơn Chúa.”

“Ông đang cảm tạ Chúa về điều gì?”

“Tôi nhầm. Tôi tưởng ông sắp ném con bé vào miệng cạp khi cứ

nhắc đi nhắc lại việc nó hoàn toàn lành mạnh và bình thường. Tôi đã nghĩ sai về ông. Tất cả là do thuốc mà ra. Nó khiến con bé làm điều mà nó sẽ không bao giờ muốn làm, và khiến nó không nhớ được là mình đã làm gì.”

Stillingfleet cao giọng: “Nếu ông để cho tôi nói thay vì cứ tự nói, và ngừng cho rằng mình biết tất cả mọi thứ, thì chúng ta có thể tiếp tục được. Trước hết, cô ta không phải là con nghiện. Không có vết tiêm nào. Cô cũng không hít côcain. Ai đó, có khi là cậu bạn, hoặc có thể là người khác, đã thuốc cô ta mà cô ta không hề biết. Không đơn thuần chỉ là một hai viên theo xu hướng bây giờ. Mà là sự pha trộn của nhiều loại khác nhau... LSD gây ra chuỗi giấc mơ sống động như thật, cần sa bóp méo thời gian, khiến cô tin rằng việc gì đấy kéo dài cả tiếng thay là chỉ vài phút. Và nhiều các chất rất lạ khác mà tôi không có ý định để cho mọi người ở đây biết. Có ai đó rất rành các loại thuốc đã chơi trò địa ngục vui vẻ với cô ta. Chất kích thích, thuốc an thần, tất cả đều để kiểm soát cô ấy, và khiến cô tự nghĩ rằng mình là một người hoàn toàn khác.”

Restarick ngắt lời: “Đó là những gì tôi nói. Norma không phải chịu trách nhiệm! Ai đó đã thôi miên con bé làm những việc này.”

“Ông vẫn chưa hiểu ra! Không ai có thể khiến cô ta làm những gì cô ấy không muốn! Những gì họ có thể làm, là làm cô ấy nghĩ rằng cô ấy đã làm điều đó. Bây giờ chúng ta hãy cho cô ấy vào và cho cô ấy biết những gì đã xảy ra với cô ấy.”

Ông nhìn Chánh Thanh tra Neele dò hỏi, và nhận được cái gật đầu.

Stillingfleet nói với đến Claudia, lúc ông đi ra khỏi phòng khách.

“Cô để cô kia đâu rồi? Cái cô mà cô kéo ra khỏi nhà Jacobs, và cho uống thuốc an thần ấy? Trong phòng cô ta à? Tốt hơn hết là bắt cô ta dậy và bằng cách nào đấy kéo ra đây. Chúng ta sẽ cần mọi sự giúp đỡ có thể có.”

Claudia cũng đi ra khỏi phòng khách.

Stillingfleet trở lại, đẩy Norma đi, nói vài câu động viên cộc lốc. “Cô gái ngoan... Không ai cần cô đâu. Ngồi đó đi.”

Cô ngồi ngoan ngoãn. Trông vẫn còn hoảng sợ.

Nữ cảnh sát lảng vảng gần cửa trông khá sốc.

“Tất cả những gì tôi yêu cầu cô làm là nói lên sự thật. Nó không khó khăn như cô nghĩ đâu.”

Claudia dẫn Frances Cary đến. Frances ngáp dài. Mái tóc đen như bức màn che nửa miệng mỗi khi cô làm thế.

“Cô cần uống gì đấy,” Stillingfleet nói với cô ta.

“Tôi muốn các người cho tôi đi ngủ,” Frances rầm rì không nghe rõ.

“Không ai được phép ngủ cho đến khi tôi đã xong việc với họ! Nào, Norma, hãy trả lời câu hỏi của tôi... Người hàng xóm của cô nói rằng cô thú nhận với bà ấy là đã giết David Baker. Có phải không?”

Cô ngoan ngoãn nói: “Đúng. Tôi đã giết David.”

“Cô đâm anh ta à?”

“Vâng.”

“Làm sao mà cô biết là cô đã làm việc đấy?”

Cô hơi bối rối. “Tôi không biết ý ông là gì. Anh ấy nằm trên sàn

nhà... đã chết.”

“Con dao lúc đấy đang ở đâu?”

“Tôi nhặt nó lên.”

“Nó có máu trên đó không?”

“Có. Trên áo anh ấy nữa.”

“Cảm giác như thế nào... máu trên con dao? Máu dính trên tay mà cô phải rửa sạch... có ướt không? Hay là giống như mứt dâu hơn?”

“Nó giống như mứt dâu... dính dính.” Cô rùng mình. “Tôi đã phải đi rửa tay.”

“Rất hợp lý. Điều này đã liên kết mọi thứ lại với nhau rất hợp lý. Nạn nhân, kẻ giết người... cô... thêm hung khí là hoàn chỉnh. Thế cô có nhớ đã thực sự làm việc đó không?”

“Không... Tôi không nhớ điều đó... Nhưng tôi chắc là mình đã làm thế, có phải không?”

“Đừng hỏi tôi! Tôi không có ở đó. Cô là người nói vậy. Nhưng có một người khác đã bị giết trước đó, có đúng không? Một vụ mưu sát trước đây.”

“Ông muốn nói... Louise?”

“Vâng. Ý tôi là Louise... Khi nào thì cô bắt đầu nghĩ đến việc giết bà ta?”

“Lâu lắm rồi. Ồ, cách đây rất lâu rồi.”

“Khi cô còn là một đứa trẻ.”

“Vâng.”

“Đã phải chờ đợi một thời gian dài, có phải không?”

“Tôi gần như quên mất chuyện ấy.”

“Cho đến khi cô nhìn thấy và nhận ra bà ta?”

“Đúng vậy.”

“Khi còn nhỏ, cô rất ghét bà ấy. Tại sao vậy?”

“Bởi vì bà ta đã cướp mất bố tôi.”

“Và khiến mẹ cô không vui?”

“Mẹ tôi ghét Louise. Bà nói Louise là một người thực sự xấu xa.”

“Tôi cho là mẹ cô nói với cô rất nhiều về bà ta, đúng không?”

“Vâng. Tôi ước gì đã không như thế... Tôi không muốn lúc nào cũng nghe về bà ấy.”

“Thói thường là vậy thôi... tôi biết. Căm ghét. Khi cô gặp lại bà ấy, cô có thực sự muốn giết bà ta không?”

Norma ngẫm nghĩ, vẻ tập trung yếu ớt hiện lên trên mặt cô. “Tôi không, thực sự thì... Mọi việc đã xảy ra cách đây rất lâu rồi. Tôi không thể tưởng tượng bản thân mình... đó là lý do tại sao...”

“Tại sao cô không chắc là cô đã làm việc đấy, phải không?”

“Đúng vậy. Tôi đã có suy nghĩ khá điên rồ là tôi đã không giết bà ấy. Rằng tất cả chỉ là một giấc mơ. Rằng có lẽ bà ta thực sự đã tự nhảy ra khỏi cửa sổ.”

“Vâng... tại sao lại không?”

“Bởi vì tôi biết tôi đã làm điều đó... tôi có nói là tôi đã làm thế.”

“Cô nói rằng cô đã làm thế à? Cô nói với ai?”

Norma lắc đầu. “Tôi không thể... Đó là một người rất tốt... đã cố gắng giúp đỡ tôi. Cô ta bảo rằng cô sẽ giả vờ như không biết gì.” Cô tiếp tục, lời nói tuôn nhanh và đầy hào hứng: “Tôi đứng bên ngoài



cửa nhà Louise, cánh cửa số 76, tôi chỉ vừa mới bước ra. Tôi tưởng là mình đã mộng du. Họ... cô ấy... cho tôi biết là có một vụ tai nạn. Ở dưới sân. Cô ấy cứ nói rằng chuyện này không liên quan gì đến tôi. Sẽ không ai biết được... Và tôi thì không thể nhớ mình đã làm gì... nhưng có gì đấy trong tay tôi...”

“Cái gì? Là thứ gì? Ý cô là máu?”

“Không, không phải máu... mà là mảnh rách của bức màn. Khi tôi đẩy bà ta ra ngoài.”

“Cô nhớ mình đã đẩy bà ta ra ngoài, đúng không?”

“Không, không. Đấy mới là điều khủng khiếp. Tôi không nhớ bất cứ điều gì. Đó là lý do tại sao tôi còn hy vọng. Tại sao tôi đã đi nói...” Cô quay đầu về phía Poirot, “với ông ấy...” Cô lại nhìn Stillingfleet. “Tôi không bao giờ nhớ những gì mình đã làm, không nhớ bất cứ điều gì. Nhưng tôi ngày càng trở nên sợ hãi hơn. Vì có rất nhiều khoảng thời gian dài trống rỗng... mà tôi không thể giải thích, hay nhớ được mình đã ở đâu và làm gì. Nhưng tôi tìm thấy... những thứ mà có lẽ tôi đã giấu đi. Mary đã bị tôi đầu độc, bệnh viện đã phát hiện ra bà ta bị đầu độc. Và tôi tìm thấy chai thuốc diệt cỏ trong ngăn kéo. Ở đấy có một con dao bấm và có một khẩu súng mà tôi thậm chí còn không biết mình đã mua nó! Tôi đã giết người, nhưng tôi không nhớ mình giết chết họ, vì vậy tôi không thực sự là kẻ giết người... Tôi chỉ... bị điên! Cuối cùng tôi đã nhận ra điều này. Tôi bị điên, và tôi không làm gì khác được. Người ta không thể đổ lỗi cho những hành động lúc đang điên. Nếu tôi có thể đến đây và thậm chí giết chết David, nó cho thấy là tôi bị điên, có phải không?”

“Cô rất muốn được điên, đúng không?”

“Tôi, vâng, tôi nghĩ vậy.”

“Nếu vậy, tại sao cô lại thú nhận với ai đó rằng cô đã đẩy một người phụ nữ ra ngoài cửa sổ và giết chết bà ta? Cô đã kể chuyện này với ai?”

Norma quay đầu lại, ngập ngừng. Sau đó giơ tay chỉ. “Tôi đã nói với Claudia.”

“Điều đó hoàn toàn không đúng.” Claudia nhìn cô khinh miệt. “Cậu không bao giờ nói bất cứ điều gì như thế với tớ!”

“Tớ có. Tớ nói với cậu mà.”

“Khi nào? Ở đâu?”

“Tớ... không biết.”

“Cậu ấy nói với tớ rằng cậu ấy đã thú nhận tất cả với cậu,” Frances mơ màng nói. “Thành thật mà nói, tớ đã nghĩ là cậu ấy bị kích động và bịa ra toàn bộ.”

Stillingfleet nhìn qua Poirot.

“Cô ấy có thể tưởng tượng ra tất cả việc này,” Poirot nói. “Vẫn có khả năng đó. Nhưng nếu như vậy, chúng tôi sẽ phải tìm ra được động cơ, một nguyên nhân mạnh mẽ, để giải thích tại sao cô ấy lại mong muốn hai người là Louise Charpentier và David Baker chết đi. Căm ghét từ lúc còn nhỏ? Chuyện đã xảy ra từ rất lâu và đã quên mất rồi. Vô lý! David... chỉ để ‘thoát khỏi anh ấy’? Đây không phải là lý do mà các cô gái giết người. Chúng tôi cần động cơ mạnh hơn thế. Chẳng hạn như rất nhiều tiền... hay nói là... lòng tham!” Ông nhìn quanh và giọng nói trở lại bình thường. “Chúng ta vẫn cần thêm ít sự giúp đỡ nữa. Vẫn còn một người mất tích. Vợ ông có ở đây

không, ông Restarick?”

“Tôi không biết Mary đang ở đâu. Tôi đã gọi cho cô ấy. Claudia đã để lại lời nhắn ở khắp mọi nơi mà tôi có thể nghĩ đến được. Bây giờ cô ấy có lẽ ít nhất đã phải gọi lại.”

“Có lẽ chúng ta đã nghĩ sai rồi,” Hercule Poirot nói. “Nói cách khác, có lẽ bà ta ít nhất phần nào đang ở đây rồi.”

“Ý ông là cái quỷ gì thế?” Restarick hét lên giận dữ.

“Tôi có thể làm phiền bà chút không?”

Poirot nghiêng người về phía bà Oliver. Bà Oliver nhìn chăm chăm.

“Cái phong bì mà tôi giao cho bà...”

“À.” Bà Oliver lục trong túi mua sắm của mình. Bà đưa lại phong bì màu đen cho ông.

Ông nghe có tiếng thở mạnh gần mình, nhưng không quay đầu lại. Ông gỡ phần giấy bọc tinh tế ra và đưa lên... một bộ tóc phòng giả màu vàng.

“Bà Restarick không có ở đây,” ông nói, “nhưng bộ tóc giả của bà ta thì có. Thật là thú vị.”

“Ông lấy cái thứ quỷ quái kia ở đâu ra thế Poirot?” Neele hỏi.

“Từ chiếc túi du lịch của cô Frances Cary mà cô ấy vẫn chưa có cơ hội dọn nó đi. Chúng ta có nên xem là làm thế nào cô ấy trở thành bà ta không?”

Với một động tác khéo léo duy nhất, ông vuốt mái tóc đen đang che giấu hiệu quả khuôn mặt của Frances sang một bên. Mái tóc vàng rực lên trước khi cô kịp trở tay, cô nhìn họ chăm chăm.

Bà Oliver la lên: “Trời đất... đó là Mary Restarick.”

Frances mặt nhăn như một con rắn tức giận. Restarick nhảy khỏi chỗ ngồi của mình để đến bên cô... nhưng Neele đã giữ ông ta lại

“Không được. Chúng tôi không muốn bạo lực. Trò chơi đã đến hồi kết rồi, ông biết đấy, ông Restarick... hay tôi có nên gọi ông là Robert Orwell không...”

Người đàn ông tuôn ra một tràng báng bổ. Frances cao giọng mạnh mẽ: “Im mồm đi, đồ chết tiệt!,” cô nói.

Poirot bỏ mặc chiến tích của mình, bộ tóc giả. Ông đến bên Norma, nhẹ nhàng cầm lấy tay cô.

“Mọi việc đã qua rồi, cô gái. Các nạn nhân đã không bỏ mạng oan uổng. Cô không điên, và cũng không giết ai cả. Hai sinh vật độc ác và nhẩn tâm kia đã âm mưu chống lại cô bằng cách lừa gạt và xảo quyệt chuốc thuốc cho cô, đã làm hết sức để khiến cô phải tự tử hay tin là mình tội lỗi và điên rồ.”

Norma đang nhìn chằm chằm kinh hãi vào kẻ chủ mưu. “Bố tôi. Là bố tôi ư? Sao ông ấy có thể nghĩ đến việc làm điều đó với tôi. Con gái của ông. Bố tôi yêu tôi...”

“Không phải là bố của cô, cô gái nhỏ ạ... người đàn ông ấy đến đây sau cái chết của bố cô, để mạo danh ông ta và đặt tay lên gia sản rất lớn. Chỉ có một người có khả năng nhận ra hắn ta... hay đúng hơn là nhận ra rằng người đàn ông này không phải là Andrew Restarick... đó là người tình của Andrew Restarick cách đây mười lăm năm.”



## CHƯƠNG 25

Bốn người ngồi trong phòng Poirot. Poirot đang ngồi uống xiro viết quất trên chiếc ghế vuông. Norma và bà Oliver ngồi trên ghế sofa. Bà Oliver trông sặc sỡ trong bộ đồ thổ cẩm màu vàng chanh trông không hợp lắm, đầu tóc chải cầu kỳ. Bác sĩ Stillingfleet nằm ườn ra trên ghế, đôi chân dài duỗi ra đến giữa căn phòng.

“Bây giờ, có rất nhiều điều tôi muốn biết,” bà Oliver nói, giọng đầy trách móc.

Poirot hấp tấp xoa dịu bà: “Nhưng, thưa bà, tôi khó có thể diễn tả được những gì tôi nợ bà. Toàn bộ, hay tất cả ý tưởng mà tôi có đều xuất phát từ bà.”

Bà Oliver nhìn ông nghi ngờ.

“Không phải bà là người gợi cho tôi cụm từ ‘Cô gái thứ ba’ sao? Tôi đã bắt đầu ở đây, và cũng kết thúc ở đây luôn... Cô gái thứ ba sống trong căn hộ. Norma về căn bản luôn là Cô gái thứ ba... nhưng khi tôi nhìn lại mọi việc theo hướng đúng, thì chúng đều có nghĩa. Câu trả lời còn thiếu, các mảnh bị mất của câu đố, lần nào cũng như nhau... là Cô gái thứ ba. Nếu bà hiểu ý tôi, nó luôn là về người đã không có ở đó. Cô ấy chỉ là một cái tên với tôi, không hơn.”

“Tôi thắc mắc là tôi không bao giờ liên hệ cô ấy với Mary Restarick,” bà Oliver nói. “Tôi đã gặp Mary Restarick ở Crosshedges, và nói chuyện với bà ấy. Tất nhiên lần đầu tiên tôi nhìn thấy Frances Cary, mái tóc đen lòa xòa trên mặt cô ấy. Điều ấy chắc sẽ khiến người khác ít nhìn kỹ.”

“Một lần nữa lại là bà, thưa bà, người đã khiến tôi chú ý đến việc vẽ ngoài của người phụ nữ thay đổi dễ dàng như thế nào chỉ với cách cô ấy để tóc. Frances Cary, nên nhớ, được đào tạo về nghệ thuật. Cô biết tất cả về nghệ thuật trang điểm nhanh chóng. Cô ấy có thể thay đổi giọng nói lúc cần. Khi là Frances, cô có mái tóc đen dài bao quanh khuôn mặt và che giấu nó, trang điểm đậm và trắng toát như xác chết, lông mày kẻ bút chì đậm và mascara, giọng nói khàn khàn lè nhè. Mary Restarick, với bộ tóc giả chải cầu kỳ dọn sóng, quần áo trông bình thường, giọng Anh thuộc địa nhẹ của mình, cách nói chuyện nhanh nhẩu, hoàn toàn tương phản. Tuy nhiên, ngay từ đầu, đã có cảm giác rằng cô ấy không thật. Cô ta là loại phụ nữ gì? Tôi không biết. Tôi không nhanh trí khi gặp cô ấy... không có...Tôi, Hercule Poirot, hoàn toàn không nhanh nhạy chút nào.”

“Nghe kìa,” bác sĩ Stillingfleet nói. “Đây là lần đầu tiên tôi nghe ông nói thế đấy, Poirot. Những điều kỳ thú thật không bao giờ dứt!”

“Tôi thực sự không hiểu tại sao cô ấy lại muốn có hai tính cách,” bà Oliver nói. “Nó gây khó hiểu không cần thiết.”

“Không đâu. Việc ấy rất có giá trị với cô ta. Là chứng cứ ngoại phạm vĩnh viễn bất cứ khi nào cô ta muốn. Nghĩ lại mọi việc luôn ngay trước mắt, mà mình đã không nhận ra được! Bộ tóc giả... luôn

khiến tôi lo lắng và nghi ngại trong tiềm thức, nhưng không hiểu tại sao lại như vậy. Hai người phụ nữ... không bao giờ, bất cứ lúc nào, được thấy chung với nhau. Cuộc sống của họ được sắp xếp để không ai nhận ra được những khoảng trống lớn trong lịch trình thời gian của họ khi họ không có mặt. Mary thường tới London, để mua sắm, gặp các đại lý nhà đất, ra về với một bó các loại danh sách địa ốc để xem, và được cho là dành thời gian của mình cho việc đó. Frances thì đi đến Birmingham, Manchester, thậm chí ra nước ngoài, thường hay lui tới Chelsea với nhóm các thanh niên nghệ sĩ đặc biệt, mà sẽ không bị chú ý đến. Những khung ảnh đặc biệt được thiết kế riêng cho Phòng triển lãm Wedderburn. Các nghệ sĩ trẻ đang lên có ‘sở’ ở đó... và tác phẩm của họ được bán khá chạy, và được vận chuyển ra nước ngoài hoặc gửi đi triển lãm với khung ảnh được nhồi đầy những gói ma túy bí mật... việc làm ăn với các mảnh lời... việc giả mạo khéo léo tranh của những danh họa... Cô ấy đã sắp xếp và tổ chức tất cả mọi việc. David Baker là một trong những nghệ sĩ cô ta thuê làm việc. Cậu ta có khả năng sao chép tuyệt vời.”

Norma thì thào: “Tội nghiệp David. Lần đầu tiên gặp anh ấy, tôi nghĩ anh ta thật tuyệt vời.”

“Bức tranh đó,” Poirot nói mơ màng. “Luôn luôn, luôn luôn quay lại trong tâm trí tôi. Tại sao Restarick lại mang nó đến văn phòng ông ta? Nó có ý nghĩa đặc biệt gì với ông ấy? Cuối cùng, tôi không ngưỡng mộ bản thân mình lắm vì đã quá cứng nhắc.”

“Tôi không hiểu lắm về các bức tranh ấy.”

“Đó là một ý tưởng rất thông minh. Nó như là cách để chứng nhận danh tính của ông ta. Một cặp chân dung vợ chồng, được vẽ

bởi một họa sĩ chân dung nổi tiếng và thời thượng vào lúc ấy. Khi chúng được đưa ra khỏi cửa hàng, thì David Baker đã thay thế bức chân dung Restarick với bức của Orwell, khiến diện mạo ông ta như trẻ thêm hai mươi tuổi. Không ai nghĩ rằng bức chân dung kia là giả mạo; từ phong cách, nét cọ, vải, đó là một tác phẩm đầy sức thuyết phục. Restarick treo nó ngay trên bàn làm việc. Bất cứ ai biết Restarick trước đây, có thể nói: ‘Tôi hầu như không nhận ra ông’, hoặc là ‘ông đã thay đổi khá nhiều’, rồi sẽ nhìn lên bức chân dung, và chỉ nghĩ rằng chắc bản thân họ đã thực sự quên mất người đàn ông kia đã trông như thế nào!”

“Đó là một sự mạo hiểm rất lớn cho Restarick... hay đúng hơn là Orwell,” Bà Oliver trầm tư nói.

“Ít hơn bà nghĩ đấy. Ông ta chỉ là thành viên của một công ty nổi tiếng trong thành phố, trở về sau cái chết của anh trai mình để giải quyết mọi công chuyện của người anh sau một thời gian dài ở nước ngoài, ông mang theo một người vợ trẻ mới cưới, và ở chung với một người chú già, gần như mù nhưng có địa vị và cũng không bao giờ biết rõ về ông ấy, và đã chấp nhận ông mà không chất vấn bất kỳ điều gì. Ông ta không có họ hàng gần nào khác, trừ cô con gái mà ông đã nhìn thấy lần cuối khi cô còn là một đứa trẻ lên năm. Ban đầu khi ông rời đi Nam Phi, văn phòng có hai thư ký người cao tuổi, nhưng đã qua đời. Bây giờ các nhân viên cấp dưới thì chẳng bao giờ trụ lại nơi nào lâu cả. Luật sư gia đình cũng đã mất. Chắc chắn rằng mọi việc đã được nghiên cứu rất cẩn thận bởi Frances khi bọn họ quyết định làm việc táo bạo này. Cô ta gặp hắn, có vẻ như ở Kenya cách đây hai năm. Cả hai đều là kẻ lừa đảo, mặc dù có sở



thích hoàn toàn khác nhau. Hẳn ta chuyên thực hiện các giao dịch kém chất lượng với tư cách là một nhà thăm dò khoáng sản... Restarick và Orwell đã cùng nhau đi thăm dò các mỏ khoáng sản ở các nước còn hoang sơ. Có tin đồn về cái chết của Restarick (có thể là sự thật) mà sau này được xem là mâu thuẫn.”

“Rất nhiều tiền trong canh bạc, đúng không?” Stillingfleet nói.

“Liên quan đến rất nhiều tiền. Một canh bạc cực kỳ lớn. Nó đã thành công. Andrew Restarick là một người rất giàu có và là người thừa kế của anh trai. Không ai đặt câu hỏi về danh tính của ông ấy. Và sau đó... mọi việc đi sai hướng. Đột nhiên, ông nhận được lá thư từ một người phụ nữ, mà nếu bà ta đến đối mặt với ông ấy, thì sẽ biết ngay rằng đây không phải là Andrew Restarick. Và việc thứ hai là David Baker bắt đầu tổng tiền ông ấy.”

“Tôi cho rằng điều đó có thể đã được dự kiến,” Stillingfleet trầm ngâm nói.

“Bọn họ không nghĩ đến điều này,” Poirot nói. “David trước giờ không bao giờ tổng tiền ai. Tôi cho rằng khối tài sản khổng lồ của người đàn ông này ám ảnh cậu ta. Những gì cậu ấy được trả để giả mạo bức chân dung dường như không đủ. Cậu ấy muốn nhiều hơn nữa. Vì vậy, Restarick viết rất nhiều ngân phiếu có giá trị lớn cho cậu ta, và giả vờ rằng đó là vì cô con gái... để ngăn cô tiến hành một cuộc hôn nhân không mong muốn. Tôi không biết liệu cậu ấy có thực sự muốn kết hôn với cô hay không... có thể là có. Nhưng để tổng tiền hai người như Orwell và Frances Cary là một việc làm rất nguy hiểm.”

“Ý ông là hai kẻ ấy đã lạnh lùng lên kế hoạch để giết hai người...”

khá bình tĩnh... chỉ thế thôi á?” bà Oliver hỏi. Bà trông khá mệt mỏi.

“Họ có thể đã cho thêm bà vào danh sách, thưa bà,” Poirot nói.

“Tôi á? Ý ông là một người trong số họ đã đánh tôi? Tôi cho là Frances có phải không? Không phải là Chàng Công tội nghiệp chứ?”

“Tôi không nghĩ là do Chàng Công đâu. Nhưng bà đã đến Borodene Mansions. Có vẻ theo dõi Frances đến Chelsea, hoặc cô ta nghĩ thế, với một lý do khá đáng ngờ nữa. Vì vậy, cô ta đã lên ra ngoài rồi nện vào đầu bà để ngăn sự tò mò của bà lại trong một thời gian. Bà đã không nghe tôi khi tôi cảnh báo rằng nguy hiểm đang rập rình xung quanh.”

“Tôi hầu như không tin được cô ấy! Nói dối với thái độ của nữ anh hùng Burne-Jones ở trong xưởng vẽ bản thảo ngày hôm ấy. Nhưng tại sao...” Bà nhìn Norma... rồi quay nhìn Poirot. “Họ đã dùng cô ấy... một cách cố ý... đã làm ảnh hưởng con bé, rồi đánh thuốc, khiến con bé tin rằng mình đã giết hai người. Tại sao?”

“Họ muốn có một nạn nhân...” Poirot nói. Ông đứng dậy và đi đến bên Norma. “Cô gái, cô đã trải qua một thử thách gay go khủng khiếp. Đó là điều mà không bao giờ cần phải xảy ra với cô một lần nữa. Hãy nhớ rằng bây giờ, cô có thể luôn tự tin vào chính mình. Sau những việc này, khi nhận ra được thế nào là cái xấu, cô sẽ được trang bị chống lại nó trong những gì mà cuộc sống có thể mang đến cho cô sau này.”

“Tôi cho là ông nói đúng,” Norma nói. “Để nghĩ rằng mình bị điên... và thực sự tin vào điều đó, là một điều đáng sợ...” Cô rùng mình. “Tôi không hiểu được, ngay cả đến bây giờ, tại sao tôi lại trốn thoát được... tại sao có ai đã dám tin rằng tôi đã không giết David...”

khi ngay cả tôi còn tin là tôi đã giết anh ta.”

“Vết máu là không đúng,” bác sĩ Stillingfleet nói với giọng thực tế. “Máu bắt đầu đông. Áo sơ mi ‘cứng đơ vì máu’, theo như bà Jacobs cho biết, vậy là không ướt. Giả thuyết là cô đã giết cậu ta không hơn năm phút trước khi Frances bắt đầu la hét.”

“Làm thế nào mà cô ta...” bà Oliver bắt đầu tự giải ra mọi chuyện. “Cô ta đã đến Manchester...”

“Cô ta trở về nhà bằng chuyến tàu sớm trước đó, thay đổi thành Mary với mái tóc giả và trang điểm trên tàu. Đi vào Borodene Mansions và đi lên thang máy như một cô gái tóc vàng xa lạ. Đi vào căn hộ nơi David đang chờ, vì cô đã nói thế với cậu ta. Cậu ấy hoàn toàn không nghi ngờ gì, và cô ta đã đâm cậu. Sau đó, cô ta lại đi ra ngoài, và canh giữ ở đấy cho đến khi cô ta thấy Norma đi tới. Cô ta lén vào một phòng gọi đồ công cộng, thay đổi diện mạo của mình, gặp một người bạn ở cuối đường và đi chung với cô ấy, nói lời tạm biệt tại Borodene Mansions và đi lên và đã làm việc của mình... tôi cho là cô ấy khá thích việc đó. Vào thời điểm cảnh sát được gọi đến, cô ta không nghĩ rằng có ai nghi ngờ đến chuyện thời gian. Tôi phải nói là Norma, hôm đó cô đã khiến chúng tôi phát khiếp. Khăng khăng là mình đã giết chết tất cả mọi người theo cách mà cô đã làm!”

“Tôi muốn thú nhận và để mọi việc được chấm dứt... Ông có... lúc đó ông có cho là tôi thực sự có thể đã làm chuyện này không?”

“Tôi? Cô nghĩ tôi là ai chứ? Tôi biết bệnh nhân của mình sẽ làm hay không làm gì. Nhưng tôi nghĩ là cô sẽ khiến mọi việc trở nên cực kỳ khó khăn. Tôi không biết Neele sẽ chấp nhận mạo hiểm đến

mức nào. Có vẻ như không phải là thủ tục cảnh sát hợp lệ cho lắm. Hãy nhìn vào cách ông ấy cho Poirot được tự tung tự tác.”

Poirot mỉm cười. “Chánh Thanh tra Neele và tôi đã quen biết nhau trong nhiều năm. Bên cạnh đó, ông ấy đã có điều tra một vài vấn đề nhất định rồi. Cô chưa bao giờ thực sự đứng bên ngoài cửa của Louise cả. Frances đã thay đổi các con số. Cô ấy đảo ngược số 6 và 7 trên cửa nhà cô. Những con số này rất lỏng lẻo, được dính lên thế thôi. Claudia đêm đó đi vắng. Frances đã chuốc thuốc cho cô để cô tưởng rằng toàn bộ là một cơn ác mộng. Tôi đã bất ngờ nhìn ra sự thật. Người duy nhất có thể đã giết chết Louise chính thực là ‘cô gái thứ ba’, Frances Cary.”

“Cô mang máng nhận ra cô ta, cô biết đấy,” Stillingfleet nói, “khi cô mô tả cho tôi làm thế nào mà một người dường như biến thành một người khác.”

Norma nhìn ông ngẫm nghĩ.

“Ông đã rất thô lỗ với mọi người,” cô nói với Stillingfleet.

Ông trông có vẻ hơi sửng sốt. “Thô lỗ á?”

“Những điều ông nói với họ. Cách ông hét vào mặt họ.”

“Ồ thì, vâng, có lẽ tôi đã... Tôi đã hơi quá đáng. Mọi người thật là khó chịu muốn chết.” Ông đột ngột cười toe toét với Poirot. “Cô ấy khá thật tình, đúng không?”

Bà Oliver đứng dậy và thở dài. “Tôi phải về nhà.” Bà nhìn hai người đàn ông và sau đó nhìn Norma. “Chúng ta sẽ làm gì với cô ấy đây?” bà hỏi.

Cả hai bỗng giật mình.

“Rất nhiều và rất nhiều tiền bởi vì bố cô ấy... ý tôi là người cha thực sự... để lại tất cả cho cô. Và điều đó sẽ gây ra rất nhiều rắc rối, và những lá thư xin xỏ và vân vân. Cô ấy có thể đến sống với Ngài Roderick già, nhưng sẽ không được vui lắm... ông ấy khá điếc và cũng khá mù... và hoàn toàn ích kỷ. À, còn đồng giấy tờ bị mất tích của của ông thì sao, và còn cô gái kia, và Kew Gardens?”

“Chúng ở chỗ mà ông nghĩ rằng ông đã tìm rồi... Sonia đã tìm thấy chúng,” Norma cho biết, và nói thêm: “Bác Roddy và Sonia sẽ kết hôn... vào tuần tới...”

“Già còn chơi nổi,” Stillingfleet nói.

“À há!” Poirot nói. “Cô gái trẻ thích cuộc sống ở Anh hơn là để bị lôi kéo vào chính trị. Có vẻ là rất khôn ngoan.”

“À, thế là xong xuôi,” bà Oliver nói dứt khoát. “Tuy nhiên, để bàn về Norma, người ta phải thực tế. Phải lập kế hoạch. Cô gái này không thể biết những gì cô ấy muốn làm một mình. Cô đang chờ ai đó nói cho cô biết.” Bà nhìn họ nghiêm túc.

Poirot không nói gì. Ông mỉm cười.

“Ồ, cô ấy à?” Bác sĩ Stillingfleet nói. “Vâng, tôi sẽ cho cô biết, Norma. Tôi sẽ bay sang Úc thứ Ba tuần sau. Đầu tiên tôi muốn xem mọi việc thế nào... xem tôi được bố trí công việc gì, vân vân. Sau đó, tôi sẽ đánh điện cho cô và cô có thể đến đây cùng tôi. Sau đó, chúng ta sẽ kết hôn. Cô hãy nhớ rằng tôi không muốn tiền của cô. Tôi không phải là loại bác sĩ muốn tài trợ cho các cơ sở nghiên cứu lớn và những thứ như thế. Tôi chỉ quan tâm đến con người. Tôi cũng nghĩ rằng, cô chắc sẽ chế ngự và chỉ dẫn được cho tôi. Việc tôi thô lỗ với mọi người... tôi chưa bao giờ nhận thấy thế cả. Thật là kỳ

lạ, khi nghĩ đến mớ hỗn độn mà cô dính vào... bất lực như một con ruồi sa hũ mật... nhưng không phải là tôi sẽ chăm sóc cô, mà là ngược lại.”

Norma đứng bất động. Cô nhìn John Stillingfleet một cách cẩn thận, như thể cô đang cân nhắc điều gì mà cô biết từ một quan điểm hoàn toàn khác.

Và rồi cô mỉm cười. Đó là một nụ cười rất đẹp... như một cô bảo mẫu trẻ hạnh phúc.

“Được rồi,” cô nói.

Cô băng ngang phòng về phía Hercule Poirot.

“Tôi cũng đã rất thô lỗ,” cô nói. “Ngày tôi đến đây khi ông đang dùng điểm tâm. Tôi có nói với ông rằng ông đã quá già để giúp tôi. Thật là khiếm nhã. Và điều ấy là không đúng...” Cô đặt tay lên vai và hôn ông.

“Ông nên bắt giùm tôi một chiếc taxi,” cô nói với Stillingfleet.

Bác sĩ Stillingfleet gật đầu và rời khỏi phòng.

Bà Oliver cầm lấy túi xách và khăn choàng lông trong lúc Norma mặc áo khoác và theo bà ra cửa.

“Thưa bà, chờ một chút...”

Bà Oliver quay lại. Poirot đã nhặt được từ hốc ghế sofa một lọn tóc dày màu xám.

Bà Oliver kêu lên bực tức: “Nó giống như tất cả những thứ khác được sản xuất ngày nay, không tốt chút nào! Ý tôi là kẹp tóc, chúng cứ trượt ra, và tất cả mọi thứ rơi xuống!”

Bà cau mày đi ra ngoài.

Một lát sau bà lại thò đầu vào trong cánh cửa. Bà thì thầm bí ẩn: “Hãy cho tôi biết... không sao đâu, tôi đã bảo cô ấy xuống trước rồi... là ông đã cố tình gửi cô ta cho vị bác sĩ đặc biệt này à?”

“Tất nhiên rồi. Trình độ chuyên môn của ông ta là...”

“Bỏ qua trình độ chuyên môn của ông ấy đi. Ông biết ý tôi mà. Ông ấy và cô ta... có phải ông định thế không?”

“Nếu bà muốn biết thì đúng vậy.”

“Tôi nghĩ thế,” bà Oliver nói. “Ông đúng là có nghĩ đến mọi chuyện, có phải không?”

